

Bùi Việt Sỹ

Người đưa đường
thọt chân

- Tiểu thuyết -

NGƯỜI ĐƯA ĐƯỜNG THỌT CHÂN

Tác giả: **Bùi Việt Sỹ**

Thể loại: **Truyện dài - Tiểu thuyết, Văn học**

Ebook: **nguyenthanh-cuibap**

Nguồn text: **Waka - 14/07/2015**

Đôi Lời Về Tác Giả

Bùi Việt Sỹ - cây bút tiểu thuyết có đóng góp vào thành tựu văn học Việt

Nam 20 năm đổi mới

Nhà văn Văn Chinh

Người Hà Nội, viết văn rất sớm, tuổi hai mươi đã viết tiểu thuyết, được mời học Trường bồi dưỡng những người viết văn trẻ; làm ở một tờ báo lớn, báo Lao động, nhưng chúng ta ít gặp ông tại các salon văn chương, các quán nhậu mà mới đây được một nữ sĩ coi là nơi "dẫn thân" của các nhà văn. ấy là Bùi Việt Sỹ.

Là hậu duệ cụ Hoàng giáp Bùi Huy Bích - người hai lần từ chối lời mời làm quan với triều đại mới, hình như Bùi Việt Sỹ cũng thừa kế tính không cố đua ganh của tổ tiên mình? Sau khi có công tích thời kỳ thanh niên xung phong, ông có thể theo học ngành Giao thông vận tải để có thể đã trở thành quan chức của ngành này như đa số bạn bè đồng ngũ; nhưng Bùi Việt Sỹ trót đã mang gen nghệ sỹ trong người, bỏ ngang đi làm báo. Đó là một nhầm lẫn của cả thế hệ tôi, cứ tưởng văn học với báo chí là một. Báo chí là một nghề cần sự căn cơ, chính xác và trực diện; dân nghệ sỹ lạc vào đây, không bị bật bãi là may, mong gì hiển đạt. Mãi năm gần bốn mươi, Sỹ mới được cử đi học Đại học ở Liên Xô cũ; đó là những năm xứ sở này "Perestroika" (Cải tổ) khiến gã sinh viên già trở nên hoang mang thua thiệt. Ông nói rằng, năm 1980, do công lao cũ, ông có quyền nhận một trong hai đãi ngộ: Đi học Liên Xô hoặc nhận một căn hộ. Thế rồi sau 5 năm đi Tây, số bàn là tủ lạnh mang về quy ra tiền ông mua được quyền thuê đúng một căn hộ - nghĩa là trở về đúng vạch xuất phát. Kinh nghiệm cay đắng này rồi sẽ trở thành một ẩn dụ cay đắng cho một loại nhân vật không may mắn, bị gã đưa đường thọt chân dẫn qua sa mạc, vì thọt chân nên cuối cùng gã lại đưa nhóm người ấy trở về đúng vạch xuất phát. Tiểu thuyết Người đưa đường thọt chân của Bùi Việt Sỹ đã ra đời trong hoàn cảnh như vậy, như một sự vớt vát cái thời gian đã mất và ngưng kết chúng thành nghệ thuật.

Câu chuyện của cuốn sách dài 300 trang chỉ xoay quanh bản kê khai hải quan và chỉ diễn ra trong mấy giờ kiểm tra hàng hoá của một du học sinh Việt Nam sẽ gửi theo đường biển về nước. Thăng, vị tiến sĩ tân khoa là tuýp người điển hình cho cái thời gian khó ấy: Anh tháo vát, lanh lợi, chấp nhận hành xử hèn hèn để mưu cầu sự đổi đời cho mình và vợ con. Nhưng dù hoàn cảnh đã "uốn nắn" tính cách Thăng mềm đi đến mấy, Thăng vẫn còn hạt nhân lương tri và nó khiến anh day dứt khôn nguôi. Thăng khác hầu hết các nhân vật cùng loại, những chàng trọc phú hờ hợt hĩnh với mấy ngàn Dmak bồi thường không cần biết tới tương lai vô nghề nghiệp từng xuất hiện trên văn đàn thời đầu thập kỷ trước. Tiểu thuyết hấp dẫn chính nhờ tính cách hèn hèn nhưng vẫn đầy khát vọng cao sang của Thăng. Thăng mang hoa hồng đến làm thân với bà thiếu tá Hải quan Nga, chứ không mang tiền. Khi trả lời bà thiếu tá, đôi khi Thăng cũng nói dối cho qua chuyện, chẳng hạn với câu hỏi Mục đích đến Liên Xô, anh nghĩ rằng để đổi đời nhưng lại trả lời rằng để học tập; còn về cơ bản anh trả lời bằng các câu chuyện để qua nó làm mềm lòng người đàn bà thép với các câu hỏi tò khai lạnh lùng. Để trả lời câu Từ đâu đến nước Nga và đã đến như thế nào? Thăng đã qua câu nói nổi tiếng của vợ một viên tướng trong phim Moscow không tin những giọt nước mắt: "Muốn có một vị tướng à? Thế thì trước hết hãy lấy một viên trung úy mới ra trường và theo hẳn 15 năm hết các vùng biên cương này đến hải đảo xa xôi kia, cuối cùng còn phải chờ xem số phận có mỉm cười với mình không..." để kể lại hơn mười năm phấn đấu từ một học sinh xuất sắc, anh phải tham gia phục vụ chiến đấu trên mặt trận giao thông, lập nhiều công tích nhưng rồi vẫn phải hèn hèn làm thân với vợ chồng ông Viện trưởng, rồi lại phải mưu mẹo vượt qua các trò ma lanh khác để kiếm một suất sang đây. Để trả lời câu Mà làm gì ra mà nhiều tiền để mua nhiều hàng như thế, Thăng đã không đến nổi nói rằng tôi sống bằng nước lã, nhưng anh cũng không dám nói toàn bộ sự thật về cuộc buôn bán chợ đen như một nền kinh tế thực sự hoạt động dưới cái vỏ của nó là nền kinh tế in giá cả lên hàng hoá nhưng mua xong bán lại thì vẫn kiếm lời từ chính nền kinh tế ấy. Những trang Thăng hồi tưởng về việc sản xuất áo lông thú giả cổ, việc bán nó và có thể đã bị lừa mất trắng, việc mua tú đá

chỉ dành bán cho những người có công huân... đã lột tả thật thê thảm hình ảnh một tiến sĩ học ở Liên Xô mà chỉ có hơn 70 từ tiếng Nga làm vốn và trả thi bằng những trò láu lỉnh được cho qua trong tinh thần hữu nghị, chiếu cố vì đất nước có chiến tranh. Khi chiếc tủ đá bị hải quan giữ lại, Thăng cay đắng nghĩ đến đêm anh lạc đường, không có chiếc taxi nào chứa nổi nó, khiến anh phải chui vào ruột tủ đá mà ngủ qua đêm đã gây được ám ảnh nghệ thuật. Thăng láu lỉnh khôn ranh, để đối phó với chính sách hạn chế hàng hoá đối với lưu học sinh, anh đã bỏ hẳn ba tháng săn lùng hàng độc: tủ đá, máy công cụ, đàn dương cầm... nhưng rồi chúng bị hải quan giữ lại khiến anh trắng tay; sự khôn ngoan láu lỉnh của Thăng đã thành kẻ đưa đường thọt chân của chính mình. Trong bối cảnh như vậy, Thăng nhận được hung tin bên nhà. Bố anh, một vị cựu Vụ trưởng nghỉ hưu trong khi tiền mất giá, bố mẹ anh đã đem tiền bán cái tủ Saratop cho vay lãi rồi bị lừa; mẹ anh đã phải bắt vụng con gà hàng xóm lạc vào nhà mình để dưỡng bệnh cho bố anh. Ông cụ đã chết trong cảm giác nhục nhã và hung tin đã đến với Thăng đúng lúc trắng tay khiến anh gục ngã.

Nhưng, nếu như cái tinh khôn đã không giúp gì cho Thăng trong nền kinh tế in giá tiền lên hàng hoá và được điều khiển bằng các lệnh cấm thì nó lại giúp anh có cơ đứng dậy nhờ tin vui đổi mới cơ chế từ bên nhà do Minh đưa sang. Minh biết rõ Thăng, từng chịu ơn anh; Minh đã đứng đầu một tổ hợp sản xuất kinh doanh và trở lại nước Nga lần này là để tìm đối tác liên doanh. Hình ảnh Minh tiêu bằng tiền đô, cư xử có phần "trên tiền" với vũ nữ Nga đã khiến Thăng tìm lại cảm giác tự tin - cái cảm giác mà suốt những năm qua anh đã đánh mất. Tiểu thuyết đã có một cái kết mở ra như vậy và tuy nhà văn không bình luận gì thêm, ta vẫn vững tin rằng, rồi đây, Thăng sẽ tự tin và thành công trên con đường tự chủ làm ăn ngay trên xứ sở quê hương như người bố vợ hụt của anh đã không ngừng tin tưởng như thế.

Người đưa đường thọt chân ra đời đã 18 năm và vừa được tái bản lần thứ ba đúng như dự cảm ngay từ ngày ấy của nhiều đồng nghiệp; đây là cuốn sách chịu được thử thách khắc nghiệt của thời gian. Một bố cục vững chãi,

chuỗi hành xử của các nhân vật trước nhiều tình huống luôn mở ra sự chân thực của tâm lý; một kết cục thất bại các toan tính của nhân vật chính không đưa tiểu thuyết đến bế tắc yếm thế là thành công của tiểu thuyết mà chúng ta cần ghi nhận như một thành tựu của văn xuôi 20 năm đổi mới.

Nhưng có vẻ như trong con mắt của số đông, cuốn tiểu thuyết thứ nhất này của Bùi Việt Sỹ còn thiếu một thứ và nó sẽ được bổ khuyết bằng cuốn thứ hai, Anh và hai người đàn bà. Quả thật, ở cuốn trước, tình yêu thực chỉ "diễn ra" trong trí nhớ; tình dục chỉ lướt qua nhưng lại mang hàm ý nhọc nhằn của gã đàn ông tha hương kiếm tiền và rồi nó liền bị tan rã bởi "tình phí" quá cao! Trong cuốn sau này, nhân vật chính Huấn lại dính líu tới hai người đàn bà. Họ đều rất đẹp, mỗi người mỗi vẻ. Huấn yêu Thảo thật hồn nhiên nhưng lại ngưỡng vọng Hằng, khi đó đã là vợ của một phó tiến sĩ mới Tây học về; cặp vợ chồng tuy có chênh lệch về ngoại hình lại là hình ảnh lý tưởng của tuổi trẻ trong khu tập thể một thời. Không phải là vô cớ. Thảo đã không thể chờ được cho đến khi mơ ước lãng mạn của Huấn trở thành hiện thực; đêm trước ngày cưới Thảo đã chủ động rủ Huấn đi chơi để hiến dâng - sự hiến dâng quả quyết như một toan tính kết thúc có hậu cho một thời lãng mạn. Nhưng Huấn chưa đủ từng trải để có thể mất tâm với các hình dung đẹp đẽ của anh về tương lai. Thảo đã sớm lấy chồng giàu và già, có lẽ trực cảm của một cô gái từng ngâm trong bất hạnh ấu thơ đã mách bảo, đó cũng là cách để Thảo đỡ dần cậu mợ từng thay bố mẹ nuôi nấng cô. Thế rồi gia đình Thảo đã gặp rủi ro chính vì nhan sắc lộng lẫy của cô; tay giám đốc xí nghiệp nơi ông chồng già thợ bậc cao của cô làm việc nảy sinh tà tâm và bị cô cự tuyệt; ông chồng bị sa thải bởi lý do lý lịch không rõ ràng (khổ, một Viều kiều ở Tân thế giới về nước thì lý lịch làm sao mà rõ ràng được?) Họ bị ném ra vỉa hè rồi ông chồng Thảo đã bị chết trên đường di tản. Hằng đã ly dị với anh chồng trí thức đầy mưu toan để yêu và lấy anh chồng cơ bắp từng vô địch việt dã nhưng rồi lại tan vỡ. Còn Huấn thì đã kịp trở thành phó tiến sĩ - nghĩa là thành hình ảnh mơ ước xưa của chính mình khi câu chuyện đang diễn ra. Thế rồi, đúng vào lúc Hằng và Huấn có thể sẽ

bước thêm nửa bước mà đến với nhau thì Thảo xuất hiện, với tư cách Việt kiều về thăm cố hương.

Thực ra, khi từ Đông Âu trở về, Huấn cũng đã cứng tuổi và bị bầm dập bởi nhân tình thế thái. Hồi còn trẻ, sau những cống hiến bằng tài năng, Huấn phải đi vòng vèo qua các cửa quyền nhằm một suất đi Tây; khi có bằng cấp trở về thì cơ quan đã đầu vào đầy, Huấn bị đẩy sang làm tạp chí ngành như một sự ra rìa. Anh khôn ngoan thoát ra khỏi sự "đeo bám" của các cô choai choai ở cùng khu tập thể; Huấn đã không còn đủ độ trẻ nên chỉ có thể rung động với cái đẹp dĩ vãng - đúng hơn, đó chỉ là những mảnh của dĩ vãng anh không nguôi hoài niệm. Huấn tha thần chăm sóc, chữa chạy cho con của Hằng là cháu Mỹ Hạnh tật nguyền. Rồi anh lại là chỗ dựa cho chính Hằng khi cô bị đối xử bất công, cho những tủi cực của nghệ sĩ hát về già. Rốt cuộc, Huấn cũng là một kiểu bất hạnh: Một trí thức tài năng không được sử dụng; anh chỉ còn là một thứ thuốc thang bằng gạc cho quá khứ - cái quá khứ từng là ước mơ khát vọng.

Anh và hai người đàn bà - Cuốn tiểu thuyết thứ hai này dường như đã có đủ cả: Cái đẹp bị bật ra khỏi những âm mưu, toan tính và những khuôn phép của quan niệm cứng nhắc; tài năng - một cái đẹp kiểu khác bị "uốn nắn" đến không còn là chính mình rồi bị ném ra rìa vốn là các yếu tố quan trọng cho hình tượng nghệ thuật kinh điển. Lý do khách quan là họ ở cách nhau khá xa và người này thì làm ăn buôn bán còn kẻ kia lại theo đuổi nghệ thuật. Nhưng cả hai đều là cố nhân đối với Huấn, người này là quá khứ hiện thực còn người kia là quá khứ ngưỡng vọng. Nếu ví tiểu thuyết như cây trường thương, còn truyện ngắn là thanh đoản kiếm thì Bùi Việt Sỹ đều có thể sử dụng hiệu quả cả hai loại "binh khí" này. Mặc dù truyện ngắn ông viết không nhiều, nhưng ba truyện Mùi thật thà, Sương mù và Về đi cún con ơi của ông đều là các truyện ngắn đặc sắc với bố cục chặt, tinh tế rất gợi mở - nhiều ẩn dụ các ý nghĩa sâu xa.

Bùi Việt Sỹ viết chưa thật nhiều - với bốn cuốn tiểu thuyết và hơn chục cái truyện ngắn - nhưng ông đã chứng tỏ được là một cây bút văn xuôi có nội lực mạnh mẽ và thâm hậu, giống như các "cao thủ võ lâm" trong các

chuyện "chưởng" của Kim Dung, chỉ xuất hiện và giải quyết trong các tình huống điển hình, gay cấn nhất, mà các nhân vật thường xuyên có mặt không thể xoay chuyển được...

Phần

1

Chào một ngày tốt lành!

Trong trang phục thiếu tá Hải quan chỉnh tề, vừa ngồi xuống trước bàn chuẩn bị hồ sơ cho một ngày làm việc mới, bà Natalia chợt nghe thấy tiếng chào. Bà ngược khuôn mặt rám nắng răn rỏi với đôi mắt to, xanh, thăm thăm dưới hai hàng lông mày cong như cánh cung nhìn lên. Hai người khách Việt Nam đang đứng trước bàn làm việc của bà. Một người cao dong dỏng, choàng áo khoác ngoài màu hạt dẻ, còn người thứ hai ăn vận có vẻ lễ phục hơn trong bộ com lê đen sang trọng với chiếc cà vạt to bản kẻ sọc trẻ trung trên nền áo sơ mi trắng muốt. Trong tay anh ta nâng niu một bó hồng nhung đỏ thắm quấn ngoài bằng giấy bóng kính. Những bông hoa ở xứ lạnh, muốn mua phải đặt trước ngoài cửa hàng ít nhất là ba hôm.

- Chào một ngày tốt lành! - Như một phản xạ tự nhiên, bà thiếu tá đáp lại.

Rồi sau một phút im lặng, bà ngược cặp mắt tròn xanh thăm chiếu thẳng những luồng sáng thông minh chăm chăm nhìn vào người thanh niên mặc com lê và từ cái miệng hơi rộng với đôi vành môi được tô một lớp son nâu, bà cất giọng vừa vui vừa nghiêm trang, hỏi.

- Nào, các bạn trẻ! Các bạn yêu cầu gì ở tôi đây?

- Thưa bà! Nhưng tôi chỉ có một yêu cầu, xin bà cho phép chúng tôi được gửi hàng về nước thôi ạ! Nhưng trước tiên, chúng tôi muốn tặng bà bó hoa tươi đẹp này!... Những bông hoa của tình hữu nghị, thưa bà!

Như một nhà ngoại giao, anh thanh niên mặc com lê vừa đưa bó hoa ra trước mặt vừa vui vẻ nói.

- Tặng tôi ư? - Bà kéo dài giọng với vẻ nửa ngạc nhiên nửa hài hước - Vì lý do gì cơ chứ?

Phải, đã ba tháng nay kể từ ngày bà về tăng cường và nhận chức trạm trưởng Hải quan ở thành phố cửa biển Leningrat này đã có ai đem hoa tặng bà đâu?

Đáp lại sự kiên quyết, tận tụy của bà trong việc áp dụng quy chế, luật lệ mới được Nhà nước Nga ban hành là những phản ứng vừa quyết liệt vừa bị động với những câu chất vấn đầy phần nộ, những sự khốc lóc van nài và cả những lời chửi rủa độc địa nhất. Những trận giằng co, cãi vã kịch liệt diễn ra như cơm bữa. Những người Việt Nam mặt mày mướt mồ hôi, quần áo, mũ măng xộc xệch vì khuân vác hàng hoá, thường ném vào bà ánh mắt căm giận và kinh hoàng. Không thiếu tiếng gào khóc của những người đàn bà và những giọt nước mắt chan hoà của những thiếu nữ khi hàng của họ bị bà gạt lại. Đôi lúc, bà đã cảm thấy mềm lòng trước đám người nhỏ bé, đáng thương kia. Nhưng bản chất sắt đá, kiên quyết trong con người bà đã thắng. Dường như người ta đã sáng suốt nhận rõ phẩm chất quý giá đó của bà trước khi bổ nhiệm và điều động bà về đây. Phải, phụ nữ đã kiên quyết, cứng rắn thì còn kiên quyết, cứng rắn hơn cả đàn ông. Bởi thế, trước những tiếng kêu xin, van nài, bày tỏ, bà chỉ buông một câu như mệnh lệnh quân sự "không được!" hoặc "tuyệt đối cấm!". Bà hiểu những người Việt Nam ở đây chỉ gửi về nước những mặt hàng dân dụng hết sức thông thường. Những công dân của nước bà từ Việt Nam về cũng vậy, họ "tha lời" trăm thứ "bà rần", những thứ ở nước bà khan hiếm hoặc không có. Về một khía cạnh nào đó, nó có ảnh hưởng tốt, kích thích nền sản xuất phát triển hơn. Bà chưa phát hiện thấy trường hợp nào gọi là "buôn lậu hàng quốc cấm", mặc dù có thứ họ mua với một số lượng mà óc người lãng mạn nhất cũng không tưởng tượng ra nổi. Ví dụ có từng va li lớn toàn là nan hoa xe đạp. Hoặc có hòm chứa tới vài vạn viên bi. Nhưng mặt khác, bà hiểu luật lệ. Và bà có nghĩa vụ phải thi hành. Và hành động của bà mỗi lúc một quyết liệt trong sự mềm mại đến ghê người. Đôi tay mập tròn của bà khéo léo sục sạo vào tất cả các ngõ ngách của các loại va li, đến tận các khe kẽ của các vật

dụng có khoang trống bên trong. Đôi tay của bà như có sóng ra đa. Bà đã nghi ngờ là phát hiện trúng. Từ một chiếc đài điện, đến bụng chiếc ô tô nhựa cho trẻ em chơi, bà đã móc ra cơ man nào là vòng bi, dây may so đến các loại thuốc kháng sinh thông thường. Đôi mắt bà có sức bao quát đến lạ lùng. Đó là đôi mắt của một chú điều hâu liệng trên cao mà không một sự lộn xộn dù tinh vi, khéo léo trong việc đổi tráo hàng hoá nào mà không bị bà phát hiện. Nhưng những người Việt Nam ở đây cũng ngày một tỏ ra đa dạng và góc cạnh hơn trong sự đối phó với bà. Đáp lại, bà không tỏ ra cáu bẳn mà trở nên mềm mại có pha chút hài hước. Làm như thế bà cảm thấy thoải mái, không mệt, vả lại có hiệu quả hơn, theo kiểu chú mèo vờn chuột trong nanh vuốt của mình. Nhưng có người đem tặng hoa, những bông hoa rực rỡ như thế này thì quả là chưa thấy bao giờ. "Một cái bẫy chăng? Hay một sự khiêu khích có tính toán?". Trong óc bà loé lên một giả thiết nhắc bà hãy cảnh giác.

- Vâng, thưa bà! Những bông hoa này chúng tôi đem đến để tặng bà. - Giọng người thanh niên có phần vui vẻ hơn.

- Vì lý do gì cơ chứ! Tôi chịu không hiểu? - Bà vẫn lúi lại, đầy vẻ cảnh giác.

- Vì lý do gì ư, thưa bà? Trước hết là vì tình hữu nghị. Và sau đó là để kỷ niệm những ngày lễ lớn của chúng ta. - Anh thanh niên như có phần hứng khởi lên, sôi nổi nói tiếp. - Hôm nay là 29 tháng 4. Ngày mai 30 - là ngày toàn thắng của đất nước chúng tôi. Kế đó là ngày 1 tháng 5 - ngày Quốc tế Lao động, một tuần nữa là ngày 7 tháng 5 - ngày chiến thắng lịch sử ở Điện Biên Phủ của chúng tôi. Và ngày 9 tháng 5, ngày kỷ niệm chiến thắng chủ nghĩa phát xít của nước Nga toàn nhân loại. Vì tình hữu nghị, vì những ngày lễ đó, chúng tôi xin được tặng hoa bà. Và chúc bà luôn luôn trẻ khoẻ, hạnh phúc trong cuộc sống, nhiều thành tích trong công tác.

- Ôi anh bạn. Anh làm tôi cảm động quá! Nhưng quả thật là tôi không dám nhận đâu. - Giọng bà vừa hài hước nhưng vẫn không kém phần kiên quyết.

Người mặc áo vét đưa mắt về phía bạn như khích lệ để anh ta nói lên một câu gì đó hỗ trợ cho mình. Nhưng anh ta vẫn im lặng, nét mặt thanh tú đầy ưu tư. Cách đây một dãy bàn, một đại úy Hải quan rất đẹp trai với bộ ria mép dày và mịn, hung hung vàng và cặp mắt xanh lơ đứng rít từng hơi thuốc lá dài, hồi hộp theo dõi màn "kịch" đang diễn ra. Đó là trạm phó, trợ thủ của bà Natalia, đồng thời cũng là chỗ quen biết thân tình với chàng thanh niên mặc áo vét kia.

- Xin bà đừng nghi ngại. Đây là tình cảm tự đáy lòng chúng tôi. - Vừa nói, anh thanh niên vừa đặt một bàn tay lên ngực mình.

Cái đầu tròn với mái tóc vàng cắt ngắn của bà thiếu tá hơi cúi. Bà suy nghĩ trong một vài giây ngắn ngủi rồi quyết định nhận như một người chơi bài quyết định đánh bài ngựa với đối phương. Bà đứng dậy và vừa đưa hai tay qua bàn làm việc vừa thốt lên lời cảm ơn!

- Xin gửi các bạn trẻ lời cảm ơn nồng nhiệt của tôi! Rồi bà nói với sang người đại úy, giọng vui và như có phần khoe khoang - Ivan này! Hãy lại đây và ngắm xem đoá hoa mới rục rờ làm sao!... Con gái tôi chiều nay sẽ thích thú lắm đấy.

Chàng đại úy cũng mỉm cười đáp lại khiến bà rất hài lòng. Rồi bà lục lọi mãi trong tủ mới thấy một chiếc bình nhỏ tráng men xanh vẫn dùng để múc nước. Bà nhờ Ivan đi múc nước và cắm cả bó hoa vào bình rồi cẩn thận đặt lên nóc tủ. Bà sửa lại quân phục, đằng hoàng ngồi xuống ghế rồi mới cất giọng nghiêm chỉnh hỏi:

- Ta bắt đầu làm việc được rồi chứ?

- Thưa bà, chúng tôi đã sẵn sàng.

- Tốt lắm! Thế các anh định đăng ký gửi hàng vào thời gian nào?

- Thưa bà, ngay ngày hôm nay. Nhưng trước hết, chúng tôi phải xin lỗi bà, rằng có thể bà chưa hiểu hết chúng tôi. Xin bà thông cảm và hiểu cho, chúng tôi không muốn mua chuộc tình cảm hay lòng thương hại của bà. Chúng tôi chỉ muốn chứng minh rằng chúng tôi cũng biết những phép cư xử, xã giao tối thiểu như những người khác.

- Ồ không sao cả anh bạn trẻ ạ. Mọi cái đều có thể xảy ra - Giọng bà trở lại chất hài hước. Nhưng có điều tôi nghĩ, các anh muốn gửi hàng ngày hôm nay thì sao mà chuẩn bị kịp được - Bà nhanh chóng hướng vào vấn đề chính.

- Chúng tôi đã chuẩn bị rồi, thưa bà! Và tôi cũng đã làm thủ tục đăng lại từ tuần trước với ngài Ivan, trạm phó của bà.

- Thật thế chứ Ivan? - Bà quay sang hỏi người đại úy. Anh ta vẫn đứng tựa lưng vào thành bàn hút thuốc.

- Đúng! Và hôm nay cũng chỉ có một vận đơn xin gửi thôi. - Ivan xác nhận, giọng có vẻ bực bội điều gì đó.

- Nếu vậy thì tốt quá! - Bà Natalia vừa thốt lên vừa nhìn xoáy vào người khách ngồi trước mặt mình. Phải nói thực là những ngày đầu về đây, bà không phân biệt được thật rõ ràng, chính xác từng người Việt Nam đến gửi hàng. Vì họ có vẻ giống nhau quá. Bà thấy người nào cũng hao hao như người nào với mái tóc đen, dáng bé nhỏ, đi lại, hoạt động thoăn thoắt trước mắt bà. Nhưng dần dà như người đứng lâu trong bóng tối, bà có thể phân biệt những nét khác nhau giữa người Việt Nam này với người Việt Nam kia. Nhưng chưa có ai gây được ấn tượng sắc nét như người đang ngồi trước mặt bà đây. Anh ta hơi cao hơn người Việt Nam bình thường một chút. Nhưng cái đó không đáng chú ý, cái nổi lên, gây ấn tượng nhất ở anh ta là những đường nét rộng và vuông - Cái trán vuông, đôi hàm vuông trên gương mặt rộng. Đôi vai gầy nhưng cũng rộng và vuông. Khoé miệng rộng dưới cái mũi thẳng, cao và hơi nhọn. Giữa hai gờ hăn hăn lên, đoạn nhân trung dài hõm sâu xuống như vết đục của một thợ chạm khéo tay. Còn đôi mắt đen thì to vừa phải nhưng thật là trầm tĩnh một cách sâu sắc với cái đuôi mắt sao mà dài và sắc như có thể chích vào người ta. Bên cạnh người bạn trẻ hơn, với những đường nét thanh tú nhưng hơi mờ nhạt, non nớt, anh ta càng nổi hơn bởi những đường nét rắn rỏi, từng trải. Những người Việt Nam khác đi gửi hàng thường ăn mặc quần áo xoàng xĩnh với một cái túi vải nặng những kim, búa, cưa, đục. Còn chàng thanh niên thì mặc com lê như đi xem hát với cái túi da mềm trên vai như một chàng phóng viên.

Nhưng nét khác lạ đó vừa khiến cho bà phải cảnh giác, thận trọng, vừa gợi sự tò mò muốn tìm hiểu kỹ càng hơn - Hộ chiếu và giấy được phép gửi hàng của anh đâu? - Sau khi đã quan sát và suy ngẫm, bà tiếp tục công việc.

- Thưa bà, đây - Anh thanh niên rút từ túi ngực trên áo vét, lễ phép trao tận tay bà.

- Được! Bà buông một tiếng, không xem mà đẩy cả hai thứ giấy tờ đó lên một góc bàn. Rồi bà rút từ ngăn kéo ra một tập giấy, tập tờ khai Hải quan với những câu hỏi đã được in sẵn. Nhưng khác với mọi lần, bà phát giấy để người gửi hàng tự khai lấy, lần này bà muốn tự hỏi và tự điền vào chỗ trống, trong tờ khai.

- Họ và tên? - Bà hỏi câu đầu tiên.

- Trần Quyết Thắng. - Người thanh niên nói rành rọt từng chữ một để bà thiếu tá phiên âm và điền chính xác.

- Ồ, tên họ anh nghe như một mũi tên bay về phía trước ấy! Không hiểu tiếng Việt có đúng thế không? - Sau khi đã nắn nót ghi từng chữ, đột nhiên bà dừng lại, không - đúng hơn là bà đã thể hiện năng khiếu âm nhạc được giáo dục khá hoàn chỉnh của bà. Cái năng khiếu mà chỉ nghe giai điệu, chứ không hề biết lời nhưng vẫn tưởng tượng ra bản nhạc muốn gửi gắm điều gì bên trong.

- Thưa bà, cũng gần đúng như vậy ạ! Tôi sinh ra vào năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Bố tôi đặt tên đó cho tôi, để tỏ rõ ý chí quyết chiến đấu của cả dân tộc mình - Được sự gợi mở đầu tiên, anh thanh niên vội sôi nổi tiếp lời.

- Thế thì thật là tuyệt! Quả là một cái tên đẹp! Bà thốt lên và sau đó nhìn vào tờ khai nhưng không hỏi tiếp câu "Từ nước nào đến đây" mà điền thẳng câu trả lời "Từ Việt Nam sang" ngay bên câu hỏi.

Anh thanh niên nhìn bà viết và bỗng nhiên mỉm cười, khoé miệng rộng mở ra tươi như một bông hoa. Nụ cười của anh khiến bà thiếu tá thấy vui vui.

- Anh cười gì vậy? - Bà hỏi một cách thân mật.

- Tôi vừa nghĩ đến một đoạn trong một bộ phim rất hay của Liên Xô. Phim "Matxcova, không tin vào những giọt nước mắt".

Bà Natalia cảm thấy hết sức lạ lùng "sao lại phim trong lúc đi gửi hàng!".

- Anh kể tiếp đi! Phim làm anh cười là thế nào?

- Đoạn đó rất phụ thôi. Nó như thế này. Một vị tướng vào cửa hàng bách hoá. Cô bán hàng mê ông ta quá, chần chừ mãi không chịu trao gói hàng ông đã mua. Vợ ông đứng bên vội giật lấy và cho một lời khuyên "Muốn có một vị tướng à? Thế thì trước hết hãy lấy một viên trung uý mới ra trường. Sau đó theo hẳn mười lăm năm, hết các vùng biên cương này đến hải đảo xa xôi kia. Nhưng như thế vẫn chưa đủ đâu. Cuối cùng còn phải chờ xem số phận có mỉm cười với mình không, lúc ấy mới nghĩ tới một người chồng cấp tướng".

- Tôi nhớ ra đoạn đó rồi! Nhưng có liên quan gì đến anh ở đây. - Bà thiếu tá không giấu được vẻ tò mò.

- Tôi thấy bà điền vào câu hỏi "Đi từ nước nào tới" đơn giản và chóng vánh quá! Bà không biết rằng, để điền vào chỗ trống, sau câu hỏi này, tôi đã phải phấn đấu gian khổ và trong một khoảng thời gian dài như thế nào?

- Thế thì anh kể đi? Bà Natalia chợt thấy hào hứng. Sự hào hứng đầu tiên kể từ khi bà đến nhận công tác ở đây.

- Bà cho phép chứ? Tôi kể hơi dài dòng một chút.

- Xin mời! Tôi sẵn sàng chờ nghe - Bà khích lệ.

... Phải, ngay từ hồi còn ngồi trên ghế trường phổ thông, Thăng đã ước mơ được đến nước Nga xa xôi này. Ngoài thành tích học tập xuất sắc, Thăng không quên phấn đấu, rèn luyện về mọi mặt. Có lần, tâm sự với một người bạn gái, Thăng đã vô tình cởi mở cả ruột gan mình: "Mọi tiêu chuẩn đi nước ngoài, tớ đã đạt cả. Chỉ còn cái danh hiệu đoàn viên nữa thôi". Nào ngờ, câu nói chân tình ấy đã được người bạn kia đưa ra mổ xẻ. Những ý kiến thành tâm nhất, xây dựng nhất của các bạn đều quy cho Thăng "động cơ phấn đấu không trong sáng". Đó là cú "sốc" đầu tiên. Nhưng Thăng đã cắn răng lại để vượt lên. Trong kỳ thi học sinh giỏi toàn miền Bắc, Thăng đã đoạt giải nhất môn vật lý và giải nhì môn toán. Rồi những ngày lao động

đắp đê, những kỳ xuống nông thôn giúp các hợp tác xã làm mùa, Thăng hùng hục lao vào việc như "trâu húc mả". Rồi các buổi đến nhà cô giáo, đến bí thư đoàn trường, ngay các giờ giải lao năm, mười phút giữa các tiết học, Thăng cũng phải cập kê với các đoàn viên, thành thực thối phồng ra những thiếu sót của mình và được xin những ý kiến đóng góp sửa chữa... Như một vận động viên chạy đường trường, quyết không chịu bỏ cuộc, cuối cùng Thăng cũng đã kịp về đích. Trước khi hoàn thiện hồ sơ gửi lên ban tuyển sinh, Thăng đã được Đoàn kết nạp. Với kết quả 38 trên 40 điểm của bốn môn thi, Thăng được gọi đi "chuyên tu" một năm ngoại ngữ, chờ ngày xuất ngoại. Nhưng đúng vào mùa hè năm sau, dùng một cái, từng đoàn sinh viên du học từ Nga im lìm xách va ly lên tàu liên vận về nước để học nghị quyết "chống xét lại". Sau ba tháng học tập và lao động nông nghiệp, hầu như 100 phần trăm số sinh viên trên được bố trí học tiếp tục ngay tại các trường đại học trong nước. Tất nhiên số dự bị như Thăng cũng ngán ngấm, chung một số phận. Sau bốn năm học, trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, Thăng tốt nghiệp loại ưu ngành cơ khí chính xác. Có hai hướng mở ra trước mắt anh. Một là ở lại làm cán bộ giảng dạy. Hai là đi đến các công trường đảm bảo giao thông ở tuyến lửa. Cả hai, theo như cán bộ tổ chức thời đó nói, đều có tiền đồ sáng lạn như nhau. Thăng đã chọn hướng thứ hai. Bốn năm sau, nhân có viện trợ đào tạo đồng bộ cán bộ kỹ thuật và công nhân cơ khí chính xác do nước Nga đài thọ, Thăng được tổ chức nhớ tới và gọi đi. Nhưng công văn triệu tập gửi tới đơn vị thì Thăng đã theo một đội khảo sát, đem máy vào đường Trường Sơn rồi. Nhận được tin, không một chút đắn đo, Thăng quyết định đi bộ vượt Trường Sơn ra. Ròng rã hàng tháng trời vừa đến chỗ tập trung, nhận xong va ly quần áo thì Thăng lặn ra ốm. Đến lúc lần được thành giường chập chững bước đi thì đoàn thực tập đã lên đường từ lâu. Năm sau thì Hiệp định Pari được ký. Một thời kỳ xây dựng sau chiến tranh bắt đầu. Thăng lại bị cuốn vào guồng máy mới với những tiêu chuẩn mới. Thời đó, người ta chỉ cử chứ không thi. Mà tiêu chuẩn để "cử" thấp nhất cũng phải có cái mác "đỏ", Thăng lại chưa có. Nhưng rồi những lớp "cử" ấy đa số trở về đã cùn hơn, ù lỳ ra, lúc đó, người ta mới vỡ lẽ là phải thi mới mong chọn được nhân tài. Nhưng muốn

được thi đâu có đơn giản. ở đơn vị công tác phải được cả bốn vị Đảng, Chính, Công, Thanh nhất trí. Sang Bộ đại học lại phải cọ sát đề tài một lần nữa. Rồi qua công an. Lên Ban Khoa giáo Trung ương... Ngần ấy cây cầu với bao nhiêu khúc ngoặt, chỉ run tay một chút là sự nghiệp lao xuống vực thẳm ngay. Rất nhiều trường hợp "vạ gió tai bay". Chỉ một cái thư nặc danh vu vơ cũng thừa đủ để gạt anh ra khỏi vòng đua. Có người đã lên tàu liên vận rồi mà còn không đi thoát. Có gì đâu, cũng lại chuyện "ghen ăn, tức ở" của người hàng xóm, tố cáo gia đình anh ta có nợ máu với cách mạng. Chờ được "vạ thì má đã sưng", đến khi xác định rõ trắng đen, anh đã quá tuổi đi nghiên cứu sinh mất rồi.

Thăng thì bị mắc vào một chuyện vợ vẫn khác. Thăng vốn kiêm chức chủ nhiệm câu lạc bộ Khoa học kỹ thuật của Viện. Bữa đó, Thăng mời Viện trưởng xem một bộ phim khoa học mới. Chả hiểu sao mà khách vào xem đông nghịt. Một chuyện xô xát xảy ra giữa một thanh niên càn quấy với chính Viện trưởng. Ông nổi giận cho ngừng buổi chiếu lại. Tưởng chuyện thế là xong. Ngờ đâu, có kẻ tâu với ông rằng, chàng thanh niên càn quấy ấy là em ruột của Thăng. Thăng cay đắng ngậm nỗi oan và hết hy vọng vào "sự nghiệp lớn lao". Nhưng rồi một dịp may lại đến với anh. Nhân một chuyến đi khảo sát Tây Bắc với Viện trưởng, Thăng đã chinh phục được ông bằng sự liêu minh, trèo tít lên các ngọn cây trong rừng già, kiếm được cho thủ trưởng, mấy dò phong lan "đuôi sóc". Thời ấy, các vị cán bộ trung cao còn có thú chơi thanh bạch này. Nhìn quần áo bẩn thỉu với cái bụng trắng hếu của Thăng đầy những vết xước rớm máu, Viện trưởng đã buông một câu khiến anh sung sướng, nhẹ bỗng người. "Người anh hùng của rừng Trường Sơn có khác". Và quả nhiên, chỉ nửa năm sau, Thăng được hoàn chỉnh hồ sơ để đi thi. Chỉ thiếu nửa điểm là Thăng đạt tới đỉnh trần. Nhưng với 29,5 điểm cũng là vinh quang tuyệt mỹ rồi. Thăng lại vác sách bước vào trường "chuyên tu" ngoại ngữ lần thứ hai. Một năm học nhanh chóng trôi qua. Tháng mười, rồi tháng mười một, mười hai ập đến. Các bạn cùng khoá lần lượt nhận hộ chiếu xuất cảnh, lên máy bay. Riêng Thăng vẫn phải chờ. Qua một mùa đông, lại đến một mùa hè. Thăng chạy vạy hết cửa này

sang cửa nọ. Ban đầu thì do chưa tìm được giáo sư hướng dẫn chuyên ngành của Thăng. Sau đó thì do "ngành cơ khí chính xác của Nga tạm dừng không nhận đào tạo nữa. Vì có liên quan tới bí mật quốc phòng".

Thăng đã tưởng sẽ không bao giờ được bước chân ra khỏi biên giới nữa thì số phận, sau ba lần nhếch mép, đã mỉm cười với anh. Trong một chuyến đi công tác, giữa giờ ăn trưa ở nhà khách một xí nghiệp đóng tàu, Thăng đã ngẫu nhiên làm quen được với hai người - hai nghệ sĩ, cán bộ của ngành văn hoá - đang đi tuyển người có năng khiếu gửi ra nước ngoài học tập. Thăng xin dự tuyển. Tưởng chuyện đùa vu vơ thế, không ngờ lại thành thực. Khi thi, Thăng có làm gì đâu, anh chỉ hào hứng kể lại những chuyện hài hước ở câu lạc bộ khoa học của mình, thế mà lại là một trong những thí sinh có năng khiếu nhất. Anh quyết định bỏ nghề và được cử sang đây.

Thăng chậm rãi kể tới đâu, bà thiếu tá ngẩn người ra nghe tới đó, cái miệng hơi rộng với vành môi cong được tô bằng son nâu luôn thốt lên! "Thế hả?" "Thật đúng thế hả?".

- Vâng thưa bà, chặng đường và thời gian để đến được đây cũng đủ để một trung úy quèn lên tướng đó - Thăng ý nhị nói tiếp.

- Rõ rồi! Bây giờ thì tôi hiểu!

Người Nga, trong lúc làm việc, không có thói quen nghỉ giải lao. Sau khi nghe Thăng kể hết câu chuyện, bà thiếu tá ra chiều ngẩn ngại. Nhưng bà không đi sâu thêm vào chi tiết gì nữa. Một phút im lặng trôi qua, một chút im lặng để cho bà lấy lại phong độ làm việc lúc đầu, bà bảo:

- Ta tiếp tục làm việc được chứ?

- Thưa bà, vâng!

- Bây giờ sang mục "Mục đích đến".

Chắc chắn anh không phải là đi du lịch rồi. Vậy tôi có thể ghi thực tập? nghiên cứu? hay học tập đây?

Mục đích của chuyến đi? Với sự gợi ý của bà thiếu tá, Thăng chỉ việc nhắc lại một câu đơn giản là xong. Nhưng kìa, sao anh lại chần chừ. Anh là kỹ sư cơ khí, như "cá bỏ giỏ cua", rõ ràng là anh sang đây chẳng có ích lợi

gì cho nghề nghiệp chuyên môn của mình. Vậy mục đích thực là gì? Chả lẽ anh lại nói thật ra rằng, anh đến đây với một "Khát vọng đổi đời ư?".

Anh là người có trí nhớ tuyệt vời. Điều đó đúng một phần. Phần còn lại, quan trọng hơn là kỷ niệm như một chiếc triện nung nóng đã đóng những dấu ấn không bao giờ có thể mờ phai. Một thị trấn nhỏ gần ngã ba đường, tựa lưng vào vách núi đá, phía trước mặt là rừng vầu âm u. Đó là những năm 1950 - 1951. Không khí kháng chiến chống Pháp, sau những ngày dài cầm cự liên miên, đã hùng lên hy vọng. Đêm đến, từng đoàn bộ đội, dân công tạt qua, dừng chân nghỉ vài giờ trong thị trấn với những câu hò, tiếng hát thật lạc quan. "Anh em ơi! Vui vì có bát cơm đầy. Thợ thuyền, bộ đội, dân cày ấm no này anh em ơi!".

Phần

2

Ở một cái lán cao, giữa rừng vầu trên chiếc bàn viết được ghép bằng những ống nứa, Thắng đã đặt bút viết và tập đọc bài học chính tả đầu tiên. Đó là bài nói về tình cảm quốc tế của một bà mẹ Nga với một em bé Việt Nam. Thắng vừa xuýt xoa nuốt nước bọt, vừa cặm cụi ghi câu, mà có lẽ đến phút chót của cuộc đời anh vẫn có thể nhớ lại như in: "Mẹ vừa âu yếm hỏi chuyện, vừa thái thật cho Hiền ăn". Không riêng một mình Thắng, mà cả hai chục cái miệng non nớt của lớp học đều ồ lên thích thú mỗi lần thầy giáo già thọt chân đọc lại câu đó. Chỉ riêng có thằng Hưng, con ông Vượng, cùng làm ở xưởng quân giới với bố Thắng là tỉnh bơ ngồi im. Phải chăng những trận sốt rét rừng, rồi những trận phù, mặt vàng bụng ra, ấn ngón tay vào má vết lằn hàng nửa tiếng mà vẫn còn y nguyên vì đói, vì thiếu đủ loại vitamin đã là bằng chứng xác thực nhất làm bật lên thứ tình cảm sâu kín, bản năng nhất của tuổi thơ. Riêng với Thắng, anh không thể quên, mỗi buổi sáng ngủ dậy, lấy bầy ngòi xuống mảnh chiếu rách trải trên nền đất, trước chiếc mâm gỗ chông chơ đĩa sẵn luộc, bát muối vừng mặn chát với hai lưng cơm độn nhiều ngô hơn gạo. Ôi cái giống ngô được trồng tía giữa khe nứt của những tảng đá sau nhà mới kỳ lạ làm sao. Hạt của nó không trắng, không vàng mà phơn phớt tím. Thứ hạt mà có ninh hàng giờ với nửa gánh củi gộc mà vẫn trơ ra như những viên sỏi. Hàm răng sữa của Thắng lúc bấy giờ không sao nghiền nó vỡ nổi. Thắng luôn liếc nhìn trộm mẹ và thừa cơ, tranh thủ gắp bỏ từng hạt ra giấu vào góc mâm. Nhưng không bữa nào, mẹ Thắng không phát hiện ra. Mỗi hạt ngô bỏ ra Thắng phải chịu hình phạt là một cái cốc vào đỉnh đầu, kèm theo tiếng rít qua nước mắt "mày có tọng vào không? Có tọng cho đầy điều không thì bảo bà?".

Bữa chiều đơn giản hơn, thường không phải dọn mâm. Cả nhà ngồi vây quanh nồi khoai luộc. Mỗi khẩu phần được chia từ hai đến ba củ, sần sần bằng ngón chân cái người lớn. Thứ khoai đỡ non, mới chỉ là một loại dây chưa biến thành củ. Từ chập tối tới lúc nhắm mắt ngủ được thời gian mới dài làm sao. Thằng cố nhịn, chứ hai đứa em thì phụng phịu suốt buổi vì đói. Nhưng mọi việc được thu xếp gọn gàng ngay bằng một chiếc roi giang mẹ gài ở vách liếp. Bà quật mà không cho khóc, bắt nhắc đi, nhắc lại câu: "Cơm có bữa, chợ có phiên", nhắc đến mỗi mồm, không còn kêu đói được nữa mới tha. Rồi những cuốn phim được xem cũng đã gieo vào tâm hồn bé Thằng những ấn tượng rất mạnh. Bãi chiếu phim ở một khoảng trống giữa rừng. Phải đốt đuốc đi hàng giờ, lội qua ba bốn đoạn suối, nhưng có sức cuốn hút thật kỳ lạ. Giữa tiếng máy nổ chạy xình xịch át cả tiếng nhạc và tiếng thuyết minh, song chẳng hề gì. Sức cuốn hút, hấp dẫn là ở hình ảnh về đất nước và những con người trên tấm phông trắng kia. Thật là thần tiên với những cánh đồng đầy lúa mì và hoa. Những con người thì béo tốt, đàn bà mặc váy, đàn ông đi ủng cao, kéo đàn ác coóc, quần lấy nhau hào hùng với xe tăng, đại bác, máy bay và ngựa chiến nữa. Thằng còn nhớ một đoạn tả một cô Masa nào đó, gùi một túi bánh mì và chạy. Đạn của bọn phát xít bắn đuổi theo. Khi cô về được đến chiến hào, bẻ chiếc bánh mì ra, ở giữa có một đầu đạn nhọt hoắt. Thật là tuyệt diệu, cái bánh mì Nga vừa ăn no bụng, vừa như tấm lá chắn che đỡ, cứu người thoát chết. Tất cả ký ức xa xôi ấy vụt sống dậy trong lòng Thằng. Giờ đây Thằng muốn kể cho bà thiếu tá nghe từ đầu, từ những kỷ niệm thời thơ ấu cho tới những sự việc mới diễn ra gần đây. Lý giải cho bà hiểu rằng, vì sao Thằng đã kiên trì vượt qua mọi thử thách trở trêu của số phận trong một khoảng thời gian dài đủ cho một trung úy quèn lên cấp tướng để tới được đây.

Trong con mắt người Việt Nam, chữ giàu bao giờ cũng gắn liền với chữ sang. Được ra nước ngoài, nhất là được đi đến nước Nga thì vinh dự lắm. Không ít những ông bố, bà mẹ, những người đang yêu không kể về người thân của mình đang chiến đấu ở chiến trường mà lại khoe những người đang sống, học tập và làm việc ở Nga. Và chỉ những con người đó mới đem

lại vinh dự, niềm tự hào cho bản thân và gia đình họ. Trong con mắt Thắng đã có một thời nhìn những người từ "Nga" về như nhìn những vị thánh. Từ bộ com lê rẻ tiền đến đôi giày hoá học giả da, cho đến cái túi xách tay... cái gì cũng nhuộm mùi vị sang trọng lắm. Cả đến cử chỉ "cả ngô" của một thằng nhóc, đi học nghề về, trong bữa cơm khách đã thò tay vào bát canh vớt mấy cục sườn cũng được đề cao là "tự nhiên, thực thà như Nga". Sự quý trọng, ưu tiên cho lớp người này không chỉ tồn tại trong ý thức cá nhân riêng biệt mà nó còn được xã hội đề cao quá mức, đẩy đến những nghịch cảnh. Giữa một chuyến đi công tác đảm bảo giao thông, Thắng cùng hàng ngàn người khác chen chúc trong các toa tàu nóng bức, chật chội, không ghế ngồi. Ai cũng mong tàu chóng tới đích. Ấy thế mà phải "stớp" lại hai tiếng đồng hồ, giữa một ga sếp. Không ai hiểu nổi vì sao. Hai tiếng đồng hồ sau, một đoàn tàu lướt qua, toa nào cũng giường nằm, ghế đệm sang trọng - những con người trên đó mới sang trọng, đẹp đẽ làm sao. Đã quá quen với những chuyến tàu đông nghịt, ồn ào bần thiêu, mọi người ngơ ngác như muốn hỏi: "Cái gì thế này". Chỉ có Thắng, từ tiềm thức, nhìn và hiểu ngay, tàu liên vận. Tàu liên vận chở người đi Nga. Thảo nào!

Rồi đời sống thường nhật, sau những năm chiến tranh ác liệt, những tưởng sẽ khấm khá dần lên. Ai ngờ, cứ đi xuống, rơi xuống với một gia tộc chóng mặt mà không bao giờ thấy đáy. Một kỹ sư như Thắng mà đồng lương không nuôi nổi bản thân mình. Vợ Thắng cũng là một cán bộ kỹ thuật chỉ có một đứa con mà vẫn khốn khổ vì túng thiếu. Một lần đi công tác, Thắng bớt lại một quả cam trong bữa liên hoan chiêu đãi. Con Thắng vừa ăn vừa nói với cha như lần đầu trong đời nó biết thế nào là vị ngọt. "Ngon lắm bố ạ! Mai bố lại đi công tác nữa nhé! Để bố lại đem cam về cho con". Lòng Thắng đau quặn lại, xót xa. Thời thơ ấu của anh với cơm độn ngô, khoai dây và sốt rét rừng. Thời đó là chiến tranh, Thắng không ân hận và chẳng oán trách gì. Thế nhưng bây giờ, đất nước đã hoà bình cả hai mươi năm rồi, không lẽ con Thắng lại lặp lại đời Thắng...

Trong khi đó, Thắng nhìn ra xung quanh, trong đôi mắt anh chỉ nhận thấy những người đi Nga về là khấm khá hơn cả. Bọc bịch tha lôi theo

người. Rồi hàng máy bay chậm. Hàng tàu biển phải thuê xe tải mới xong. Hai chữ "Tiền-Đồ" chói sáng lên trước mắt Thắng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Chưa biết hay dở thế nào, có mảnh bằng về là được lên chức, lên lương. Và cái nợ móc xích cái kia. Lương cao, chức vụ khá lập tức được điều chỉnh cái này, phân phối cái nợ. Nhà cửa cũng được chia thêm, rộng rãi, khang trang hơn. Rồi đến các cuộc họp hành, hội thảo quốc tế hàng quý, hàng năm, vì có tiếng Nga họ cũng lại "phải" đi, để rồi hồ sơ khoa học lại có thêm một chấm đỏ nữa.

Thực tế đó khiến Thắng chỉ nhận thấy một hướng đi duy nhất để thoát ra cảnh nghèo túng của đất nước cũng như của bản thân là trông ra nước ngoài, mà cụ thể là ngóng vào các chuyến đi du học ở Nga để đổi đời. Cái khát vọng đi, đã có lúc biến Thắng thành kẻ nhẩn tâm. Trong một buổi tiễn bạn đi thực tập sinh ở Nga, sân ga dưới con mắt Thắng, từng bừng như mở hội với sự dạn dò, gửi gắm biết bao hy vọng trong lời nói và cả ánh mắt của kẻ ở, người đi. Thắng đã nháy mắt cười với một thằng bé có dáng nghịch ngợm, không biết nó có đi tiễn ai không, hay chỉ là đưa lang thang kiếm sống ở ga. Nó vừa nhìn đám đông vừa hát "Cái quạt máy xua đi nỗi nhớ. Cái đài to gạt nỗi riêng tư. Tàu liên vận mùa này đẹp lắm. Mà người bên ta nhớ người bên Nga". Giữa khung cảnh náo nức đó, có một người đàn bà gần bốn mươi, mặt buồn rười rượi như đi đưa đám. Tàu đã từ từ chuyển bánh mà chị vẫn bím chặt lấy người thân. Ba bốn người phải xúm vào gỡ ra. Tàu tăng tốc chạy, người thiếu phụ ấy không cố kiễng chân, nhìn qua đầu đám đông mà lại ngồi thụp xuống, nghẹn ngào nức lên không thành tiếng.

- Khốn khổ, chờ nhau mười năm trời. Vừa ở chiến trường về, mới cưới được một tuần thì lại phải xa nhau. Lại xa cách dăm bảy năm nữa! Nghĩ cũng tội!...

Một người đàn ông đứng tuổi, than thở như phân trần với đám đông vây quanh.

- Đi vào chốn thiên đường chứ có phải ra trận nữa đâu mà khóc với chả lóc!... Chỉ được cái thương hã thôi. Cả mấy trăm con người đi tiễn hôm

nay mong được khốn khổ như thế mà còn chưa được đấy! - Ngó vào đám đông, Thăng đột nhiên xổ ra một câu như thế. Rồi mọi người cũng lặng lẽ tản ra. Thôi về đi! Ngồi mà ăn vạ gì đấy nữa? Trước khi đi, Thăng còn nói một câu khiêu khích, châm chọc nữa mới buông tha.

Than ôi! Mãi sau này, khi đã thực sự sống ở Nga rồi, nghĩ lại Thăng mới thấy ân hận vì sự nhẫn tâm thô bạo của mình mà nguyên nhân chỉ vì sự thiếu từng trải và cả tin gây ra. Thăng muốn kể cho bà Natalia hiểu ngọn ngành tất cả những gì đã diễn ra mà anh nhớ lại được. Nhưng cuối cùng, anh chỉ ngậm miệng đáp lại câu hỏi của bà thiếu tá.

- Mục đích đến đây?

- Để học tập.

Bà Natalia liếc nhanh xuống mặt chiếc đồng hồ hình bầu dục đeo ở cổ tay. Hãy còn sớm, vả lại hôm nay chỉ có một vận đơn xin gửi hàng, lòng bà lại thanh thản, bởi thế bà ngả chiếc bút bi xuống mặt bàn, hỏi một câu như tâm sự, không có trong tờ khai.

- Thế việc học của anh ra sao? Có khó khăn không?

- Ồ, cảm ơn bà! Tôi học như thế nào ư? Thưa bà, không đến nỗi tồi.

- Thế nào! Chỉ không tồi thôi à? Tôi nghĩ anh học xuất sắc là đằng khác. Nhưng anh khiêm tốn đó thôi.

- Bà không tin ư? Quả thực là không dễ một chút nào, nhất là năm học đầu tiên, tiếng tăm còn hiểu lồm bồm. Những lúc giảng viên giảng hay nhất, hùng hồn nhất hoặc bi hài nhất, lũ Việt cộng chúng tôi mặt cứ nghệt ra. Có căng tai lên mà nghe cũng là vô ích. Tôi phải tìm một "góc chết" được che chắn bởi những sinh viên Nga to béo, ngồi lọt thỏm vào đó, thích nghe thì nghe, không thì viết thư về nhà cho gia đình, bè bạn. Thậm chí còn có thể đánh một giấc ngủ ngon lành.

Giờ thảo luận tổ (xemina) có gay go hơn. Đó là giờ để sinh viên nói chứ không phải nghe, không thể ngủ hoặc viết thư được - Muốn không phải đứng "chào cờ", tôi chủ động chuẩn bị trả lời trước một vài câu hỏi dễ dàng, giản đơn, thậm chí, giả vờ nêu thắc mắc để được nghe giải đáp.

Thắng chỉ kể tới đó, còn chuyện chuẩn bị thi cử của mình anh lờ tịt đi. "Năm năm là chín mùa thi. Một kỳ luận án còn gì là xuân". Đối với sinh viên khác, đạt yêu cầu đã là hạnh phúc rồi. Nhưng sinh viên Việt Nam, thi chỉ đạt yêu cầu thì hãy coi chừng. Hai học kỳ liền mà chỉ gặt hái kết quả ấy thì hãy khăn gói mà về. Nhưng có điều Thắng không phải là sinh viên mới toanh. Anh đã từng bốn năm "mài dít quần" giữa giảng đường đại học ở Việt Nam. Do vậy, anh cũng có ít nhiều kinh nghiệm trả thi. Ở anh, còn có cái bản chất mà ít người có thể sánh được là sự lỳ lợm đến mọc rễ ra. Cũng cái cần câu ấy, nơi câu ấy, địa điểm ấy, thời gian ấy, nhưng cả nhóm không ai câu được con cá nào. Nhưng hễ Thắng ra đi thì ít nhiều thế nào cũng có một râu đem về.

- Khổ lắm! Tao có phép lạ gì khác chúng mày đâu. Nếu có mà giấu ư? Lần sau trời vật lộn cổ xuống vực mà chết! Thắng đã phải thề độc như thế các bạn mới tin. Và cái tên Thắng, kèm theo cái đuôi "lỳ" xuất hiện từ đó.

Cái bản chất "lỳ" trong con người anh, lần này lại được phát huy tác dụng. Đầu tiên, anh đến thư viện mượn những cuốn sách có liên quan đến môn thi. Những cuốn sách bìa cứng, gáy dày nhìn lại anh như một sự thách đố. Tràng giang đại hải những trang chữ. Đọc cho hết cũng không nổi, nói chi đến hiểu và nắm cho vững. Làm thế nào đây? Chẳng lẽ chỉ sang đây học hai kỳ rồi để bị đuổi về. Cái gì cũng có chìa khoá để mở nó. Và Thắng đã tìm thấy lời mở đầu và kết luận của mỗi cuốn sách chính là một phần quan trọng của chiếc chìa khoá đó. Còn những đường rãnh, đường gạch của chiếc chìa thì nằm ở phần mục lục. Và cái nghề cơ khí đã giúp anh nghĩ và dựng ra sơ đồ của mỗi môn học "Tại sao mỗi cuốn sách mình không dựng nên một sơ đồ tóm tắt như một cái cây nhỉ? Phải, một cái cây với phần mở đầu là cái gốc. Mỗi chương, hồi là một cành chính, mỗi mục nhỏ là một cành phụ. Và phần kết, đó chính là hoa, là quả của loại cây đó". Thế là mỗi môn thi anh trông chừng sáu, bảy cây như vậy. Cái cây kiến thức ấy không chỉ giúp anh đối phó trong lúc thi mà thực chất nó giúp anh tổng hợp, nắm chắc được vấn đề của môn học. Vị giáo sư già, người nhỏ bé với cái trán hói, đôi mắt điều hâu nhìn hau háu như thấu hiểu mọi trò ma mãnh

của cánh sinh viên. Không hề quát nạt mà ngược lại với cách pha trò hóm hỉnh, hài hước, ông ta lần lượt cho hàng loạt sinh viên đo ván, phải thi lại. Một cô gái Nga to lớn với hàng ria mép đậm như ria mép đàn ông, nổi tiếng là tinh nghịch nhất lớp giục Thăng lên.

- Ồ, anh không phải là vật tế thần của các bạn anh chứ? Vừa trông thấy Thăng, ông đã hài hước pha trò.

- Dạ, thưa giáo sư! Người ta không thể chết hai lần ạ! Thăng đáp lại làm cả lớp cười âm lên.

- Tốt lắm! Tôi sẽ cho anh điểm đạt yêu cầu mà không cần hỏi gì thêm, anh nghĩ sao? - Ông chột nghiêm trang hỏi.

- Cám ơn giáo sư! Tôi đã chuẩn bị. Một là thi lại. Hai là nhận điểm tốt hơn - Anh cứng cỏi đáp.

- Anh rút câu hỏi và về chỗ chuẩn bị 15 phút. Tôi sẽ "đấu súng" với anh - Ông ta lại pha trò làm cả lớp cười rộ lên.

Câu hỏi này không khó, nhưng rộng. Thăng dựa theo cái cây anh đã chuẩn bị rút ra năm ý chính. Anh phát âm chưa được chuẩn, nhiều chỗ sai trọng âm, vị giáo sư phải nhấn lại. Nhưng nội dung thì ông rất vui lòng, đầu gật gật liên tục. Đối với sinh viên ngoại quốc, trả lời được như thế là có thể nhận điểm tối đa. Nhưng vị giáo sư vốn rất nghiêm khắc, ông tiếp tục đưa ra những câu hỏi phụ nữa. Thoạt đầu, Thăng hơi lúng túng, nhưng sau đó, anh nhớ lại bộ "sưu tập cây" của mình. Anh chọn từ ngắn gọn nhất để diễn tả ý cần nêu.

- Tốt lắm anh bạn ạ! Trận "đấu súng" không có ai chết hoặc bị thương. Nhưng anh là người chiến thắng đấy - Vị giáo sư đặt cho anh một điểm đỏ với lời tán phục.

Sau thắng lợi đầu tiên, anh khẳng định hướng đi của mình là đúng. Ba môn tiếp theo, anh đều đạt điểm tối ưu.

- Thế nào Thăng! Bạn nhỏ bé và thân thiết của tôi! Mà chỉ có ngủ và viết thư trong giờ học mà bằng cách nào mà lại đạt điểm cao thế? - Cô sinh viên người Nga, to như một chiếc thùng phi, với bộ ria mép xanh rì như ria mép đàn ông, vừa ngạc nhiên, vừa tinh nghịch hỏi có vẻ trêu chọc.

- Bạn gái nhỏ bé và mẫn yêu ơi! Thăng cũng trêu đùa lại. Chắc bạn đã nghe kể về nhà bác học Nga Mendêlêép chứ?

- Ờ, nhà bác học Nga làm sao? Cô ta nũng nịu hỏi lại.

- Nhà bác học đã tìm ra bảng tuần hoàn của các nguyên tố hoá học vào lúc nào "mày" có biết không? Chính vào lúc ông ta ngủ đấy! Thăng đáp.

- Đúng! Đó là sự thật. Nhưng đó là nhà bác học! Còn "mày" bạn thân mẫn ạ, mày đã thấy gì, phải kể thật ra. Cô ta biết là Thăng hóm hỉnh trả lời như vậy nhưng vẫn không buông tha.

- Ôi, mơ thấy gì ư? Chính là mơ thấy "mày" đấy! Tao thấy mày mọc thêm hai cánh ở lưng và bay...

- Sao máy tán "dóc" một cách ranh mãnh thế? Tao như thế này thì làm sao mà bay được!...

Rồi cô ta oà lên khóc nức nở. Một cô gái Nga rất tốt bụng, cười đùa đầy mà khóc ngay đấy. Cô ta tủi thân, nỗi tủi thân của các cô "Tây" to béo quá cỡ, chắc chắn không kiếm nổi tấm chồng.

- Xin lỗi! Chắc tôi làm bạn phiền lòng - Thăng an ủi.

- Không. Mày không có lỗi!... Mày có biết không, lúc nào tao cũng ước mơ bé nhỏ như mày!... Và chừng dăm phút sau, mắt còn thấm nước, cô ta đã lại pha trò, trêu chọc các bạn khác rồi.

Năm năm học, với các Hội đồng thi khác nhau. Nhưng Hội đồng thi càng nghiêm ngặt, Thăng càng được đánh

giá cao.

Gặp giáo viên hóc búa, vừa thấy thí sinh đã hỏi đột ngột, Thăng tìm cách kéo dài thời gian suy nghĩ bằng cách dùng chính câu hỏi làm câu trả lời. Ví dụ "Anh hãy nêu ý nghĩa học thuyết về chuỗi của Tay Lo" chẳng hạn. Thăng bèn ê a trả lời ngay "học thuyết về chuỗi của Tay Lo giữ một vai trò rất quan trọng trong lĩnh vực chuyên môn hoá sản xuất". Trong thời gian ê a đó, Thăng đã kịp dựng lại "Cái cây" của mình, lần từ "gốc" rồi phát triển ra các "cành" rồi "lá", không bị rơi vào tình trạng để "thời gian chết". Còn khi câu trả lời mới nằm ở ranh giới giữa khá và giỏi, để chắc ăn, Thăng mở

rộng phạm vi cần trả lời ra, nêu một vài đặc điểm của Việt Nam. Nhấn mạnh tới việc Việt Nam đang áp dụng những kinh nghiệm về lý thuyết cũng như thực hành của Nga vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội thế nào. Anh không quên vẽ ra kết quả khả quan. Với cách trả lời như thế, Hội đồng thi có khó đến mấy cũng không thể nghi ngờ khả năng học tập tuyệt vời của Thăng - "Một sinh viên ngoại quốc lý tưởng". Song, có một người vẫn nghi ngờ khả năng thực sự của Thăng. Đó là bà giáo dạy tiếng Nga. Cánh sinh viên Việt Nam gọi bà là "bà Gấu" vì cái tên của bà rất dài, không thể nhớ nổi. Và lại, đặc điểm của bà ta, nhất là vào mùa đông, khi bà khoác chiếc pantô đen lông xù thì bà hoàn toàn không khác gì con gấu với cái dáng to béo, nặng nề và cái lưng cũng hơi gù gù.

- Thăng! Anh là một sinh viên giỏi. Nhưng anh ghét tôi hay sao mà rất ít khi anh học thuộc các từ mới! Anh phải hiểu ngoại ngữ là công cụ để học tập chứ? - Trong một tiết học, bà đã thẳng thắn hỏi anh.

- Dạ, thưa bà! Tôi rất thành thực, tôn trọng và quý mến bà, nhưng về việc này, bà có thể cho phép tôi hỏi lại một câu hỏi nhỏ có được không ạ? Thăng từ tốn đáp lại.

- Xin mời! Anh cứ nêu bất cứ câu hỏi nào anh thấy cần thiết.

- Thưa bà, bà vừa nói về công cụ. Vậy tôi xin phép được hỏi nhà soạn nhạc sử dụng bao nhiêu nốt để sáng tác?

- ...?!

- Thưa bà, nếu tôi không nhầm thì chỉ có bảy nốt với một cái dấu chấm lặng và một vài cái móc thôi ạ! Ấy thế mà sao?

Ấy thế mà âm nhạc có thể biểu hiện cả thế giới này từ tình yêu đến cái chết, sự dũng cảm và đốn hèn, lòng chung thủy và sự phản bội. Không có gì có thể miêu tả tâm trạng tinh tế của con người hơn âm nhạc. Tôi không phải là nhạc sĩ. Tôi không có tham vọng làm được như họ. Nhưng thưa bà, tôi có chừng 700 từ Nga đã được học thuộc. Với số lượng công cụ một trăm lần hơn, không lẽ tôi lại không thể nhắc lại những kiến thức mà các giáo sư đã truyền lại cho tôi. Thưa bà, việc tôi đạt điểm ưu là có cơ sở chính đáng

ạ! Bà giáo hơi bức mình, nhưng trước câu trả lời rất thông minh của Thăng bà phải hài lòng. Bà thoáng đỏ mặt. Một lúc sau bà nói:

- Có thể là anh đúng đấy, Thăng ạ!

Tất cả những điều kể trên Thăng không hề mở miệng nói với bà thiếu tá. Anh nghĩ, càng giấu kín được mình càng tốt. Thậm chí tỏ ra hơi "ngờ ngạc nhiên" thì càng hay. Nhưng bà thiếu tá không phải người bình thường, trong ánh mắt bà vẫn ánh lên sự nghi ngờ.

- Sang câu hỏi tiếp theo nhé! Bà Natalia cầm cây bút bi lên và nói với Thăng:

- Thời gian học bao lâu?

- Thưa bà, năm năm! Đúng năm năm.

- Năm năm! Bà vừa ghi vừa xuýt xoa kêu lên. - Thế nào trong năm năm đó, anh sống ra sao? Đột nhiên bà lại thốt lên một câu hỏi nữa không có trong tờ khai: Không phải, đó không phải là câu hỏi mà là một lời tâm sự thì đúng hơn.

Nỗi ác cảm đối với người đàn bà Nga khắc nghiệt trong lòng hai người Việt Nam như vụn tiêu tan. Lần đầu tiên người bạn ngồi bên Thăng khẽ mỉm cười. Khuôn mặt nhỏ bé với những đường nét thanh tú của anh ta như rạng rỡ ra, thay thế cho vẻ đăm chiêu, căng thẳng. - Anh ta có vẻ hiểu câu hỏi của bà thiếu tá hơn Thăng, nhưng anh muốn để Thăng diễn tả có ngọn, có ngành hơn.

- Thưa bà, mọi chuyện đều bình thường. Thăng lỳ lợm đáp.

- Bình thường! Kể cả cái lạnh khủng khiếp của nước Nga cũng bình thường ư?

Bà thiếu tá vừa nhắc tới tuyết, khiến Thăng nhớ lại. Lúc đó, anh vừa ở Nhà Hữu nghị bước ra thì bắt gặp những luồng trắng loang loáng lao chéo xuống. Mưa ư? Không phải! Thăng chợt nhớ ra một điều gì đó và thốt to lên: "Tuyết tuyết"; trong khi đó thì Huy, nép sát mãi người vào bên bờ tường, dưới ban công. Thăng vừa kéo hẳn ra vừa reo lên "Ra đi! Ra đi! Biết bao nhiêu gian khổ, khó khăn mới được thấy, những bông tuyết đầu mùa như thế này! Sao lại trốn". Rồi Thăng ngửa mặt lên trời, hứng những bông

tuyết xối lạnh lạnh như muốn tận hưởng thành quả già nửa đời người khát vọng, ước ao nay mới được toại nguyện.

Phần

3

Sáng sớm hôm sau, từ ký túc xá nhìn ra, cảnh tượng đổi thay như có phép màu. Khắp nơi, từ bãi đất trống đến những mái nhà lô nhô, những con đường mòn dẫn ra bến xe, một lớp bột trắng xốp đã phủ lên tất cả. Những chiếc lá cây cuối cùng của mùa thu, sau một đêm tuyết phủ, đã rụng hết. Gió đã lặng từ lúc nào. Những bông tuyết không còn hối hả lao chéo xuống như hồi đêm mà nhẹ nhàng, xoè ra những cánh nhỏ hình răng cưa, lơ lửng bay và khẽ khàng đáp xuống muôn nơi. Bầu không khí được những lớp tuyết lọc sạch tinh khiết hơi se lạnh, thấm qua hơi thở vào tận các phế nang xa nhất của cơ thể con người. Thằng cảm thấy chưa bao giờ mình được thở một bầu không khí tươi nguyên như thế. Ôi! Tuyết, tuyết mà như thế này thì ta sống ở đây cả trăm mùa đông cũng chẳng hề gì. Trong chiếc pantô thu nhẹ và chiếc ni lông nhuộm đen đội trên đầu, Thằng đã nói với Huy như thế. Nhưng than ôi, đó mới chỉ là khúc nhạc dạo đầu êm ái, mát dịu. Chẳng phải chờ lâu, những cơn bão tuyết nối nhau ào ạt kéo đến. Nhiệt độ tụt nhanh từ 0o xuống âm 10o rồi âm 20oC. Những bông tuyết không xoè cánh, nhẹ nhàng bay lượn mà như bị gió nghiền, tan ra thành những mảnh nhỏ như những hạt cát, cũng sắc cạnh như thế, ném vào mặt, vào mũi, luồn qua khe áo lọt vào cổ họng rất vì lạnh. Qua những ngày bão tuyết, trời vụt cao lên, xanh thăm thẳm không một gợn mây và mặt trời chiếu những tia nắng chói chang như ngày hè. Những ống máng nước, tuyết đóng thành băng, óng ánh dưới ánh nắng như những dòng thuỷ tinh pha lê. Những người có kinh nghiệm hiểu đó thực sự là những ngày của mùa đông với cái lạnh mới thật ác liệt, tê tái đến thấu xương. Không một lớp áo pantô nào có thể ngăn được cái lạnh như hàng vạn mũi kim châm vào da. Và Thằng đã

nhận được một bài học nhớ đời trong một ngày hết sức đẹp trời đó. Tưởng như những ngày đông ấm áp ở nhà, Thăng phong phanh trong bộ thể thao bằng len dệt bỏ ra cửa, chạy đến cửa hàng thực phẩm gần đó mua thức ăn. Cả người anh chút nữa thì biến thành một cây đá. Khi xách túi thực phẩm về được đến nhà thì hàm đã cứng lại, không mở miệng ra nói được nữa.

Nhưng sự chịu đựng dai dẳng nhất, vẫn là vào các buổi sáng. Khi tiếng chuông đồng hồ cắt ngang giấc ngủ, cảnh sinh viên trong những chiếc pantô nặng chịch, bước thấp, bước cao đạp trên những mô tuyết, vượt qua chiếc cổng tò vò như cổng pháo đài cổ của ký túc xá để ra bến xe buýt.

Một buổi sáng, Thăng và Huy vừa ra khỏi bãi đất thì bão tuyết nổi lên. Không gian mịt mù một thứ bột trắng lạnh buốt. Tà áo pantô lật lên, đập xuống như những cánh buồm. Gió thổi từng hồi như có người đẩy từ phía sau. Thăng gào Huy dừng lại. Nhưng Huy đã ra đến gần đường. Thăng phải lao vọt lên đến lúc anh muốn ghì chân đứng lại mà không nổi, gió cứ đẩy anh đi. Huy cũng đang ở tình trạng như thế. Nhưng lúc này Huy đang ở sát mép đường rồi. Những vệt đèn pha ô tô vàng vọt lấp loáng ngay trước mặt. Một cơn gió bất ngờ thúc vào lưng đẩy Huy ngã xuống, trượt theo vệt tuyết trôi xuống lòng đường. Không hiểu vì ngã đau, hay vì trơn, vì vướng quần áo hay vì gió đang quay lộn mà Huy không đứng dậy nổi. Thăng vội vút cặp, kêu to lên một tiếng, trượt một bước dài tới. Trong phút nguy nan nhất, Thăng vẫn đủ tỉnh táo phát hiện ra một gốc cây to bằng cổ chân giữa hàng cây trồng trên vỉa hè. Anh ngã nhoài người ra, hai chân vòng ôm lấy thân cây. Còn toàn thân thì nhoài ra phía trước, nắm lấy áo Huy mà lôi, mà kéo. - Cuối cùng, những bàn tay đã tìm được nhau, Thăng vắn Huy lên vỉa hè như vắn một cái bao. Giữa lúc đó, một ánh đèn pha sáng loá vọt tới rồi tiếng xe con rền rẹt nghiêng trên tuyết lướt qua. Bùn tuyết ném tới tấp vào mặt hai người còn nằm còng queo trên vỉa hè. Thật hú vía! Chiếc cặp da hình vuông có những đường nếp đưa ra của Huy bị bánh xe đè bẹp dúm. Phải chờ đến nửa tiếng, bão tuyết tan, hai người mới đứng dậy nổi.

Chợt nhớ lại cảnh đó, Thăng cố tìm một câu pha trò.

- Hồi ở trong nước, tôi có được nghe một chuyện do mấy tay đi học về tả cái rét ở đây như thế này: Cả quân của Napôlêông trước kia và của Hítle sau này, sáng ra đều kinh hoàng khi tiểu tiện, nước giải lập tức biến thành một cái que... Bây giờ tôi mới biết là mấy tay ấy nói đùa. Nhưng quả thật, cái rét ở đây cũng đã góp phần không nhỏ làm Napôlêông lẫn Hítle đại bại.

- Còn các anh thì vẫn khoẻ mạnh đấy chứ! Như thế có nghĩa là các anh còn giỏi hơn cả Hít le lẫn Napôlêông. Bà thiếu tá cũng hóm hỉnh trả đũa lại câu pha trò của Thắng.

- Không, ý tôi không nói thế! Thắng chống đỡ.

- Tôi cũng nói đùa vậy thôi! Bà thiếu tá cười xoa, nụ cười hiền hậu một cách lạ lùng - Thế còn nỗi nhớ nhà, nhớ người thân? Chẳng lẽ các anh không buồn sao?

- Mọi cái từ ngôn ngữ, phong tục đến cái rét ác nghiệt, tôi có thể quen đến mức gần như vô tâm. Có lần từ trong ô kính nhìn ra, thấy bão tuyết quay cuồng với những con người đi lại như ngụp lặn trong đó, tôi cũng chỉ buột mồm thốt ra một câu "trời lạnh ghê". Đó là cái lạnh từ đầu lưỡi trở ra. Thực trong lòng vẫn cảm thấy ấm áp dễ chịu. Còn nỗi nhớ nhà, chắc không nói nhiều bà cũng hiểu... Giọng Thắng nhỏ, lắng lại, và bà thiếu tá thấy đôi mắt đen, sắc của anh thoáng nhòa đi bởi một làn hơi nước phủ.

- Xin lỗi! Điều tôi vừa hỏi, có gì làm anh phiền lòng chẳng?

- Không, không sao cả! Mà ngược lại, bà hiểu được chúng tôi cũng là điều rất tốt. Đúng như Sêkhốp từng viết, có những giọt nước mắt đời không thấy bà ạ! Có những người kể với tôi rằng không lúc nào họ không nằm mơ thấy người thân ở nhà. Có thể nói ngày chúng tôi sống ở đây, giữa lòng nước Nga, còn đêm thì về châu á, trên mảnh đất của gia đình, Tổ quốc mình. Riêng tôi, trong năm năm tôi chỉ nằm mơ gặp vợ có hai lần. Lần thứ nhất chỉ thấy thoáng qua eo lưng và hai cánh tay. Còn lần thứ hai thì thật là lạ. Tôi thấy khi tôi trở về thì vợ tôi đã đi lấy chồng. Tôi không giận, không ghen, không ghét mà lại rất thương. Tôi khóc lóc nói với người chồng mới của cô ấy, xin cho tôi chuộc lại vợ mình, bao nhiêu tiền của tôi cũng xin chuộc. Anh ta không đồng ý. Còn vợ chồng tôi thì cứ nhìn nhau mà khóc.

Còn ban ngày, chớp mắt một tý tôi cũng nằm mơ, nhưng có điều lạ là chỉ nằm mơ thấy mình về được gần đến nhà là tỉnh lại. Lần thấy mình đi ô tô về đến chỗ rẽ vào khu tập thể. Lần thì thấy ngay ở bức tường đầu ngõ. Nhưng chỉ đến đó là tỉnh giấc để rồi day dứt, nhớ thương trần trọc. Cố ngủ để trong giấc mơ về được đến nhà cũng không được.

Kể đến đó, trước mắt Thắng chợt hiện lại cái cảnh đón tết xa nhà đầu tiên. Mọi cái chỉ thực sự linh thiêng khi anh nhớ ra là mình có đem theo một nắm hương. Anh vội vàng kiếm một chiếc ống bơ, đổ gạo vào đó và thả ba nén nhang lên. Trong phòng kín, mùi hương trầm gợi bao nỗi nhớ nhung dào dạt.

- Tết năm ngoái, giờ này, tao còn đang bận lên giết gà cho vợ để còn kịp cúng giao thừa. Thế mà năm nay đã ở đây được bảy tháng rồi. Thắng gợi chuyện với Huy. Nhưng Huy vẫn im lặng nằm dài trên giường. Ngọn đèn bàn chỉ toả ra một quầng sáng hẹp. Trong bóng tối lờ mờ Thắng nhìn thấy hai mắt Huy như hai hòn than mới tắt lửa.

- Sao thế? Dậy đi mà đón giao thừa chứ!

- Trời ơi! Giờ này vợ con chúng mình ở nhà đang làm gì hả anh? Huy bỗng nấc lên, thốn thức. Không, không phải là Thắng không nhớ tới gia đình vợ con ở nhà. Có điều Thắng phải giả bộ chuẩn bị mọi thứ một cách xằng xái để quên đi. Nhưng những tiếng nấc nghẹn ngào của Huy như điểm đúng vào nỗi lòng sâu thẳm nhất của anh. Anh cũng rũ ra, gieo mình ngồi phịch xuống giường bên cạnh Huy.

- Chắc chắn giờ này vợ con ở nhà cũng đang nhắc đến chúng mình. Thắng buồn rầu đáp. Nhưng biết làm thế

nào được!

- Tết sang năm, sứ quán không cho phép, em cũng về!

- Gần tới đó hăng hay!... Còn phải bốn cái tết thế này nữa.

- Căng thẳng quá! Em đến không chịu được mất.

- Thế ngày xưa, ăn tết ở chiến trường, giữa bom đạn

thì sao?

- Xưa khác, ngày ấy chưa vợ, chưa con... Mọi cái còn thanh thản.

- Thôi dậy đi! Dậy mở sâm banh ra uống! Sau đó đi các phòng chúc tết "anh em Việt cộng" nhà mình cho khuây khoả. Thăng giục mãi Huy mới mệt mới đứng lên. Hai người nâng cốc nhưng rượu cũng không làm họ lấy lại được khí thế. Sau khi đi gặp gỡ, chúc tụng bạn bè, một vòng qua các tầng, Thăng bảo Huy "Chúc một năm tốt lành. Giờ, tao phải về viết thư cho vợ con. Cố mà ngủ đi một tý nhé!". Nhưng Thăng đang viết được giữa chừng thì Huy lò dò đi lại:

- Không thể nằm một mình được. Đêm nay, anh cho em ở cùng với anh vậy.

- Được thôi! Mà năm cái giường của thằng Tây về nghỉ đông còn bỏ trống đấy! Thăng chỉ cho Huy chiếc giường đệm mút đối diện với giường mình.

- Anh kể chuyện đi anh Thăng! Kể bất kỳ chuyện gì cũng được. Sau khi thấy Thăng đã cho thư vào phong bì, Huy giục.

- Chuyện gì? Bây giờ thì hai đứa coi như bằng nhau. Nhưng hồi bé, tao vất vả hơn mày nhiều. Mày có muốn tao kể về những cái tết của tao hồi đó không?

- Được, chuyện gì cũng được! Mà chuyện ấy thì càng hay.

- Nhà tao hồi đó sống bằng nghề gói bánh chưng. Tao còn nhớ, lúc ấy tao mới sáu bảy tuổi thôi. Nhưng mọi việc từ tước lá dong, rửa lá đến buộc lạt tao đều làm thạo, kể cả chuyện sang rừng vầu lần theo các rạch nước, cắt lá dong tao cũng phải làm. Rừng vầu nghe đồn là không có hổ, nhưng lại có ma. Cứ mỗi lần thấy động, tao lại giật thót người nhớ tới câu bọn trẻ con thường hát "ở quán rừng vẫn có ma lão đi câu, cái râu đỏ choét" sợ tưởng vỡ mật ra. Mẹ tao gói xong, chuyển sang cho tao buộc. Cái nào buộc lỏng, bà kiểm tra lại là bà thưởng cho tao một cái cốc biêu đầu bằng hạt ngô ấy. Nhưng hồi ấy, tao chả thấy gì là khổ cả. Còn thấy vui là khác. Vừa trông nồi bánh, luộc cho rền, tao thường lấy vỏ trứng, bỏ gạo nếp vào đó, đổ nước và vằn trong những hòn than kêu ra. CƠM NẾP NẤU TRONG VỎ TRỨNG

cũng thơm ngon ra phết. Tao nhớ có một lần, nhà tao đã đóng cửa hàng, nghỉ ăn tết. Đúng vào đêm giao thừa, có đoàn dân công hết hạn ghé qua. Bao nhiêu bánh trái, thịt thà họ sà vào ăn hết. Mẹ tao thấy đắt hàng quá, cả bánh tết cũng đem ra. Còn tao thì giẫy lên đành đạch khóc bắt đền. Như lần khác sẽ như đòn. Nhưng lần ấy, chắc vì thương hay cảm động thế nào, bà chỉ dỗ ngon, dỗ ngọt. Được thế, tao càng làm già. Cuối cùng bà lại phải phết cho một trận mới yên.

- Còn em, mẹ mất từ ngày em rất nhỏ. Đến nay em chẳng nhớ được gì nữa.

- Những kỷ niệm làm cho cuộc sống có bề dày và phong phú lên. Không có những kỷ niệm, đó cũng là một thiệt thòi đấy. Nhưng thôi, cái chính là hiện tại... hiện tại chúng ta phải phấn đấu làm sao để con cái chúng ta có được những kỷ niệm đẹp, no ấm từ tuổi ấu thơ. Biết đâu được, giờ này, ở nước mình, có biết bao nhiêu người đang ước ao, khát vọng và chúc tụng nhau sẽ có được cái tết xa nhà như chúng mình bây giờ.

Lời phán đoán của Thăng như một liều thuốc an thần phần nào đã làm dịu được nỗi lòng của Huy và cả nỗi lòng của bản thân anh.

- ở Việt Nam chúng tôi có câu châm ngôn thế này "Có ăn nhạt mới biết thương mè". Hồi còn ở trong nước với những nỗi khát khao đi đổi đời ở nước ngoài, tôi đã xử sự thiếu nhân bản với một người đàn bà khi chị ta tiễn chồng đi công tác xa. Thay vì những lời tâm sự về nỗi nhớ nhà của mình, Thăng vẫn tắt kể lại câu chuyện xảy ra ở sân ga ngày ấy - Cho đến bây giờ, khi đã là người trong cuộc, tôi mới hiểu ra thì đã muộn. Mong người đàn bà không quen kia hãy tha thứ cho tôi! - Anh ân hận thốt lên.

- Thế còn những người ở nhà? Họ sống có dễ chịu hơn các anh ở đây không? - Như để cảm thông và xoa dịu nỗi ăn năn ân hận của Thăng, bà thiếu tá tiếp tục đưa ra những lời tâm sự.

- Cũng tùy bà ạ! Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh". Riêng ở gia đình tôi, có thể vợ con tôi chịu đựng dễ dàng hơn...

- Cô ta là một phụ nữ cứng rắn như thế ư? Bà vừa hỏi, vừa giơ một bắt tay lên.

- Không, ngược lại là khác. Chỉ hơi một tý cô ấy đã chảy nước mắt ra rồi. Nhưng cái chính là cô ấy luôn luôn hiểu và nghĩ đến tôi.

... Vân về thực tập ở Viện cùng lúc Thăng ở đường Trường Sơn ra. Vân không đẹp nhưng được cái trẻ khoẻ và nhanh nhẹn. Hơn nữa lại dịu dàng, hiền hậu. Mọi người bảo Thăng đã không lầm khi lấy Vân. Nhưng có điều làm Thăng vừa buồn cười, vừa hơi bức vì tính Vân quá rụt rè. Có hỏi gì, bàn gì Vân cũng chỉ đáp một tiếng vâng. "Em có yêu anh không?" "Vâng". "Mùa thu này, bọn mình về quê xin phép các cụ chứ?" "Vâng". "Em tính nên thuê phòng cưới hay tổ chức ở hội trường của Viện?" "Vâng". Cứ vâng tràn như thế nhưng đừng tưởng cô ấy không biết gì. Một lần Thăng chỉ đưa Vân đến gia đình ông Vượng, bạn nối khố từ thuở thiếu thời với bố anh, là Vân đã hiểu ra tất cả. Vân chưa có sự từng trải, nhưng lại có sự nhạy bén của

nữ giới. Lần đầu tiên và có lẽ là duy nhất, Vân đã hỏi Thăng một cách gay gắt, khi cánh cửa sắt của ngôi biệt thự hai tầng, sáu buồng rộng rãi ở một ngõ yên tĩnh khép lại sau lưng:

- Anh đưa em đến đây để làm gì?

- Để giới thiệu chứ còn làm gì nữa! Em phải biết rằng bác Vượng còn quý anh hơn cả con trai của bác ấy.

- Không phải thế! - Vân giận dỗi đáp.

- Thế là cái gì?

- Là gì, tự anh hỏi anh ấy! - Ngồi sau xe đạp của Thăng Vân quấy mạnh chực nhảy xuống. Em không phải là quân bài nhé! Quân bài để anh ngả với gia đình bác ấy.

- Ai bảo với em thế?

- Em cứ nhìn thái độ của bác giai, bác gái và của chị Hoà trong buổi tối nay là em hiểu.

Bị bắt đúng mạch, Thăng đành im lặng, khẽ thở dài.

- Sao anh lại im lặng thế! Có phải anh đã bỏ rơi con gái nhà người ta không?

- Bỏ rơi! Em nghĩ anh là người thế nào? Song quả thật là đã có chuyện, chưa ai nói ra nhưng mọi người đều đình ninh như thế... Từ bao nhiêu năm nay, hai gia đình đi lại rất khăng khít. Thời kháng chiến chống Pháp, sau mấy năm đầu phiêu dạt, hai gia đình cùng định cư ở vùng chợ Chu, Quán Vuông. Rồi bố anh đưa bác Vượng vào làm trong công binh xưởng. Bác ấy là người có trình độ kỹ thuật, tay nghề không ai chê vào đâu được. Bác ấy đặc biệt quý anh, hồi anh mới bảy tám tuổi bác đã nói đùa "Mai kia, con Hoà lớn, tao sẽ gả không cho mày". Có một lần, bác đến chơi, thấy anh đang bóc những quả dẻ gai để lấy hạt. Bác cầm một quả xù xì lên bóc thử, rồi bất chợt nắm lấy tay anh giật giọng gọi bố anh "Thật kỳ lạ chưa anh Thành. Anh hãy nhìn bàn tay thẳng Thẳng mà xem. Nó bóc hạt dẻ gai mà ngón tay không có một vết xây xước nào. Tuyệt chưa!". Rồi bác ta ngăm ngía từng ngón tay anh, nắm lòng bàn tay và bảo "Thẳng này có hoa tay đấy. Lớn lên tôi bảo đảm nó là một tay thợ cừ". Hoà bình lập lại, bác ấy chuyển ra làm ngoài ngay. Bố anh hỏi "Anh có điên không?". Bác ấy chỉ cười. Rồi bác ấy về quê bán vườn, tập trung tất cả tiền nông tậu nhà. Nhà cửa hồi ấy rẻ như bèo. Bác mở một xưởng cơ khí nhỏ. Nhưng cứ lặn độn mãi, chả việc nào ổn định cả. Nhiều lần bị khám nhà, tịch thu máy móc, công cụ, sản phẩm. Và nếu không có mấy năm ở công binh xưởng với tấm huy chương kháng chiến hạng nhất thì bác đã đi ở tù rồi. Sau mỗi lần như thế, bác đến nhà anh chơi cả ngày. Bố anh giải thích khuyên bác rất nhiều. Bác bảo "Mọi cái bây giờ đều quy ra thóc gạo. Anh làm việc nước, tôi làm ngoài. Cuối cùng thì cũng ra sản phẩm cho xã hội chứ gì!". "Cung cách của anh tất yếu dẫn đến tư bản chủ nghĩa là không thể được". Bố anh bảo. Bác bật ra lời than "Chả lẽ đời chỉ có thế mà thôi ư!". Cái câu cửa miệng ấy "đời chỉ có thế mà thôi!" bác ta luôn dùng để an ủi mình vừa để chọc kẻ khác rất là hiệu nghiệm. Ngay cả đến mấy đứa con, bị mẹ rầy la khất khe, bác cũng bảo "Đời chỉ có thế mà thôi". Nhưng có điều đặc biệt là từ khi anh lớn lên một chút, bác không hề dả động gì đến việc tác thành anh và con gái bác ta nữa. Tuy vậy, anh biết, bác vẫn theo dõi mỗi lần anh đến chơi, không hề khuyến khích nhưng vẫn ngầm hy vọng. Em thấy Hoà cũng được đấy chứ! Còn hiền hơn cả em nữa cơ.

- Phải, em hiểu... Cứ nhìn thái độ chị ấy em cũng rõ, chị ấy chết mê, chết mệt anh thế nào.

- Để nguyên anh kể tiếp nào... Ngay từ hồi còn bé chị ấy đã mến và thích chơi với anh. Bọn anh có một kỷ niệm thế này. Khi anh học lớp chín thì phải. Anh học cùng lớp với Hoà, anh cả của Hoà. Hai nhà đi lại thân tình nên đến ăn cơm ở nhà nhau là chuyện thường. Bọn anh đang tán dóc trên nhà thì nghe "ụp" một cái ngoài sân. Anh chạy vụt ra thấy nồi riêu cua đổ tung toé dưới chân, còn mặt cô bé Hoà tái mét vì suýt bị bỏng. "Không sao là may rồi", anh an ủi dỗ dành nhưng Hoà vẫn đứng tần ngần. Lát sau anh mới hiểu là Hoà sợ mẹ mắng. Anh nhìn trước, nhìn sau, thấy đồng mai cua vẫn để ở gần vại nước gạo "Em chạy ù ra chợ mua quả dọc với ít hành. ở nhà anh chỉ làm ù một tí là xong". Rồi em biết anh làm gì không? Anh rửa sạch chỗ mai cua, cho vào cối, giã và lọc. Một lát sau Hoà đem hành và dọc về. Anh bỏ rõ nhiều mỳ chính khiến nồi canh mới nấu cũng không đến nổi nào. Chỉ có một người thấy ngờ ngợ, chê canh riêu có vị gì cứng mà chan chát, là bác Vượng gái. Bác ấy thuộc diện người không gì có thể giấu được. Chờ cho mọi người ăn xong, anh mới kể lại mọi chuyện. Bác Vượng giai thích thú lắm, vỗ vào vai anh khen "Thằng khá!" Nhưng vẻ mặt béo tròn của bác gái xì ra, im lặng một cách khó hiểu. Đôi mắt nhiều lòng trắng của bác ấy đã khiến anh sợ. Sợ cho tới tận bây giờ. Anh cũng mến Hoà lắm. Cô ta dịu dàng, tốt bụng giống tính bố hơn là tính mẹ. Nhưng nỗi sợ đã khiến anh nén lòng lại. Còn Hoà nhìn anh như hờn tủi, như trách móc. Anh biết Hoà rất yêu anh. Biết làm sao được. Và bây giờ, anh chỉ có em.

- Anh không giấu em điều gì nữa chứ?

- Anh nói thật lòng mà... Bố anh và bác Vượng thân thiết lắm, ít có tình bạn lâu dài và gắn bó như thế. Nhưng giữa hai người như có hai con đường mà ai cũng cho là mình đúng và còn có một cuộc ganh đua ngầm nữa. Bản thân anh, hình như cũng là một thứ vừa cụ thể, vừa trừu tượng trong cuộc giành giật giữa hai người... Anh biết bố anh vừa muốn lại vừa không muốn anh có quan hệ với Hoà. Còn bác Vượng, như anh đã nói, bác đặc biệt quý anh và không phải đã hết hy vọng anh trở thành con rể của bác.

- Anh gớm ghê thật đấy! Bởi thế anh mới đưa em đến để một mặt trả lời dứt khoát bác ta. Mặt khác làm cao với em chứ gì.

-...

- Em nói thật, bây giờ anh vẫn có quyền lựa chọn. Cũng chưa muộn đâu. Không sau này lại hối, lại trách...

Vân làm căng vậy thôi. Chứ trong thâm tâm Vân có phần nể, quý và yêu Thắng hơn. Sự vị nể xuất phát từ lòng biết ơn Thắng nữa. Vân biết về hình thức mình thua đứt Hoà. Gia đình chị ta lại giàu có, bề thế nhường kia. Vậy là Thắng vẫn chọn và yêu mình, yêu thực lòng. Điều đó khiến Vân thật cảm động. Có lẽ những ngày hạnh phúc nhất trong đời Vân, còn hạnh phúc hơn cả tuần trăng mật lúc mới cưới là những ngày Thắng học hết năm thứ hai, về nước nghỉ phép. Những buổi trưa hè, dưới mái nhà ngói tây của khu tập thể nóng như rang, điện bị cúp, Vân đã cảm thấy sung sướng được quạt cho Thắng. Rồi những phút giây thiêng liêng, thắm kín của cảnh sinh hoạt vợ chồng, Vân rưng rưng nước mắt hỏi.

- Cứ như thế này, sang bên kia, không có em, làm sao anh chịu nổi?

- Mọi cái đều quen đi em ạ! Thắng đang nằm ngửa, vôi quờ tay kéo sát Vân ngã đổ vào lòng mình.

- Anh không nói thực! Em cứ suy từ em ra là em biết chứ! Vân vẫn nghẹn ngào qua làn nước mắt.

- Suy ra là sao? ... Thế ở nhà em cũng đi cải thiện ngoài à? Thắng đùa trêu vợ.

- Em phải cắn răng lại mà chịu thôi. Anh có biết em mất bao nhiêu đêm trằn trọc thức trắng không? Có những lúc em đã muốn mở cửa ra để đi... Muốn đi đến đâu thì đi. Nhưng em lại nghĩ đến anh, đến con. Thế là chỉ biết ôm chặt con vào lòng mà khóc. Tội nghiệp, có lúc làm con giết cả mình. Thế còn anh bên đó thế nào, kể thực cho em nghe đi. Không là em phạt đấy!

- "Mắt xanh, da trắng, tóc nâu. Bỏ qua thì tiếc nhìn lâu thì thèm". Bọn anh ở bên đó, nói thực cũng căng thẳng lắm em ạ! Không đơn giản như khi ở nhà mình tưởng tượng ra đâu "Sang Tây thì tha hồ xả láng". Trằn trọc gần

sáng mới chợp mắt được một tý để sớm mai còn đến trường và lo trăm thứ việc, ấy thế mà lại phải giật mình thức giấc. Giường bên, một ông bạn Tây đã dặt gái về, quần nhau huỳnh huých. Tiếng đệm giường lò xo phát ra bản nhạc kỳ diệu làm sao, cùng với tiếng rên hết sức thoải mái của con mái nó làm cho trái tim anh lạnh buốt đến tức thở như đang rơi từ trên cao xuống vực thẳm. Hôm sau, nhắc khéo, ông bạn chỉ cười hì hì. Không ít trường hợp xảy ra xô xát giữa quân mình với Tây chỉ vì chuyện đó. Nó hành hạ, tra tấn mình vô cùng khủng khiếp. Nội quy ký túc xá rất nghiêm. Nhưng nội quy là nội quy, có ai thi hành nó đâu. Cứ phải tự xử lý, giải quyết với nhau thôi.

- Thế anh làm thế nào?

- Làm căng quá cũng không được! Mà cho nó thoải mái thì mình cũng chết luôn. Đành thoả thuận, một tuần mình vác chăn đệm đi ngủ nhờ một đêm hai đêm ở phòng khác vậy.

- Sao anh không kiểm thêm một cô về có phải vui vẻ cả không.

- Anh đã nói rồi, không đơn giản một chút nào. Em cứ suy từ mình ra thì biết, những cô gái có quan hệ với người nước ngoài thì bao giờ cũng có mục đích vì tiền cả. Chứ vì tình thì hiếm lắm. Quân mình làm sao mà đáp ứng nổi. Rồi tự nhìn ngó, hành hạ lẫn nhau, ông nào cũng thèm cả. Nhưng cứ thử có quan hệ thân thiết với gái Tây xem. Đem ra kiểm điểm cả chụp ảnh, báo cáo ngầm về sứ quán. Thương tâm lắm. Chỗ anh có ông bí thư chi bộ chuyên dòm dỏ, quát nạt anh em. Nhưng rồi chính ông lại không giữ được mình. Bỏ thèm quá, đi quan hệ với loại gái làm tiền ở ngoài phố. Phải đưa đi bệnh viện "thông ống khói", lúc đó chuyện vỡ lở ra vừa hài lại vừa bi.

- Thế anh thì sao? Em chỉ muốn biết về anh thôi!

- Sao ư? Cắn răng mà chịu... Bí quá vận động cho mồ hôi đổ ra là cảm thấy nhẹ người ngay. Nhưng anh nói rồi, ông Sêkhốp từng viết những giọt nước mắt đời không thấy là chí lý lắm. Một hôm anh nằm đọc sách thì thằng Huy hốt hải chạy bổ vào. Nó bảo họ đang lên cơn sốt rét. Nó đã từng làm lính hậu cần ở Trường Sơn nên anh tưởng thật, thất kinh bảo: "Bỏ mẹ!

ở đây kiểm đầu ra ký ninh được bây giờ". Nó nhăn nhó cười, bảo tiếp "Sốt thật! Sốt rét thật! Sốt dữ dội xin mời anh ra phố, xuống xe điện ngầm giờ cao điểm mà xem. Em vừa mới ở dưới đó lên đây". Đúng là nó không nói đùa. Mùa hè, ở bên đó, thiếu nữ toàn mặc váy ngắn, áo hở cổ, lại không có coóc xê. Tàu xe thì đông, những ngực, những hông, những đùi ép vào tứ phía. Thằng Việt Nam mình, bị chèn cho lên cơn sốt là phải. Nhưng anh không bị sốt rét như nó. Mà gần như bị ngất xỉu đi vì những bộ ngực mềm mại, những cặp hông nóng nính, những cánh tay, cặp đùi mát rười rượi cọ xát quanh mình. Nhiều lúc anh đã phải đứng đó mà nhắm mắt lại, cố quên đi. Nhưng một người cứng rắn như anh mà cũng cảm thấy tủi thân quá, những giọt nước mắt cứ rỉ ra từ mi mắt khép hờ. Để cho mọi người biết mình khóc ư? Không, họ làm sao mà hiểu nổi. Mà để họ biết để làm gì. Lại phải khéo léo lấy mùi xoa thấm trộn nước mắt đi...

- Thôi, thôi, anh đừng kể nữa!... Em hiểu và thương anh. Vân thốn thức nấc lên. Một lát sau, cơn thốn thức dịu đi, Vân nói tiếp. Mà em bảo thật này, ở bên đó ấy mà... Thịnh thoảng anh cũng nên... giải trí một tý. Em cho phép anh đấy... không thì khổ lắm! Em không ghen và dẫn vặt anh đâu... Nhưng mà em nói thật đấy! Quan hệ với gái Tây anh cứ việc tự do, tha hồ. Chứ với cô Việt nào em tuyệt đối cấm. Tuyệt đối cấm, anh hiểu không? Em mà biết được đừng có trách. Em là em từ. Em không có thể chia sẻ anh được đâu!

- Sao lại buồn cười thế! Tây thì được mà ta thì tuyệt đối cấm. Đã cấm cấm hết, mà đã cho tự do, để cho tự do hoàn toàn chứ!...

- Em không biết! Em chỉ ra lệnh cho như thế thôi! Đàn ông nông nổi giéng khơi, đàn bà sâu sắc như coi đưng trầu. Câu ngạn ngữ có thể đúng trong nhiều trường hợp, nhưng đối với Vân, Thằng lại thấy ngược lại. Ngay trong lần trả phép đó, trên máy bay, một cô gái còn trẻ dạy ngoại ngữ được đi chinh tiếng ba tháng đã bắt quen với anh. Rồi cô ta như nhảy dù, lăn xả vào Thằng. Trong thang máy, trên xe điện hoặc ô tô, chỗ nào ngó mắt nhìn không thấy người Việt là cô ta âu yếm ôm lưng bá cổ anh như một cặp tình nhân thực sự. Có người đàn ông nào lại từ chối bàn tay dịu dàng của phụ

nữ, dù cho người phụ nữ ấy có hơi già, hơi xấu một chút cũng chả tội gì mà bỏ phí "của trời cho" đó. Cô giáo dạy ngoại ngữ này cũng chỉ hơi quá thì một chút nhưng những đường nét trên mặt rất thanh tú với đôi mắt đen rất ngây thơ và bạo dạn. Sau một ngày nghỉ, giúp cô ta đi khâu đủ thứ hàng nặng trở về, lẽ ra cô ta nên vào bếp nấu món gì ăn cho cả hai đang đói lả thì cô lại chốt cửa lại, gần như ôm lấy Thăng vật xuống giường. Những chiếc cúc áo nơi ngực được những ngón tay thon thon của cô lần lượt cởi ra. Thăng cũng cảm thấy rạo rức nhưng còn tỉnh táo hỏi được một câu "em không sợ có chửa à?" "Sao lại sợ hả anh! Em đi chuyến này cũng chỉ cốt có được một đứa con thôi mà. Dù sao ở đây cũng còn tự do hơn cả ở nhà. Đồ đạc gom góp cũng đủ để nuôi con được". Câu trả lời của cô gái làm Thăng giật mình nhớ tới lời dặn của vợ. Chẳng lẽ Vân lại linh cảm trước được sự việc sẽ diễn biến như thế này sao. Anh vừa thấy thương vợ, vừa thương cô bạn xa quê này quá. "Anh đói và mệt quá! Chờ anh đặt ấm điện pha cốc chè đường đã" Thăng tìm cách gỡ ra. Anh cầm lấy chiếc siêu điện, mở chốt cửa ra ngoài lấy nước, khi trở vào, anh cố tình không khép cửa lại. Cô bạn ôm mặt khóc tức tưởi.

- Em, em hãy hiểu và cảm thông cho anh! Vợ anh dường như đã biết cả chuyện này từ trước... Không, anh không thể không nghe lời vợ dặn.

Thăng chỉ kể một vài đặc điểm của vợ mình cho bà thiếu tá nghe. Nhưng vốn là người hết sức thông minh, bà cũng suy luận ra và hiểu rõ được cả. Bà tấm tắc thốt ra "Lạy Chúa tôi! Cô ấy cũng là một phụ nữ kỳ diệu thật".

- Thế còn các trường hợp khác thì sao? Có như ở đây không, xa chồng một thời gian đủ cho người phụ nữ có quyền đi bước khác? Một lát sau, bà thiếu tá có phần tinh quái hỏi lại.

- ở đây, hay ở đâu phụ nữ cũng là những con người, chuyện đó là lẽ tự nhiên, bình thường thôi. Tuy vậy, ở nước chúng tôi, chiến tranh liên miên, người phụ nữ đã quen chờ chồng đến hoá đá. Họ đã được tôi luyện đến mức "Xa nhau không hề rơi nước mắt. Nước mắt chỉ dành cho ngày gặp mặt".

Ấy là điều Thăng nói cứng với bà thiếu tá thôi. Ngoài biết bao "những giọt nước mắt đời không thấy" riêng Thăng chứng kiến nhiều trường hợp cụ thể đau lòng. Đã từng có bác sĩ, chồng đi nghiên cứu sinh ở xa, trong phiên trực chuyên môn, đã tiêm "nhầm" thuốc kích dục cho bệnh nhân để anh ta ngủ với mình. Bệnh nhân suýt toi mạng, còn chị thì bị tước bằng thầy thuốc và bị chồng ruồng bỏ. Ngay ở khu tập thể của gia đình anh chứ không nói đâu xa, một phụ nữ ai cũng phải thừa nhận là đoan chính, dịu dàng và cao sang đã phải lãnh một cái chết bi thảm bởi chính cái vẻ bọc đẹp đẽ và hào nhoáng đó. Chồng chị là một học giả có tên tuổi, thường xuyên ra nước ngoài công cán. Lần đó anh ta đi bảo vệ luận án tiến sĩ trong hai năm. Để tránh tiếng chị dường như không giao dịch với những người đàn ông "bằng vai, phải lứa". Chỉ thỉnh thoảng, duy nhất có một anh thợ mộc, tuổi ngoài bốn mươi, chưa vợ, đen đúa với mớ tóc và râu lởm chồm cùng cặp mắt to, hơi lác, có cái nhìn ngó ngẩn, chị thuê đến sửa chữa, làm đỡ những việc lặt vặt thay cho người đàn ông trong nhà. Tất nhiên công xá, chị thanh toán rất sòng phẳng, hậu hĩnh. Nào có ngờ, chính chị ta đã sử dụng người đàn ông có cái nhìn ngó ngẩn ấy vào việc khác. Lần đầu, khi chị nhờ anh ta xuống bếp xem lại cho cái chạn, chị đã đổ vào người anh ta, làm anh ta sợ hãi suýt nữa bỏ chạy. Mãi cho đến khi, bệnh viện phụ sản báo tử về nói chị uống thuốc phá thai quá liều, mọi chuyện mới vỡ lở ra. Đi sau đám tang chị, anh thợ mộc đã khóc ròng như chính mình là thủ phạm gây ra cái chết thảm thương này.

Nỗi khổ của những người vợ có chồng đi nước ngoài không chỉ có thế. Những kiện hàng nhận về, chứa bên trong bao sự lục đục, bất hoà giữa bố mẹ, anh chị em chồng với người làm dâu. Chỉ không xử lý khéo, thêm cho người này, bớt đi của người kia một chút xíu là ngọn lửa chiến tranh cả nóng lẫn lạnh, bùng nổ ngay. Những chuyện chẳng đâu vào đâu được thêu dệt, thêm thắt ra. Chỉ một nụ cười, lời nói với người đàn ông nào là lập tức thành chuyện "giăng hoa". Cả chồng lẫn vợ đều đau đớn, xót xa.

Biết bao thư đi, thư về, giải bày, khóc lóc và cả thề thốt. Nhưng hỡi ơi, ngọn lửa nghi ngờ mỗi lúc một bốc cao - Nhiều cặp vợ chồng đã phải cay

đăng gạt nước mắt chia tay nhau vì những điều tưởng như vụn vặt mà thực chất sâu xa chật ních trong những thùng hàng vô tri vô giác kia.

Đau đớn lắm! Nhưng lẽ nào Thăng lại nói ra với bà thiếu tá lúc này. Lẽ ra phải có thái độ khác thì Thăng lại nhìn bà Natalia với nụ cười cao ngạo. Trong phòng Hải quan, thời gian như ngừng đọng bởi những câu hỏi và câu trả lời của mọi người. Đại úy Ivan vẫn đứng tựa lưng vào thành bàn, hay tay khoanh trước ngực, chăm chú lắng nghe. Bà Natalia rút khăn mùi xoa từ chiếc xách xách tay, khẽ khàng thấm những giọt mồ hôi trên trán. Rồi bà âu yếm hỏi như lời thầy thuốc hỏi bệnh nhân.

- Luật Hải quan mới các anh biết rõ rồi chứ?

- Dạ, về đại thể chúng tôi rõ! Thăng đáp lấp lửng, cố tranh thủ không khí đã đạt được qua những mẩu chuyện với người đàn bà sắt đá kia.

- Họ đã ở đây... họ hiểu... Đại úy Ivan nói chen vào.

- à, nếu vậy thì tốt. Rất tốt - Bà khẽ nhún vai.

"Vâng, về khía cạnh nào đó là rất tốt vì tôi đã kịp chuẩn bị. Không như một số bạn bè của tôi, quyết định mới khiến họ lao đao đến liếng xiếng" ý nghĩ đó thoáng lướt nhanh trong đầu Thăng, suýt nữa anh buột miệng thành lời.

Phần

4

Những ngày ấy, cách đây vừa đúng ba tháng. Thằng chốt chặt cửa suốt cả tuần với quyết tâm dựng xong "sườn" của luận án. Anh đang đánh vật với cuốn từ điển dày cộp để tra nghĩa cho thật chính xác một số thuật ngữ khoa học xã hội thì có tiếng gõ cửa. Khuôn mặt hơi nhỏ với những đường nét thanh tú của chiếc mũi dọc dừa, đôi mắt dịu dàng và cái miệng có hai hàm răng nhỏ như răng con gái của Huy bạc đi vì lạnh.

- Sao thế! Có tin gì không hay từ nhà sang à? Đó là nổi phấp phỏng thường xuyên của những người xa Tổ quốc, luôn luôn nghĩ tới gia đình.

- Chưa có tin gì từ nhà... Nhưng gay go rồi! Quân mình mấy ngày nay đang nháo nhác như đàn cò đậu rặng tre bỗng nghe thấy tiếng súng nổ ấy.

- Sao? Chắc lại tăng giá một số mặt hàng, tăng cước vận chuyển như đầu năm ngoái chứ gì?

- Không! Mấy thằng ở trường kỹ thuật điện ảnh gặp tôi ngoài phố thông báo rằng, một hàng rào thép của Hải quan Nga mới được dựng lên. Tất cả mọi thứ cộng quân ta cần đem về đều "Stop" lại hết. Mọi thứ chỉ được gửi về một... ông nhớ cho là chỉ một đơn vị thôi nhé.

- Không có lẽ! Làm gì có chuyện ngặt nghèo đến phi lý thế! Thằng tỏ vẻ hoài nghi. Mấy năm ở đây, anh còn lạ gì, lúc Hải quan Nga cấm thứ này, lúc giảm số lượng thứ kia. Nhưng chỉ sau ít ngày, mọi thứ đâu lại vào đó. Hay là mấy thằng trường điện ảnh chúng nó "búa" mày? Xuất phát từ ý nghĩ đó, Thằng hỏi lại.

- Không, chúng nói nghiêm chỉnh đấy! Và lại nhìn vẻ mặt chúng nó như mếu cả tôi biết... Chúng còn bảo đến Thằng "lỳ" kỳ này cũng bị "nghiền" ra "tóp" thôi.

- Trăm nghe không bằng một thấy. Tốt nhất là ra chỗ gửi hàng xem sao -
Thăng nói như ra lệnh.

"Đồ giẻ rách! Cứ khoe mẽ mãi... Nào là giỏi ngoại giao, thạo ngoại ngữ!
Thế mà có hơn gì cái đụn gạo đâu! Hồng hết rồi!... Hồng hết của người ta
rồi!". Men theo dây nhà kho lợp tôn, vừa đến chỗ rẽ vào chỗ làm thủ tục
gửi máy bay chậm. Thăng và Huy đã nghe thấy tiếng rên rỉ, than vãn của
một cô gái - Bên cạnh cô ta, mặt mũi phờ phạc, trời lạnh giá mà chiếc áo
pantô phải mở phanh ra. Một đồng hồ đặc với những gói, những bọc tung
toé quanh hai chiếc thùng các tông lớn "Đã bảo cứ nén cả vào. Đẳng này cứ
trình bày, trình bày cái gì. Thế này còn về phép làm sao được nữa. Lấy gì
để làm quà. Lấy tiền đâu mua các thứ sang trả nợ tiền vé". Vẻ mặt xinh đẹp
nhưng đánh đá của cô bé tối sầm lại cùng với những tiếng rên la, trách móc.

Trong chỗ gửi hàng, mặt bằng rộng rãi của dây nhà kho được chia cắt
nhô ra bằng các hàng rào sắt có bánh xe đẩy của cảnh sát giao thông.
Những cán bộ Hải quan Nga trang phục, phù hiệu hết sức nghiêm chỉnh, vẻ
mặt còn lạnh lùng nghiêm trang hơn. Trước đây, một người đi gửi có tới
năm sáu thậm chí cả chục người đi kèm. Vào chỗ kiểm hàng, cười đùa, tán
chuyện với các cán bộ Hải quan. Nhắc cái này ra, bỏ thêm cái kia vào
thùng đã kiểm tra cứ như là làm trò ảo thuật.

Giờ khác hẳn, Thăng quan sát kỹ một ông già đang gửi hàng. Theo sát
bên ông chỉ có một thanh niên chắc là để phiên dịch. Đôi bàn tay bé nhỏ
của ông run run hết nhắc gói này, lại nhắc gói khác lên trong lô hàng bị gạt
đi, năn nỉ, Thăng nghe lồm bồm lời ông ta, gói này làm quà cho vợ, cái kia
cho đứa cháu nội mới ra đời. Còn hộp thuốc này cho chính bản thân ông.
Có gì là buôn bán đâu, ông thuộc diện đi công tác theo chế độ nhằm cải
thiện tí chút trước lúc về hưu, trong hoàn cảnh đất nước còn đang có nhiều
khó khăn. Các đồng chí hiểu và thông cảm cho. Người thanh niên đứng bên
ông cố chọn từ bóng bẩy nhất để dịch sao cho toát được ý của ông già.
Nhưng cặp mắt xanh, rất trong của viên trung úy Hải quan như mơ màng,
lơ đãng. Sau mỗi một câu trình bày và nhắc lên một bọc nhỏ, anh ta chỉ
lạnh lùng đáp gọn một tiếng "không".

- Ông thấy chưa? Bọn chúng nó nói có sai đâu. Bây giờ biết làm thế nào? Huy lo lắng hỏi.

- Phi ra chỗ gửi tàu biển xem thế nào? Hàng của chúng mình sẽ đi đường biển là chính... Và lại ở đó có Ivan. Thăng vừa nói, vừa kéo tay áo Huy - Hai người lên tắc-xi phóng nhanh về phía cảng.

Khu vực gửi hàng biển rộng mênh mông với những bãi chất đầy hòm xường và công-te-nơ. Đã quá quen với những chuyến đi gửi kè hoặc giúp đỡ bạn bè nên vừa tới cổng, Thăng và Huy đã rẽ quặt vào đường lát bằng những tấm bê tông dẫn đến một dãy nhà mái bằng.

Trời rất lạnh, bên những đồng tuyết không được xúc đi mà chỉ vun cao, lộ nhố những người Việt Nam đứng bàn tán trò chuyện. Huy hoà vào đám đông nghe ngóng. Còn Thăng đẩy tấm cửa gỗ nặng chịch có gắn lò xo cối phản lực, sơn nâu đã tróc loang lổ dẫn vào cửa phòng làm việc của Hải quan. Trên dãy ghế dài ở hành lang, vài ba người đang ngồi chờ đến lượt. Vào làm thủ tục kê khai hành lý. Thăng ngồi xuống một đầu dãy ghế. Và anh đưa mắt qua khe cửa mở hé nhìn vào phía trong của phòng làm việc. Sự thay đổi đầu tiên đập vào mắt anh là vị trí chiếc bàn trước khuất ở phía trong thì nay được kê ra án ngữ, chắn nửa lối cửa ra vào. Và ngồi trước bàn đó, không phải là ông trung tá già có khuôn mặt tròn phúc hậu với mái tóc thưa màu hạt dẻ mà là một phụ nữ trạc năm mươi, mái tóc vàng rất dày được cắt ngắn với hàm hiệu thiếu tá trên ve áo. Một khuôn mặt rắn rỏi, nghiêm nghị với nước da nâu rám nắng, đôi mắt tròn xoe, to mà sâu ánh lên một màu xanh đen lạnh lùng và cái miệng hơi rộng, được tô viền bằng son nâu rõ nét. Bộ đồng phục với áo vét và váy Hải quan màu lá cây già ôm chần lấy thân hình chắc nịch, cân đối càng làm tăng thêm chất nghiêm trang của bà ta. Sau khi làm xong phần thủ tục kê khai, bà ta xếp gọn giấy tờ của người gửi vào ngăn kéo rồi cất giọng nói khô khốc mời chủ hàng cùng sang phòng kiểm tra, việc mà trước đây vị trung tá không bao giờ làm. Chỉ đôi lúc, ông muốn giải lao, rời bàn giấy đi dạo xuống kho một chút, buông mấy câu dọa dẫm bông phèng rồi lại bỏ đi.

- Ivan hôm nay có làm việc không? Thăng đứng bật dậy hỏi khi thấy một thượng úy Hải quan đi ngang qua.

- Có đấy! Chờ một lát! Anh ta chạy đâu đó.

Thăng lại ngồi xuống, nghĩ ngợi mung lung. Anh cũng đã bắt đầu hoang mang. Sao mọi việc lại biến đổi nhanh thế nhỉ? Và anh đã tự trách sao không sớm nghĩ ra và đề phòng trường hợp sẽ xảy ra thế này. Một sĩ quan Hải quan nhỏ nhắn với cái trán cao hói trước tuổi lướt qua mặt anh. Thăng đứng bật dậy.

- Ivan...

Người sĩ quan dừng lại và nhận ngay ra Thăng. Động tác đầu tiên của anh ta là cái nhún vai như bất lực và sau đó là cái nhìn của đôi mắt xanh lơ rất đẹp. ánh mắt biết bao cảm thông ấm áp. Thăng chìa bao thuốc trước mặt anh ta. Anh chậm rãi rút một điếu.

- Vẫn làm việc ở đây chứ? Thăng tung ra một câu thăm dò.

- Vẫn làm ở đây. Nhưng... có nhiều cái không như trước nữa. Mà trông qua cũng thấy đấy! - Rồi anh ta lại nhún vai.

- Bà thiếu tá ở đâu về đấy? - Thăng hỏi dẫn lên.

- Từ Matxcơva về tăng cường và trực tiếp phụ trách ở đây.

- Liệu sau một thời gian có trở lại như cũ không?

- Có trời mà biết được! - Anh ta mỉm cười, nụ cười có vẻ vô tư nhưng đượm buồn - Hãy chờ và xem xem!...

Rồi anh ta vội vã chìa tay cho Thăng.

Thăng làm quen với Ivan trong một chuyến đi gửi ké chiếc tủ lạnh về nhà. Đó là chiếc thứ hai nên tay thượng úy kiểm soát hôm đó không cho qua. Vừa lúc đó thì Ivan đi xuống, anh ta là trạm phó ở đây.

- Đại úy! Xin chào anh! - Thăng gọi giật giọng.

- Anh muốn gì? Ivan dừng lại, cặp mắt xanh lơ ánh lên nhìn xoáy vào Thăng.

- Chúng tôi có một việc muốn trình bày với đại úy, Thăng vừa nói vừa kéo Minh, chủ vận đơn, to béo phịch phịch đến trước mặt Ivan. Trong khi Minh còn lúng túng không kịp cả chào, Thăng đã nhanh nhẩu:

- Anh bạn tôi có một việc rất bí mật. Nhưng cũng phải nói thật với đại úy thôi. Vốn anh ta có những hai vợ. Một ở thành phố và một ở nông thôn, ấy thế mà chỉ được gửi về một tử lạnh thôi thì... anh ta sẽ chết mất. Một trong hai bà không có tử sẽ mổ thịt anh ta... Đại úy thông cảm và hiểu cho hoàn cảnh của bạn tôi. Ivan hết nghe Thăng lại nhìn con người béo bệu ngờ nghệch, mặt đang đỏ nhừ lên vì màn kịch hết sức bất ngờ của người bạn. Cuối cùng Ivan phá lên cười sáng khoái:

- Ai bảo tham! Cho nó chết!

- Xin đại úy! Anh ta chết thật đấy!

- Thôi được! Bỏ nốt cái thứ hai vào hòm đi! Nhưng mà này "chúng mày" đừng có bắt chước nó đấy nhé!

Tất cả cười vui vẻ. Câu pha trò của Ivan cũng có hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là đừng có lấy hai vợ. Nghĩa thứ hai có tính răn đe là chúng mày đừng có lợi dụng sự dễ dãi của tao mà làm bậy đấy. Và trong lúc mọi người hùng hục vào làm việc thì Thăng bám sát Ivan gợi chuyện. Vốn là người vui tính, cởi mở, Ivan cũng hào hứng bắt chuyện ngay.

Lần thứ hai, Thăng thực sự đi giúp một người quen. Anh lại tìm đến Ivan nhờ giúp đỡ. Ivan lặng lẽ không nói gì. Nhưng hôm đó mọi người xanh mắt vì bị anh ta quần cho một trận mệt lử. Tất cả các bọc bịch, hòm xiềng, anh ta đều bắt tháo tung ra hết. Đến chiếc bàn là, anh ta cũng dùng tuốc-nô vít tháo tung ra, xem có giấu gì bên trong không.

- "Mày" không tin tao hay sao? Tao đã nói không có gì là không có gì thật mà. Chỉ một người thôi. Thăng vừa như phân trần, vừa như trách móc.

- Bỏ tất cả vào hòm đi! Và nhớ để cho "tao" làm tròn nhiệm vụ! Tao hiểu và rất thông cảm với chúng mày. Ôi, một đất nước bốn mươi năm chiến tranh. Đến bây giờ máu vẫn còn đổ ở biên giới phía bắc và tây nam. Giọng Ivan trầm xuống. Nhưng nguyên tắc là nguyên tắc. "Tao" không thể để lọt

cái gì có hại cho đất nước "tao" và cả cho đất nước "chúng mày" nữa. Còn các đồ vật thông thường... "tao" hiểu, "chúng mày" không ngại gì cả.

Thoải mái và dễ dãi với những việc có thể thoải mái và dễ dãi. Còn những vấn đề thuộc về nguyên tắc đối với Ivan đừng có đùa. Đã có lần, phát hiện thấy một mẫu đá ngũ sắc dùng làm cái chặn giấy của một Viện địa chất tặng cán bộ Việt Nam sang công tác làm kỷ niệm, Ivan đã làm biên bản, mời cán bộ tổ chức của Viện kia tới xác minh cẩn thận. Mọi việc tưởng thế là xong, không ngờ Ivan còn làm công văn cảnh cáo Viện địa chất nọ với lý do, lẽ ra Viện phải có thông báo trước cho Hải quan và khi đi gửi hàng, phải cử cán bộ đi kèm để giải thích và chứng nhận. Đó là việc làm rất đúng đắn và có trách nhiệm của Ivan. Người Việt Nam ở đây gửi hàng đều rất muốn được Ivan kiểm tra. Mặc dù anh ta có quần cho đến mệt lử, hỏi vắn vẹo mọi thứ, nhưng cuối cùng, với những mặt hàng thông thường, bao giờ anh cũng cho qua hết, không ách lại cái gì. Ivan rất có cảm tình và quý mến Thăng. Phải nói là giữa hai người đã nảy nở một tình bạn trung thực, thẳng thắn mà thân thiết. Thế mà giờ đây, chỗ dựa vào Ivan trong lòng Thăng đã bị thực tế khắc nghiệt làm cho đổ vỡ. Anh vừa hoang mang, vừa chán nản đẩy cửa bước ra ngoài. Những tốp người Việt Nam, bất chấp cái rét ác liệt, quanh các đồng tuyết vờn cao, vẫn tiếp tục bàn tán.

- Con mẹ thiếu tá này kinh lắm! Hôm qua nó mới "nghiên" thẳng bạn tôi ra "bã" đấy - Một người cao gầy, tay cầm một cái túi lưới, vừa gặp người về phía trước, vừa đứng đưa kế - Trông tướng nó đã thấy ghê rồi.

- Đàn bà... ồ, phải! Đàn bà mà đã dữ và ác thì còn hơn cả đàn ông. Một người đứng tuổi mũ lông trùm kín tai, vẻ từng trải buông ra một lời nhận xét xác đáng.

- Cộng quân mình mấy hôm nay hoang mang lắm! Số lao động hợp tác cũng nhốn nháo cả lên. Nghe nói hàng đã gửi bưu điện cũng bị gọi trả về một số thứ đấy. Người cao gầy đưa ra thêm một số thông tin.

Những câu bàn tán đó càng làm tăng thêm nỗi tuyệt vọng trong lòng Thăng. Anh kéo Huy ra khỏi đám đông.

- Sao? Anh tính thế nào bây giờ? Khi hai người ra đến bến xe buýt, Huy thất thần hỏi Thăng.

- Hãy đợi xem sao! Ivan cũng bảo thế. Thăng đã hết cứng cõi.

- Đợi, đợi cái gì nữa! Cung cách này, bị thít đến nghẹt thở rồi. Huy chuyển qua giọng trách móc. Năm ngoái bàn với ông nên "đá về" trước một ít, ông không nghe - ông đã chuyển được cái tủ lạnh rồi. Còn tôi chưa có gì đáng kể cả. Bây giờ biết tính thế nào đây.

- Hoàn cảnh lúc đó khác. Thăng cũng nổi cáu. Mà đưa về lũ em vợ ở nhà nó phá hết à? Muốn xây nhà, ra ở riêng phải có "quả" tập trung mạnh chứ! Mà nào ai có thể ngờ, mọi chuyện lại ra thế này!

Huy không dám nói gì hơn. Suốt chặng đường dài trên xét buýt, Thăng điên đầu lên với những tính toán, suy nghĩ. Không, Thăng đã vượt qua một chặng đường dài, đầy trắc trở để một viên trung úy quen có thể lên được tướng mới tới được đây. Và suốt năm năm qua Thăng đã chịu đựng chống chọi với bão tuyết, với sự học hành, với nỗi cô đơn của kẻ xa nhà, ky cốp từng đồng, có tiền rồi còn phải lặn lội thân cò mới kiếm được một số vật dụng thông thường, không phải để giờ đây, công Thăng trở thành công cốc. Ước mơ đổi đời của Thăng, nảy mầm từ thuở ấu thơ trong bom đạn, đói khát và sốt rét rừng, từ những ngày đánh Pháp không thể bị tiêu tan vào chính lúc này, vào khoảng thời gian còn lại ngắn như gang tấc. Không, ngay từ nhỏ, bản chất "lỳ" của Thăng đã phát triển như một thứ bản năng của rễ cây gỗ nghiến (một thứ lim đỏ) xuyên qua cả kẽ đá, cắm sâu xuống lòng đất để tồn tại và phát triển. Trận Tây nhẩy dù Bắc Cạn, cho đến nay vẫn còn in sâu trong trí nhớ bao người với tất cả sự bất ngờ khủng khiếp. Đó là một buổi sáng đẹp trời giữa mùa hạ, thị xã bằng phẳng lọt thỏm giữa núi đá và rừng già bỗng sôi lên bởi những loạt đạn "đum đum" và "đuixết" từ những chiếc máy bay "Vanhxít" trút xuống. Chưa hết kinh hoàng bởi trận oanh tạc thì mọi người đã loá mắt trước những chiếc dù mở ra như những cây nấm khổng lồ trên đầu mình. Tiếng người kêu thất thanh "Tây nhẩy dù! Tây nhẩy dù!" Xen lẫn tiếng kêu la, than khóc là tiếng Sten quạt từng bồi tăng tặc từ những chiếc nấm khi vừa chạm đất. Mẹ Thăng lưng địu

đứa út mới được vài tháng, một tay cặp nách đứa thứ hai, còn tay kia với chiếc tay nải như một phản xạ tự nhiên, lao từ thềm nhà xuống chân dốc, tìm cách chạy vào rừng. Thằng chỉ kịp túm vào một bên vạt áo của mẹ. Đến bìa rừng bà cứ men theo dòng suối mà chạy. Một con đường mòn hun hút vào sâu chợt hiện ra từ bờ suối bên kia. Nước suối chảy xiết, những hòn đá ông sư trơn như đổ mỡ. Mấy mẹ con Thằng cứ trôi lên, tụt xuống giữa dòng nước xoáy. Gần sang được đến bờ bên kia, mẹ Thằng vấp ngã. Cả hai anh em Thằng bị văng ra. Đứa em ở gần hơn, bà nhanh tay túm được. Còn Thằng như một chú vịt con bị nước cuốn đi, lúc chìm, lúc nổi. Bà mẹ như người chột tỉnh kêu lên thất thanh. Nước vẫn đẩy Thằng đi đến một khúc quanh trôi nhanh khuất vào một bụi cây um tùm. Dòng người phía sau chạy tới, còn mạnh hơn cả thác lũ, cuốn mẹ Thằng và hai đứa em vọt lên bờ. Rồi người nọ dắt díu người kia, mặc cho những tiếng khóc, tiếng thét, tiếng kêu lạc giọng chạy miết. Sau lưng họ tiếng súng của bọn lính dù vẫn văng vọng tới. Khi đến được những chiếc lán trong rừng sâu, mẹ Thằng quyết định gửi hai đứa em và lộn lại. Bà cắt ngang rừng tìm xuống chỗ hạ lưu dòng suối, hy vọng vớt được xác con. Suốt cả một ngày đêm mày mò, tìm kiếm, chạy vạy, sáng hôm sau, linh tính của người mẹ xui khiến thế nào, bà tìm đến gần khúc ngoặt ngày hôm qua. Và mắt bà đã hoa lên, ngã chúi xuống khi thấy thấp thoáng giữa lùm cây xoà xuống mặt nước một tấm áo màu nâu mắc vào đó. Bà lội ào xuống một đoạn. Nhưng chỗ đó nước lặng mà sâu, bà lại phải tìm cách lên bờ. "Nó đã chết rồi, xác mắc vào đó thôi". Bà đau đớn nghĩ tới việc tìm cách vớt xác con lên. Tình thương con của người mẹ đã khiến bà cứng cỏi lên bội phần. Bà bò lặn theo các cành cây ra phía mặt nước. Thằng lúc đó như một con dơi, một con dơi khổng lồ đang ngủ, cả tay và chân đều quắp chặt lấy mấy cành lá. Bà nhòai người ra, một tay tóm được cánh tay con, cố sức kéo. "Con dơi" đang ngủ chột mở mắt ra kinh ngạc, chân tay càng túm chặt lấy cành cây hơn làm người mẹ rú lên một tiếng, suýt nữa thì bỏ nốt tay kia rơi tòm xuống vực suối. Một lúc lâu, bà mới định thần được, loay hoay và tìm cách lay tỉnh Thằng. Như qua một cơn ác mộng. Thằng kêu được một tiếng mẹ, tay chân mới thả lỏng ra khỏi cành cây. Hai mẹ con lần lần mãi mới nhích dần được về phía gốc. Sự may

rủi đã cứu Thăng thoát chết. Nhưng cũng phải nói thêm, cái bản chất "lỳ", quyết bám lấy sự sống cũng đã góp phần không nhỏ.

Chiếc xe buýt hai toa không giảm tốc độ khi vào một khúc quanh. Ngồi ở phía đuôi, người Thăng nẩy chồm lên, đầu va vào thành ghế trước đau điếng. Nhưng chính cái va đó làm cho Thăng bình tĩnh. Lúc đó cả anh với Huy mới biết mình đã đi qua hai ga phải xuống. Hai người cuốc bộ, lộn lại quãng đường đi quá. Gió lạnh làm cho cái đầu nóng bỏng của Thăng nguội lại. Giữa mớ bong bong hỗn loạn của sự tuyệt vọng, trong đầu Thăng vụt loé lên một tia chớp. Tia chớp đó như bắt được vào một mớ bụi nhùi, bùng cháy lên thành ngọn lửa. Thăng buột miệng thốt lên:

- Có cách rồi!

- Cách gì? Cách gì bây giờ? Huy ngỡ ngác hỏi lại.

- Đẩy hết những thứ hàng nhỏ, lật vật đi. Tập trung tiền mua những cái lớn, có giá trị cao. Ít nhất cũng giữ được già nửa.

- Nhưng ai chịu "ôm" những cái nhỏ, lật vật cho mình lúc này? - Huy lập luận lại một cách xác đáng.

- Đúng, mình nghĩ được, ắt mọi người cũng nghĩ được... Nhưng thiếu gì cách. Chính những câu hỏi đặt ra của Huy làm cho suy nghĩ, tính toán của Thăng đi đến hoàn chỉnh. Có thể đến các khách sạn, tìm gặp đoàn Việt Nam sang công tác ngắn ngày. Họ cũng cần. Và chỉ một đoàn hai chục người là họ khuân hết các thứ của mình.

- Thay đổi cơ cấu hàng?

- Phải! Đó là hướng giải quyết tối ưu. Và lý thuyết này sẽ được toàn thể cộng quân ta áp dụng. Thăng khẳng định.

- Nhưng thời gian!... Thời gian đâu còn đủ để cho ta kịp chuyển đổi. Còn phải lo hoàn thành và bảo vệ luận án nữa!

- Phải tranh thủ, cướp lấy thời gian. Nghĩ ngợi à? Cắt hết... à, mà còn một cách nữa rất tuyệt diệu.

- Cách gì?

- Đơn giản thôi. Chúng ta hãy đọc, cố lọc ra các ý chính. Rồi gạch đít lại, thuê đánh máy. Thuê đánh máy hiểu chưa! Đỡ được bao nhiêu công chép. Rồi trình ông giáo. Ông già sửa xong, ta lại thuê đánh máy lại. Luận án đã hay mà còn đẹp nữa chứ! Ha! Ha!...

Thằng bật lên cười sảng khoái.

Phần

5

Và ba tháng qua, bằng một quyết tâm phi thường, một ý chí không hề lay chuyển, cộng với sự thông minh, lỳ lợm, Thăng đã thực hiện được ý đồ của mình. Phần nào, anh còn giúp được cả cho Huy một cách đặc lực và có hiệu quả. Hôm nay, cơ cấu hàng của họ đã chuyển đổi xong. Thăng tin rằng với cơ cấu mới này, mỗi thứ không quá một đơn vị như quy định, Hải quan Nga sẽ bó tay, không còn bắt bẻ anh vào đâu được. Và để chứng tỏ sự chủ động, thế thắng của mình, Thăng không chỉ đi gửi hàng mà anh còn bày thêm ra một trò chơi cao thượng nữa, một ý mà chưa ai từng làm là mua hoa tặng bà thiếu tá. Theo kế hoạch, Thăng sẽ gửi trước. Nếu mọi việc trót lọt (Thăng tin là mọi việc phải như thế). Tuần sau sẽ đến lượt Huy.

Phần thủ tục kê khai giấy tờ đã xong. Cả bà thiếu tá Natalia, đại úy Ivan lẫn Thăng và Huy đều cảm thấy vui vẻ, thoải mái. Qua những lời hỏi han, đối thoại, bà thiếu tá như hiểu và cảm thông với hoàn cảnh cũng như số phận của những người Việt Nam ở đây. Mỗi cảnh giác, hoài nghi trước việc có người đem tặng hoa mình dường như bị đẩy lùi và đánh tan trong lòng bà. Tâm hồn thư thái, mát dịu như người phát hiện được điều gì mới mẻ bà nghĩ "Họ cũng có những điều hay đấy chứ! Đâu phải như ta vẫn nghĩ bấy lâu nay".

- Hàng các anh đã chuyển đến rồi chứ. Bà ân cần hỏi.
- Dạ, đã chuyển từ chiều qua, thưa bà! Xin mời bà qua phòng kho để kiểm tra. Thăng vẫn giữ vẻ lịch sự đáp.
- Thế thì ta sang đi! Hy vọng mọi điều đều tốt lành.
- Tất cả sẽ tốt lành, thưa bà. Thăng để thêm.

Hai cánh cửa kho được một nữ công nhân cao lớn mở ra. Toán người chậm rãi bước vào một khoang nhà rộng mênh mông, giữa lòng có đường ray chạy qua. Hàng kiểm tra xong, được xe lửa chở thẳng ra cảng.

- Thùng của anh đâu? Bà Natalia hỏi.

- Thưa bà đây!

Thăng vừa trả lời, vừa chỉ vào một chiếc hòm gỗ thông bào nhẵn nhụi nằm bên dãy hòm đủ quy cách. Sắc gỗ hồng tươi của loại thông đã đập ngay vào mắt bà thiếu tá. Chắc chắn đây là lần đầu tiên, bà thấy một chiếc thùng tàu biển của một cá nhân được đóng cẩn thận, tra chuốt đến thế. Những chiếc đinh được tán rất đều. Nẹp sắt tây sáng choang. Cánh cửa lắp bản lề cối. Một thanh sắt to bản được lắp khoá rất an toàn tiện lợi. Nhưng điều làm bà sửng sốt hơn là kích cỡ của hòm vượt quá sự tưởng tượng của bà về số hàng của một cá nhân chứa trong đó: nó đã dài, lại rộng và cao, lù lù như một toa xe điện ở nhà kho.

- Ôi! Ôi!... Bà xuýt xoa kêu lên. Lạy Chúa tôi, cái gì thế này! Người bạn khốn khổ của ta ơi, người không gặp may rồi! Bà như người hoa mắt với cảm giác của người bị bỏ bùa mê, thuốc lú suốt từ sáng đến giờ. Nhưng dù sao mỗi cảm tình với người gửi chưa bị đánh tan ngay, khiến bà thốt lên một câu mà ý nghĩa vẫn nặng về tâm sự hơn là câu hỏi của nhà chức trách. Tiền đâu ra mà "mày" mua đồ chứa trong chiếc hòm lớn thế này?

Tiền đâu ra? Tiền đâu ra ư? Câu hỏi thân tình mà Thăng thẩn của bà thiếu tá có thể nói thật không dễ trả lời đối với rất nhiều người trên toàn thế giới chứ phải riêng đâu một mình Thăng. Anh thoáng một chút lúng túng và đỏ mặt lên. Nhưng rồi những ký ức chưa xa dần dập hiện về. Những ký ức nóng bỏng đó đã giúp Thăng trả lời bà thiếu tá vừa lịch sự, vừa có lý:

- Tiền đâu ra ư, thưa bà! Đặt chân lên đây, tôi mới thấm thía rằng ở nước tôi, ở đây, hay ở bất cứ nơi nào trên trái đất này, kiếm được đồng tiền mà không phải là tiền ăn cắp quả thực không dễ dàng, đơn giản một chút nào...

Những người xung quanh mà Thăng biết, trong đó có cả những cán bộ trung cao có tít chức quyền, họ cũng phải chắt chiu từng đồng xu nhỏ. Chỉ một cái xương bò, họ ninh đi ninh lại đến hết tuần rồi thả mỳ thanh vào làm

phở, loại này ở đây chỉ rẻ bằng một phần mười gạo. Thấy Thăng cười, họ đã phân bua rằng "Về chất hơn hẳn phở ở nhà. Xương thực nhé! Chứ ở nhà chỉ có mì chính, nước hàng và tý gừng". Sau mỗi đợt gửi hàng, số cán bộ sắp về, người nào cũng xanh rớt như tàu lá. Các khoá sau, rút kinh nghiệm, phải có nghị quyết, không được ăn uống dưới hai mươi phần trăm mức lương trợ cấp mà bạn đòi thợ. Thăng đã từng biết, có những nghiên cứu sinh, giai tầng quý giá nhất của lớp trí thức đã phải vận dụng chất xám của mình nghĩ ra trăm phương, ngàn kế để tiết kiệm. Một trong những sáng chế đặc sắc nhất là mua loại chè hoà tan bao trong các gói giấy nhỏ rồi về nhà buộc thêm một sợi chỉ vào. Mỗi lần pha, cầm đầu sợi chỉ nhứ nhứ vào nước một lát, thấy nước đổi màu là vội rút lên ngay, treo vào một cái đinh đóng sẵn trên tường. Khí hậu hanh hao nên chỉ một lúc là túi chè khô lại ngay. Người ta sử dụng một lần, nhưng nhờ có "phát minh khoa học" này, có thể dùng tới sáu bảy lần. Thời gian học tập ở nước ngoài, ít nghiên cứu sinh nào thoát được không phải đi lao động trong những ngày hè, thậm chí cả những ngày đông ngăn ngui. ở thành phố Leningrát này có một nhà máy phế liệu mang một cái tên rất có ý nghĩa: nhà máy Vô Sản Đỏ. Nhà máy chỉ có một công đoạn công nghệ đơn giản duy nhất là nghiền giẻ rách, quần áo cũ cho tơi ra rồi đánh thành từng đồng lùm lùm. Mỗi công lao động được thù lao từ năm đến bảy rúp, tùy thuộc vào số "mả" sắp được và phụ thuộc cả vào người đàn bà xồ xề ghi sổ chấm công. Đa số công nhân chính thức ở đây là nạ dòng, người to và nhếch nhác. Rất khó xác định tuổi, mặc dù họ không quá bốn mươi. Nhưng để mọi việc suôn sẻ, dễ dàng và tỏ vẻ thân mật, hữu nghị đoàn kết, các nhà khoa học Việt Nam rất khoái chí khi được những người đàn bà xồ xề, nhếch nhác, ngang tuổi với mình xưng là "mẹ" và sẵn sàng tuân lệnh khi nghe nói "Các con thân yêu ơi, hãy làm việc đi con!". Hoặc "Các con bé bỏng của mẹ, đến giờ nghỉ rồi đấy!". Cái hài và bi thường đi liền với nhau như vậy. Những ngày đầu, Thăng nghĩ, rồi có lẽ mình cũng phải chắt chiu, ky cóp như họ. Nhưng ở Thăng, ngoài những tính cách bình thường như mọi người, anh còn có một phẩm chất đặc biệt. ấy là sự nhạy bén khác thường. Một lần, qua cửa hàng đồ cũ. Thăng ngạc nhiên thấy chiếc mũ lông không có gì đặc biệt lắm mà giá hơn cả chiếc ti vi

màu. Còn chiếc pantô nữ như được may bằng những tấm da chuột lớn đắt bằng chiếc xe du lịch loại sang. Anh cứ ngẫm nghĩ hoài về sự vô lý đó. Và đột nhiên, một chi tiết trong một cuốn sách mà anh đọc từ thời còn ấu thơ bỗng hiện ra như một hàng chữ nổi trước mặt anh. "Con rái cá cuộn mình ngủ ngon lành trên một chạc cây. Nó không biết rằng bộ lông mượt mà của nó hoàn toàn xứng đáng được khoác trên vai, trước ngực các vị vương công, hoàng hậu có tên tuổi nhất ở châu Âu. Ôi cái bộ lông bóng mượt kỳ diệu ấy không chỉ là nỗi thèm khát của cánh thợ săn mà còn là sự đố kỵ, ghen tức của các ông hoàng và bà chúa nữa". Ôi, lông thú! Lông thú, cái thứ mà chưa một người Việt Nam nào ở đây nghĩ đến, bỗng trở thành một mắt xích quan trọng nhất trong khát vọng đổi đời của Thắng. Không ngày nào, anh không lai vãng đến các cửa hàng chuyên bán quần áo mùa đông. Anh ngẫm nghĩ hàng giờ các mẫu quần áo, mũ mành được may bằng đủ loại lông thật, giả. Thắng đã hoa mắt, lạng người đi khi đọc vào tấm bìa móc kèm với một chiếc áo khoác. Cái thứ lông không hơn lông chuột được bao lâu mà đắt bằng chiếc xe hơi loại sang thì cũng kỳ lạ thật. Ồ, giá mình có một chiếc áo bằng da hổ hoặc da báo chẳng hạn, nhất định phải ăn đứt chiếc áo này. Mà phần lót, không phải bằng sa tanh hoá học, mà mình "chơi" hẳn loại gấm Tứ Xuyên của Tàu. Từng là kỹ sư công nghệ, Thắng biết từ nguyên lý đến kỹ thuật chế tạo là một khoảng cách rất xa, xa có khi không thể với tới được. Ví như việc chế bom nguyên tử chẳng hạn, nguyên lý chế tạo thì sách giáo khoa của học sinh lớp mười đã in rất đầy đủ. Nhưng hỏi ơ, chế tạo một quả bom nguyên tử đâu phải nước nào cũng làm được. Một chiếc áo lông thú, nguyên lý đã thật sáng tỏ rồi. Nhưng còn kỹ thuật thuộc và cắt may? Điều này phải được tính toán kỹ. Nghĩ tới đó, Thắng chợt nhớ ra những sinh viên Mông Cổ mà chế biến lông là nghề nghiệp từ ngàn đời của họ. Và quả như Thắng đã tính đến, kỹ thuật may đồ da lông thú phức tạp vô cùng. Không thể dùng kéo cắt vải mà phải có một loại dao chuyên dùng. May bằng máy là trò ngớ ngẩn mà chỉ có thể khâu bằng tay. Việc chọn da, chấp theo chiều lông, để các đường may lẫn vào trong, chứ không "nhe" ra như đường chỉ trên quả bóng đá là một nghệ thuật rất điêu

luyện, tinh vi. Hiểu biết mới này làm Thăng hoàn toàn chán nản. Nhưng bản chất "lỳ" trong con người anh không chịu buông ra ngay.

- Thế mang lông thú sang đây may có được không?

Nhiều sinh viên Mông Cổ cười rộ lên trước câu hỏi dường như "ngớ ngẩn" đó của Thăng.

- Được! Có thể! Có thể!... Một sinh viên nhỏ bé, hao hao như người Việt Nam ra chiều an ủi.

- Thế sao chúng mày lại cười?

- Vì nó cũng có thể biến mất! - Một sinh viên to béo mặt đỏ lựng, đôi mắt ti hí rất tinh ranh nói thêm.

- Sao lại có thể biến được? Và biến đi đâu chứ?

- Biến vào lửa! Vẫn người sinh viên mặt ti hí vừa giải thích, vừa huýt sáo và làm một động tác khoát tay rất vui nhộn. Đó là nguyên tắc. Nguyên tắc kiểm dịch giữa các nước. Mang da, mang lông cũng có nghĩa là đem súc vật vào nước người ta, hiểu chưa? Nguyên tắc là phải ném vào lửa, hiểu chứ! Còn cũng có thể nó được ném vào chỗ khác... Nhưng cái chính là biến!... Nhóm sinh viên Mông Cổ lại cười rộ lên trước vẻ mặt buồn xiu, thất vọng của Thăng.

Nhưng Thăng vẫn không chịu từ bỏ khát vọng của mình. Ngay ngày thứ hai của dịp nghỉ phép, Thăng đã vội vàng sục đến các cửa hiệu bán chim thú nhồi mà anh nhớ lại được ở Hà Nội.

Qua bao sự lần mò, chỉ trở, dẫn dắt, Thăng mới tìm mua được hai con da lông, một báo sao, một báo gấm. Da hổ có nhiều, nhưng theo sự phân tích của cánh thợ trong nghề cho biết, lông hổ vẫn, cứng và ngắn. Da hổ dày, chỉ nhồi thì đẹp, chứ kỹ thuật thuộc của ta chưa cho phép xử lý mềm đến mức có thể lên áo được. Việc đem thuộc hai tấm da cho đạt yêu cầu cũng là một kỳ công. Nhà máy da không nhận thuộc cho cá nhân. Mà làm ngoài thì chắc chắn thiếu hoá chất, không đảm bảo độ bền của lông. Lại phải chạy chọt, làm quen để đi lối cống sau. Một tút thuốc ngoại, với ít đồ dùng từ Tây đem về, mỗi thứ một đơn vị, hai tấm da cuối cùng cũng được thuộc rất mềm, độ bám của lông đạt tới mức lý tưởng. Thăng căng hai tấm da lên cửa

số, ngắm nghía suốt ngày, khách ra vào bất chợt, giấy nẩy mình vì những đốm sao và những vết vằn vện trên hai tấm da lông. Còn thằng con Thăng thì những tối mất điện không dám lại gần nữa vì sợ những cái vuốt nhọn còn bám chặt ở chân hai con dã thú.

Vấn đề tìm ra một người thợ thực thụ còn khó khăn hơn. Đến các hiệu may có tiếng, vị nào cũng khoác lác may được - "Với giá thật mềm bằng hai chiếc xe đạp loại tốt". Nhưng đến khi, các vị lòi ra cái đuôi dùng kéo để cắt thì Thăng đành ngán ngấm mà cao chạy xa bay. Hai tháng hè trôi nhanh vùn vụt với bao nhiêu việc không tên bộn bề, Thăng đã tính tới mức liều, cuộn tròn bỏ vào va ly. Giữa lúc đó, Thăng được một bác thợ giày ở đầu phố mách cho một người có thể giúp Thăng được.

- Tôi cũng bôn ba dăm bảy năm ở xứ người, học được cái nghề may da thú. Nhưng đến khi về nước mới thấy là hỏng. Nước mình nóng và ẩm, không thể xài các thứ đó được. Người thợ già, còm nhom, ở trên một căn gác xép tự giới thiệu với Thăng. Rồi như sợ anh không tin, ông lấy ra một tập an bom cũ, mốc lên vì ẩm. Nhưng những tấm ảnh chụp từ mấy năm trước bằng loại giấy các tông sần rất bền màu đã chứng minh được điều đó. Anh vừa là người biết chơi lại gặp may đấy! Tôi mà chết thì ở nước này không còn ai có thể làm được nữa đâu.

- Vâng, thưa bác, thật là quý hoá quá! Bác cứ giúp cháu. Công xá bao nhiêu cũng được!... Vấn đề chính là cái áo phải là một tác phẩm nghệ thuật ạ!

- Cách đây mấy năm, tôi chỉ may một chiếc gilê bằng da mèo rừng. ấy thế mà thằng cháu mang sang Đức cũng đổi được về cái Simson đấy! Ông già vẫn kể kà kê. ở ta, cái của này chả có ai biết tới. Chứ ở Tây, đồ da, đồ lông quý như vàng.

- Vâng, cháu hiểu ạ! Thăng chỉ cốt ông vào việc.

- Đã thế thì được! Tôi sẽ may cho anh một chiếc Bludông thụng. Anh hiểu chứ! Bludông thụng thì to nhỏ, ai cũng có thể xỏ tay được... Vì tôi biết, chẳng phải để anh mặc... mà chắc chắn là để đẩy đi thôi! Khà! Khà! Được chứ?

Quả như lời ông già nói, Thăng đã gặp may. Chiếc bludông ông lên thật không chê vào đâu được. Phần trên bằng da báo nâu sẫm với những mảng vân vện. Phần dưới lông vàng rộm với những đốm sao đen nhánh rất đẹp mắt. Dưới cổ, trong lần lót bằng gấm mỡ gà còn được gắn một cái mác đồng chính hiệu Paris tháo từ một chiếc áo bludông bằng nhung cũ ra. Giữa cái nóng mùa hè nhiệt đới 37oC - 38oC, Thăng sủng sính khoác chiếc bludông da báo vào, mồ hôi toá ra đầy lưng, đầy ngực mà lòng mát mẻ như ở non tiên. Anh không ngần ngại dúm vào tay ông thợ chiếc niề hai chỉ vàng chín tám. Ông già cười như mếu, bảo:

- Anh là người biết chơi đấy! Sang đó, nếu không được nửa cái ô tô, anh cứ mang về... Tôi đã từng ở Pháp ở Đức hồi trước thế chiến hai, tôi biết.

Tiền đâu ra? Tiền đâu ra ư? Lẽ ra Thăng còn có một khoản chênh lệch lớn nữa. Nhưng anh cũng không phải là kẻ ích kỷ, tham lam. Nhất là đối với Huy, Thăng coi Huy vừa là bạn vừa như là em ruột trong gia đình. Những giờ lên lớp trên Viện bảo tàng tranh, rồi những buổi tham quan chơi bời tiếp theo đã giúp Thăng phát hiện ra một quân chủ bài lớn nữa. Đó là những chuỗi hạt trai trang điểm quanh những chiếc cổ cao, thả trước những bộ ngực phập phồng đầy đặn của các công nương quý tộc được các danh hoạ thời kỳ Phục hưng thể hiện tài tình, sống động trong các bức chân dung. Lục địa châu Âu có Đại Tây Dương, vùng biển Bắc rồi biển Đen, biển Đỏ, nhưng giống trai có ngọc chỉ có ở một số vùng biển châu Phi và Việt Nam. Thăng đã thử đem chuyện ngọc trai ra hỏi đùa các cô gái cùng lớp, thậm chí đến cả các bà giáo, họ đều cảm thấy xa vời và huyền diệu như trong các truyện cổ tích. Hạt trai và chuỗi hạt trai cũng sẽ là một mặt hàng được giá đấy. Anh nghĩ thế và đã nhường con át chủ bài này cho Huy. Nhưng chuyện này, Huy cũng như ở trên mây rơi xuống, cậu ta không tin lập luận của Thăng là hiện thực. Đến nước đó, Thăng có thể yên tâm giữ lại con chủ bài của mình. Nhưng hai đứa cùng về phép với nhau, chả lẽ khi mình sang thì giàu có còn bạn chả có gì. Một vài chiếc quần áo bò với cái đồng hồ, thậm chí cho tới cát sét cũng chả giải quyết được vấn đề gì. Nó cũng có khát vọng đời đời lắm chứ. Suốt những năm dài chiến tranh, nó

làm lính cầm súng. Năm 1972 suýt nữa bỏ xác ở chiếc máy xay thịt khổng lồ Thành Cổ Quảng Trị. Lá phổi bên phải còn hai mảnh đạn chưa được lấy ra. Một thằng hiền như con gái, gặp tý khó khăn, trắc trở là đã run lên, mồ hôi vã ra. Ấy thế mà đã từng làm lính bộ binh đến tám năm trời thì cũng lạ. Vợ Huy là một người đàn bà hết sức tình cảm. Nhưng mấy chú em của chị ta thì thật là "rách trời rơi xuống". Một đứa làm nghề đánh xe ngựa. Đứa có cái máy kéo Công Nông. Rượu vào cả xóm phải sợ. Hai đứa đã từng vác dao đuổi nhau khắp các ngõ ngách trong vùng. Đã bao năm Huy ước mơ có một nếp nhà, dù chật chội nhỏ bé đến mấy đi nữa cũng được, cũng còn hơn cảnh "Chó chui gầm chạn" ra vào cùng một nhà với mấy ông đầu gấu. Nhưng tổng cộng, cả trợ cấp thương tật còn chẳng đủ ăn, nói chi đến chuyện đất với nhà. Chờ được phân phối ư? Hãy đợi đấy! Mới chuyển ngành ra được bố trí việc làm đã là may lắm rồi. Và lại dù có chui ra, chui vào "gầm chạn" cũng còn hơn khối người phải nằm trên bàn làm việc ở cơ quan. Hoàn cảnh Huy như thế, Thằng bo bo một mình sao đành. Cuối cùng Thằng phải thuyết phục: "Làm ăn cũng phải có đầu óc lãng mạn một tí chứ. Cứ một với một là hai chỉ có ăn cháo thôi. Nhưng nếu mày không dám thì tao ưu đãi cho điều kiện thế này. Cứ mua đi, nếu sang đó "thằng" thì mày hưởng cả. Rủi mà "bại" thì tao sẽ "bù" chênh lệch cho mày". Chỉ với điều kiện như thế, Huy mới dám "liều". Đã không "chơi" thì thôi, mà "chơi" phải "chơi" cho độc đáo khác lạ và hấp dẫn - đó là phương châm của Thằng. Suốt cả hai tháng hè, Huy đi lụng được vài chục chuỗi hạt trai mà Thằng cũng không vừa ý. Cuối cùng Thằng phải trực tiếp mót tay vào, mua gộp hai chuỗi, đem đến nhà một nghệ nhân, đặt ông sửa chữa, gia công lại thành một chuỗi kép. Khoá để tháo ra, mắc vào cũng phải được khám bặc với những đường hoa văn cầu kỳ. "Tất cả phải được toát lên như một tác phẩm nghệ thuật".

Tiền đâu ra? Tiền đâu ra ư? Phải, điều rụt rè của Huy không phải là không có cơ sở. Những chiếc quần bò, áo phông với những đồng hồ Citizen mười hai hạt, chỉ hôm trước hôm sau là giải quyết xong. Còn chuỗi hạt trai của Huy và chiếc bludông da báo của Thằng, ai được ngó qua cũng lắc đầu

lè lưỡi. Một thiếu nữ Hải quan mới ra trường mở vali của Thắng ra kiểm tra, đã giật nảy mình khi trông thấy những lốt văn vện và những đốm sau trên chiếc áo da. Đến khi Thắng cười và giải thích để cô ta yên tâm rồi thì bàn tay mềm mại, trắng như ngọc của cô cứ vuốt ve một cách âu yếm như vuốt trên lưng một con mãnh thú đã được thuần dưỡng. Quý thì quý thật, đẹp và độc đáo có một không hai. Nhưng vấn đề "đầu tiên", cốt tử nhất để thích được là "tiền đầu" thì họ đều nhún vai, lắc đầu. Mà chuyện đem bán thì có công khai được đâu. Đối với bạn, phải giữ kín một trăm phần trăm đã đành, còn đối với người Việt Nam, cùng cảnh ngộ, cùng khát vọng mà cũng phải bí mật như hoạt động tình báo. Nhiều chuyện chẳng đâu vào đâu cũng hành hạ, tra tấn nhau đến buốt đầu. Chỉ sắc bén, thông minh thôi ư, cũng chưa đủ để kiếm được đồng tiền, dù là đồng tiền ở xứ sở Thắng đã từng coi và mơ ước như thiên đường. Đồng tiền kiếm được nhiều khi còn phụ thuộc vào vận may nữa. Nhưng có được dịp may là quý lắm nhưng vẫn chưa đủ, còn phải có cái duyên, cái duyên của người biết chinh phục, làm cho giới khác say mê nữa. Giá như hôm đó Thắng không về kịp, chắc chắn chuỗi hạt trai của Huy sẽ phải quay về, làm đồ trang sức không thích hợp cho "mẹ sè", vợ Thắng ở nhà và chiếc bludông da báo của Thắng cũng sẽ phải "cửa đôi" như lời cam kết lần thứ hai, nếu chuỗi hạt trai không giải quyết được.

Nhưng trong cái rủi cũng có cái may. Hôm đó, tiết học cuối cùng nghỉ, sau giờ giải lao, nhóm của Huy được ra về. Anh lang thang dạo quanh các cửa hàng hy vọng mua sắm được cái xe đạp hay một thứ đồ điện. Hàng hoá dường như mỗi ngày một khan hiếm. Đặc biệt những thứ Việt Nam cần rất khó mua. Anh em ở đây vẫn thường gọi đùa những chuyến săn lùng hàng hoá là "Đi hoạt động cách mạng". Huy hết chuyến từ xe buýt xuống tàu điện ngầm lại ngồi lên chuyến qua xe điện bánh hơi. Từ trung tâm bách hoá này đi tắt qua mấy phố đến các cửa hàng đồ điện chuyên dùng rồi lại hăm hở lên xe đến trung tâm bách hoá khác. Huy đang ngán ngẫm vì đi suốt nửa ngày không thu được kết quả gì, bất chợt nghe tiếng gọi giật giọng:

- Này, anh bạn trẻ! Lại đây! Lại đây!...

Giọng của người miền núi, phía nam, nói tiếng phổ thông còn lơ lơ nhưng rất dịu ngọt, ấm áp.

Huy quay lại. Một cặp vợ chồng (chắc vậy), quăng ba mươi ngời trên chiếc ghế băng dài, trước cửa một trung tâm bách hoá lớn. Người đàn ông đậm đà với hàng ria mép đen nhánh, chiếc mũi điều hâu cao và nhọn hơi quặp xuống, đôi mắt đen hoang dại. Người đàn bà tóc đen, mắt đen, da cũng hơi ngăm ngăm đen nhưng tỏ ra linh lợi sắc sảo dưới nếp khăn sặc sỡ kiểu dân tộc, trùm hờ trên mái tóc.

- Mà có gì bán không? - Huy quay đến, vừa đứng trước mặt thì người chồng từ tốn hỏi.

Huy im lặng lắc đầu.

- Đừng sợ! Ngồi xuống đây! - Người chồng nắm tay Huy kéo anh ngồi xuống ghế.

- Chúng tao vừa thu hoạch nho... Mà ý hiểu rùng rờ ở xứ sở "chúng tao" chứ! Vừa nói, người chồng vừa đưa ngón tay cái ra, làm điệu bộ chứng tỏ cho lời nói của mình. Chúng tao có tiền và cần phải tiêu.

- Rất tiếc là tôi không có gì để bán cả. Huy thành thực đáp.

- Ê, mà nói dối! Chúng tao cần mua thật mà. Cái gì chúng tao cũng mua. Mà cứ mở cặp ra đưa chúng tao xem. Người vợ hăng hái nói thêm.

- Thế ngọc trai, các người có thích không? Huy chợt nhớ ra.

- Ngọc trai là gì nhỉ? Người chồng quay sang hỏi vợ.

- Tốt nhất là mà cứ đưa chúng tao xem. Đừng sợ. Người vợ tỏ ra khôn ngoan hơn.

- Ngọc trai là gì mà không biết làm sao mà mua được! Thế các người đã vào các bảo tàng tranh ở thành phố này chưa? Huy chợt nhớ ra xuất xứ của vấn đề Thăng đã bày cho mình. Ngọc trai là đồ trang sức quý như vàng và bạch kim ấy! Nó được kết thành một chiếc vòng, đeo trên cổ phụ nữ.

Hai người cùng trở mắt ra nghe những lời giải thích của Huy. Chợt người đàn bà reo lên.

- Tao hiểu rồi. Nó là sinh vật ở dưới biển. Người ta vớt lên. ở ruột nó có những viên ngọc... ồ, cái đó quý lắm.

- Đúng! Quý lắm! Chỉ dùng cho các nữ quý tộc thời xưa. Huy nói chen vào.

- Đâu, mày đưa ra đây! Chúng tao mua. Chúng tao có tiền. Định mua ô tô nhưng nhà đã có hai chiếc rồi. Người chồng giục cuống quýt.

- Nhưng tao không mang theo người. Tao để ở nhà. Để ở ký túc xá cơ.

- Có xa không? Người vợ dẫn đo hỏi.

- Xuống xe điện ngầm chừng mười lăm phút. Rồi chuyển qua ô tô buýt đi nửa giờ nữa.

- Thế thì đi! Người chồng quả quyết. Nhưng đi tắc-xi cho nhanh.

Huy đang ngần ngừ không biết có nên đưa họ về chỗ mình ở không thì người chồng nói tiếp:

- Chúng tao trả tiền tắc-xi, mày đừng lo.

Hai mươi phút sau, cả ba đã có mặt ở ký túc xá, trong phòng ở của Huy. May quá, ông bạn Tây ở cùng phòng không có nhà. Huy lịch sự mời hai vợ chồng cởi áo khoác ngoài treo vào móc. Rồi anh mở tủ lấy vali quần áo của mình ra. Người vợ chăm chú theo dõi, chị ta ngạc nhiên thấy Huy rút ra một chiếc hộp màu trắng ngà từ túi một chiếc quần có vẻ cũ kỹ. Huy mở hộp, một chuỗi hạt trắng muốt hiện ra trước những đôi mắt đen hoang dại của những người miền núi giàu có.

- Ôi đẹp quá! Thật là tuyệt vời. Người vợ thốt lên. Người chồng dùng những ngón tay nâu rám, tròn trịa và cứng cáp cầm chuỗi hạt đưa lên ngang mặt ngắm nghía. Rồi anh ta mở khoá, mắc vào cổ vợ. Những viên ngọc trai mát rượi quấn quanh chiếc cổ tròn, nâu nâu của người phụ nữ. Chị ta hơi lim dim cặp mắt đen ra chiều sung sướng lắm. Rồi chị chạy bổ lại bên chiếc gương lớn, đối diện với chỗ treo quần áo khoác. Hết nhìn thẳng, lại nhìn nghiêng không giấu được vẻ sung sướng đến ngây ngất. Người chồng tiến lại gần, không ngắm chị ta trực tiếp mà lại nhìn hình dáng vợ ở trong gương.

- Giá bao nhiêu? Người vợ lên tiếng khi cả hai trở lại ngời xuống chiếc giường đệm lò xo mút của Huy.

- Bốn ngàn! Huy đáp gọn lỏn.

- Đắt thế! Hai hoặc cùng lắm là ba được không?

Người vợ mặc cả một cách rụt rè.

- Có thể thấp hơn một chút, nhưng không thể ít hơn ba ngàn rưỡi được. Huy tỏ vẻ kiên quyết.

- Ba ngàn rưỡi! Mà biết một chiếc ô tô chỉ có tám ngàn thôi không. Bằng nửa chiếc ô tô cơ à? Người vợ bắt đầu

lý sự.

- Ô tô là cái gì? Cái này còn quý hơn ô tô ấy chứ!

Huy không biết lý giải thế nào cho người vợ hiểu.

Trong khi đó, người chồng vẫn im lặng. Khuôn mặt tròn của anh ta với cái mũi mở điều như tạc bằng một thứ gỗ nâu rắn chắc. Anh ta đang suy nghĩ rất lung về một khía cạnh khác.

- Thế nào? Ta mua chứ? Người vợ không nhìn chồng, nắm lấy một cánh tay anh ta có vẻ như thúc giục.

- Nhưng làm thế nào để biết được là hạt trai thật

hay là giả? Bây giờ, người chồng mới thốt lên điều băn khoăn của mình. Thế mới biết, đàn ông bề ngoài trông có vẻ ngờ nghệch, nhưng suy nghĩ bao giờ cũng có phần chín chắn hơn.

- Tao bảo đảm thật một trăm phần trăm. Huy nài nỉ. Mà không tin tao hay sao?

- Tao tin mà! Nhưng cái này có phải tự tay mày làm ra đâu? Mày hiểu chứ? Nhỡ trước đó người ta đã lừa mày mà đến lúc này mày vẫn chưa biết thì sao? - Người đàn ông đưa ra lý lẽ của mình. Lý lẽ đơn giản nhất nhưng Huy không biết làm cách nào để chứng minh là mình đúng được.

- Bây giờ thế này! Thấy Huy im lặng, người đàn ông đưa một giải pháp. Nếu mày đồng ý, chúng tao đưa trước cho mày một nửa tiền cùng với giấy tờ của vợ tao. Còn chúng tao cầm chuỗi hạt của mày. Chúng tao sẽ đi thử.

Nếu đúng là của thật chúng tao sẽ trả nốt một nửa số tiền còn lại và lấy lại giấy tờ. Nếu là của giả, mày phải hoàn lại tiền cùng giấy tờ cho chúng tao. Huy suy nghĩ một lát, anh thấy không được. Không phải anh không tin vợ chồng người dân tộc phương nam kia. Huy biết họ là những người rất giàu có, trung thực. Nhưng trong quá trình đi thử, nhờ xảy ra trục trặc ở một khâu nào đó thì rất gay go. Anh trả lời.

- Không được? ở chỗ thử, người ta sẽ hỏi mày lấy chuỗi hạt này ở đâu? Lúc đó sẽ rất khó khăn cho tao. Mày hiểu chứ, luật pháp ở đây cấm người nước ngoài không được bán bất cứ một thứ gì.

- Nếu vậy chúng tao đành chịu thôi! Đối với chúng tao một số tiền lớn như thế cũng chưa phải là cái gì. Cái mà chúng tao không yên tâm là nỗi thấp thỏm thật giả cứ lơ lửng ở trong đầu. Đó là điều chúng tao không chịu được... Thôi, chúng ta đành tạm biệt nhau vậy. Người chồng đã đứng lên, chìa bàn tay nặng chịch trước mặt Huy. Người vợ như còn chút dưng dăng, luyến tiếc. Huy đành chết lặng, luyến tiếc cơ hội mà hai năm còn lại chắc sẽ không lặp lại. Giữa lúc đó, bên ngoài có tiếng gõ cửa. Tất cả im lặng. Tiếng gõ cửa lại rộ lên, ba tiếng một. Mặt Huy chột rạng lên, anh vội ra vặn ổ khoá. Thằng xuất hiện đột ngột trước khung cửa. Huy giới thiệu bạn mình với vợ chồng người khách mới quen. Sau khi nghe trình bày phương án của người chồng, cũng như Huy, Thằng thấy lợi ít mà phiền toái chắc chắn sẽ nhiều. Mà cơ hội gặp được người có tiền lại "máu" mua như thế này không phải lúc nào cũng có. Nhưng cái chính là phải làm sao cho họ tin. Phải, đúng thế! Cũng như mình, họ chẳng dại gì lại đi ném tiền vào lửa để sưởi ấm một lúc. Trong đầu Thằng thoáng một phản xạ rất nhanh, khuôn mặt rộng với cái hàm vuông của anh trở nên linh hoạt vui vẻ hẳn ra. Nhìn trên mặt bàn, không thấy có chèn nước gì, Thằng tươi cười bảo:

- Anh chị đi đâu mà vội! Hãy uống trà với chúng tôi đã. Rồi đâu sẽ vào đó cả mà - Rồi anh quay lại bảo nhỏ Huy bằng tiếng Việt - Mày hãy chạy nhanh ra cửa hàng ở đầu phố, mua một chuỗi trai giả về đây. Nhớ càng nhanh, càng tốt.

Thấy Huy vợ áo khoác mở cửa bước ra, người chồng ngạc nhiên hỏi:

- Mày đi đâu đấy!

- Yên tâm! Hắn ra cửa hàng mười lăm phút thôi. Chúng ta hãy ngồi uống trà và chờ hắn. Tao sẽ chứng minh cho mày hiểu thế nào là của thật, thế nào là của rơm.

Ba người ngồi vào bàn trà. Người đàn ông mở hộp thuốc lá bằng bạc chạm mời Thắng. Anh cảm ơn và từ chối vì không nghiện. Đúng mười lăm phút sau, Huy thở hổn hển bước vào. Thắng đưa cho Huy một cốc chè đường còn bốc khói. Rồi anh quay về người chồng hỏi:

- Anh không tin là ngọc trai thật chứ? Thắng đổi giọng nghiêm trang dùng từ anh, chứ không dùng từ mày suồng sã như lúc đầu.

- Không phải mình tao, mà ai trong trường hợp như thế này cũng phải đặt câu hỏi nghi ngờ! Anh ta tỏ ra là người biết lý sự.

- Không sao cả! Điều đó là đúng và tốt nữa. Bây giờ tôi sẽ chứng minh cho anh rõ thế nào là thật, thế nào là giả. Anh đồng ý chứ? Còn chuyện anh mua hay không, cái đó không quan trọng. Thắng chậm rãi nói tiếp.

- Được, mày cứ chứng minh đi. Nếu chúng tao tin là chúng tao mua ngay.

- Huy, mở tủ chọn lấy con dao găm lại đây! Thắng chột quay về phía Huy như ra lệnh.

- Dao găm để làm gì? Người chồng ngạc nhiên và bối rối.

- Không sao! Còn anh tháo chiếc nhẫn vàng đang đeo ở ngón tay giữa ra. Thấy người chồng ngần ngại, Thắng giục. Anh cứ tháo ra, đặt trên bàn.

Huy mở tủ đem ra đưa cho Thắng một con dao nhọn bằng thép không rỉ sáng loáng. Người phụ nữ mặt tái mét áp sát vào chồng. Còn người đàn ông ngồi im như phỗng.

- Sao các người lại sợ! Chúng tôi có phải là kẻ cướp đâu. Bây giờ chúng tôi sẽ chứng minh cho anh chị rõ. Thắng vừa cười vừa nói để trấn an cho hai vợ chồng và giải đáp cả sự nghi ngờ của Huy. Đây là chiếc nhẫn vàng. Đúng không? Anh cầm chiếc nhẫn to bản, dày cộp mà người đàn ông tháo ra đặt trên bàn lên. Mỗi cái đều có thuộc tính của nó, thuộc tính càng đặc

biệt càng quý. Cái nhẫn này có thể bỏ vào lửa được không? Được, vì nó là vàng. Ngọn lửa là cái để thử cho ta biết vàng thật hay vàng giả. Đúng chưa? Mọi người đều ò lên nhất trí. Thế còn bây giờ, cái gì sẽ là vật thử để phân biệt ngọc trai thật hai giả? Xin mời các bạn hãy xem đây! Tôi không phải là nhà ảo thuật đâu nhé!

Nói tới đó, Thăng vớ lấy con dao. Anh dùng lưỡi dao bén ngọt gọt một vết vào cạnh bàn. Cạnh bàn để lại một vết sẹo, anh gọt thêm một đường nữa, vết sẹo thứ hai nổi lên.

- Các bạn thấy chưa? Bây giờ có thể nào xoá được vết sẹo bên cạnh bàn được không? Tất nhiên là không rồi. Vì thuộc tính của bàn là làm bằng gỗ. Còn bây giờ, Huy đưa vòng ngọc trai thật ra đây!

Anh cầm lấy chuỗi ngọc từ tay Huy, anh chọn một hạt to nhất, sáng nhất, sáng bóng. Anh đặt xuống mặt bàn, dùng lưỡi dao bào một lớp, rồi hai lớp trên mặt viên ngọc. Một lớp mùn óng ánh rơi ra. Nhưng viên ngọc lại lành lại ngay, óng ánh như cũ, không hề để lại một vết sẹo nào.

- Các bạn đã xem rõ cả chưa? Viên ngọc trai này do một chất men từ con trai tiết ra, phải vài chục năm mới tạo ra hạt ngọc thế này. Phẩm chất của hạt ngọc là óng ánh trắng, lớp nào cũng như lớp nào, do vậy không để lại dấu tích gì khi vết dao cào vào. Xin mời các bạn xem tiếp.

Thăng lại chọn một viên tiếp theo. Anh lặp lại các động tác ban đầu. Lưỡi dao bào ra những lớp mùn, những viên ngọc không hề để lại một tí vết, lại sáng bóng lên.

- Huy đưa tiếp chuỗi hạt giả mới mua ở hiệu về ra đây! Thăng ra lệnh tiếp cho Huy. Lần này, thay cho chuỗi ngọc thật là chuỗi hạt công nghiệp giả ngọc trai Thăng cầm trên tay. Bây giờ xin các bạn hãy xem đây!

Anh lại dùng dao gọt vào các viên hạt trai giả. Lưỡi dao gọt tới đâu, vết sẹo để lại trên các hạt giả tới đó không cách gì có thể xoá đi được.

Sau mỗi thao tác, Thăng lại dừng lại để giải thích trình bày. Sự tự tin, khúc triết, rõ ràng của anh đã hoàn toàn chinh phục được cả hai vợ chồng người khách lạ.

- Bây giờ tùy các bạn. Thằng nói tiếp. Các bạn thấy thích thì mua, không thích, coi như được thêm một bài học mà không mất tiền. Cũng bổ ích thôi.

- Mua chứ! Chúng tao đã hoàn toàn tin rồi. Nhưng giá độ ba ngàn thì tốt.

Bây giờ người đàn ông mới lộ nốt cái đuôi thứ hai. Sự cẩn thận, cân nhắc thường đi đôi với tính so kè, hà tiện.

Huy đã muốn bán ngay, đưa mắt ra hiệu cho Thằng. Nhưng anh thấy đồng ý ngay chưa chắc đã phải là thượng sách. Biết đâu, có thể tạo ra mối nghi ngờ này khác.

- Tôi đã nói ba ngàn rưỡi là ba ngàn rưỡi! Cái gì quý cũng đắt. Chỉ có cái gì tầm thường mới rẻ thôi. Còn nếu ngài (Thằng lại pha trò, đổi giọng xưng hô) thấy tiếc tiền, ngài có thể mua cho vợ chuỗi hạt giả như bạn tôi vừa mua ngoài cửa hiệu đây. Giá chỉ có năm rúp thôi, thưa ngài.

Câu nói đùa của Thằng làm cho người đàn ông đỏ mặt. Bàn tay to, nặng của anh thò vào túi áo ngực rút ra một chiếc ví căng phồng. Bên trong toàn tiền một trăm mới cứng. Để chắc ăn hơn, Thằng ngăn bàn tay cầm một xấp tiền của anh ta lại. Anh hướng về người vợ, vừa cười vừa bảo:

- Hai chuỗi hạt, giữa cái thật và cái giả, chị đeo chuỗi nào, người ngoài sao mà biết được. Nhưng chị có biết vì sao chuỗi ngọc thật lại đắt thế không? Nó quý đã đành rồi. Mà theo như tôi biết, người châu Phi quan niệm rằng, dùng của thật thì hạnh phúc hơn, còn dùng của giả, của nhân tạo, hay gặp rủi ro, bất hạnh lắm!

- Đúng! Đúng! Phong tục chúng tôi đúng như thế đấy. Người vợ vội vã xác nhận.

- Tiện đây, tôi cũng nói thêm, ngọc trai của Nhật Bản hiện bán ở cửa hàng kim hoàn của các bạn cũng vào loại đẹp tuyệt trần. Giá cũng chỉ gấp đôi chuỗi của chúng tôi thôi. Nhưng các bạn nhớ cho rằng, đó chưa phải là ngọc tự nhiên một trăm phần trăm đâu. Người Nhật, mọi cái đều được công nghiệp hoá một cách cao độ. Những con trai được nuôi trong bể kính, được cấy sẵn từ một đến ba hạt cát. Rồi từ đó tạo ra ngọc trai. Hạt trai đó mới là hạt tự nhiên năm mươi phần trăm thôi. Còn lại là nhân tạo. Mà như các bạn biết, đeo chuỗi hạt ấy, người ta dễ dàng nằm giữa sự hạnh phúc và rủi ro.

Huy cũng không rõ Thăng biết những chuyện đại loại như thế từ bao giờ. Nhưng sao lúc này anh thuyết trình hay đến thế, nghe cứ êm như ru bởi một thứ duyên kể chuyện rất lạ lùng. Đôi mắt đen của người phụ nữ cứ mở tròn ra, không chớp.

- Này đây! Đúng ba ngàn năm trăm đồng. Người đàn ông vừa đếm vừa đặt từng đồng một trăm qua bàn tay dày dặn nặng chịch lên mặt bàn.

Thăng không đếm lại. Anh vợ cả đồng tiền trao cho Huy, đồng thời bót lại hai tờ. Anh cầm hai đồng tiền mới còn thơm tho mùi giấy và mực in trao vào tay người vợ.

- Hôm nay, người hạnh phúc nhất không phải là chúng tôi mà chính là chị đấy.

Người phụ nữ cảm động, nắm hờ hai đồng tiền từ tay Thăng. Anh muốn đặt một chiếc hôn lên đôi má bầu bĩnh, rúm vên của chị ta. Nhưng chợt nhớ, phong tục của họ đối với phụ nữ còn có điều khắt khe hơn ở Việt Nam, đã khiến anh kịp dừng lại.

- Giá ông không về kịp hôm nay, mọi việc hỏng hết. Sau khi đã tiễn vợ chồng người dân tộc thiểu số lên xe tắc-xi, Huy quay ra nói với Thăng đây về hàm ơn.

- Khổ quá, chỉ tại đất nước mình quá nghèo thôi. Chứ vợ tao, với vợ mày, chúng nó tội tình gì mà không được dùng những đồ trang sức ấy. Ba ngàn ba rúp cơ? Cũng là to đấy! Nhưng biết đâu mình gánh vàng đi đổ sông Ngô như các cụ thường nói không biết chừng.

Tiền đâu ra? Tiền đâu ra ư? Tháo vát, thông minh kiên trì đeo đuổi và cả có duyên nữa, những phẩm chất ấy đã đủ để kiếm được tiền chưa? Không ai có thể trả lời cặn kẽ được. Chỉ biết ở Thăng, nếu thiếu đi sự quyết đoán nhanh nhạy trong một khoảng khắc nhanh như tia chớp hay thiếu đi sự dũng cảm vô song, chắc chắn những đồng tiền đã trượt khỏi tay anh. Mùa đông năm ấy, mùa đông sau khi Thăng sang trả phép đến muộn hơn mọi năm. Thời tiết ẩm và oi bức một cách lạ lùng. Lớp tuyết rơi xuống hồi đêm sáng ra đã bị tan biến ngay. Tan học, Thăng khoác chiếc bludông da báo được nguy trang bằng chiếc vỏ áo Natô bên ngoài, lượn lờ quanh các tụ

điểm, nơi tập trung những tay anh chị chuyên phe phẩy buôn bán hàng nước ngoài trước cửa các cửa hàng bách hoá lớn. Đã có một vài khách sờ đến, nhưng họ đều rụt tay và nhún vai vì biết đó là thứ quý hoá, có một không hai. Họ chỉ có đủ tiền gạ mua chiếc Natô khoác bên ngoài.

Phần

6

Nhưng Thăng không hề sốt ruột. Bản chất "lỳ" được hun đúc từ thuở lọt lòng khiến Thăng luôn giữ được vẻ bình thản, tự chủ. Trong lúc đó, Huy lại rất hoang mang, dao động, dẫu rẽ gì cũng muốn tống táng đi cho nhanh. Đến giữa mùa đông, thời tiết trở nên rét đậm. Tuyết trút xuống ào ào suốt mấy ngày đêm. Tuyết phủ dày trên mặt đất, trên các mái nhà lô nhô cao thấp như được lợp thêm một lớp rạ trắng tinh. Được vài hôm, vòm trời lại vút lên xanh thẫm và chan hoà ánh nắng, vào giữa trưa, gay gắt như mùa hè. Đó mới thực sự là những ngày rét buốt nhất. Chiếc bludông da báo toả hơi ấm nồng nàn trước ngực, trên vai và khắp phần trên cơ thể Thăng. Chỉ có đôi chân không loại giày nào có thể chống được lạnh. Những ngón chân cứng đờ, nhúc buốt, dính chặt vào nhau như những con cá mỗi ướp trong đá. Những ngày này, ngồi trong phòng hay dạo chơi ngoài hành lang, sau những lớp cửa kính đóng kín, tận hưởng hơi ấm của ánh nắng mặt trời thì thú vị biết bao. Thích nhất là được nằm ườn trên đệm, vút bộ quần áo, kéo rèm che cửa sổ ra, để những tia nắng chầm chích trên da thịt láng láng, dễ chịu lạ kỳ. Còn thích hơn cả lúc được phơi mình trên bãi biển giữa mùa hè. Thăng hiểu, đây là cơ hội tốt nhất để anh giải quyết chiếc bludông da báo của mình. Chiếc áo đang đem lại hơi ấm nồng nàn cho anh giữa những ngày rét đại hàn ở xứ sở của băng tuyết. Thế là với chiếc túi khoác vai, anh lại nhào đi. Hôm đó, sau một chiều lang thang, hai chân đã tê buốt và mỏi nhừ, Thăng vừa tụt từ xe buýt để về ký túc xá thì bị một bàn tay nắm lấy quai đeo chiếc túi đem theo. Với phản xạ tự nhiên, Thăng quay lại: một người Âu vạm vạp đứng chếch trước mặt anh. Khuôn mặt rộng gân guốc với cặp mắt hơi lồi dưới hàng mi dài và mảnh cùng chiếc mũi lưỡi trai đội

sụp xuống ngang lông mày khiến Thăng rất khó đoán tuổi. Trời rất lạnh mà người đó chỉ khoác phong phanh chiếc áo măng tô bằng da ngoại đen bóng, chiếc khăn phula cũng chỉ vắt qua cổ để lộ những mảng áo sơ mi ca rô xanh đỏ, loại vải bông dày và thô.

- ở mày có gì bán không? Gã vừa đảo cặp mắt hơi lồi nhìn xung quanh vừa để chào hỏi.

- Đồng hồ, quần bò, ghi âm catsét có không? Hay bất cứ cái gì cũng được, tao mua tất. Gã hỏi dồn dập.

- Anh muốn mua những thứ đó à? Thăng ném ra một câu thăm dò

- Tất nhiên! Có gì, bao nhiêu tao cũng mua hết. Rồi như để chứng minh cho lời nói của mình, gã thò bàn tay thô với những ngón to và xương xẩu vào túi ngực chiếc măng tô da, lôi ra một xấp tiền rất dày.

Cá chìm giăng bẫy chằng? Thăng thoáng nghĩ. Gần đây, những người Việt Nam thường kháo nhau là công an bắt đầu cải trang làm những tay buôn ở tỉnh lẻ về ăn hàng. Hãy cẩn thận kẻo dễ quay ngang giữa chừng. Thăng đưa cặp mắt sắc cảnh giác đảo quanh. Mình chưa bộc lộ điều gì. Nhưng đứng đây, giữa bến tàu, bến xe thật không tiện. Nghĩ thế, anh vội kéo gã đàn ông ra một góc vắng. Chỗ đó có những chiếc ghế băng sơn trắng trước một vườn hoa nhỏ có đài phun nước. Hai người ngồi xuống, Thăng còn cẩn thận ngó xung quanh một lần nữa. Không thấy có ai ở gần hoặc hướng sự chú ý đến hai người khiến Thăng phần nào yên tâm.

- Mày có thích đồ lông thú không? Thăng hỏi.

- Đâu! Đưa ra coi! Gã vồ vập.

- Hãy nhìn đi! Thăng kéo khoá chiếc Natô, khoảng da báo với những đốm sao đen nhánh ở trước ngực Thăng lộ ra, đập vào mắt khiến gã hơi giật nảy mình lên - Cái gì thế này? Gã hỏi.

- Bludông da thú. Da báo gấm và báo hoa đốm! Thăng hồi hộp giải thích. Hàng của Pháp, có móc ở dưới cổ. Rất quý đấy!

Bàn tay thô với những ngón to và xương xẩu lướt nhẹ trên lớp lông vằn vện và có những đốm sao một cách rụt rè, có phần kinh ngạc.

- Độ bao nhiêu? - Một lát sau gã mới hỏi.

- Trên mười ngàn. Thằng đáp.

- Sao đắt thế?

- Bằng tiền một chiếc xe trung bình có gì mà đắt. Thằng đã lấy lại được bình tĩnh, xõ ra một bài toán thuyết phục. Mà có biết thế giới này một phút cho ra đường bao nhiêu chiếc xe hơi không? Còn loài báo, thế giới này còn được bao nhiêu con. Và một con phải bao nhiêu năm mới lớn để lột da may áo được? Mà chiếc bludông này phải hai tấm da mới may nổi.

- Tao hiểu chứ!... Nhưng tao muốn biết chính xác là bao nhiêu? Đúng mười ngàn có được không?

- Nếu mà có tiền và thực sự thích mua thì đúng mười ngàn, không kém một xu. Thằng ra bộ dễ dãi.

- Được! Nhưng trong túi tao hiện chỉ có sáu ngàn thôi!

Tao sẽ dành riêng cho mà, khi nào chạy đủ tiền rồi lấy cũng được.

- Không lâu đâu! Chỉ tối nay là tao có! Bạn tao ở cùng khách sạn nó đem đi rất nhiều. Nhưng biết tìm mà ở đâu?

- Mà cho tao địa chỉ, tối tao đem áo đến.

- Để tao đến chỗ mà thuận lợi hơn. Khách sạn thường có công an trực, họ dễ để ý và phát hiện lắm!

- Được, tùy mà! Địa chỉ của tao đây! Thằng đưa cho gã một miếng giấy cứng đã ghi sẵn địa chỉ ký túc xá của mình. Mà cứ đưa địa chỉ này cho lái xe tắc-xi. Họ sẽ đưa mà đến nơi. Nhưng độ mấy giờ mà có mặt để tao xuống đón.

- Được! Độ bấy giờ... à, không, phải tám giờ mới tới được. Nhờ bạn tao đi vắng, tao phải chờ lấy tiền.

- Không sao. Bấy, tám hay chín đều được. Tao sẽ đợi mà.

Khoảng tám giờ, trời đã nhá nhem tối, gã xuất hiện, vẫn ăn vận như hồi chiều. Thằng đưa hẳn theo thang máy lên tầng bấy rồi dẫn vào phòng của mình. Thấy Thằng có khách lạ, anh bạn sinh viên Tây cũng biết ý đã bỏ ra ngoài. Sau khi tỏ ý cảm ơn, Thằng chốt cửa lại.

- Thế nào, đủ tiền rồi chứ? Thăng hỏi.

- Tất nhiên. Gã vỗ vào ngực áo. Nào đưa áo ra đây!

Thăng mở tủ. Chiếc áo bludông da báo đã được anh bỏ gọn vào một chiếc xách du lịch.

- Cởi áo khoác ra! Hãy mặc thử và xem cho thật cẩn thận! Thích thì hãy mua. Không thích cũng chẳng sao. Thăng tỏ ra làm cao một chút.

- Được! Gã đáp gọn lỏn. Rồi cởi áo măng tô da, cẩn thận vắt lên thành giường.

Cái tấmlưng gã tròn và to như cánh tử. Nhưng được cái bludông may theo kiểu thụng nên gã vận vào cũng rất vừa. Hai tay cử động vẫn thoải mái. Thăng kéo gã lại chỗ đặt gương. Gã ngắm nghía một lát rồi giơ tay, nhả mặt mồm gừ lên một tiếng làm điệu bộ pha trò như một con thú.

- Thế nào? Không chê gì chứ? Thăng hỏi câu sau cùng.

- Tuyệt! Tuyệt vời! Hẳn cởi áo trao lại cho Thăng.

Sau đó hẳn khoác chiếc măngtô da đen bóng của mình. Rồi từ bàn tay to xương, thô thiển của gã có vẻ rất thận trọng, từ từ rút ra một gói tiền được bọc trong túi nilông có chun nịt bên ngoài rất cẩn thận, gọn ghẽ. Gã đếm rất từ tốn từng tờ một trăm đặt trên mặt bàn. Gói tiền vừa chẵn mười ngàn. Thăng đã định vợ lấy, gã vội chặn lại. Thăng tưởng hẳn muốn bớt chút ít hoặc không mua nữa. Nhưng không, đôi bàn tay to xương thô thiển của gã đã gói gọn chỗ tiền lại, nịt chun vào như cũ. Thăng đứng bên, lặng lẽ theo dõi từng cử chỉ của hẳn.

- Mà đã chứng kiến rồi. Đủ đấy nhé! Hẳn cầm cục tiền, tay nọ đập vào bàn tay kia. Bây giờ mà mang áo cùng ra bến tắc-xi với tao. Dưới đó mà trao áo, tao trao tiền.

- Việc gì phải thế? Thăng vặn lại.

- Bọn chúng mà nhỏ người nhưng khôn ranh lắm! Tao trao tiền ở đây. Ra cổng ký túc mà hô lên là tao ăn cắp thì sao? Hẳn vừa cười nhả nhó vừa giải thích.

- Là thằng điên mà mới nảy ra ý nghĩ đó. Nhưng được, mà muốn thế, tao cũng chiều. Thằng chưa gặp tình huống này bao giờ, nhưng lúc đó, anh chợt thấy mình hăng lên.

Thằng xách túi du lịch đi trước, gã theo sau cách chừng hai, ba mét như hai người không quen biết gì nhau. Hơi lạnh từ bãi tuyết bốc lên khiến Thằng rùng mình. Nhưng hơi lạnh cũng làm cho cái đầu Thằng nghĩ lại và tỉnh táo hẳn ra. Lớp tuyết dày đến mắt cá chân khiến bước chân anh trôi sạt một cách khó khăn. Cái mũ lưỡi trai luôn đội sụp xuống chiếc trán gồ ghề, cặp mắt hơi lồi dưới hàng mi dài hoe vàng bộ dạng rất khó nắm bắt của gã khiến Thằng chợt dạ, thấy phải cảnh giác đề phòng. Anh đi chậm lại chờ hẳn đến ngang với mình.

- Ai bảo mà là chúng tao ranh mãnh. Thằng gay gắt hỏi.

- Tao đùa một tí! Xin lỗi. Gã đáp lại đầy vẻ nhũn nhặn.

- Chúng tao có đủ khôn ngoan nhưng không bao giờ lừa lọc ai, mà hiểu chứ?

- Mà có đi lính trong thời gian chiến tranh không? Hẳn không trả lời mà hỏi lại một câu tưởng như chẳng ăn nhập gì với việc mua bán cả.

- Tất nhiên! Cuộc chiến tranh của chúng tao là toàn diện. Mỗi một người dân đều là một người lính.

- Mà đã giao chiến lần nào chưa? Gã hỏi tiếp.

- Vài chục trận, tao cũng không nhớ hết nữa.

- Thế mà có sợ không? Gã hỏi tỏ ra ngây thơ như một đứa trẻ.

- Nếu sợ đã không còn sống đến ngày hôm nay để đem bán áo da báo cho mà! Thằng đáp mà trong đầu không ngừng suy tính". Hẳn hỏi chuyện đó để làm gì nhỉ?"

- Tuyệt! Mà là thằng thông minh đấy! Gã khen nịnh.

- Không, tao chỉ là một người bình thường thôi.

Thằng đáp xong đột ngột dừng lại giữa bãi tuyết mông mênh phủ trắng trên con đường mòn cắt ngang dẫn ra bến tắc-xi. Thằng đặt chiếc túi du lịch có chiếc bludông da báo xuống đất. Một chân xỏ vào quai xách.

- Nào, bây giờ thì đưa tiền đây và nhận áo! Chỗ này chỉ có tao với mày, không còn sợ bị lừa nhé! - Thắng cố nén hồi hộp, răn rỏi bảo.

Hắn thọc tay vào túi áo ngực, ngấp ngừng một vài giây rút bọc tiền ra rồi lại nhét vào ngay.

- Mày cứ đưa tiền tao một đoạn nữa. Đến bến tắc-xi tao sẽ trả tiền và nhận áo của mày! Ồ bạn thân mến ạ! Tao còn muốn nói chuyện vui với mày thêm chút nữa. Gã vừa nói vừa cười hềnh hếch một cách dễ dãi.

- Thôi, đừng ba hoa nữa. Đủ rồi! Thắng vừa thốt lên lời đó thì lại cảm thấy sợ hãi. Bãi tuyết trắng quá. ánh đèn huỳnh quang từ các góc phố không hắt được vào tới nơi. Bầu trời chỉ một màu trắng đục đục như sữa loãng. Dưới chân tuyết cũng phản sáng một màu như vậy. Thắng tự nhủ nếu mình với theo con dao nhọn hoặc chiếc gậy thủ sẵn thì dễ xử thế biết bao.

- Mày có biết karate Việt Nam không? Trong nỗi hoang mang lo lắng, tự nhiên Thắng đổi giọng thõ ra một câu.

- Không!... Nhưng mày giỏi karate lắm à? Gã hỏi lại.

- Không tuyệt vời lắm! Nhưng cũng đủ đánh thắng cả bốn năm người.

- Thôi, ta đi tiếp chứ! Tao thấy lạnh rồi - gã giục.

- Tao hỏi thật, mày có muốn mua không? Thắng cố gắng lần cuối.

- Mua! Mua chứ! Gã cố gắng quýt.

- Thế đưa tiền đây! Tao kiểm tra lại rồi trao áo cho mày!

Gã đặt tay lên túi áo ngực, lăm mò gì trong đó một cách lúng túng.

- Sao? Không muốn mua hả? Hay mày muốn giở trò gì?

Thắng vồ lấy chiếc túi du lịch, nhảy lùi xa ra một đoạn.

Giờ thì gã đứng đó, thọc hai tay vào túi chìm phía trước bụng của chiếc măng tô da, miệng cười tinh quái một cách khó hiểu. Tiếng cười khiến hắn lộ nguyên hình, làm cho Thắng thêm chột dạ, người anh đã bắt đầu run bần lên. Không cần so sánh, anh cũng thừa hiểu, sức vóc của hắn khoẻ hơn sức của anh nhiều lần. Nếu hắn nhảy bổ vào, cho Thắng mấy quả, chắc chắn anh sẽ nằm đo ván trên tuyết. Còn hắn nhẹ nhàng xách chiếc túi du lịch,

mắt xích quan trọng nhất trong khát vọng đổi đời của anh. "Giết mình thì hẳn chắc không dám rồi. Nhưng cướp đi chiếc túi thì sợ gì mà hẳn không làm". Ý nghĩ đó lướt nhanh trong đầu Thăng, anh tính chỉ còn cách vớ lấy cái túi, vừa chạy, vừa kêu cứu hoặ may mới thoát nạn. Nhưng như vậy hèn quá! Và lại, chuyện sẽ vỡ lở ra, không khác gì "lậy ông con ở bụi này". Nhà trường sẽ trục xuất về và cánh "Việt cộng" bịt miệng cười thầm khoái trá. Hay là vứt chiếc túi du lịch lại, bỏ của chạy lấy người và âm thầm chuốc lấy nỗi đau đớn của sự thất bại. Không, Thăng không phải người dễ dàng từ bỏ khát vọng của mình, nhất là khát vọng anh hằng nung nấu từ thuở ấu thơ, từ lúc học bài tập đọc đầu tiên. Không thặng vô lại kia không thể chiến thắng nổi anh, không thể tước đoạt khát vọng của anh một cách nhẹ nhàng, đơn giản thế được. Quyết tâm tự bảo vệ khiến máu trong người anh như sôi sục lên. Anh quăng chiếc túi du lịch ra xa và nhảy tới trước mặt gã. Không hiểu lúc đó gã nghĩ gì hoặ chưa kịp suy nghĩ nên gã vẫn chỉ cười cười và hai tay vẫn để trong túi áo khoác. Một lưỡi dao bắm sẽ bật nhanh ra chằng? Lúc đó, đầu óc Thăng như mù đi, anh chỉ loáng thoáng với ý nghĩ mơ hồ đó như đã từng thấy trong rất nhiều phim vụ án hình sự. Đôi bàn tay thon dài và cứng cáp của anh đột ngột bập vào hai cánh tay gã ở phía dưới nách. Bài học do chính anh bịa ra về karate để dạy một sinh viên châu Phi ở trại hè bên bờ biển Đen ngày nào vụt về. Chân trái hơi giậm mạnh xuống làm trụ, chân phải nhấc lên, đầu gối co gập lại tạo thành một đường thẳng thúc mạnh vào bộ hạ đối phương. Sự việc diễn ra trong chớp mắt. Tên vô lại kêu "ối" lên một tiếng đồ xõng xoài xuống mặt tuyết, suýt kéo cả Thăng ngã theo. Thăng chột cảm thấy sợ hãi, anh hơi lùi lại, rất muốn vớ chiếc túi du lịch và bỏ chạy. Nhưng rồi anh vẫn đứng đó, nhìn đối thủ của mình đang quằn quại, lăn lộn trên tuyết. Một lúc sau hẳn cố gượng bò dậy, người vẫn cong như con tôm, hai tay ôm đáy bụng dưới, lão đảo như tên say rượu. Hẳn đau tức, muốn rên la mà không phát nổi ra tiếng.

Từ một góc đường, cách chỗ hai người không xa, chừng hai trăm mét, một chiếc tắc-xi, đèn hiệu nhấp nháy đồ đợi từ bao giờ. Rồi một tiếng huýt sáo man dại vọng lại từ phía đó, tiếng huýt của những tên vô lại dùng làm

tín hiệu trao đổi, thúc giục nhau. Giờ Thăng biết là mình đã không nhầm, chỉ chút nữa anh rơi vào bẫy của một ổ lưu manh. Sự nhanh trí, nhạy cảm đã cứu thoát Thăng, anh chợt cảm thấy bình tĩnh lạ lùng.

- Thế nào? Mà đã hiểu Karate Việt Nam chưa? Giọng Thăng rít lên vừa nghiêm khắc vừa pha chút hài hước.

- Hiểu! Hiểu rồi... Tên vô lại đáp lia lịa, sợ bị bồi thêm một cú đánh nữa.

- Tao hỏi thật? Mà định cướp chiếc áo của tao phải không? Giọng Thăng như tiếng kim loại siết vào nhau.

- Dạ, vâng!... Định lừa. Gã thú nhận.

- Lừa thế nào?

- Dạ, đến chỗ đồ tắc-xi sẽ tráo và đưa ra gói tiền giả.

- Đ. mẹ mà!... Ông giết! Thăng lại co chân lên.

- Đủ, đủ rồi! Xin đừng! Gã cuống quýt kêu van.

Chuyện xảy ra đến đó thì từ bến xe điện, một tốp người vừa xuống và đang đi ngược vào. Sự chủ động đã hoàn toàn thuộc về Thăng. Anh chạy lại phía chiếc túi du lịch, nhặt lên, rồi lại tiến đến sát mặt tên vô lại. Buột miệng, Thăng buông ra một câu gần như ngớ ngẩn, vô nghĩa:

- Mà định giờ trò ấy để làm gì?

- Dạ, để lừa... Đứa nào ngu cho nó chết ạ! - Gã đáp lại với vẻ thật thà hết sức. - Còn mà, khôn ranh hơn cáo! Hi! Hi... Gã cố gượng cười nịnh.

- Câm ngay! Và nghe tao dặn lời cuối cùng đây. Thăng nghiêm giọng quát khê. Mà lừa đâu, lừa ai, mặc mẹ mà! Nhưng đừng có giờ trò này với người Việt Nam, hiểu chưa? Tao mà biết, mà còn tham gia vụ nào thì chúng tao giết! Giết! Mà biết chứ!

- Hiểu! Hiểu!... Vừa đáp, gã vừa thọc tay vào túi, người co lại, cố làm ra vẻ bình thản bước đi. Chiếc mũ lưỡi trai nằm trên tuyết, gã cũng không kịp nhặt để lộ cái đầu hói gần như trọc lốc.

Đêm đó, Huy đi chơi ở ký túc xá khác, mãi khuya mới về. Thăng kể lại mọi chuyện vừa xảy ra cho Huy nghe. Huy nửa tin, nửa ngờ nghĩ "Chắc ông này bốc phét cho vui". Nhưng một tháng sau, trong một cuộc họp đồng

hương những người Việt Nam ở thành phố này tổ chức, người ta đã thông báo về những vụ lừa đảo của bọn lưu manh trong thời gian gần đây. Tại khách sạn Tháng Mười, phát hiện thấy có đoàn Việt Nam mới sang, bọn chúng đã mò tới. Đầu tiên, chúng gạt mua một vài thứ, trả tiền sòng phẳng với giá rất cao, sau đó, hẹn quay lại, có gì chúng sẽ mua hết một lần cho gọn. Mấy vị đã từng du học ở đây, đứng ra giao dịch, tưởng có thể làm ăn, kiếm chút "hoa hồng" chênh lệch giá đối với kẻ lớ ngớ mới sang. Đúng hẹn, chúng quay lại. Còn theo phong tục người Âu, nâng cốc chúc rượu chán chê rồi mới quay ra mua bán. Đến khi tiễn khách ra xe rồi, cầm những cục tiền quay về phòng chia chác thì hỡi ôi! Gói tiền đã được đánh tráo bằng gói giấy báo cắt ra, giống y hệt, mỗi mặt được lót vài đồng làm phép. Tiền mất, lại còn tật mang. Chuyện vỡ lở ra, phải họp hành, kiểm điểm, phân tích và phê phán. Vài ba anh đầu trò lĩnh án "cảnh cáo ghi lý lịch". Đến lúc đó Huy mới tin chuyện Thăng kể là có thực.

Chưa hết, thỉnh thoảng vẫn xảy ra chuyện rất đáng thương tâm. Có bọn còn lừa giữa ban ngày. Chúng xếp những đồng tiền to phía dưới, đếm tiếp một mớ tiền năm đồng, ba đồng và một đồng lên trên. Khi lật bàn tay trao tiền cho người bán, chúng khéo léo kẹp những đồng tiền một trăm lại. Thế là người có hàng gần như trắng tay. Những người đi chinh tiếng vài ba tháng chuyên bị lừa kiểu này. Có lần Thăng đã gặp mấy bà hớt ha hớt hải như mắc bệnh tâm thần. Hỏi ra thì được biết, suốt cả một đời dạy tiếng Nga tận tụy, vận may mới có được chuyển đi ba tháng. Có chị phải vay lãi, có chị bán xe đạp, phương tiện đi lại duy nhất của cả gia đình để ném vào chuyển đi, hy vọng kiếm thêm được đôi chút. Âu đó cũng là một thứ chế độ đãi ngộ. Nhưng nào ngờ, bọn bịp bợm đã làm cho các chị trắng tay...

Tiền đâu ra? Tiền đâu ra ư? Tất cả những chuyện trên, Thăng căn rắng lại không kể cho bà thiếu tá. Nhưng nhìn nét mặt, ánh mắt anh, bà thăm hiểu phần nào. Và dường như cảm thấy mình lỡ lời về câu cảm thán đã thốt ra đó, bà dịu giọng hỏi sang câu khác:

- Hàng tháng, nhà trường trợ cấp cho các anh bao nhiêu?
- Tiền học bổng ư, thừa bà? - Thăng hỏi lại.

- Phải, mỗi tháng bao nhiêu?

- Không nhiều lắm! Nhưng đối với chúng tôi thì hơi thừa. Thằng lắp lửng đáp.

- Nhưng cụ thể là bao nhiêu? - Bà có phần sốt ruột...

- Một trăm tám mươi rúp một tháng.

- Số tiền thế cũng lớn đấy! Bằng lương một kỹ sư của chúng tôi còn gì.

- Số tiền đó, xin bà nhân cho sáu mươi tháng nữa xem là bao nhiêu? Thừa thời cơ, Thằng phản công lại. Tất nhiên là Thằng giấu, không kê khai khoảng 25 phần trăm hàng tháng phải nộp lên cho sứ quán. Đây là chuyện nội bộ, ngay cả với nhà trường, có lần đánh hơi thấy, đặt vấn đề hỏi, Thằng cũng bình thản nói là không có gì. Cuối cùng họ bảo "Chúng tôi trả 180 rúp một tháng để các anh bỏ sức ra học đủ 180 rúp chứ không phải để học ít đi từ 140 đến 150 rúp". Đó là phép ngoại giao, họ nói bóng bẩy thế rồi cũng cho qua. Riêng đối với Thằng, anh thấy đất nước mình quá nghèo, đầy rẫy khó khăn, được góp 25 phần trăm ngoại tệ là một nghĩa vụ và trách nhiệm cao quý. Tuy vậy, anh cũng phản đối chuyện phi lý là hàng năm nhà trường cấp vé máy bay khứ hồi cho sinh viên về phép, sứ quán lại cho là không cần thiết. Thậm chí còn nói với bạn "Chúng tôi chịu đựng gian khổ đã quen rồi". Mười năm chiến tranh xa cách còn chả sao nữa là. Năm nào cũng về phép, không khéo lại thiếu tập trung tư tưởng vào việc học tập cũng nên". Vì chuyện đấu tranh này, Thằng bị sứ quán làm rày rà một thời gian, suýt nữa bị trục xuất

về nước.

- Tôi biết số tiền năm năm của anh ở đây là rất lớn. Nhưng không có lẽ các anh chỉ dùng bánh mì và nước lã thôi sao? - Bà thiếu tá không phải tay vừa. Những người nắm luật như bà, họ có một "bờ-rem" tính toán rất khoa học chính xác. Nhu cầu của con người đâu chỉ cần có ăn, nhất là đối với những người xa Tổ quốc, xa gia đình, những nhu cầu phụ nhiều khi trở thành chính yếu, và những khoản chi cho nó rất lớn, lớn đến "cháy túi" là chuyện thường tình - Thế anh không hút à?

- Không! Có ngài đại úy đây biết. Tôi không hề biết thuốc lá là gì. Thăng đáp thực lòng.

- Còn rượu, bia? Có uống không?

- Không! Rượu một chén nhỏ cũng chịu. Còn bia, nửa chai là tối đa.

- Một con người tài giỏi, có nghị lực đấy! Bà buông một tiếng khen. Được lắm! Thế còn các khoản chi tiêu khác? Bà thiếu tá chăm chăm nhìn vào mặt Thăng, vui vẻ một cách tinh quái.

Còn khoản chi tiêu gì nữa? Quần áo cũng được nhà trường trang bị. Đi lại được phát vé tháng. Nghỉ đông, nghỉ hè nhận phiếu không phải trả tiền. Thăng vẫn ra vẻ thành thực một cách ngớ ngẩn.

- Thế năm năm ở đây, anh không có người bạn gái nào hay sao? Những cô gái của chúng tôi, không đến nỗi xấu đấy chứ? Bà nhìn xoáy sâu vào mắt anh.

Câu hỏi bắt đúng mạch khiến mặt Thăng dần dần đỏ lên.

Không phải bây giờ bà thiếu tá Natalia là người đầu tiên hỏi Thăng chuyện này. Những ngày hè, ba năm về trước, dịp anh về nước nghỉ phép, bạn bè và ngay cả mấy vị lớn tuổi có chức sắc ở Viện cũng nửa đùa, nửa thật hỏi anh về "cái khoản ấy".

- Tôi mà nhận đã thế này, thế nọ thì mắc tội nói phét. Nhưng mà chối là không có gì, quả thực cũng là tên đạo đức giả. Thôi tôi xin phép được "chả nói" vấn đề này. Ai muốn hiểu thế nào cũng được. Nhưng có điều tôi nói thật là xin mời các vị cứ sang rồi khắc biết.

Câu trả lời của Thăng, ngoài sự hóm hỉnh ra còn bao hàm một sự thật. Một sự thật giữa cái bi và cái hài hoà quyện vào nhau. Nhưng phần kết thúc, cái bi lại bao trùm lên tất cả.

Thăng đâu phải là siêu nhân mà chỉ là một con người, một người đàn ông bình thường như muôn vàn người đàn ông khác. Những năm tháng sôi nổi, hào hứng nhất, sự đòi hỏi sinh lý dâng trào nhất, Thăng để lại cả ở những tuyến đường khu Bốn cũ và ở rừng Trường Sơn. Đoàn khảo sát của Thăng hơn một trăm con người toàn cánh đàn ông với nhau cả. Ông đoàn trưởng đã nói đùa thế này "Tao có con gái đấy! Nhưng thằng nào đến nhà nhận là

dân khảo sát là tao đuổi thẳng cổ. Mắt mũi đưa nào cũng hau háu như quạ vào chuồng lợn. Bây giờ có đái vào gốc tre cũng chứa đẻ ra cả một bụi măng đấy". Phải, cái háo hức đó mạnh mẽ thật, nhưng nó không ngấm ngấm, âm ỉ như người đã có vợ phải xa cách lâu ngày. Nó như người nghiện ma túy mà không có thuốc hút. Lúc nào Thắng cũng có cảm giác chổng chênh như trong người thiếu một bộ phận gì. Anh vốn là người cứng rắn, có nghị lực trong mọi công việc, nhưng sao trong chuyện này, anh cảm thấy mình yếu đuối đến thế. Dường như suốt bốn mùa, anh đều cảm thấy lòng mình đơn côi, trống vắng đến tê tái. Mùa hè với những đêm trắng gần vùng bắc cực anh lang thang ngoài đường phố vắng, trời hơi se lạnh, cái lạnh như mùa sao. Rồi mùa thu ở vùng ôn đới với những rừng cây đổ lá vàng, những ngày nghỉ như mê đi trong các công viên ở ngoại ô thành phố. Cầm những chiếc lá vàng thẫn thờ trong tay mà tự nhiên nước mắt cứ ứa ra... Những giọt nước mắt tủi cho thân phận cô đơn không chỉ âm thầm ứa ra, rớt xuống một lần. Hương thơm của một mái tóc đàn bà ở sát ngay trước mặt, trên những phương tiện giao thông công cộng vào những lúc cao điểm, đã khiến Thắng không dừng được, phải nhắm mắt lại mà mơ, mơ thấy mình được đưa bàn tay lùa vào mái tóc mà vuốt ve để rồi đến lúc tỉnh giấc thấy xung quanh mình thừa thớt như chẳng còn ai. Phương tiện giao thông đã về đến ga gốc, người điều khiển có lần đã phải đến bên anh, vỗ vai nhắc, tưởng anh ngủ quên... Năm năm dài đằng đẵng với nỗi khát thầm âm ỉ đã làm anh có lúc đến ngỡ ngàng tự hỏi không biết mình có phải là mình nữa không?

Phần

7

Sự cô đơn xa xứ ấy đâu chỉ có ở riêng Thăng, chỉ có điều, ở anh tuy các việc khác tính cách tỏ ra mạnh mẽ, tháo vát, lỳ lợm bao nhiêu thì ở việc này bao trùm lên trên tất cả chỉ có sự tủi thân cùng những giọt nước mắt âm thầm. Có lần nửa đêm, Thăng đang ngủ, bỗng Huy đập cửa rầm rầm. "Cái gì đấy! Phòng mà cháy à?". Thăng gắt gặng hỏi: "Không, tôi phải đánh thức ông dậy để đi đái. Kéo té ra đệm người ta thì chết", Huy nhăn nhó. "Mày điên đấy à?" "Nói đùa đấy! Không sao ngủ được! Lên bảo ông xuống tôi uống với nhau một tý cho đỡ buồn. Mà có khi tôi phát điên thật đấy". Rồi thì tết năm đó, những ngày đón tết của Việt Nam, ký túc xá thường vắng lặng sinh viên về nhà nghỉ đông hết. Không hiểu từ đâu, bỗng xuất hiện "một con bò lạc", một cô gái tóc vàng, đôi mắt xanh ti hí cứ cười tít lên. Cái miệng nhỏ với hàm răng như răng sữa đòi hút thuốc liên tục. Mấy tay hăng hái nhất bao quanh cô gái, chèo kéo về phòng mình. Đầu tiên còn dùng tiếng nước ngoài, sau hăng lên, xổ ra cả từ ngữ tiếng Việt, khiến cô bé "bò lạc" không biết đăng nào mà lần. Cô ta nằng nặc đòi về. Thế là xảy ra ẩu đả. Một trận ẩu đả vô nghĩa nhất mà Thăng được chứng kiến trong đời! Một phải đi nằm viện hai tuần lễ. Ba người khác suýt bị đuổi về. Trong các buổi họp hành kiểm điểm vụ lộn xộn, Thăng phải trốn tít vào góc sâu nhất luôn đưa mùi xoa lên lau nước mắt, những giọt nước mắt cay đắng và tủi hổ. Rồi một cái chết được giấu kín của một nghiên cứu sinh. Thăng biết được nhân dịp lên thăm một người cùng quê ở sứ quán. Anh ta đã uống thuốc ngủ quá liều. Đến khi giờ nhật ký của anh ta, mọi điều mới được sáng tỏ. Một bên là nỗi khát thèm dày vò, hành hạ không được thoả mãn. Phía bên kia là sự o ép sợ quan hệ với gái Tây bị kỷ luật, không còn đất để tiến

thân, thăng chức khi tốt nghiệp trở về. Giữa lúc đó lại được tin vợ ở nhà đi ngoại tình. Có thể vào một phút yếu lòng nào đó, sự bức xúc đòi hỏi con rấn trong lòng người đàn bà trời dẫy đã khiến chị vợ tạm thời quên anh. Nhưng cũng có thể, nguyên nhân sâu xa của sự "tha hoá", "phản bội" lại nằm chính trong những thùng hàng sơ sài mà anh phải tích góp chi li từng xu mới gửi về được. Giá như thùng hàng của anh gửi về nặng hơn, giá trị đa dạng hơn, đã thoả mãn chia bôi cho người thân trong gia đình từ cha mẹ đến anh chị em thì chưa chắc "tội lỗi" của chị vợ đã xảy ra. Hoặc có xảy ra mười mười đi nữa cũng sẽ được giấu kín để anh "yên tâm nghiên cứu khoa học". Nhưng hồi ơi, thùng hàng của anh quá nhẹ, nhẹ tới mức chị vợ có phanh ra cho mọi người thấy họ cũng không tin. Thế là "chiến tranh" xảy ra. Một cuộc "chiến tranh lạnh" nhưng vô cùng quyết liệt mà trong đó tuyên truyền và phản tuyên truyền được áp dụng mức tối đa. Ôi, sẽ không chỉ có Sê-khốp, nhà văn thiên tài mới nhận biết được "Những giọt nước mắt đời không thấy" ấy.

Bà thiếu tá Natalia vừa là một nhà tâm lý đại tài vừa là một người có mỗi đồng cảm sâu sắc. Một người đàn ông khoẻ mạnh, bình thường có thể nói là đẹp trai với những đường nét thoáng rộng, sắc sảo như Thăng lẽ nào không kiếm nổi một bạn gái. Có đấy! Cô ta sống ở dãy buồng đối diện cùng đi chung một hành lang. Cô ta học cùng khoá nhưng khác khoa. Dáng người rất nẩy, cằm vuông tròn, bộ ngực đầy đặn nhưng vẫn giữ được vẻ nhẹ nhàng, thanh thoát. Đôi mắt xanh, cặp má trắng mịn màng với một bên có một lỗ mũi rất có duyên lúc nào cũng như mỉm cười riêng đối với Thăng. Ngày nào cũng gặp mặt nhau ở hành lang năm bảy lượt, nhưng hễ cứ gặp Thăng là cô ta lại mỉm cười cùng với lời mời đơn đả "Hãy đến với "chúng tao" đi" và lần nào Thăng đến chơi, cô ta cũng làm ra vẻ ngượng nghịu, lúng túng cố sức kéo chiếc váy ngăn liền áo xuống. Những động tác của cô ta rất có hiệu quả, làm Thăng cứ phải để ý tới cặp đùi nõn nà tròn xoe như một khúc giò lụa. Rồi khi nắm chắc được cặp mắt của Thăng đã say rồi, đôi mắt xanh thăm thăm của cô cũng ngăm nhìn anh đăm đỏi. Ngôn ngữ dù sao cũng có cách biệt, có buổi Thăng sang chơi chưa nói với nhau được

điều gì, không khí đã trầm hẳn xuống. Nhưng cô ta đã biết nâng dậy ngay. Bằng cử chỉ rất tự nhiên, cô ta rũ Thăng ra dạo ngoài bãi tuyết một lát cho thoáng. Cái khoác tay, cái nghiêng đầu, tựa vai vào người anh mới mê hồn và êm dịu làm sao. Khi chia tay, vào những lúc hứng chí lên, cô ta còn chia đôi má trắng mịn màng, một bên có cái lỗ mũi rất có duyên ra cho Thăng hôn tạm biệt. Thăng mà tranh thủ hơi lâu một tí là cô biết ý lắm, dứt ra ngay, kèm theo một cái cười dễ dãi và mắng yêu "Đủ rồi nhé".

Buổi đi xem Ba lê đầu tiên ở nhà hát thành phố gần hết nửa tháng học bổng. Hai vé hạng nhất hết hai mươi đồng. Chẳng lẽ lại đi phương tiện giao thông công cộng. Phải tắc-xi chứ! Thế là lại tốn thêm mười lăm đồng nữa cả đi lẫn về. Ai lại rủ bạn gái đi xem không. Trước khi vào rạp phải rẽ vào quán điểm tâm cái gì. Và khi hai tấm màn nhung màu huyết dụ đã khép lại ít ra cũng phải vào réctôran nào đó ăn bữa tối chứ. Hai bữa, tiết kiệm ra cũng hết ba mươi đồng, lại còn những bông hoa cầm cho điệu trong lúc xem cũng mất đứt mười đồng. Ngần ấy tiền bỏ ra, nhưng quả thật cũng được một tối có ý nghĩa. Được khoác vai người đẹp, ngồi tắc-xi đi xem hát. Vui lắm chứ! Thoải mái và lâng lâng lắm chứ! Chia tay ở trước cửa phòng, nàng còn chìa má ra hơi lâu để anh thoả chí đặt những cái hôn lên đó. Nhưng đến cái cuối cùng, Thăng định mạnh dạn hôn lên đôi môi mềm mại của nàng thì như biết trước, cô ta đã rút ngay đầu lại cười ròn khanh khách như hứa hẹn "Hãy đợi đã! Chờ lần khác nhé!".

Quả nhiên, sau vài lần đi xem, lời hứa trên đã được thực hiện. Thăng đã sung sướng đặt những cái hôn dài trên đôi môi ngọt lịm của nàng.

Muốn đạt được ước vọng cuối cùng phải tạo ra được yếu tố tự nhiên. ở đây, những yếu tố như thế không đến nỗi khó khăn lắm. Một buổi đi chơi rừng ở ngoại ô thành phố vào ngày nghỉ chẳng hạn. Thăng ngó ý và cô em nhận lời ngay. Thăng bắt tay vào việc chuẩn bị. Phải mua ít nhất một chai sâm banh. Mấy chai bia và nước khoáng. Một khúc giò nạc. Một chú gà quay. Còn bánh mì, pho mát và trứng luộc là lẽ đương nhiên và không đáng kể rồi. Khoác vai nhau, xách túi ra đường rồi Thăng mới thấy tha lôi những thứ này lên xe lửa chạy điện ra ngoại ô thật lịch kịch và lôi thôi. Chỉ

một cách vừa tiện lợi, vừa sang trọng hơn cả là vẫy tắc-xi. Lái xe nghe anh yêu cầu, lúc đầu hơi có vẻ ngạc nhiên, sau nhìn Thăng đi cùng với một cô gái, anh ta đã nháy mắt một cái, mỉm cười và cung kính mở cả cửa xe. Riêng khoản bội chi này cũng tốn mất bốn mươi đồng cả đi lẫn về. Nhưng Thăng đã được đền bù xứng đáng. Vẫn những con đường mòn dẫn vào những ngả rừng êm ả mà sao hôm nay Thăng không cảm thấy vắng lặng, tê tái đến ghê người như những lần đi với Huy. Những chiếc lá phong mùa thu như dát vàng rực lên. Một con sóc từ trên cây, thấy người đi đến vội sà xuống, chiếc đuôi của nó cong lên, xoè ra như một ngọn cờ. Thăng hứng chí, nắm tay lại, dứ dứ như gọi. "Đừng lừa nó, dù là con vật nhỏ! Có kẹo cho nó thì hãy gọi". Tiếng nàg trách mà như reo vui bên tai Thăng. Thăng bỏ cho nó một mẩu ruột bánh mì. Cái mũi ươn ướt của nó hin hít và đôi mắt đen tròn như hai hạt cườm dính trên chiếc đầu nhỏ. Nàng cũng cúi xuống âu yếm và vuốt ve đùa với con thú. Hai người tung tăng và nhí nhảnh đi sâu mãi, đến một khoảng trống, có một bãi cỏ dày và mịn, họ dừng lại. Thăng vừa trải lên đó tấm vải bạt Mỹ thì nàng đã nhào tới, ngã lăn ra cười lên khanh khách. Toàn thân Thăng run lên vì hồi hộp, vì sự đòi hỏi bị kìm nén lâu ngày. Nhưng anh cố ghìm mình lại bằng một hơi thở vào rất dài và sâu. Anh ngồi xuống, hai tay bó gối, lưng hơi tựa vào tấm thân đầy đặn, mềm mại của nàng. Đôi môi hồng hồng của nàng ngậm một nhánh cỏ. Thấy anh ngồi bó gối, vẻ như tư lự, nàng vội vươn tay, thọc những ngón nhỏ mềm và ấm vào mớ tóc đen dày của anh ở phía sau gáy. Rồi bàn tay nàng bắt đầu vuốt ve xuống lưng anh. Bất ngờ Thăng quay lại, nửa người anh như đổ xuống người nàng. Anh áp mặt mình vào đôi má trắng ngần, thơm phức và sau đó bắt đầu những cái hôn dài trên cặp môi mềm mại, dịu ngọt của nàng. Khi anh hơi nhắc đầu lên ngắm nghía thì thấy hai mí mắt của nàng khép hờ như chói nắng, còn cái miệng với đôi môi mềm mại bên lên mỉm cười như ngượng nghịu. Cái lỗ mũi ở một bên má hơi lõm xuống, duyên dáng và hấp dẫn làm sao. Thăng như mê như say đi. Nhưng lần này không phải là những cơn mê, cơn say trên phương tiện giao thông công cộng vào lúc cao điểm, người lèn chặt vào nhau như cá hộp, anh phải nhắm mắt lại để tưởng tượng. Và đến khi mở mắt ra thì xung quanh vắng lặng

như chẳng còn ai. Thằng vẫn ngồi, còn nàng vẫn lim dim mắt nằm bên anh. Một bàn tay Thằng lần xuống cổ rồi ngực nàng. Anh run rẩy mãi mới mở được hai chiếc khuy phanh chiếc áo sơ mi mặc ngoài ra. Nàng không mặc cúc xê. Phụ nữ châu Âu bây giờ ít người mặc cái thứ lá chắn gần bò và cứng như hai chiếc núm sắt nhỏ ấy. Bên trong còn một lượt áo mỏng ôm chần từ eo và phình lên ở phía ngực. Thằng luồn tay cởi nốt. Cặp vú rất mẩy, trắng nõn nà như bọt bia trào ra mềm mại trước mắt và dưới tay anh. Bàn tay Thằng sờ hết vú bên này lại chuyển qua đỡ từ dưới bầu vú bên kia. Rồi vẫn bàn tay ấy, lần lần lên đầu vú ấy. Chiếc núm vú của người Âu nhỏ chứ không to, nở xoè như đầu vú người Việt Nam vì họ không phải cho con bú. Bàn tay Thằng cứ chuyển động, xoa xoa từ bầu, lên liên tục như người ta làm ma sát. Cặp vú căng ra cứng dần lên, lớp da mỏng mà rất mềm như lớp cao su của một quả bóng bay được thổi to lên. Thằng có cảm giác như lớp da đó cũng kêu sột soạt như tiếng kêu khi bàn tay của đứa trẻ lướt trên quả bóng bay. Thằng đổ xoài, duỗi thẳng hai chân cả người úp sấp trên người nàng. Như một khúc gỗ, nàng vẫn bất động, mắt lim dim và hai cánh mũi hẹp thở phập phồng. Bàn tay Thằng lần lần xuống phía dưới bên sườn trái, tìm chiếc khuy to cài ở gấu váy rồi lần đến khoá chiếc phéc-mơ-tuya. Một đường xoẹt rất nhẹ, rất êm. Nhưng dường như tiếng xoẹt rất mơ hồ của đường chuyển động của chiếc phéc-mơ-tuya làm nàng bừng tỉnh. Hắt Thằng xuống một bên, nàng nhóm dậy như còn đang trong cơn ngái ngủ. Nước da trắng mịn màng chột đỏ lên như giận dữ. Mà không phải giận dữ, nét mặt lầm lẫm nàng kéo lại chiếc phéc-mơ-tuya lên và cái chiếc khuy đen rất to ở cặp váy. Thằng như người hăng hụt, thẩn thờ ngồi nhồm lên. Nàng sẽ mắng mình chẳng? Nhưng sao lại mắng và mắng gì mới được chứ? Còn đang hoang mang như thế thì anh lại thấy nàng nằm nghiêng xuống. Một bàn tay rất nặng như búa lấy một bên vai anh. Và nàng lại bật cười lên sảng sặc, nụ cười thật thoải mái tự nhiên và tỉnh khô như vừa mới lúc này không có chuyện gì xảy ra. Dứt tiếng cười, nàng nhẹ nhàng mà sâu lắng hỏi:

- Mà muốn làm à?

Thằng im lặng không đáp.

- Đừng vội Thăng! - Nàng như an ủi. Tao còn muốn nói với mày một chuyện này.

- Chuyện gì vậy? Thăng hỏi lại cho có lẽ.

- Chuyện gì ư? Nàng lại cười. Sao mày lại cười và hay cười ngọt lịm đến thế nhỉ? Tao muốn mời mày về quê trong dịp nghỉ lễ tới. ở quê tao có mẹ và đứa con gái nhỏ bốn tuổi. Chuyện có con thì Thăng biết rồi. Và làm sao mà không có chồng thì Thăng không tiện hỏi, dù là hỏi dò các bạn Tây xung quanh. Thế nào mày có thích về quê với tao không?

- Nhưng sợ nhà trường không cấp visa? Thăng như bị xô mũi dẫn đi, nhưng vẫn cố biện cố bằng lý do đơn giản nhất.

- Tao làm giấy mời và tự tay tao sẽ lên phòng tổ chức xin visa cho mày.

- Thế thì sao tao lại không đi được?

- Tao sợ mày bận. Lỡ hôm đó mày đi chơi với bạn gái thì sao? Giọng nàng cứ ngọt như không.

- Mày biết đấy! Bọn chúng tao như tu sĩ cả. Có đứa nào chơi bời, có bạn gái đâu.

- Ồ, mọi cái đều có thể, ai mà biết được. Rồi nàng lại cười, cái lỗ mũi bên má lúm xuống.

Ngọn lửa trong người Thăng đã nguội, lần này được chính tay nàng đốt lên. Nàng chủ động kéo Thăng nằm xuống đỡ lên người mình. Rồi nàng thì thào hỏi.

- Mày hứa chứ?

- Hứa gì?

- Hứa đi về quê với tao ngày lễ cuối tháng này.

- Đã hứa rồi thôi.

- Chưa!

- Được, nếu chưa thì bây giờ hứa!

Lần này nàng hoàn toàn nằm im khi chiếc phéc-mơ-tuya xoẹt một đường đi xuống. Trong khi Thăng vừa nằm đo trên người nàng vừa loay hoay kéo chiếc váy tụt xuống phía dưới thì nàng lại cười, nụ cười không vang lên

sảng sặc mà chỉ hi hi rất khẽ mà sâu. Cuối cùng nàng phải vừa đẩy vừa bảo khẽ Thăng ngồi lên. Như cởi một chiếc áo may ô, chiếc váy được nàng tụt qua đầu một cách nhẹ nhàng, vớt ra một bên rồi nhắm nghiền mắt lại, nàng kéo Thăng nằm xuống...

Lại một chuyến đi du lịch đầy ý nghĩa. Mang tiếng ở nông thôn nhưng ngôi nhà gỗ của mẹ nàng có tới ba buồng chưa kể phòng ăn. Thăng được bố trí ở buồng riêng, nhưng tối nào nàng cũng vào với anh. Mẹ nàng biết, song coi đó là chuyện đương nhiên. Phong tục châu Âu rất cởi mở, tôn trọng sự tự giác, tự nhiên của con người. Mẹ nàng hỏi thăm gia đình Thăng rất cẩn kẽ, đồng thời cũng khuyên anh rất thực lòng. Bà như chấp nhận việc Thăng có quan hệ với con gái mình nhưng không được quên vợ con và hết thời gian học thì phải về nước. "Vợ con, gia đình, Tổ quốc. Đó là điều không thể bỏ được". Bà đã nói với Thăng như thế. Nhưng sau chuyến đi này, Thăng như người thực sự ngấm đòn. Như kẻ bị bỏ đói lâu ngày, bây giờ được ăn uống no nê mà bị bội thực chẳng? Không, người anh có xanh hơn và gầy rộc đi vì những đêm "làm việc" quá sức mới đáp ứng được phần nào sức vóc của nàng nhưng đầu óc thì tỉnh táo ra. Thăng hồi hận nghĩ đến vợ con ở nhà ư? Không, vợ anh thư nào viết sang cũng nửa đùa, nửa thật nhắc lại lời cho phép của mình khi anh về phép trong dịp hè năm ngoái. "Em chỉ khuyên anh đừng ham mê mà làm quá sức thôi. Chứ cứ đều đều, điều độ, vừa sáng khoái lại giữ được sức khoẻ là em cho phép đấy". Thăng biết là vợ mình nói thực lòng, chứ không phải kẻ đả bôi "không giết được thì tha làm phúc" đấng nào cũng không quên được thì cho phép lại hoá ra là cao thượng. Cùng tổ với Vân (vợ Thăng) có một cô bé không hiểu sao, từ ngày Thăng ở nhà, mặc dù đã có chồng rồi mà vẫn mê Thăng như điều đổ. Mê không giấu giếm mà cũng không tìm cách chiếm đoạt Thăng. Khi Thăng đi học xa, cô ta cũng tỏ thái độ "mến mộ" hơn. Vợ Thăng viết thư cô ta xin gửi kè vài dòng hỏi thăm. Lần nào bận quá, nhờ Vân nhắn hộ lời thăm hỏi đó. Vợ Thăng cũng là người phụ nữ có một. Chị không hề ghen mà tỏ ra rất cảm thông với tình cảm của cô bạn mình. Khi Thăng về hè, Vân đã hỏi thẳng chồng "Anh có mua quà cho "cô em" anh không đấy?" "Có gọi là tí

chút. Có lọ nước hoa với cái túi lưới". "Thế là được đấy! Nhưng mà này! Anh đừng đến nhà nó nhé! Con này "tồ" lắm. Anh đến, nó không giữ được mỗi thiện cảm, chông nó biết, chông nó ghen thì tội cho nó và phiền cả cho anh nữa". "Thế em chuyển hộ anh vậy!". "Ai lại làm thế! Thôi để mai em đi làm. Em bảo nó. Để nó đến nhà mình thăm anh là tiện nhất!" Thăng tưởng vợ nói đùa, ai ngờ hôm sau cô bé đến thật. Một mình Thăng tiếp cô gái gần hết cả buổi sáng. Tối Thăng hỏi vợ "Cô ấy có nói gì với em không?". "Tội nghiệp, nó có vẻ buồn buồn thế nào khi nói chuyện với anh về". Vậy Thăng ngấm đòn và tỉnh ra điều gì? Không cần cộng trừ chi li, anh cũng biết, để hoàn tất chuyến đi, anh đã phải chi ra một món tiền lớn đến chừng nào? Hai vé máy bay khứ hồi cho anh và nàng hết trọn hai tháng phụ cấp học bổng. Chẳng lẽ mình là người ngoại quốc, về thăm quê mẹ và con gái người bạn gái của mình lại đi với hai bàn tay trắng. Phải có quà gì cho bà cụ. Điều này cũng không tốn bao nhiêu. Nhưng cho đứa con gái bốn tuổi, phải có quần áo mới, mà mùa đông lại sắp đến rồi, một chiếc áo có lót lông hoá học cho trẻ em loại trung bình cũng hết một tháng lương. Lại còn giày mũ và đồ chơi. Ngần ấy thứ cộng lại khiến Thăng cảm thấy chóng mặt. Mục đích mà anh đến đây, mặc dù trong bản khai Hải quan, trước mặt bà Natalia, anh đã nói "Để học tập". Anh không phải là kẻ dối trá nhưng chẳng lẽ nói tuột ra "Tôi đến đây với khát vọng đổi đời" hay sao? Không dù nói ra hay giấu kín trong lòng, khát vọng đó là bất di, bất dịch, lúc nào cũng nung nấu trong tâm can anh. Chính khát vọng đó đã khiến anh nhìn chiếc áo lông trong cửa hàng đồ cũ mà nghĩ ra được chuyện may chiếc bludông da báo để mang sang đây. Chính khát vọng ấy đã khiến anh dám đương đầu một cách hết sức thông minh và dũng cảm với kẻ định chặt đứt một mắt xích quan trọng nhất của sự nghiệp đổi đời của anh. Nhưng giờ đây, anh lại đứng trước một thử thách mới, đối mặt với anh là sự ngọt ngào, là được thoả mãn tuyệt đỉnh những đòi hỏi sinh lý trần tục nhất của con người "Vua Ngô ba mươi sáu cái tàn vàng. Chết xuống âm phủ có mang theo được cái tàn nào". Biết bao kẻ đã rũ tù vì "việc đó" trong khi vợ vẫn kè kè ở bên cạnh. Một cuộc du lịch thế này, chỉ hết một nửa chiếc ống tay áo của chiếc bludông da báo thì đã hề gì. Mình đâu phải là kẻ dĩ bọm, đòi truy, trác táng. Một mối tình còn

con của người xa xứ nhằm cân bằng trạng thái sinh lý tự nhiên có gì đáng trách. Ngay cả đến người vợ rất mực thủy chung và yêu thương cũng còn khuyến khích, cho phép nữa là. Vậy ta có gì mà phải xem xét lại mình. Về mặt tình cảm, ở cái bản năng yếu đuối nhất của con người, Thăng đã tặc lưỡi và tự an ủi mình như thế. Nhưng ở anh, không chỉ có sự thúc giục tự nhiên của bản năng, mà trong đó còn có lý trí sáng suốt luôn luôn tham dự để điều chỉnh các hành vi bản năng của mình. Lý trí đó đã mách bảo cho Thăng biết rằng anh đang ở đỉnh của con đường trượt mà phía dưới không phải là cái đích với vòng nguyệt quế và cờ hoa mà là vực thẳm hun hút giá lạnh của sự kiệt quệ về kinh tế, rã rời, bạc nhược về tinh thần. Một cái dấu chấm hết của khát vọng đổi đời mà đến lúc này đã nằm gọn trong tầm tay. Chuyến du lịch về nông thôn thăm gia đình người bạn gái mới "xài" hết một phần hai chiếc ống tay áo bludông da báo. Nhưng sự tốn phí như thế chỉ diễn ra một lần. Để có được những phút đạt tới đỉnh điểm của sự thoải mái xác thịt lại phải có các buổi đi rừng tiếp theo. Và khi mùa đông đến những cánh rừng băng giá lạnh lẽo không còn có thể là tổ ấm của những cặp uyên ương nữa, Thăng phải đưa cô bạn của mình tới những réctoran hoặc khách sạn vào loại sang nhất. Nơi ấy Việt cộng ít bén mảng tới, vừa giữ được bí mật an toàn lại được tiếp đón hết sức ân cần, niềm nở không mấy may có sự phiến toái, ràng buộc nào. Chỉ có một điều đơn giản là việc chi tiêu cứ tăng lên với một gia tốc gần bằng gia tốc của sự rơi tự do. Lần này, trong lúc đi chơi, có thể tặng nàng lọ nước hoa Bun thì lần sau phải nâng cấp lên thành lọ nước hoa Pháp. Những chuỗi vòng xương hoa bưởi, nổi xốt xa của một nghiên cứu sinh khi phải tặng một người đàn bà ngoại quốc nào như cô giữ thư viện, chị trực tầng vệ sinh mỗi khi có việc cần đến sự giúp đỡ của họ thì đối với nàng, Thăng coi là một sự sỉ nhục, ít nhất, bé bỏng nhất cũng là bộ "com lếch" son phấn của Thái mà mỗi người Việt Nam khi sang đây đều coi như mặt hàng kiếm tiền chiến lược nhất của mình. Người bạn gái của Thăng không hề đòi hỏi ở anh bất cứ điều gì. Nhưng nàng rất biết cách làm Thăng hiểu để tự nguyện đón trước những yêu cầu rất tế nhị, thâm kín của nàng. Nàng khéo léo và tài tình lắm. Cũng như ngày họ mới bắt quen với nhau, nàng luôn luôn nương nghịu làm

động tác kéo chiếc váy ngắn xuống để hướng cặp mắt thèm thồng đến ngây dại của Thăng vào một trong những nơi hấp dẫn của cơ thể người đàn bà. Và với kiểu cách như thế, nàng xỏ mũi Thăng mà dắt đi. Những lúc Thăng dừng lại như có vẻ muốn đánh tháo thì tùy trường hợp nàng có thể chùng dây xuống một chút, hoặc kéo căng dây hơn giật phắt Thăng theo hướng của mình. Những cái cười lờm mà rất có duyên với cái lỗ mũi bên má và một giọng nói nũng nịu này "Tao hiểu rồi! Mà bắt đầu quên tao chứ gì? Hi! Hi..." "Không, đâu có vậy. Mà phải hiểu là tao bận như thế nào" Thăng phải chống chế. "à này, ngày nghỉ tới, tao muốn giới thiệu mà với một người bạn gái. Mà có đi được không?". Thế nào đây? Đi hay không? Có lẽ không một thứ bầy nào dịu dàng, êm ái và dễ chịu hơn thứ bầy của đàn bà. Nhưng cũng thật rất may là cái bản chất "lỳ" trong con người Thăng đã kéo anh ngồi xếp xuống cưỡng lại cái cầu trượt, giảm tốc độ để anh nhìn mình và nhìn ra xung quanh.

- Hề lắm em ạ!

- Bi hài lắm em ơi!

- Đừng có thấy mũm mĩm, trắng trẻo mà chết đấy em ạ!

Dư luận đã bắn tin cho Thăng như thế, mỗi khi họ thấy anh cặp kè với cô "bò" Tây của mình. Trâu buộc ghét trâu ăn, có gì lạ! Chúng mà còn đánh nhau vỡ đầu vì một "ả bò lạc" nữa là. Thăng đã cười mỉm với ý nghĩ bất cần. Nhưng những tấm gương tây liếp trước mắt Thăng cũng không thiếu gì.

"Xin chào! Xin chào!..." Những câu nói lơ lơ, xin chào mà thành xin chào của các cô gái ngoại quốc đã làm không ít anh Việt cộng liếng xiếng, lao đao. Bởi vì tiếp theo những tiếng lơ lơ như thế còn có những tiếng cười khanh khách hấp dẫn đến mê hồn và những lời mời chào thật đơn giản. "Hãy đến chỗ chúng tao chơi đi". Người mắc vào trận đồ "bát quái" ấy mà Thăng thấy vừa bi vừa hài nhất lại là một người lớn tuổi nhất ở ký túc xá. Anh hơn Thăng đến chục tuổi, đầu hói bóng lộn như vừa được đánh vét - Gia cảnh anh ta ở trong nước nào có yên ấm gì. Một mẹ già, bốn đứa em nhỏ, vợ ốm o như một chú mèo hen giữa một vùng quê "chiêm khô, mùa thối". Nhưng

đứng giữa đám đông ở ngoài hành lang, gặp những lời "Xin chào" như thế bao giờ anh cũng là người hưởng ứng hăng hái nhất. Mắt anh ta long lanh cổ làm ra vẻ ta đây cũng "đi bõm" lắm. Và sau những câu nói lộn xộn, chia động từ sai bét cả, một là anh ta theo các cô gái về phòng họ, hai là rủ họ về phòng mình. Rượu ngon và thuốc lá sang được bày ra. Khổ nhất là có buổi, anh lòng sục khắp cả ký túc xá để vay rượu thết các bạn gái của anh. Việc anh thuê đánh máy luận án mới kỳ lạ hơn. Anh ra cửa hiệu cầm đồ mượn về một chiếc máy chữ. Người nhận đánh thuê cho anh là một cô sinh viên Tây. Nhưng không khi nào là cô sang phòng anh mà lại đi một mình. Bao giờ cũng có thêm một cô bạn gái nữa. Từ tám giờ tối đến ba giờ sáng, tiếng máy chữ chỉ nổi lên mấy tiếng như cò mổ. Bù vào đó là tiếng nâng cốc, chạm li va vào nhau cồm cộp. Ba bốn chiếc vỏ chai mỗi buổi được đẩy ra hành lang. Ngày nộp luận án, anh ta mới cuống lên, suýt phải đưa cả bản nháp.

Phần

8

Hôm xách va li ra về, anh như một quả bóng xì hết hơi. Lúc đó mới nghĩ đến gia cảnh thì đã quá muộn. Vợ lại đang mổ cấp cứu ở bệnh viện. Thắng phải đứng ra quyên góp anh em, mỗi người một ít để anh ta đủ hai mươi cân xách tay đem về làm quà.

Ấy thế mà được như anh còn được coi là trọn vẹn, đáng mừng. Rất nhiều trường hợp còn "bi hài" hơn. Kết bạn với gái Tây, tiền hết đã đành, sức khoẻ suy kiệt cũng là điều dễ hiểu mà đến lý trí cũng đã mất hẳn sự sáng suốt đi. Năm mùa tuyết ở đây, Thắng đã chứng kiến bốn trường hợp phải tốt nghiệp sớm vì duyên nợ này. Người thì túng quẫn quá, phải "đi vợ nhàm" đồ đạc tiền nong của bạn bè. Người thì bê trễ, không ngó ngàng gì đến bài vở, hai năm không lên nổi một lớp. Người thì quẫn, không tự chủ nổi mình, hơi một tí là gây gỗ đánh nhau. Có kẻ nhẹ dạ, cả tin bỏ cả Tổ quốc chạy theo gái Tây. Kết cục cuối cùng là sau một năm chung sống, cả hai đều vỡ mộng. Anh ta bị đẩy ra đường, sống chui lủi ngoài vòng pháp luật, đói rét hơn cả lũ mèo hoang. Một phương tiện chuyển động đều có một bộ phận tối quan trọng, có tính chất sống còn là phanh hãm. Ví thử như các phương tiện giao thông không có bộ phận này thì chắc chắn không một ai dám sử dụng ngồi bên nó kể cả chiếc xe đạp là phương tiện đơn giản nhất. Vốn là kỹ sư cơ khí Thắng đã tự lập luận với mình như thế. Còn một con người tinh táo sáng suốt là người biết kìm nén, phanh hãm dục vọng của bản thân, đừng để dục vọng đó đưa xuống vực thẳm. Nhưng bằng cách nào thì Thắng loay hoay mãi mà không tìm ra mặc dù những tấm gương tầy liếp kể trên có sức cảnh tỉnh anh rất mạnh mẽ. Một chiếc bludông da báo, chứ mười chiếc chắc chắn cũng sẽ "đi tong" nếu quan hệ giữa anh với

người bạn gái vẫn được duy trì, tiếp tục. Đã có lần, Thắng tránh mặt cô ta được một tháng. Nhưng vào một đêm tuyết lạnh, người anh hết sức bồn chồn, không sao ngủ được Thắng đã lại sang buồng nàng.... Thế là chu kỳ của một vòng quay mới lại bắt đầu. Phải có cách gì, cách gì đây? Sau bao ngày đêm suy tính, trốn tránh day dứt, Thắng tìm ra một phương pháp mà y học hiện đại đang thử nghiệm để chữa chạy các căn bệnh nguy hiểm tái đi, phát lại nhiều lần là phương pháp "chết lâm sàng". Phải, quan hệ giữa mình và cô ấy cũng phải cho "chết lâm sàng", nếu không sẽ vô phương cứu chữa. Còn cách thực hiện cũng thật giản đơn. Anh làm như từ bây giờ trở đi, anh đã kiệt quệ, chỉ có đòi hỏi ở nàng thôi, chứ không có gì để bù đắp nữa. Quả nhiên, sau vài lần như thế, nàng đã chán ngấy anh. Thậm chí, gặp anh ở hành lang, nàng cũng không "Xin chào! Xin chào" một cách tinh nghịch, vui vẻ nữa...

Nhưng chuyện gì cũng có ngoại lệ. Và chỉ có Huy trong chuyện này, vừa lấu cá, lại vừa gặp may.

- Mà có thuốc lá không? Một lần Huy vừa từ cầu thang tầng dưới bước lên thì một cô gái đứng tựa lưng vào tường hỏi.

- Có. Nhưng để ở trong phòng. Mà cần thì đi theo tao.

Cô gái có đôi mắt to rất ngây thơ đi theo Huy thật.

Sau khi chìa gói thuốc với bao diêm lấy từ một chiếc tủ con kê ở đầu giường, Huy âm ừ hỏi tiếp:

- Mà có thích uống nước chè không?

- Được thôi! Pha đi!. - Cô gái tự nhiên giục.

- Mà lên đây để thi vào trường à? - Trước hai cốc nước chè đường bốc khói, Huy buông một câu thăm dò.

- ừ, lên thi. Cô lơ đãng đáp.

- Xong rồi chứ? Kết quả có tốt không?

- Vừa thi xong sáng nay. Định về ngay nhưng không đặt được vé máy bay. Buồn quá! Không có bạn trai cùng đi chơi thăm thành phố. Cô gái vừa nhả khói thuốc vừa thành thực kể.

- Nếu mày muốn, tao sẽ đưa mày đi! Muốn ba bốn ngày cũng được. Huy vợ vào.

- Thật chứ! Mày không nói đùa đấy chứ? Cô gái mở to đôi mắt ngây thơ nhìn nét mặt thanh tú khá đẹp trai của Huy với sự sung sướng, say mê thực sự.

Huy như kẻ được của trời cho, chẳng phải tốn kém tiền của, công sức gì. Huy còn xốn xang hy vọng khoe với Thăng, nếu cô ta thi đỗ, mình sẽ có một cô bồ Tây ngay bên cạnh. Nhưng ước mơ ấy sớm tiêu tan. Ngày tựu trường, cô sinh viên đó đã có mặt nhưng tối đến phải tập trung đi thu hoạch khoai tây ngay cho một nông trường kết nghĩa. Một tháng lao động ở dưới đó, cô ta đã dễ dàng tìm được một bạn trai cùng khoá. Hôm cô trở lại, Huy đã sắp sẵn hẳn một təc rượu, có cả món nem rán dân tộc nhưng đã được cô mỉm cười trả lời, vẫn cái mỉm cười và đôi mắt to ngây thơ, trong trẻo ấy.

- Nhất định tao sẽ sang. Nhưng bây giờ hơi bận một chút.

Huy đã chờ gần như suốt cả đêm. Món nem rán dân tộc đã ỉu cả mà cô gái vẫn không sang. Đến lúc đó Huy mới hiểu đó là lời từ chối lịch sự của người Âu.

Giờ đây, tất cả những chuyện riêng tư của mình, cũng như của bạn bè Thăng muốn vắt tắt kể lại cho bà thiếu tá. Anh đã nghĩ tới cả những lời kết luận cay đắng rằng, cũng như ở nước chúng tôi, những người đàn bà có quan hệ với người nước ngoài thường nhằm một mục đích duy nhất là tiền, còn những từ như bạn gái, tình yêu chẳng qua chỉ là một thứ chiêu bài, lá chắn để che đỡ mà thôi. Nhưng rồi Thăng đã kịp kìm nén mình lại. Có thể bà thiếu tá sẽ tự ái, hiểu lầm, cho rằng anh miệt thị, nói xấu phụ nữ nước bà thì thật là tai hại, rất bất lợi cho anh. Và để lảng tránh, như đã lảng tránh các câu hỏi trước, Thăng lại lấy điệu bộ ngây thơ một cách tự nhiên đến ngớ ngẩn, kể về cô bạn có ria mép như đàn ông, to ngang như chiếc thùng phi hai trăm lít học cùng nhóm với mình. Những câu pha trò của Thăng về cô bạn tủi thân, hay khóc của mình làm bà thiếu tá cũng phải phá lên cười. Nhưng sau tiếng cười phá ra ấy bà lại im bật ngay. Dường như bà hiểu và

có sự đồng cảm với những người con gái to quá cỡ ở xứ sở băng tuyết này. Rồi bà tâm sự thực lòng.

- Con gái tôi cũng tựa như thế đấy! Nó không có ria mép hài hước như anh tả và to như cái thùng tô nô như cô bạn anh đâu. Chỉ hơi to một tý thôi. Ấy thế mà cũng khó lấy chồng lắm!... Nó rất buồn.

- Thật là tiếc. Nếu tôi được biết bà sớm hơn, cách đây độ vài năm thì thật là tuyệt. Biết đâu được, tôi chả là bạn thân của con gái bà.

- Anh chỉ được cái lấu linh thôi. ở nước tôi, những người như anh người ta thường ví như là một con cáo ấy. Tôi rất khó tin những lời của anh. Bà mắng anh một cách thân mật.

- Tin hay không, xin bà cứ việc cho mở hòm ra để kiểm tra. Từ sáng đến giờ, quả tình là tôi chưa hề giấu giếm bà điều gì. Thằng chỉ vào chiếc hòm gỗ thông được bào rất đẹp, như một toa hàng nằm giữa nhà kho.

- Kiểm tra. Tất nhiên sẽ phải kiểm tra. Nhưng trước khi mở hòm ra, tôi xin hỏi thật thêm một điều này nữa nhé! - Bà thiếu tá vẫn giữ được giọng chuyện trò thân mật. Anh nhỏ bé thế này. Bà chỉ vào Thắng. Tất nhiên là nhỏ bé so với chúng tôi. Nhưng làm thế nào mà anh khuân nổi một khối lượng hàng lớn như thế này? Bà chỉ tiếp sang chiếc thùng, giọng pha chút hài hước. Chắc không phải anh có sức khoẻ như trong truyện thần thoại chứ!

- Thưa bà, châm ngôn của chúng tôi có câu thế này "Kiến tha lâu cũng đầy tổ". Suy ngẫm ra, ta thấy có hai yếu tố dẫn đến thành đạt là thời gian và sự cần cù? Bà đã rõ rồi, tôi ở đây vừa đúng năm mùa tuyết rơi. Còn sự cần cù... Nói thật là tôi không biết diễn tả thế nào để bà hiểu được. Quả thật là ở đây, có được đồng tiền là cả một vấn đề lớn rồi. Nhưng sử dụng đồng tiền ấy để mua những thứ mình cần lại là vấn đề có khi còn lớn hơn, khó khăn phức tạp hơn. Và anh em chúng tôi đã gọi đùa những cuộc đi săn lùng hàng bằng một thuật ngữ mà có thể bắt bỏ tù được là "Đi hoạt động cách mạng" "Thế nào tình hình hoạt động cách mạng dạo này có khá không?". ý hỏi có mua được nhiều hàng không. "Chiều qua cậu hoạt động cách mạng ở khu vực nào thế? ở bách hoá trung tâm. Hãy hoạt động cách mạng lên phía bắc

thành phố xem sao! Trên đó nghe nói có vòng bi mà Việt cộng ít lảng vảng tới lắm". Đây, đại thể của cái chuyện đi mua hàng, chúng tôi đã nói với nhau như thế. Còn nội dung thực thì bất kể sớm, trưa, chiều, tối, nắng, mưa, bão tuyết... Mặc! Nghe nói ở đâu có bán những thứ mà chúng tôi cần là chúng tôi nhảy bổ tới đó ngay...

Còn riêng với Thăng, phương châm của anh là "Trăm bó đuốc cũng phải vớ được con ếch". Cứ phải lặn lội đi nhiều, đi xa, đến những nơi hẻo lánh ít người Việt đặt chân tới, trước sau cũng nhất định mua được hàng. Bởi thế, sau những giờ ngồi lỳ trên giảng đường, chuông vừa réo dứt hồi là Thăng lao ngay ra đường. Giá rét thế nào, một phần anh đã quen, phần khác anh bất chấp, lang thang khắp nơi, tới lúc các cửa hàng đã đóng cửa anh mới chịu về. Chỉ khi nào đói rét, mệt và mỏi chân quá, anh mới tạt vào một cửa hàng ăn nào đó gọi một cốc cà phê sữa, mấy cái xúc xích (loại thịt xay nhồi vào túi giấy bóng rồi đem luộc hoặc rán lên), vài lát bánh mì. Vừa ăn, vừa nghỉ ngơi cho lại sức rồi lại khoác chiếc túi adidas, loại túi có thể mở rộng bằng một chiếc va ly, hăm hở lang thang đến các cửa hàng.

Hôm đó, trời đã xế chiều, tuyết rơi mù mịt, từ bến xe điện ngầm lên, anh đi cắt ngang qua một bãi tuyết rộng đến một cửa hàng bách hoá lớn nằm ở vùng ngoại ô hẻo lánh phía nam. ánh đèn cao áp toả một thứ ánh sáng xanh xuống những lớp tuyết cũng làm cho bầu không khí thêm lạnh lẽo. Trên vỉa hè, ở một góc đường trước ngã ba. Thăng thấy một bóng người lù lù to béo trong chiếc áo pantô xám đã bạc đi vì quá cũ kỹ với chiếc mũ lông giả rẻ tiền màu tím than đang nhảy cẫng lên cho đỡ lạnh. Chỗ ấy không phải là bến xe. Cái con người kỳ quặc kia có dáng dấp như người Việt Nam làm Thăng chú ý. Anh bước nhanh qua đường. Còn cách mười bước chân. Thăng đã nhận ra Minh, phó trưởng hội đồng hương, chuyên trách phần đối ngoại của thành phố này.

- Ông đứng đợi ai mà cứ phải nhảy cẫng lên thế.

Thăng hỏi.

- A, Thăng đây à! Mình đợi! Mình!... Minh ập úng, ngằn ngại giương cặp kính cận nhìn Thăng.

- Sao, chờ cô "bồ" nào chứ gì? Thằng nửa đùa, nửa thật.

- Không, bồ bịch gì! Nhưng mà cũng hồi hộp quá!... Hồi hộp như lần đầu chạm tay vào ngực người yêu ấy.

- Thế là thế nào? - Thằng ngạc nhiên.

- Còn thế nào nữa! Trong cửa hàng bách hoá, ở quầy đồ điện ấy, có bán dây mayso ông ạ! Minh hỗn hển nói. Mình đã bảo vệ luận án rồi. Chỉ non một tháng nữa là về thôi. Thế mà chưa mua sắm được gì. Vợ con ở nhà viết thư sang kêu về trượt giá, trượt duể gì đấy càng làm mình rối ruột. Mình đến đây từ lúc ba giờ chiều. Vào rồi lại ra. Ra rồi lại vào. Đấu tranh tư tưởng mãi, không biết có nên hỏi mua hay không? Chỉ sợ mậ dịch viên họ mắng. Khổ, mua mất tiền mà cứ như đi ăn xin ấy. Mình ngượng lắm! Minh tâm sự .

Minh chỉ biết Thằng sơ bộ, nhưng Thằng không lạ gì Minh. Tổng số thời gian, anh ta phải sống ở đây đến mười bốn, mười lăm năm trời. Từ năm trước 1954, lúc ấy Minh mới tám, chín tuổi, anh đã được gửi qua đây theo học lớp thiếu sinh quân (là cái thời ấy người ta gọi là thế). Gần như là cả cấp một và nửa cấp hai Minh học ở bên này. Sau đó Minh về nước tiếp tục học cho đến hết cấp ba. Tốt nghiệp phổ thông, Minh lại sang học đại học sáu năm ở đây. Về nước công tác được ba năm, lại qua thực tập một năm, rồi ở lại chuyển tiếp nghiên cứu sinh luôn. Dáng người to cao nhưng béo búng. Cặp kính cận trên khuôn mặt tròn, trắng bều bệu như cốm nắng lúc nào cũng ngơ ngơ ngác ngác. Cánh sinh viên láu lỉnh ở khoa Văn đặt cho Minh, cái biệt hiệu chàng Bêdukhốp, nhân vật quý tộc tốt bụng nhưng ngốc nghếch trong tác phẩm "Chiến tranh và Hoà bình" quả thật không ngoa. Về kiến thức khoa học, Minh là một nghiên cứu sinh rất có năng lực. Anh có nhiều công trình được các báo và tạp chí kỹ thuật chuyên ngành ở đây đăng. Về trình độ ngoại ngữ Minh gần như người nước này. Bởi thế anh mới được bầu làm hội phó hội đồng hương Việt Nam, phụ trách phần đối ngoại. Để chứng minh anh là người chân thành và cởi mở, cánh sinh viên đã kể một câu chuyện về anh thế này. Hồi còn ở trong nước, có lần, vợ luộc ốc, loại ốc vụn bé tí, mời bạn bè đến ăn. Minh thấy mọi người ngoáy ngoáy

rồi chấm chấm, mút mút mà mỗi lần khêu ra đầu ghim chỉ được một thứ gần như cút chuột, nhỏ bằng quả sim con thì ngại không muốn ăn. Vợ Minh cùng cánh bạn gái thì hể hả thích thú lắm. Ăn xong, mọi người tấp vò vào một góc đồ đi, rủ nhau uống nước trà. Giữa lúc đó, tiếng keng xe rác nổi lên rộn rã. Nhà Minh tận gác năm. Vợ Minh sợ lỡ vội vàng giục "Anh Minh! Anh Minh! Anh nhanh chân chạy xuống đồ, kéo đóng vò ốc để đến tận mai, thối lên thì nguy". Thế là Minh hốt hải, bê rổ vò ốc lao xuống. Bạn bè của vợ Minh cười bò cả ra. Có người trách "Chúng mình tệ quá! Ăn ốc lại bắt người khác đi đồ vò". Vợ Minh cười khề khề "Ông ấy thích được thế lắm! Cái ông hâm này chỉ được cái sai vặt thôi! Khổ lắm, chúng mày không biết đâu!".

Thăng rất quý Minh, quý con người có năng lực mà rất đổi hiền lành vào loại nhất nhì ở thành phố này. Bên cạnh đó, bản chất của Thăng cũng rất thích được giúp đỡ bạn bè. Không chỉ đối với Huy mà với bất kỳ ai, yêu cầu mà anh giúp được là sẵn sàng ngay. Bởi thế, ở một khía cạnh ngược lại Thăng cũng nổi tiếng không kém gì Minh. Một đấng thì hiền lành quá, một đấng thì sắc sảo, thông minh, tháo vát quá.

- Vậy ông cần mua bao nhiêu? Thăng hỏi.
- Độ vài chục sợi về làm quà thôi mà! Minh rụt rè đáp.
- Thế thì đi theo tôi.
- Thôi, ông vào đi... mua hộ tôi. Tôi đứng đợi ngoài này cũng được.
- Không sao cả! Ông cứ vào với tôi. Phải mạnh dạn, tự nhiên lên.

Minh theo Thăng vào cửa hàng. Cả hai đến gian dụng cụ gia đình. Minh thấy Thăng không sà vào hỏi mua ngay. Thăng đứng tựa vào tủ kính, ngó nghiêng quan sát các mặt hàng nhưng thực chất thì quan sát, tìm hiểu người bán hàng. Ca đó, đứng trong quầy là một cô gái trẻ, chiếc áo diềm váy cộc tay choàng ra ngoài chiếc áo len xanh cổ lọ. Chờ cho khách mua có phần vãn, Thăng đột ngột cất tiếng chào:

- Chào một buổi tối tốt lành.
- Chào buổi tối tốt lành. Cô mậu dịch viên đáp lại.

Minh lại thấy Thăng ngập ngừng. Minh tưởng Thăng cũng có tâm trạng ngại ngần như mình nên anh định rảo bước lảng ra. Minh không hiểu rằng, để mua được hàng, phải có cả một nghệ thuật thăm dò người bán. Nếu sau lời chào xã giao ban đầu, thấy đối tượng có thể tiếp cận được mới đi tiếp bước sau.

Anh muốn gì? Sau cái nhìn ngượng ngập của Thăng, cô mậu dịch viên phải động viên. Lúc này mới là lúc thời cơ chín muồi, Thăng làm ra vẻ rụt rè hỏi:

- Tôi muốn mua một ít dây mayso có được không?

- Sao lại không? Xin mời! Xin mời. Cô ta đơn đả.

- Tôi mua cả cho anh bạn tôi nữa, chắc chị không từ chối chứ? Thăng chỉ sang Minh. Minh im lặng đi như trời trồng. Mặt đã ửng lên vì ngượng.

- Xin mời! Tôi sẵn sàng phục vụ. Nhưng mỗi người cần mua bao nhiêu?

- Mỗi người chúng tôi xin mua hai hộp có được không?

- Chờ cho một phút. Nói rồi, cô cúi mái tóc vàng uốn cao xuống tủ hàng, mở cánh cửa kính lục lọi.

- Chỉ còn hai hộp nguyên thôi! Các anh lấy thêm các chỗ lẻ này vậy. Cô vừa nói vừa chỉ vào một đồng chừng vài chục chiếc mayso nằm trong quầy.

Chị làm ơn vào kho xem hộ. Nếu còn hộp nguyên nào nữa thì tốt. Không có cũng không sao. Giọng Thăng ngọt, lịch sự mà không quy lụy, van nài.

- Được! Các anh chờ cho một lát nhé!

Cô gái đẩy cánh cửa gỗ thông ở một ngách quầy, bước vào nhà kho. Chừng năm phút sau, cô ta ôm bốn hộp các tông giống như bốn chiếc bánh mì gối. Rồi đặt trên mặt tủ, cô nhanh nhẹn rút bó dây giấy định buộc cả lại. Thăng vội đỡ và tranh lấy làm.

- Chị để chúng tôi tự làm.

Trả tiền xong, Thăng hai ba lần ngỏ lời cảm ơn. Đáp lại, cô bán hàng đơn đả:

- Tạm biệt! Xin mời hãy đến cửa hàng chúng tôi.

Ra đến vỉa hè, Minh ngạc nhiên hỏi Thăng.

- Sao ông hỏi mua nhiều thế?

- Sao ông không cần ư? Thăng hỏi lại.

- Ai mà không cần! Nhưng nên mua mỗi lần vài chục sợi thôi.

- Vài chục sợi à? Như thế là ông không nắm được tâm lý người bán hàng rồi. Thăng lập luận. Ông hỏi mua những ba mươi. Con số đó là lớn vô cùng. Họ phải cúi xuống, nhặt cả đồng lên mặt quầy và đếm. Lại phải tìm cái gì gói hoặc bỏ vào cho ông. Từng ấy việc, bao nhiêu là thao tác, lại tiền lẻ, tiền chẵn, ai người ta cũng ngại cả. Đẳng này tôi hỏi mua bốn. Về mặt số học, con số bốn nhỏ hơn số ba mươi gần chục lần. Mặc dù mỗi hộp chiếm tới năm mươi sợi con. Và ông thấy đấy, động tác họ phải bỏ ra cũng ít hơn. Tiền nong thanh toán gọn hơn. Phải hiểu được tâm lý họ, họ mới vui lòng phục vụ mình.

- Xin chịu ông! Hôm nay tôi mới thực sự biết tài của người. Minh thốt lên thán phục.

- Có gì đâu chuyện vặt ấy! Có điều mình phải biết dừng lại ở chỗ nào nữa. Cộng quân ta có cái tật "Thấy bỏ là cứ đào mãi". Như hôm nay, vào tay khác là nó nhặt bằng hết tất cả các cái rời còn lại trong quầy. Cứ như là lính đi càn ấy. Lần sau người ta cách, có đấy họ cũng không bán cho. Lúc đó lại dở trò mua chuộc, hối lộ, giá cao, giá thấp. Làm hại hàng ngũ nhân viên bán hàng của người ta. Đẳng này ông thấy không, cô ta còn mỉm cười "Xin mời hãy đến cửa hàng chúng tôi". Mà cô bé trông cũng nhẹ nhõm đấy chứ. Câu pha trò của Thăng làm cả hai cùng cười. Thăng mãi lý sự, nhiều lúc vừa đi vừa va vào người Minh. Mỗi lần như thế, Minh lại giật thót lên như dấm vào đinh và nhích tấm thân nặng nề ra xa Thăng một chút. Thăng lấy lạ hỏi.

- Ông làm sao thế? Chân đau à?

- ừ, lạnh quá! Chân bị xước, hơi sưng một chút.

- Thế đã ngâm nước muối chưa?

- Bận quá, vả lại những việc lịch kích ấy mình chúa ngại.

"Trời ơi! Thật là đồ cả ngũ" Thăng nghĩa vậy và trên bến xe buýt, dưới ánh đèn cao áp sáng xanh, Thăng không tin vào mắt mình khi nhìn xuống

chân Minh giữa mùa đông băng tuyết thế này mà đôi chân to lớn của anh ta như được phơi ra trong đôi giày cổ lổ, kiểu mồm ngoé của mùa hè. Lớp xi đánh chắc đã bay hết, giày trơ ra lớp da hoá học xin xin.

Lòng Thắng rộn lên một nỗi thương cảm không biết ngần nào.

- Giày lông đâu mà ông lại đeo cái của nợ mùa hè này?

- Rách từ năm ngoái rồi!... Mua đôi mới, không có tiền mà như thế lại đâm lãng phí ra. Về Việt Nam giày hè còn ít khi dùng, nói chi đến giày lông của mùa đông. Vả lại cũng sắp về rồi, chịu rét thêm một tháng nữa chứ bao nhiêu.

Minh thực thà đáp càng làm Thắng đau lòng. Anh hết nhìn chiếc áo pantô xám bạc phếch đến cặp kính trắng gọng nhựa và chiếc mũ lông hoá học rẻ tiền màu tím than đã bắt đầu tơi ra, khẽ nén một tiếng thở dài.

- Ông sắp về nên cần hơn tôi, cầm lấy cả đi! Thắng đưa cho Minh bốn hộp mayso và nói thêm - cần gì nữa cứ đến tôi.

- Mình cũng chẳng biết phải cần gì nữa. Mình ngỡ ngàng thực sự.

- Thế tiền còn nhiều không?

- Cũng còn kha khá. Lại vừa nhận được liền mấy cái nhuận bút trên tập san kỹ thuật điện nữa.

- Thế này nhé! - Thắng ngẫm nghĩ một lát rồi bảo. Chiều mai tôi sẽ đến ông, nhất trí chưa? Tôi sẽ xem xét cụ thể về ông thế nào để chuẩn bị toàn bộ chuyến về cho ông. Bây giờ tạm biệt, tối nay tôi có chút việc bận.

Minh gật đầu, mỉm cười lặng lẽ. Không tỏ ý mời mọc mà cũng không tỏ ý gì là từ chối. Tuy nhiên, tối hôm sau Thắng vẫn đến. Nhìn mấy chiếc va li và hòm giấy gần như rỗng không của Minh, Thắng thấy mình có trách nhiệm phải giúp bạn. Anh nhận tất cả số tiền Minh đã gom góp được, phân tích cho Minh biết phải chi tiêu các khoản nào và nên mua các thứ gì. Chưa nghe Thắng nói hết, Minh đã rối ruột nói luôn "Thôi, trăm sự nhờ ông định đoạt". Thắng đã đứng ra làm tất cả không một chút vụ lợi nào. Cuối cùng, anh mới đề nghị Minh cho mình gửi kè một chiếc tủ lạnh. Minh cười hiền lành. "Thế ông cứ gửi thay tiêu chuẩn của tôi. Còn tiền mua thứ khác cũng được. Nhà mình có cóc khô gì để đâu mà phải tủ lạnh". "Không dùng thì

bán, lo gì". Thăng lại phải thuyết phục. Hôm chia tay ở sân bay, Minh mới thực sự cảm động "Sao ông không gửi quà gì cho vợ con. Tôi sẽ mang nhanh theo người luôn".

- Cám ơn! Minh chỉ gửi thư và mấy thanh sôcôla cho thằng nhỏ thôi. Ông nhớ đến thăm gia đình mình. Thăng đáp.

Chuyện tiền và hàng ở đây còn lắm nỗi éo le đến đau lòng. Thăng muốn kể cho bà thiếu tá Natalia một chuyện như thế này để nhấn mạnh luận đề "Có tiền là một chuyện. Còn tiền đó có mua được hàng không lại là một vấn đề không kém vất vả, đâu đâu".

Chuyện của anh chàng Minh, cả chục năm sống ở bên này, thế mà trông thấy những sợi dây mayso bày bán trong quầy hàng đã sung sướng, hồi hộp đến phát run lên như đứa con trai mới lớn, lần đầu tiên đưa tay cởi khuy áo ngực, sờ vú người yêu mới chỉ nặng về phía hài. Chuyện sau đây thì lại thực sự nặng về phần bi hơn. Hôm đó, Thăng vừa ở một thư viện ra, anh chợt bắt gặp một người đàn bà Việt Nam run rẩy lần từng bước theo lan can sắt của một cửa hàng. Tưởng người đàn bà đó bị cảm lạnh, theo kinh nghiệm Thăng biết, anh dìu chị vào một cửa hàng ăn cho khuất gió và gọi mấy cốc chè đường thật đặc. Thấy vậy, người phụ nữ thều thào bảo "Mua hộ tôi món ăn gì đó... Từ sáng chưa kịp ăn gì". Thăng bê đĩa mì xào thịt bò lại. Người đàn bà ăn ngấu ngiến và một lát sau thì tỉnh lại. Chỉ kể cho Thăng hay, cả đời dạy ngoại ngữ chỉ hy vọng vào chuyến đi chinh tiếng ba tháng này. Nhà nghèo, phải giật lãi vài chỉ để mang hàng đi. Đã hai tháng rồi mà vẫn chưa mua sắm được gì. Nghĩ đến món nợ ở nhà mà thêm rối ruột. Vừa tan học, không kịp ăn uống gì phải lao tới các cửa hàng ngay...

Thăng còn muốn kể cả nỗi phẫn uất cho bà thiếu tá nghe cả cảnh người Việt Nam đi mua hàng bằng tiền của mình mà quá là cảnh người ăn xin, bị người bán hàng gắt gỏng, xua đuổi, không muốn giao dịch. Và không ít các nhân viên, tuồn hàng ra cửa sau, để ăn chênh lệch giá của khách. Nhưng cũng như các câu trả lời trước, Thăng phải lựa lời, bởi vì chỉ một sự nổi nóng vô lý của người thi hành công vụ cũng có thể gây cho anh những

phiền hà, ách tắc khôn lường. Bởi thế anh lại đổi giọng và đổi cả sắc mặt, giải thích cho ba thiếu tá Natalia một cách hài hước rằng:

- Ở nước chúng tôi có một câu như thế này. Vấn đề chính yếu, đầu tiên là tiền đâu? Khi đã có tiền thì mọi cái trở nên dễ dàng, đơn giản vô cùng. Riêng với tôi ư? Hàng hoá cần vận chuyển đã có tắc-xi giúp cho hết. Tôi nghĩ đó cũng là chuyện hợp tình, hợp lý.

- Tôi cũng hỏi đùa anh vậy thôi! Bây giờ đi vào việc chính nhé! - Bà thiếu tá nói giọng dàn hoà. Anh nói là anh đã nắm vững quy chế mới của Hải quan rồi?

- Thưa bà, tôi đã trả lời, đúng như vậy! Thằng đáp dứt khoát.

- Mỗi thứ không quá một đơn vị, anh hiểu chứ? Bà gặng thêm.

- Thưa bà, đúng như quy định mới. Cái gì đến số hai, xin bà cứ thẳng tay gạt lại.

- Được, anh dỡ hàng ra đi! ồ, chúng ta chuyện trò sắp hết cả buổi sáng rồi đấy. Bà liếc nhìn vào chiếc đồng hồ nữ, mặt hình bầu dục đeo nơi cổ tay tròn lẳn của mình - Ta bắt tay vào việc chính thôi!

- Thưa bà vâng! - Thằng trả lời rồi ghé tai Huy nói nhỏ bằng tiếng Việt.

Huy quay ra phía cửa nhà kho. Chưa đầy năm phút sau đã thấy ba người đàn ông lực lưỡng cùng với Huy bước vào. Đó là những công nhân bốc vác ở bến kho này mà Thằng đã hợp đồng sẵn từ chiều hôm qua.

Rồi Thằng thò tay vào túi áo vét lấy ra một chiếc chìa khoá. Anh tra chìa vào khoá mở và rút thanh sắt chốt ngang ra. Cánh cửa thùng hàng được mở ra nhẹ nhàng như mở hai cánh tử. Sau đó anh lùi lại. Như một phương án tác chiến đã được luyện tập kỹ càng, ba người thợ bốc vác ném những mẩu thuốc cháy dở xuống sàn kho, giậm những bàn chân nặng nề cho tắt lửa, bước lên. Họ lần lượt lôi ra những kiện hàng lớn nhỏ, dài, cao khác nhau. Tất cả có tám kiện như thế được đóng vào tám chiếc hộp các tông cứng. Chiếc thùng gỗ thông trở thành ruột toa xe rỗng.

- Tôi xin bắt đầu từ hòm thứ nhất! - Thằng quay sang nói với bà thiếu tá. Rồi anh nhẹ nhàng rút một vài đầu dây ở phía đáy thùng. Sau đó, anh quay lại nói với nhóm thợ bốc vác như ra lệnh.

- Xong! Nhắc tấm lưới ra trước, rồi nhắc đến chiếc

hòm các tông chụp ra. Cẩn thận. Có thể còn dây vướng dưới đáy đấy!

Bà Natalia khen thầm cách tổ chức cũng như những nút dây buộc khéo léo của anh. Những người khác, khi tháo dỡ thế này, các nút dây thường rối tung, rối mù lên. Nhiều khi phải dùng dao cắt từ trong. Mồ hôi đổ nhễ nhại càng làm họ luống cuống hơn. Riêng Thắng, anh chỉ thấy nhón mấy đầu ngón tay là xong. Cuộn dây được Thắng đan thành một tấm lưới chụp vào hoặc gỡ ra chỉ cần ném vài đầu mối là xong. Nhẹ nhàng, thuận lợi và chắc chắn biết bao.

Những người thợ bốc vác đã rút chiếc hộp các tông chụp phía trên ra. Họ phải lột một tấm chắn chiên rồi một tấm mút đệm nữa mới thấy lộ ra nước sơn nâu lâu ngày bóng lộn lên. Một chiếc đàn dương cầm hiện ra.

- Thưa bà, đây là chiếc đàn Pianô! Số lượng một ạ!

Thắng làm ra vẻ lễ phép nhưng không giấu nổi vẻ khiêu khích!

- Được!... Nhưng hình như không phải là đàn của chúng tôi. - Bà thiếu tá hỏi lại.

- Dạ! Đúng thế! Bà quả là người thật tinh. Chiếc Pianô này của Ytalia đó, thưa bà.

- Anh kiếm ở đâu ra thế? Không phải ở viện bảo tàng âm nhạc đấy chứ? - Bà vẫn giữ giọng hài hước, như đùa.

- Không, ở ngay cửa hàng đồ cũ trung tâm! Của một bà cụ rất già sống độc thân. Bà ký gởi đã bốn năm mà không có ai ngó ngàng tới. - Thắng trình bày - Tôi có lấy biên lai của cửa hàng. Bà có thể kiểm tra ngay ạ!

- Anh có biết cây đàn này được sản xuất vào năm nào không?

- Dạ, không chính xác lắm! Nhưng theo lời kể của bà cụ thì đã rất lâu. Cụ cho biết, từ lúc đẻ ra, cụ đã thấy cây đàn này kê ở một góc phòng rồi!

Bà thiếu tá ngó xung quanh cây đàn. Thắng nghĩ, chắc bà ta muốn kiểm tra xem mình có giấu cái gì đó bên trong hộp đàn chẳng? Nhưng không phải, bà lăm bằm. "Đây là loại đàn rất cổ". "Dạ, vâng, có lẽ thế!" Thắng để theo. Sau khi đã cố tìm "êtikét" quanh các góc để tra cứu lý lịch của cây

đàn mà không thấy, bà thiếu tá lật nắp đàn lên. Những ngón tay phải của bà lướt qua một lượt trên các phím màu trắng ngà. Rồi như hứng chí, cũng chỉ với những ngón tay đó, bà nhấn mạnh hơn vào một số phím, đánh lên một bản nhạc ý rất vui, bài "Mặt trời của tôi". Tiếng đàn ấm, ngân rất sâu dưới bàn tay của bà thiếu tá làm mọi người sửng sốt, thán phục.

- Bà chơi không kém gì một nhạc công chuyên nghiệp. Thằng buột miệng thốt lên khi tiếng đàn ngừng bật, và anh đột ngột hỏi tiếp. - à, bà có biết Đặng Thái Sơn của chúng tôi?

- Biết! Người đã đoạt siêu cúp Sôpanh chứ gì? Hồi còn ở thủ đô, tôi cùng con gái có đi xem anh ta biểu diễn một lần ở nhà hát lớn. Một tài năng âm nhạc thực thụ và rất lớn đó!... Khi anh ta đã kết thúc buổi biểu diễn mà khán giả chúng tôi vẫn chưa muốn ra về! Chúng tôi cứ đứng mà vỗ tay. Để đáp lại sự ngưỡng mộ của công chúng, anh ta đã trình bày một bản dân ca Việt Nam với tiếng vó ngựa khua rất rộn ràng và vui. Tôi mừng tượng ra như tiếng nhạc ngựa đám cưới thì phải.

- Bà thực sự có thắm mỹ âm nhạc tuyệt vời! Đó là bài "Lý ngựa ô". Một khúc dân ca nói về tình yêu của tổ tiên chúng tôi từ ngàn xưa. Người con trai, sau khi đã đỗ đạt, vinh thăng, không quên mối tình cũ, đem ngựa về đón người yêu về chung sống trọn đời.

- Tuyệt quá nhỉ? Thế anh có định cho con anh thành một Đặng Thái Sơn thứ hai không?

Câu hỏi này của bà thiếu tá quả thực làm cho Thằng rất bất ngờ. Nhưng rồi anh cũng tìm cách trả lời được.

- Ước muốn về tương lai của con cháu ai mà không có, thưa bà! Nhưng ở đất nước tôi, đất nước nông nghiệp lạc hậu nên ước muốn gì thì gì, không bao giờ thoát ly thực tế. Bởi vậy mới có câu ca thế này, "nhất sĩ nhì nông, hết gạo chạy rông, nhất nông nhì sĩ".

- Thế à? Thế thì tôi hiểu! Hiểu rõ rồi. Bà thiếu tá hạ giọng lẩm bẫm về suy nghĩ rất lung. Thằng hoàn toàn không hiểu cái hạ giọng và những suy nghĩ đang diễn ra rất quyết liệt trong đầu óc bà. Anh bảo mọi người đóng gói lại rồi để ra góc kia! - Bà chỉ tay ra một chỗ trống.

Thằng vẫn không nắm bắt được ý định của bà thiếu tá. Anh những tưởng bà đã cho qua. Anh vui vẻ khoát tay cho những người thợ bốc vác.

- Nào, anh giới thiệu tiếp đi! Còn gì nữa nào? Bà thiếu tá cố lấy giọng như lơ đãng hỏi.

- Đây là tủ lạnh. Số lượng, thưa bà, cũng chỉ có một. Thằng chỉ vào một chiếc thùng các tông dựng đứng cao ngang đầu anh.

- Mở ra đi! - Bà ra lệnh cụt lùn.

- Xin sẵn sàng!

Thằng cũng đáp lại danh gọn. Rồi anh lại nhón tay rút một loạt nút dây ở phía trên. Chiếc lưới chụp được kéo tụt xuống phía dưới. Những người thợ bốc xếp đã trực sẵn ở bên. Họ làm tiếp những thao tác nặng nhọc, vẫn nhắc chiếc thùng các tông cứng chụp trên chiếc tủ lạnh ra.

- Tủ lạnh loại gì mà quá kích cỡ thế anh bạn? Bà thiếu tá dường như đã lấy lại được giọng hài hước hỏi tiếp.

- Thưa bà tủ Zim đấy ạ! Loại này mới có 350 lít. Còn loại Zim lớn hơn đấy chứ. Theo tôi phải tới 500 lít chứ không thể nhỏ hơn. Thằng cũng hào hứng đáp lại.

- Zim à? Hừ! Anh kiếm được tủ lạnh Zim ở đâu thế? Tôi biết là ở tất cả các cửa hàng làm gì có bán đại trà loại tủ lạnh này?

- Vâng, thật không có gì giấu được bà. Thằng lại mở đầu sự giải thích bằng một lời khen. Mà quả thực bà rất xứng đáng được nhận những lời khen đó. Ngoài nghiệp vụ Hải quan rất sành sỏi, bà còn thể hiện mình như một nhà xã hội học rất sát với đời sống thực tế và nắm bắt được cả diễn biến tâm lý phức tạp của con người. Chiếc tủ lạnh Zim này tôi mua lại của một ông già. Một cựu chiến binh từ thời chống phát xít...

Phần

9

Phải, sau bữa đi thị sát, thăm thú ở các trạm gửi hàng về, Thăng đã đề ra một quyết định chiến lược, quyết định triệt để thay đổi cơ cấu thùng hàng. Đúng như kế hoạch đã được vạch ra, các thứ lặt vặt, có số lượng lớn có trị số chuyển đổi cao mà Thăng đã mất bao công sức trong các chuyến đi "hoạt động cách mạng" mới sẵn lòng được, anh đã sẻ cho hai đoàn đi công tác ngắn hạn. Thế là xong được bước một. Nhưng bước hai, quan trọng hơn là mua những thứ gì thay thế đây để sao cho vừa mua hết được số tiền lớn mà về nước vẫn gửi được hiệu quả kinh tế tương đối là một câu hỏi không dễ trả lời.

Tủ lạnh ư? Tất nhiên là phải mua một cái rồi! Nhưng phải tìm một cái cho ra hồn. Giá trị của một cái loại này phải bằng năm sáu lần loại thông thường khác. Muốn thế thì phải tìm bằng được tủ Zim. Nhưng kẹt một nỗi là loại tủ này chỉ dành ưu tiên phân phối cho những cán bộ cao cấp, những cựu chiến binh từ thời chống phát xít, các nhà khoa học có vị trí và uy tín lớn, những người có thành tích nổi bật trong các lĩnh vực nghệ thuật và sản xuất... làm thế nào mà mua được? Để giải đáp câu hỏi này, Thăng đã phải lê gót đi khắp các cửa hàng, châu hấu ở những quầy tủ lạnh và đồ tiện, la cà quanh các ông bà già, nhất là các vị trên ngực lấp lánh cuống huân chương, đồng tai nghe ngóng, phán đoán và bắt chuyện. Chưa hết, đi đến đâu, lên hoặc xuống các bến tàu, bến xe nào, Thăng cũng dừng lại, tìm đến quanh các cột đèn, lại các bức tường nơi có dán chi chít các loại giấy bướm, quảng cáo bán các thứ hàng tầm tầm của tư nhân. Thôi thì đủ thứ. Nhưng nhiều nhất vẫn là quần áo cũ và yêu cầu đổi nhà từ khu vực này đến khu vực khác. Một buổi trưa, sau khi đã đọc chán các giấy bướm đủ hình, đủ

loại dán chi chít, quanh vách gỗ của một điểm chờ tại bến xe buýt, Thăng thơ thần đến bên chân cột bê tông của một cây đèn cao áp. ở đó chỉ lơ thơ vài tờ giấy bướm quảng cáo. Và mắt anh đã hoa lên khi những dòng chữ được viết bằng mực bút bi mềm tím, nét chữ chân phương của người ít học nhưng rất cẩn thận đập vào mắt "Cần bán một tủ lạnh Zim còn mới tinh, nguyên hộp". Phần địa chỉ ghi dưới mảnh giấy khiến Thăng phải lục mãi trong trí nhớ mới tìm ra là nó nằm tít ở khu ngoại ô phía bắc thành phố. Nhưng không sao. Xa một tý, lại có một cái tuyệt vời riêng mà ở trung tâm không bao giờ có thể có được. Thăng đảo mắt nhìn xung quanh, thấy không có ai để ý đến mình, như một tên ăn trộm, anh vội đưa tay bóc trọn cả tờ giấy bướm, nhét vội vào túi áo pantô - Vì cơ cấu của tờ quảng cáo bao gồm hai phần. Phần trên ghi thứ cần mua bán, trao đổi cùng địa chỉ liên hệ. Phần dưới ghi số điện thoại, được chia nhỏ và cắt thành hình đuôi nheo. Khách cần liên hệ chỉ việc cấu một tý đuôi nheo có ghi số điện thoại là đủ. Nhưng Thăng sợ nhiều người cùng có số điện thoại, tranh mua với mình thì phiền nên anh bóc trọn cả tờ cho gọn. Có lẽ đây là "cuộc chơi" duy nhất không được "đẹp" của Thăng trong suốt thời gian năm năm anh ở đây. Và sau hành động trộm cắp đó, anh lập tức nhảy bổ sang bên kia đường, nơi có trạm điện thoại tự động. Cú gọi đầu tiên, vì hồi hộp quá anh để dính số phải quay lại từ đầu. Lần thứ hai, bình tĩnh hơn, anh thao tác chậm rãi, đúng quy trình nhưng khi đặt ống tổ hợp bên tai, một lúc lâu, từ đầu dây bên kia chỉ phát ra tín hiệu báo chủ nhân không có nhà. Để chắc chắn hơn, anh buông máy, đứng nghỉ một lát rồi gọi lại. Vẫn tín hiệu một ngắn, hai dài báo máy rỗi rãi nhưng không có người sử dụng.

Thăng gọi liên tục suốt ba ngày vào các giờ khác nhau mà không sao liên hệ với chủ nhân được. Đã vô cùng chán nản thì vào buổi tối thứ tư, tuyết rơi mù mịt, rối rãi vì không thể đi chơi đâu được. Thăng mò xuống tầng một của ký túc xá, nơi đặt điện thoại công cộng. Anh đã thuộc lâu số điện thoại nên không cần cầm tờ quảng cáo đi theo. Từ đầu dây bên kia, tiếng một ông già chắc nịch cất lên:

- A lô, ai gọi đó?

- Dạ, tôi!... Tôi có nguyện vọng mua tủ lạnh Zim của ông. Hy vọng là ông chưa bán cho ai chứ?

- Chưa! Tôi mới ra nhà nghỉ đông mấy hôm nay.

- Thế sáng mai tôi đến ông được chứ?

- Sáng mai tôi lại đi rất sớm rồi. Còn mười ngày ở ngoài nhà nghỉ nữa cơ. Lạnh quá, tôi phải tạt về lấy thêm ít đồ dùng.

- Gay quá nhỉ! Như vậy là tôi phải chờ rất lâu... Hay bây giờ tôi đến chỗ ông có được không?

- à, quên tôi chưa hỏi kỹ!...

- Gì cơ?

- Tủ của ông đã sử dụng rồi hay chưa?

- Sử dụng ư? Mới nguyên xi. Tôi mua từ năm ngoái. Sau khi đưa thợ bảo hành đến nhà kiểm tra, tôi lại đóng gói lại nguyên vẹn. Một mình, cũng chẳng có gì bỏ vào, dùng không hết công suất, phí!...

- Thế ông muốn bao nhiêu?

- Bao nhiêu à? Ông già cười khà khà. Bạn thân mến ơi! Anh có phải là người biết người, biết của không? Nếu là người biết người, biết của thì hãy đến. Rồi chúng ta sẽ thoả thuận. Trao đổi qua máy điện thoại không được tiện lắm, anh bạn ạ.

- Thôi được! Sau một giờ nữa, tôi sẽ có mặt ở chỗ ông.

- Được! Tôi chờ...

Bầu trời thấp lè tè một màu trắng đục. Tuyết mù mịt rơi như có những bàn tay khổng lồ vốc những nắm bột tung hê lên trời. Gió lốc quay tròn, thổi thốc lên từng hồi. Những hạt tuyết cứng như sạn ném vào mặt vào cổ Thăng bồng rát. Nhưng đối với Thăng lúc này, rét thế chứ rét nữa cũng chẳng có nghĩa lý gì. Anh xuống xe điện ngầm phóng thẳng một mạch lên phía bắc. Lại đáp tiếp một cuộc xe buýt rất lâu mới tới một khu nhà cao tầng chơi vơi giữa một bãi tuyết như hòn đảo. Từ bến xe vào, lạnh ghê gớm, Thăng phải vừa đi vừa chạy. Ông già cựu chiến binh ở tận tầng chín. Một người nhỏ bé, khổ người còn thấp hơn cả Thăng. Hai người bắt tay

nhau hồ hởi. Đúng phong tục Nga, ông già bắt Thăng phải cạn mấy cốc rượu trắng nặng đến cháy họng mới bắt tay vào việc mặc cả, mua bán. Có lẽ trước lúc Thăng đến, ông đã nhấm nháp ít nhiều nên sau lần chạm cốc thứ ba ông đã chuyển choáng say. Bởi thế khi Thăng bảo ông cho biết giá, ông đã chìa ra tám ngón tay (gồm cả bàn tay phải và ba ngón tay trái). Thăng cũng làm động tác thay cho lời nói bằng cách cụp hai ngón tay trái của ông lại. Ông quỳ quỳ lắc đầu. Nhưng rồi không hiểu nghĩ thế nào, ông lại tự nguyện cụp thêm một và chỉ một mà thôi. Thế là giá cả được thoả thuận. Bấy trăm, đặt gấp đôi giá cung cấp nhưng Thăng cũng cảm thấy mình thật may mắn. Anh nghĩ giá như ông già cứ khăng khăng tám, anh cũng phải chấp nhận. Cho tiền cẩn thận vào túi áo sơ mi bên trong xong, ông già viết mấy chữ nghêch ngoạc chứng nhận cho Thăng rồi yêu cầu anh phải lập tức đem tú đi ngay. Thăng muốn dùng điện thoại nhà ông để gọi tắc-xi. Khi nào xe tắc-xi đến, anh mới đưa tú xuống. Nhưng có lẽ ông già đã say nên giục Thăng rất kiên quyết, ông còn bảo "Dưới đó thiếu gì... Cứ đưa tú xuống là có xe ngay!". Sợ tính khí ông trong lúc say có sự thay đổi thất thường gây thêm phiền hà gì chẳng, Thăng quyết định hành động. Anh buộc dây chằng cẩn thận nhưng cố để lòi bốn bánh xe đẩy ra, anh đẩy chiếc tú ra cầu thang máy.

Khi xuống tới mặt đất, anh mới thấy mình quá vội vàng. Lúc đó mới khoảng chín giờ tối nhưng mùa đông trời lạnh nên có cảm giác khuya lắm rồi. Bãi tuyết mênh mông không một bóng người. ánh đèn cao áp toả xuống những quầng sáng xanh càng thêm lạnh lẽo. Xa tít tận đường quốc lộ, thỉnh thoảng mới thấy ánh đèn ô tô quét loang loáng như bay. Thăng nghĩ, cứ đứng trước tường nhà, chờ đến sáng mai cũng chưa chắc có chiếc xe tắc-xi nào mò vào. Bừng bừng một quyết tâm, anh quyết định đẩy dần chiếc tú lạnh ra phía đường cái chính. Mặt tuyết đông cứng lại, lồi lõm, bánh xe nảy lên rồi lại cắm xuống, chiếc tú lật nghiêng về phía này, phía nọ nhích dần lên từng bước. Thăng hết đẩy lại kéo. Chiếc tú mấy lần suýt lật nghiêng. Máu nóng bốc lên ùng ùng, cuối cùng Thăng quyết định quay lưng lại, oằn người xuống, cõng chiếc tú trên lưng cố đi từng bước ngắn. Mồ hôi túa

ra đây người, đây cô vì nặng, vì mệt và nổi bực tức bất lực. Đến giữa bãi tuyết, Thắng không còn sức để lê lết thêm một bước nào nữa. Anh đặt chiếc tủ xuống và thở dốc. Thở cả mũi và mồm cũng tranh nhau thở khiến ngực anh như tắc nghẹn lại. Anh vốc một nắm tuyết xoa lên mặt. Tuyết lạnh thấu da làm cho anh tỉnh ra đôi chút. Sau cùng, anh đành bỏ chiếc tủ nằm chỏng chơ giữa bãi tuyết trống, rảo bước ra phía đường cái, vừa đi, thỉnh thoảng vừa quay lại nhìn. Nửa giờ sau, anh "bắt" được một chiếc tắc-xi nhận vận chuyển với giá đắt gấp ba giá bình thường. Nhưng cả hai người đều loay hoay mất hơn nửa tiếng nữa cũng không làm sao đưa chiếc tủ lạnh vào xe được. Hai người phải tháo cả cánh cửa xe và ghế đệm phía sau cũng không tài nào cho nổi. "Phải kiểm tắc-xi tải thôi. Tắc-xi thường không kham nổi đâu". Người tài xế tiếc rẻ khuyên Thắng. Lúc đó Thắng vẫn còn đủ tỉnh táo để nhờ người lái xe tắc-xi, phóng xe đi tìm "tắc-xi tải" cho mình. Thắng còn ứng trước tiền cho anh ta. Nhưng một tiếng, hai tiếng rồi ba tiếng trôi qua, người lái xe tắc-xi không quay trở lại. Cũng chẳng thấy chiếc "tắc-xi tải" nào đến chi viện, giúp đỡ Thắng. Đó cũng là lẽ thường tình thôi. Cũng có thể anh ta đã gặp khách phải phục vụ một "cuộc" dài và vội. Cũng có thể anh ta rất chú ý nhưng không bắt gặp chiếc "tắc-xi tải" nào. Và còn có rất nhiều nguyên nhân khác trên đường. Và lại số tiền Thắng ứng trước cho anh, dù cho có tới mười đồng thì cũng chẳng phải là lớn lao lắm, công anh ta hì hục tháo lắp cánh cửa và đệm xe cũng đáng được trả năm đồng rồi.

Thắng vẫn đứng đó, chờ một cách vô vọng. ánh đèn pha ô tô ở phía đường cái lớn cũng thưa thớt dần rồi gần như mất hẳn. Chỉ có gió tuyết vẫn thổi thốc từng hồi. Những hạt tuyết sắc lạnh như những hạt cát nóng bỏng vẫn không thôi quất vào mặt, luồn vào cổ Thắng. Những ngón chân trong đôi giày lông hảo hạng của Nam Tư mỗi lúc một nhứt buốt, tê cứng như những con cá trong bể ướp đá dính lại với nhau, hành hạ Thắng. Biết chắc chắn là không thể thuê xe trong đêm bão tuyết mịt mù như thế này, mà cũng không thể bỏ của quý hiếm một đồng tiền chơ vơ ở đường, không còn cách gì hơn, Thắng bắt đầu tháo dây chằng rồi lột chiếc vỏ các tông ra, đặt sang một bên. Đầu tiên, anh đã chui cả mình vào trong tủ lạnh co ro ngồi

trong đó. Không còn gió lốc, còn tuyết gì nữa người anh ấm dần lên. Nhưng vì ngăn làm đá của tủ lạnh rất lớn, đầu anh bị kích, ôm gối ngồi co ro mãi, mỗi không chịu nổi. Thẳng lại phải chui ra. Song với đầu óc của một nhà kỹ thuật, cuối cùng Thăng cũng "thiết kế" được cho mình một chỗ ngủ ngồi qua đêm bằng chiếc khay nhựa đựng hoa quả lộn ngược làm bệ ngồi và chiếc vỏ thùng các tông làm tường vây xung quanh. Trong chiếc vỏ ấy Thăng đâu có được yên tĩnh vì gió lốc cứ đập những cạnh hộp vào người anh không dứt. Nhưng khổ nhất vẫn là đôi chân, đôi chân lạnh cứng, tê buốt đến tận óc khiến anh không chịu nổi. Cứ độ nửa tiếng. Thăng lại phải chui ra khỏi chiếc hộp chụp, nhẩy căng lên tại chỗ một hồi, đến lúc thấy các chân tự cử động được mới lại thu lu vào ngồi trong hộp. ấy thế mà cũng có lúc anh ngủ được. Hay nói đúng hơn, tâm hồn anh từ trạng thái thực tại vụt biến sang trạng thái huyền ảo của những giấc mơ. Đột nhiên, anh thấy đứa con trai tám tuổi của anh với nét mặt nguệch ngoạc, hai cái tai to vênh lên như tai chú béc giê, hàm trên không còn chiếc răng sữa nào, đang mút mát những viên nước đá như những hòn cuội đựng trong chiếc cốc nhựa màu vàng chanh. Thăng bé rất hồ hởi nói với anh "Mai bố mua xoài về nhé! Xong rồi đánh ra, cho vào tủ lạnh làm kem xoài, ăn hết ý đấy bố ạ! Anh cười, xoa xoa tay lên cái đầu húi cua và chăm chú nhìn vào cái gáy lõm đen đũi, gầy gò như một chiếc ống bơ gì. "Mày tham ăn thế mà chả béo lên được là vì sao?". Đột ngột anh hỏi con. "Bố cứ cho con ăn nhiều kem vào là thế chứ!" "Ăn đá chỉ tổ nóng, hại người chứ ích gì!" "Đá lạnh cứng cả tay mà bố bảo là nóng. Mẹ bảo bố dở hơi là phải". Thăng bé lý sự. Anh thì lại cười cười... Rồi anh thấy một người đàn bà len đến ngồi giữa hai bố con anh từ lúc nào. Cái vai xuôi xuống với cái lưng phẳng trong chiếc áo cánh phin cộc tay cũ kỹ để lộ đôi cánh tay trần tròn lẳn, sạm nâu thì đúng là dáng dấp của vợ anh, không để lẫn với ai được. Nhưng sao mặt lại là mặt một người đàn bà khác với đôi mắt tròn, trong suốt như hai viên bi ve và cái mũi nhón nhọn hơi hếch lên. Người đàn bà đó, tay cầm một thứ gì mềm bằng xô màn cứ lau miết vào cánh cửa tủ lạnh. Vừa lau, mồm vừa lẩm bẩm "vận chuyển hàng vận cây số mới về được đến đây. Qua cả kênh Xuy-ê. Rồi eo biển Xanh-ga-po nữa đấy nhé. Được thế, không bẹp khi cầu lên, cầu

xuống là mừng lắm rồi" "Anh thì cái gì cũng như là của bắt được ấy. Cái mặt tú sát sơn thế mà còn kêu mừng với chả mạnh". Thấy bố mẹ tranh luận, thằng con toét cái miệng đen đen không còn chiếc răng sữa nào, quay về phía anh có vẻ ủng hộ. "Mẹ chỉ được cái hay tiếc của thôi bố nhỉ?".

Đột nhiên, không hiểu sao, anh lại buột ra cái câu cửa miệng của ông Vương, bạn thân của bố anh từ hồi họ còn học với nhau ở trường Bách Nghệ; và anh suýt nữa thành rế của ông "à, đời chỉ có thế mà thôi!". Sau câu nói ấy, anh bỗng thấy trời tối đen lại. Không thấy đứa con trai và người đàn bà có cái lưng, đôi tay mang dáng dấp của vợ anh đâu nữa. Sau đó, như ánh đèn trên sân khấu bật lại khi đã thay cảnh xong, anh lại thấy trời sáng trở lại. Nhưng lúc này trước mặt anh chỉ có độc chiếc tủ lạnh. Cánh cửa tủ mở tung ra. Rồi thì đá, những khối nước đá như những chiếc bánh mỳ gối tự động trôi ra, hết tay này đến tay khác "ồ, đá này cung cấp cho các quán cà phê, giải khát mùa hè thật là tuyệt vời! Hái ra tiền chứ chả phải chơi" anh vừa lẩm bẩm tính toán đến đó thì một khối nước đá trôi vào chân anh. Anh không cảm thấy lạnh mà hai chân lại thấy nóng lên như có lửa đốt... Và lửa, lửa thật, lửa từ tay tủ lạnh cháy lem lem trên các tầng nước đá trôi ra. Trời ơi! Thế là thế nào? Tủ bị chập điện à? Nhưng sao lửa lại có thể cháy trên các tầng băng được. Sợ quá, lửa đang cháy dưới hai chân anh, đã bắt vào hai ống quần và đang cháy dần lên. Anh hét lên một tiếng và choàng tỉnh dậy. Trong một hai giây đầu, anh không biết mình đang ở đâu. Bỗng anh nghe thấy những người đàn bà nước ngoài ở đâu đi vừa rất gần mà lại như vắng vắng ở tận nơi xa. Chính những tiếng người đàn bà lao xao đó đã khiến anh tỉnh hẳn lại. Và anh mới chợt định thần là hiện tại mình đang ở đâu. Anh đứng dậy, lật chiếc vỏ hộp các tông tủ lạnh, chui ra. Tiếng lao xao bên ngoài vỏ "ồ" lên từ miệng bốn năm người đàn bà. Họ hết sức ngạc nhiên nhìn Thăng như một thứ cây thức củ ở dưới đất đột ngột chồi lên.

- Chào một buổi sáng tốt lành! - Thăng nhanh nhẩu lên tiếng trước.
- Chào một buổi sáng tốt lành!
- Chào một buổi sáng tốt lành!

Những người đàn bà nhao nhao đáp lại theo phản xạ.

- Các bà ngạc nhiên lắm phải không? Thăng vừa cười vừa hỏi.

- Không ngạc nhiên làm sao được? Giữa bãi tuyết trắng thế này lại mọc lên một chiếc tủ lạnh. Mà lại là tủ lạnh Zim mới kỳ lạ chứ! - Một giọng đàn bà hiền hậu cất lên.

- Ồ mọi cái đều có thể. Đó chẳng phải là câu ngạn ngữ của nước bà đó sao. Thăng giải thích.

- Thế anh kiếm đâu ra chiếc tủ tốt và mới tinh thế này? Một người khác vẫn không giấu được sự tò mò.

- Tất nhiên là tôi không đi thuổng ở nhà nào trong khu tập thể này. Giả sử như tôi có ăn trộm mà không bê nổi thì giờ này cũng phải chuồn, phải bỏ của chạy lấy người thôi. Thăng nửa pha trò nửa kể lại. Xin các bà yên tâm. Tôi mua của một ông già cựu chiến binh...

Giờ đây, câu chuyện đó tái hiện lại trong óc Thăng đủ tất cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Nhưng anh không thể kể lể dài dòng cho bà thiếu tá Natalia được. Anh chỉ lấy ra một vài điểm đặc trưng như giấc mơ khi anh chớp mắt được đôi chút, giữa bãi tuyết trắng mênh mông trong vỏ chiếc hộp các tông để chống chọi phần nào với cái rét khắc nghiệt của đêm bão tố.

- Anh không "phăng-tê-di" câu chuyện của mình đấy chứ? - Sau khi nghe xong bà thiếu tá hỏi.

- Đó là sự thật một trăm phần trăm, thưa bà! - Thăng đáp.

- Thôi được rồi! Anh cho đóng gói lại và chuyển cùng một chỗ với cây đàn Pianô kia! - Bà thiếu tá nhẹ nhàng ra lệnh. Dường như những đấu tranh day dứt trong lòng bà đã qua. Trên nét mặt bà không biểu lộ sự gợn gao nào. Thăng liếc nhìn vẻ mặt bà cũng cảm thấy yên tâm.

- Có lẽ giờ đã đến lúc nghỉ trưa - Thăng nhìn vào chiếc đồng hồ xitizen vàng chanh đeo trên tay và đề nghị bà thiếu tá. Chúng ta có thể nghỉ độ nửa giờ không ạ? Chúng tôi có đem theo phích đựng cà phê nóng và cả đồ ăn nguội. Nếu bà cho phép, xin bà tạm dừng tay ăn bữa trưa với chúng tôi.

- Cám ơn anh bạn! Nếu thấy cần anh cứ nghỉ tự nhiên! Hôm nay chỉ có mình anh gửi hàng. Tôi muốn làm thông tầm luôn, rồi về sớm có chút việc. Bà thiếu tá vẫn thân mật đáp.

- Thế bà dùng tạm một cốc cà phê sữa nóng ạ! - Thăng nài nỉ.

- Cám ơn! Tôi cũng có đem theo. Nhưng quả thật là hôm nay, tôi không muốn dùng gì!

- Dạ, nếu thế xin bà cho tiếp tục làm việc ạ!

- Được! Nếu tiếp tục anh cho mở chiếc hòm các tông kia! - Bà Natalia chỉ tay vào một hòm dài, đặt nằm như một chiếc giường đệm cá nhân.

- Dạ thưa bà, đây là chiếc thùng đựng mô tô ạ! - Thăng tỏ vẻ xun xoe đáp. Rồi anh vẫy tay cho cánh thợ bốc vác mở phanh chiếc vỏ hộp các tông ra.

Mười phút sau, một chiếc mô tô, loại 350 phân khối, hai ống xả, nước sơn đã bóng loáng được dựng lên. Bà thiếu tá hết nhìn chiếc mô tô lại quay sang nhìn Thăng như so sánh, ước lượng điều gì.

- Anh mua chiếc mô tô dài thế này để làm gì?

Cuối cùng, theo thói quen, bà vẫn hỏi.

- Hơi lớn quá so với thân thể tôi phải không ạ!

Thăng hỏi lại rồi lại giải thích luôn. Ở nước tôi, phương tiện giao thông còn nghèo nàn lắm, thưa bà. Có một nhà báo phương Tây đã gọi Hà Nội là thủ đô của xe đạp. Bởi thế, tôi định về nước sẽ đóng thêm một chiếc thùng phía sau làm xe "lôi" chở hàng hoá, hoặc cả gia đình ngồi lên đó, đi du lịch rất tiện lợi ạ.

- Có thể đây là một sáng kiến tuyệt vời đấy! - Bà thiếu tá buông một lời khen. - Anh cho đóng gói lại đi.

Thăng cảm thấy nhẹ người. Như vậy, thùng hàng đã kiểm tra được một nửa. Còn lại ba khối các tông nữa chưa được mở ra. Chưa thấy bà thiếu tá có biểu hiện gì cáu kỉnh hoặc không hài lòng. Còn lúc này, bà đang chậm rãi đi vòng quanh các hộp các tông chưa được kiểm tra. Rồi bất chợt bà chỉ vào một khối vuông như một chiếc bàn làm việc.

- Anh cho mở thùng ở giữa kia ra! Bà chỉ tay ra lệnh.

- Xin sẵn sàng, thưa bà! Thăng đáp. Và lần này, tự tay anh cởi nút dây, tự mình thao tác dỡ từng mảnh các tông ống vào khối hàng ra. Anh làm rất thận trọng như trong thùng toàn hàng chứa đồ thủy tinh dễ vỡ. Qua một lớp nút dây bọc ngoài, một chiếc hộp các tông bên trong nữa hiện ra. Hai chữ xanh in đậm trên mặt các tông đập vào mắt bà thiếu tá. Bà thốt lên.

- Sanyo à!

- Dạ, vâng Sanyo ạ! Thăng đáp.

- Ti vi hả?

- Không, Vidiô đa năng - ba chiều ạ! Tiếng Thăng như gió thoảng.

- Vidiô đa năng ba chiều ư? Lại Sanyo của Nhật nữa!

Hừ, thế ra từ sáng đến giờ anh toàn lừa tôi. Bà thiếu tá bắt đầu dài giọng, có phần giận dữ. Anh kiểm thứ này ở đâu? ở đâu?... Tôi nói cho anh biết nhé, những thứ này chỉ có bán ở cửa hàng Inteshop mà bán bằng đôla. Bán bằng đôla để mua Vidiô, anh hiểu chưa? Anh thành khẩn nhận và không chối cãi chứ? - Ôi, lúc đầu tiếng bà hơi rít lên, nhưng đến câu cuối cùng lại hạ nhịp xuống một cách hết sức tình cảm.

- Xin bà hãy bình tĩnh! Bình tĩnh!... - Dường như Thăng đã chuẩn bị kỹ "pha" gây căng này. Đúng, thưa bà! Chỉ có cửa hàng bán bằng ngoại tệ mạnh mới có thứ xa xỉ cao cấp này. Nhưng tôi không mua ở đó! Và thú thực là tôi cũng chỉ dám đứng bên ngoài cửa kính nhìn vào... Đúng là cửa hàng rất rộng cửa, mọi người ngoại quốc (mà chúng tôi cũng thuộc diện này) đều có thể tự do ra vào. Nhưng bà cũng có thể biết rằng, chỉ riêng việc chúng tôi ra vào đó chơi và xem thôi chứ chưa cần mua gì mà có ai đó trông thấy báo cáo về sứ quán lại có kèm theo bằng chứng nữa thì ôi thôi! Chỉ có một cách "gút bai", xách va li về nước "tốt nghiệp trước thời gian" mà thôi, thưa bà.

- Vậy anh kiểm cái thứ này ở đâu? Anh nghĩ là buôn lậu qua tay người khác thì sạch sẽ hơn chứ gì?

Bà thiếu tá lại muốn nổi nóng lên, cắn vụn.

- Tôi mua lại của một người bạn! Không phải là buôn bán qua tay người khác. Tự anh ta có. Anh ta dùng một thời gian, chán và cần tiền anh ta bán

thăng cho tôi. Tên anh ta là Rikak, một sinh viên Bắc Phi. Anh ta cũng theo học tại đây, tại trường Quan hệ Quốc tế.

- Một người châu Phi! Tuyệt thật! Nhưng làm sao anh quen được anh ta? Bà thiếu tá cố giữ vẻ bình tĩnh để có thể sáng suốt đặt ra những câu hỏi hiểm hóc bắt Thăng phải khuất phục. Đặc điểm này của bà gần với nghề luật sư hơn là nghề Hải quan. Đó cũng là đặc điểm rất quý của bà, con người muốn đi tới cội nguồn của vấn đề.

- Tôi sẽ kể cho bà nghe từ đầu. Câu chuyện có thể hơi dài một chút!... Nhưng dưới đây là toàn bộ sự thật.

Thăng biết và quen với Rikak ngay từ mùa hè, sau năm học đầu tiên. Hay nói một cách thật chính xác là Rikak đã "săn lùng" Thăng suốt hai mươi một ngày của kỳ nghỉ ở một bãi biển tí tặn phía Nam của đất nước chủ nhà này. Dưới bãi tắm buổi sáng, trên sân bóng chuyền cầu lông buổi chiều hay bên quán bia hơi. Thăng đi tới đâu, Rikak cũng mon men bám theo, tìm cách tiếp cận, làm quen.

- Tiếng Việt, khi gặp nhau để tỏ lòng thân thiện người ta nói với nhau thế nào? Có lẽ Rikak đã nghĩ mãi mới tìm cách bắt chuyện với Thăng, khi hai người cùng ngồi chầu rìa ngoài sân bãi, cùng thả hồn lơ đãng theo những pha bóng chuyền không lấy gì làm hấp dẫn lắm của cánh sinh viên cùng đi nghỉ thi đấu với nhau.

- Xin chào! Thăng nói chậm rãi từng từ một.

- Xin chào! Rikak gắng gượng nhắc lại như một con vẹt.

Thăng cười lẩn ra. Rikak không hiểu Thăng cười gì, lại tưởng là anh vừa bày cho mình một câu đùa tục tĩu nào đó. Anh thành thực hỏi lại "Chuyện nghiêm túc thế sao mà lại cười? Thăng chăm chăm nhìn vào dáng người to gọn, danh chắc như một pho tượng đồng đen của Rikak với mái tóc đen, quần tưng lớp như làn sóng. Cái mũi dọc dừa dưới đôi mắt to, sáng màu đồng thau, hai tròng mắt mở to, trong suốt. Hàng râu quai nón ngày nào cũng được cạo để lại hai mảng xanh rì trên má, và lớp lông đen, hơi loăn xoăn dưới bộ ngực nở căng như ngực chim sẻ. Thăng cảm nhận thấy Rikak có vẻ đẹp rất đàn ông, nhưng không có gì dữ tợn mà ngược lại có những nét

phóng khoáng, hiền hậu một cách hoang sơ. Thăng cảm thấy có thể bắt chuyện với Rikak được.

- Xin chào là lời chào tỏ mỗi thiện cảm và lòng kính trọng còn mày lại nói là xin cháo. Hai từ này có vẻ giống nhau nhưng về nghĩa thì khác nhau hoàn toàn. Cũng như nhiều từ của tiếng Âu châu ấy, trọng âm nhấn nhằm một tý là nghĩa khác hẳn. Không phải mình mày nhầm lẫn đâu. Người nước ngoài đều nói xin cháo như mày đó! Đó là lời kẻ ăn mày đi xin ăn. Bởi thế tao mới cười lẫn ra.

- Hiểu! Hiểu rõ rồi! Và Rikak lẩm bẫm nhắc lại hai tiếng "xin chào". Nhưng chỉ được một vài lần đầu. Đến lần thứ ba thì lại trở thành "Xin cháo". Rồi, thế là từ đó, gặp người Việt Nam nào ở trại nghỉ, thay cho lời chào phổ thông của nước chủ nhà, Rikak lại "Xin cháo" làm cho không ít người lúc đầu ngớ ra, mãi sau mới hiểu anh ta vừa chào mình.

Nhưng điều đó đối với Rikak không quan trọng. Điều quan trọng nhất, theo anh ta là đã tiếp cận và chiếm được cảm tình của Thăng.

- Mày có biết Karate không? Đến ngày hôm sau, gặp Thăng ở quán bia hơi, Rikak đã rụt rè hỏi Thăng một câu đột ngột như thế.

- Không! Giọng Thăng hết sức thành thực. Nhưng chính sự thành thực đó làm cho Rikak tưởng lầm là Thăng cố tình giấu.

- Mày nói dối! Rikak buột miệng.

- Sao mày lại bảo là tao nói dối?

- Chúng tao biết chứ! Karate Việt Nam là tuyệt đỉnh. Ngay cả phụ nữ Việt Nam cũng biết võ nữa là mày.

- Mày nghe chuyện đó ở đâu ra thế? Thăng nghiêm giọng hỏi lại.

Còn ở đâu ra nữa? Rikak chột hăng lên, hùng hồn tranh luận. Cứ suy ra thì khắc rõ. Nếu Việt Nam không có võ riêng thì thử hỏi người chúng mày nhỏ bé thế này mà từ ngàn xưa, cha ông chúng mày đã đánh thắng cả đế quốc Nguyên Mông, lũ giặc hung hãn nhất thời đại bấy giờ. Vó ngựa của chúng tung hoành từ á sang Âu, chỉ có đến Việt Nam mới nếm mùi thất bại... Còn gì nữa! Nếu Việt Nam không biết võ làm sao có thể tồn tại và phát triển bên cạnh một nước Trung Quốc khổng lồ mà dân số lúc nào cũng

hơn dân số Việt Nam hai ba chục lần. Còn gì nữa! Không biết võ làm sao Việt Nam có thể đánh thắng thực dân Pháp rồi để quốc Mỹ với những đội quân mà quân đội nước khác trông thấy phải đứng nghiêm, ngả mũ chào.

- Mà mày học ở trường Quan hệ Quốc tế nên cũng hiểu biết rộng đấy! - Thắng buông một tiếng khen lấp lửng. - Đúng là chúng tao, dân tộc tao có một thứ võ riêng.

- Mà mày đã bắt đầu tin và không giấu tao nữa phải không? Rikak tỏ vẻ sung sướng thốt lên.

- Giấu mày làm gì! Mà điều đó có gì mà phải giấu!

- Thế thì tuyệt vời!... Mày phải biết rằng, bố tao trước đã từng sống ở Việt Nam nhiều năm đấy nhé!

- Cái gì? Mày lại tán dóc cái gì vậy? - Thắng hỏi lại.

- Không đâu!... Tao nói thật là bố tao đã từng là lính trong các đơn vị Âu Phi khét tiếng thời Việt Nam đánh nhau với Pháp đấy.

- Thật à! - Đến lượt Thắng ngạc nhiên.

- Tao nói dối mày làm gì! Để tao kể cho mày rõ.

Nước tao hồi đó cũng là thuộc địa của Pháp. Bố tao hồi đó đang học dở dang trung học thì bị động viên, bắt lính sang Việt Nam vào quãng 1950, tức là sau chiến thắng biên giới nổi tiếng, nổi thông Việt Nam ra các nước dân chủ. Vì có học và biết tiếng Pháp nên bố tao đã leo lên được tới chức thiếu úy. Có nghĩa là quan một rồi đấy! Nhưng đến chiến dịch Điện Biên Phủ thì bố tao mới sáng ra. Đơn vị của ông thời đó được coi là tinh nhuệ nhất, là con át chủ bài của lũ lính viễn chinh Pháp. Tiểu đoàn ông như một quả đấm thép được phiên chế trong đội quân phản kích. Ông kể là chính đơn vị ông đã từ sở chỉ huy trung tâm Mường Thanh của tướng Đờ Cát, đánh ra chiếm lại đồi A1 trong giai đoạn hai của chiến dịch. Ông đặc biệt nhấn mạnh đến những trận đánh giáp lá cà mà trong đơn vị không ai là không kinh khiếp. Quân số của tiểu đoàn ông thường gấp đôi quân số của Việt Minh, ấy thế mà đã phải bỏ chạy. Bản thân ông phải vứt cả súng đấy!... Mày bảo không có võ thì những người lính nhỏ bé như mày làm sao đuổi đánh được những người lính to lớn trong đơn vị Âu Phi của bố tao hả?

- Kể tiếp nữa đi! - Thăng giục, muốn tìm hiểu xem câu chuyện của Rikak thực hư đến đâu.

- Đến sáng ngày cuối cùng của chiến dịch, tức là ngày 7-5 lịch sử ấy, ông bị mảnh pháo bắn vào chân trong đợt tổng công kích cuối cùng. Lạ Chúa là ông đã bị thương và đã được bắt làm tù binh. Qua ngày hôm sau, được phép của Việt Minh, máy bay cứu thương của lính viễn chinh Pháp đáp xuống cánh đồng Mường Thanh. Nhưng ông đã không được đưa lên vì đến khi tàn cuộc mới nhận ra rằng vị trí đó chỉ được dành cho sĩ quan Pháp hoặc lính Âu châu thôi. Ông đã được chính những người thắng cuộc băng bó, chăm sóc cẩn thận. Rồi cùng theo đoàn tù binh đưa về xuôi. Những ngày đầu, sợ bị Việt Minh bắn bỏ nên ông cố cắn răng, chống nạng để đi. Nhưng vết thương, do phải cử động nhiều nên chân ngày một sưng tấy lên. Đến ngày thứ tư vừa đau, vừa lên cơn sốt, không thể đi tiếp được nữa. Ông đã khóc rống khi toán tù binh sắp lên đường. Ông kể, lúc đi ông nghĩ là sẽ được Việt Minh cho xơi một vài viên đạn kẹo đồng và vĩnh viễn nằm lại ở xó rừng nhiệt đới làm mồi cho thú dữ. Thế là hết! Ông bảo, chưa lúc nào ông lại ham sống, sợ chết như lúc ấy. Nhưng rồi mọi việc diễn ra theo chiều hướng khác. Một cán bộ Việt Minh, bố tao mô tả, ông đó người tầm thước mặc bộ quần áo lưới dây dù để nguy trang nhưng không thấy có gắn quân số, ông ra lệnh bằng tiếng Pháp rất mạch lạc, rõ ràng, cắt ra một số tù binh khoẻ mạnh làm nhiệm vụ giúp đỡ, kèm cặp những người ốm yếu và bị thương để đảm bảo tốc độ hành quân. Riêng bố tao được ông ấy chọn ra bốn người, bắt thay nhau cáng. Một tên sĩ quan gốc Đức (trước hẳn từng là sĩ quan của Hítler) lúc ấy đã phản đối ra mặt. Nó làm một số động tác như diễn kịch câm, mồm huýt sáo ra hiệu cho người cán bộ Việt Minh nọ, cho một viên đạn vào sọ bố tao rồi quẳng xác xuống vực là xong. Người cán bộ Việt Minh đã rút khẩu súng côn từ hông ra. Nhưng ông ta không nhắm vào đầu bố tao, lúc ấy đang gục xuống gối vừa khóc lóc, van lạy như tể sao, mà chĩa thẳng vào bộ ngực rộng của viên sĩ quan Đức quốc xã. Ông nghiêng răng ra lệnh bằng tiếng Pháp "Mày có thi hành mệnh lệnh không? Tao bắn, bắn chính mày chứ không phải ai khác". Thế là mọi việc đâu vào đó, êm

răm rắp. Nhưng chỉ được một ngày. Đến trưa hôm sau bọn chúng lại dờ dờ phá bình. Chúng quăng bố tao xuống đất, tí nữa lặn xuống vực. Rồi vừa đi, vừa đồng thanh hát nghêu ngao. Người cán bộ Việt Minh nọ, từ phía sau chạy lên, túm ngực áo tên sĩ quan gốc Đức kẻ cầm đầu. Cơn giận như muốn nổi điên lên. Mấy lần ông đã đưa tay xuống phía hông để rút súng ra. Nhưng chắc ông sợ vi phạm chính sách khoan hồng của Việt Minh nên lại rút tay lại. Song cũng phải cảnh cáo viên sĩ quan gốc Đức kia, ông đã tổng cho hấn một cú vào quai hàm ngã lặn lông lốc mấy vòng. Bú đất đứng lên, thấy trên tay ông không có súng hấn hùng hổ xông lại. Nhưng chỉ một cái duỗi chân tiếp theo, hấn đã phải ôm bụng lặn lộn như một con sâu bị quăng vào lửa. Lát sau, hấn mới bò dậy được, đưa cặp mắt xanh lăm lét nhìn người cán bộ Việt Minh rồi lủi vào giữa đám tù binh. Bố tao đã chứng kiến tất cả. Thằng hơi ngẩn người ra nghe, đoạn này sao giống như một truyện anh đã được đọc trên tờ tạp chí văn nghệ quân đội hồi nào. Có thể Rikak cũng đã đọc khi truyện trên được dịch ra tiếng nước ngoài, rồi "phăngtêdi" đi một chút, nhận là chuyện của bố mình chẳng? Nhưng nhận như thế để làm gì nhỉ? Đã có hàng vạn người Phi, theo đội quân viễn chinh Pháp sang đánh nhau ở Việt Nam trong suốt chín năm. Chính Thằng hồi còn nhỏ ở Việt Bắc cũng đã chứng kiến tận mắt, thậm chí còn đến gần, đùa với những tù hoặc hàng binh Châu phi, khi họ dừng chân nghỉ tại quán bánh chưng của mẹ Thằng. Vậy chuyện bố Rikak bị thương, bị bắt làm tù binh là chuyện bình thường, Rikak cũng chẳng có gì vụ lợi trong chuyện này. Thằng nghĩ như vậy, bởi thế anh không cắt ngang mà cứ để cho Rikak kể tiếp. Nhưng cuối cùng, chuyện này mới kỳ lạ chứ! Là chính ông ta, cái ông cán bộ Việt Minh ấy đã cùng bố tao đi hàng trăm cây số đường rừng. Chắc trong khoảng thời gian đó, ông đã được người cán bộ Việt Minh biết tiếng Pháp kia giác ngộ nhiều điều. Không thấy bố tao kể nhiều về việc này, ông chỉ kể có một sự thật là những người áp giải tù binh ăn uống chả có gì, chỉ có cơm nắm với muối vừng. Còn tù binh thì được no đủ hơn, thậm chí nhiều bữa còn có cả thịt bò nữa. Ông cán bộ Việt Minh nọ còn nhường cả phần thuốc lá cho bố tao, mặc dù thứ thuốc lá Đoàn Kết hay Cầm Thủy gì đó rất nặng và hay tắt. Nhưng thuốc lá ở mặt trận, điều ấy thật là quý giá vô

cùng. "Một miếng lúc khó như có cả bọc vàng" câu châm ngôn của nước tao là như vậy đó. à mà mày không hút thuốc nhỉ? Bởi thế mày không hiểu cơn nghiện nó hành hạ người ta như thế nào đâu? Trong cái hoả ngục ở lòng chảo Điện Biên ấy, bố tao đã chứng kiến biết bao nhiêu cái chết, nhưng ông nói có một cái chết do "cơn nghiện" thuốc nó xông lên một cách bột phát, dữ dội và phi lý làm sao. Có tuần cả tiểu đội Âu Phi mười người mới được cấp phát một liều thuốc lá cô táp. Những người lính hôi hám, chui rúc tranh nhau hơi thuốc. Người lính cuối cùng lúc đó chắc bị khói thuốc của những người rít trước nhả ra hành hạ đến như mù đi. Trong phút chờ đợi căng thẳng, anh ta phải nén sự thèm khát của mình bằng cách nuốt nước bọt khan tới chục lần. Đến lúc liều thuốc được truyền đến người thứ chín, người kề sát anh ta thì chỉ còn lại một mẩu tròn như một hòn sỏi. Người lính thứ chín nhắm mắt lại và rít liền một hơi dài. Tàn lửa đỏ đốt dộp môi, anh ta mới mở mắt ra như người choàng tỉnh. Không còn gì nữa, ngay cả đến khói anh ta cũng không chịu nhả ra. Người lính cuối cùng bỗng găm lên tiếng man rợ. Sẵn lưỡi lê bên sườn, anh ta rút soạt rà rà nhắm thẳng vào yết hầu của bạn mình đang chạy lên, chạy xuống, nuốt khan nốt những sợi khói cuối cùng chọc thẳng vào không thương tiếc. Khủng khiếp như vậy đấy!... Kể xong chuyện ấy, bố tao không nói gì thêm về người cán bộ Việt Minh nọ. Nhưng tao biết chắc rằng, chính trong thời gian đó, cái mà bây giờ ở đây người ta dạy cho tao là "Thế giới quan" ấy mà... Phải, đúng như thế "Thế giới quan" của bố tao đã chịu sự tác động của người cán bộ Việt Minh nọ làm cho thay đổi. Bởi thế, sau hiệp định Giơnevơ, bố tao được hồi hương, ông đã lập tức nhảy ra vùng hoạt động của Mặt trận giải phóng dân tộc nước tao, trong thời gian đó mới được nhen nhóm lên. Ông là người có chút ít kiến thức văn hoá và quân sự; cộng với sự từng trải và có thể cả dũng cảm nữa, ông được thăng cấp dần dần và cho đến cuối cuộc chiến đã lên đến cấp chỉ huy quân khu.

Rikak kể đến đó dừng lại, anh ta ngả tẩm thân to gọn, rần chắc xuống đám cỏ thưa ở bìa rừng, nơi hai người rủ nhau đến đó để trò chuyện. Đến lúc này Thăng tin chuyện của Rikak kể là sự thật.

- Trước khi tao sang học, bố tao biết thế nào cũng được gặp người Việt Nam ở đây, nên ông dặn đi dặn lại tao đến bây giờ, ngay cả trong thư ông cũng dặn đối với người Việt Nam phải hết sức kính trọng... Kính trọng vì họ là ân nhân của bố, của gia đình mình mà còn vì nhiều lẽ khác nữa, ông đã viết như thế. Mà phải biết rằng, họ nhà tao rất đông. Nhưng chỉ có riêng bố tao là được sùng kính như một vị thánh. Ông nói gì họ cũng đều rất tin tưởng.

Không bao giờ ông nói ra điều này. Nhưng qua cử chỉ ngôn ngữ, sự biểu hiện của ông, mọi người trong họ đều hiểu rằng "Phải, ông là thánh đấy nhưng người Việt Nam còn là thánh của các vị thánh cơ".

- Và chính ông ấy bảo mà là người Việt Nam nào cũng có võ chứ gì? Thăng đột ngột cắt ngang.

- Không hẳn thế! Tao cũng nhiều lần hỏi cụ thể chuyện này, ông chỉ nhắc đi, nhắc lại "Người Việt Nam thật tuyệt vời! Dân tộc Việt Nam là tuyệt vời".

Và thực tế đã chứng minh đúng như ông nói. Các chuyên gia y tế và giáo dục Việt Nam sang nước tao công tác rất được vị nể và tôn trọng vì trình độ chuyên môn cao, sự cần mẫn và tinh thần đầy trách nhiệm. Cô em gái tao, đã con đầu, mà lại đẻ ngược. May nhờ một thầy thuốc Việt Nam - có tác dụng vô cùng lớn lao đối với bệnh nhân. Các thầy thuốc khác, mổ xong là hết nhiệm vụ, trách nhiệm. Việc còn lại chăm sóc sau khi mổ là của người khác. ở người thầy thuốc Việt Nam, chỉ khi nào bệnh nhân khoẻ ra viện họ mới cảm thấy hết một phần trách nhiệm... à, tao còn thấy phải nói thêm cho mà rõ điều này là nhà tao không treo ảnh ai ngoài chân dung hai người là cụ Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đâu nhé! Và cũng không chỉ riêng ở gia đình tao. Một lần, tao theo bố tao vào dinh Tổng thống chúc mừng sinh nhật ông ta. Tao đã trông thấy ảnh toàn thân Đại tướng Võ Nguyên Giáp được vẽ phóng to, choán cả bức tường sau lưng chỗ làm việc của Tổng thống đấy.

Thăng không ngờ được Rikak đã dẫn dắt câu chuyện sang phía rất trang nghiêm như thế. Anh không dám hỏi gì thêm.

- Còn chuyện học võ ấy mà! Mà đừng giấu tao nữa! Mà hãy dạy cho tao mấy "Miếng đi"! Tưởng Rikak đã quên chuyện mà Thăng coi là tào lao, tầm phào ấy rồi, không ngờ sau một lúc im lặng hút hết nửa điếu thuốc còn lại, Rikak ra sức van nài, năn nỉ - Tao đã quan sát kỹ mà ngay từ hôm đầu. Trong số người Việt Nam, tao nhận thấy mà có vẻ giỏi võ hơn cả... Từ dáng đi đến dáng chạy, lúc chèn bóng, lấy bóng, đánh gót trong lúc chơi đều rất nhẹ nhàng khéo léo. Tao còn nhớ cái cú va chạm khi giành bóng giữa mà với thằng bạn tao. Nó to khoẻ thế mà ngã chổng keng đến mấy lượt. Còn mà thì cướp được bóng, nhẹ nhàng như không. Chỉ có người giỏi võ ở trình độ cao mới điều khiển những cú va chạm hết sức tinh tế nhẹ nhàng mà không tổn sức. Mà nhất định phải dạy tao! Hoàn cảnh đã đẩy Thăng đến tình thế vừa hùng, vừa hãi, thật oái oăm, khó xử. Nói thật ra Rikak nhất định không chịu tin. Mà úp úp, mở mở hoá ra Thăng lại là kẻ bịp bợm, lừa dối. Anh đã qua trường lớp quân sự nào đâu mà biết võ, mới vẽ vẽ mà dạy. Nhưng Thăng vốn là người có bản lĩnh, anh có đặc điểm gần như là thiên phú, đó là sự ứng xử trước những tình huống gay cấp bất ngờ, biết lựa cách tìm ra kẽ hở thoát ra êm đẹp nhất mà lại không ảnh hưởng đến ai.

- Nhưng mà muốn học võ để làm gì? Thời đại hoà bình này, từ đối đầu chuyển sang đối thoại, ngay cả đến vũ khí chiến lược các nước còn phải ngồi lại họp với nhau để cắt giảm kia kìa. Thăng làm ra vẻ lý sự.

- Đó là chuyện khác! Võ là chuyện khác! Nếu mà đồng ý dạy, muốn gì tao cũng đền ơn. Tiền ư? Đô la ư? Hay nhẫn kim cương? - Rikak năn nỉ, đập đập vào mu bàn tay đen bóng, nơi ngón giữa có một chiếc nhẫn trắng với một hạt xoàn lóng lánh.

- Chúng tao không dạy kẻ khác đánh nhau vì tiền! Thăng vờ nổi xung lên để tìm cơ thoát ra tình trạng khó xử.

- Xin lỗi! Tao thành thực xin lỗi!... Tao đã quên lời dặn của bố tao là phải hết sức kính trọng, không được đối xử tầm thường đối với người Việt Nam. Mà bỏ quá cho tao!... Rikak rồi rít như một đứa trẻ phạm tội bị bắt quả tang.

- Nhưng tao hỏi điều này, mày phải trả lời thật nhé? Mày muốn học võ để đánh ai? Hoặc là để trả thù ai?

- Không! Tao không đánh ai cả! Cũng không có thù hận với ai phải trả cả! Tao chỉ thích... thích học để biết thôi mà. Và thí dụ hả, có đứa nào gây sự như trường hợp gặp lưu manh chẳng hạn, còn biết cách mà tự vệ. Lưu manh ư? Bọn mất dạy ấy, ở đâu và lúc nào mà chả có. Chỉ có điều là nơi này ít, nơi kia nhiều. Lúc này hiểm, lúc kia sẵn. Bởi thế nên phải học võ... Học võ để tự bảo vệ mình. Rikak thanh minh, trình bày một cách chân thực và hùng hồn nhưng cũng rất đỗi ngây thơ làm Thăng không giữ được vẻ nghiêm trang mà phải bật cười.

- Được rồi! Tao biết mục đích của mày như vậy hả? Tao sẽ dạy cho mày một môn võ tự bảo vệ tuyệt vời.

- Trời ơi! Thế thì tốt quá! Thật là tuyệt diệu.

Rikak cắt ngang lời Thăng, nhào tới, hôn vào tay anh.

- Đó không phải là võ của Việt Nam, mà là một câu châm ngôn rất hay của Trung Quốc. Ba mươi sáu chước chỉ có chuẩn là tốt hơn cả. Như thế, mày chả phải học ai cả, mà chỉ cần luyện đôi chân cho dẻo cho nhanh là được.

Vẻ thất vọng bao trùm lên gương mặt răn rỏi mà ngây thơ của Rikak.

- Mày biết đấy! Võ cũng là một bí mật quân sự! Tao mà dạy cho mày có nghĩa là tao làm lộ bí mật quân sự của nước tao. Nếu ai đó mà biết là tao lập tức bị đi tù ngay. Mày hiểu chứ? Bởi thế, mày có đánh tao lúc này, tao cũng không dám tiết lộ bí mật ấy cho mày đâu. Giọng Thăng hết sức nghiêm trang và đanh thép. Rikak ngồi ngẩn ra một lúc. Thăng nói có lý quá. Ai lại có thể tiết lộ bí mật quân sự của nước mình cho người ngoại quốc được. Nhưng chẳng lẽ lại chịu thoái lui, không vót vát được chút gì. à, mà cứ suy ra điều Thăng vừa nói có nghĩa là anh ta biết võ rất giỏi. Không, không thể bỏ lỡ cơ hội này được. Rikak cố nặn nỉ một lần cuối cùng.

- Không, ở đây chỉ có tao với mày! Thôi, mày không dạy cũng được. Nhưng mày hãy biểu diễn cho tao xem một vài đường. Một vài đường cơ bản, phổ thông nhất, không có gì là bí mật cũng được!

Trời ơi! Thăng cũng là tay "lỳ" có hạng, chẳng ngờ lại gặp phải tay Rikak này còn "lỳ" hơn. Cực chẳng đã, Thăng vụt nhớ lại những trò chơi tinh nghịch, những trận đánh lộn nhau trên bãi bóng của thời học sinh ngày nào. Lúc đối thủ đang hăng máu, chống trả quyết liệt, đánh được cho trúng, cho đau, cho đo ván mới khó chứ đối tượng đứng yên như một số sách dạy võ mà Thăng đã từng được đọc lướt qua, đánh cho ngã thì có khó gì. Nghĩ tới đó, anh vụt đứng dậy, nghiêm giọng bảo:

- Tao chỉ nói với mày một lần! Và chỉ một chỗ đánh nguy hiểm nhất trên người thôi nhé!

- Được! Thế là đủ! Tao không dám đòi hỏi gì hơn.

Thăng vẩy tay đánh xi nhan ra hiệu cho Rikak đứng lên. Thăng đứng vừa đến mũi anh ta. Và trước mặt anh là một khối đồng hun rắn chắc, sừng sững như không sức gì lay chuyển nổi. Nhưng Thăng cố lấy hết sức cho vở diễn mà anh buộc phải sắm vai đạt được như ý. Anh thuyết trình như một võ sư:

- Ngực, bụng là chỗ dễ bị đối phương tấn công. Nhưng ngực và bụng vẫn chưa phải là chỗ nguy hiểm nhất. Mà chỗ nguy hiểm nhất chính là bộ hạ. Mày thấy đấy, các cầu thủ đá bóng, khi làm hàng rào chống đá phạt, đều phải đặt bàn tay che bộ hạ là vì thế. Rikak lắng nghe, không dám chớp mắt như nuốt từng lời. Bất cứ môn phái võ nào cũng tìm chỗ đối phương sơ hở nhất. Và với một lực bỏ ra ít nhất mà lại đạt được hiệu quả tối đa. Bộ hạ chính là chỗ như vậy.

Thăng vừa chỉ chỉ, vừa giải thích, rồi bất ngờ anh nắm lấy hai vai Rikak, chân trái anh hơi kiễ lên trên năm đầu ngón chân còn chân phải thì gấp lại, co lên đầu gối thúc nhẹ vào hạ bộ và cả khu vực bụng dưới của Rikak. Thăng dứ dứ vài lần và lần sau cùng, chính anh cũng không ngờ là mình sơ ý hay có chủ định, đầu gối anh thúc hơi nhanh và mạnh. Rikak kêu "ối" một tiếng, tấm thân như được đúc bằng đồng hun đổ vật ra, quần quai trên nền đất. Thăng sợ đến toát cả mồ hôi, anh vội vàng nhào xuống ôm lấy Rikak vực dậy. Nhưng Rikak không đứng lên nổi, chỉ lồm cồm ngồi lên, người vẫn cúi gập xuống xuýt xoa vì đau tức. Phải mất mấy phút mặt Rikak mới

hết tái xanh vì đau đớn và sợ hãi, cả Thăng cũng vậy. Nhưng "vỡ kịch" chưa đến chỗ hạ màn, Thăng vẫn phải cố gắng gượng đứng tiếp.

- Đó là miếng đánh dưới! Miếng thứ hai đánh ở phía trên. Bốc xơ thường đâm vào mặt. Đánh vào mặt, vào quai hàm cũng được. Nhưng ít khi hạ đo ván đối phương ngay từ cú đầu. Võ thuật đã đánh là phải đánh dứt điểm ngay. Mà chỗ nguy hiểm dễ đánh, ít khi trượt ra ngoài là đánh vào cổ, phía dưới mang tai. Tốt nhất là dùng gan bàn tay chém vào cổ đối phương...

Thăng giáng tới đó bèn tiến đến sát mặt Rikak. Bàn tay anh vừa dí ra chặt khe kẽ vào đoạn dưới mang tai, Rikak đã vội co rúm người lại vô cùng sợ hãi. Thấy "vỡ diễn" đã phải kết thúc đúng chỗ, đúng lúc, Thăng đồng dục tuyên bố:

- Thôi nhé! Tuyệt đối bí mật nghe không? Từ giờ trở đi, mày không được nhắc tới chuyện học võ nữa nghe chưa? Mày mà tiết lộ với ai chuyện hôm nay là nguy hiểm cho tao và tao mà nổi giận lên thì mày cũng khốn đấy!... Thăng dọa như thật.

- Nhất trí! Nhất trí!... Tao sẽ giữ mồm. Rikak thốt lên vẻ vừa khuất phục, vừa tiếc rẻ nhưng phải bậm bụng chịu.

Rikak học trường đại học Quan hệ Quốc tế, cùng thành phố Leningrát (nay trở lại tên cũ là Xanh Pêtéc-bua) với Thăng. Bởi vậy thỉnh thoảng họ vẫn gặp lại nhau tại nhà Hữu Nghị, nơi dành riêng cho các sinh viên ngoại quốc. Những lần đi trên phố, trông thấy Thăng, Rikak đều tỏ ra hết sức vồn vã, coi Thăng như một người anh hùng, một thần tượng sống của mình. Rất nhiều lần Rikak mời Thăng đến ký túc xá của mình chơi nhưng Thăng đều từ chối khéo, anh không muốn lợi dụng lòng tin của Rikak đối với anh.

Một lần, Thăng đưa một người quen từ trong nước mới qua bên này công tác đến một Rettôran sang vào bậc nhất ở thành phố. Hôm đó là tối chủ nhật, nhà hàng không đông lắm (đông nhất là tối thứ bảy). Thăng vừa ăn uống, vừa vui vẻ chuyện trò với bạn chợt thấy dáng to gọn của Rikak đang say nên bước đi lảo đảo như một con quay sắp hết độ tít. Ông già trực trước cửa quay khách sạn, lạch bạch chiếc bụng phệ theo sau, cố cầm tay Rikak kéo ra. Nhưng Rikak khoẻ hơn, đẩy ông già ngã dúi vào một góc tường rồi tiếp tục ngắt ngưỡng bước vào. Đôi mắt màu đồng thau mở to như mất hồn nhưng vẫn phân biệt được một chiếc bàn còn để trống. Anh ta lần tới đó và gieo mình ngồi phịch xuống một chiếc ghế. Mấy cô phục vụ bàn kêu ré lên, xúm xít quanh anh ta mời ra. Nội quy các khách sạn nhà hàng nghiêm cấm việc phục vụ, tiếp các khách say. Ngược lại những người say còn bị phạt tiền, thậm chí phạt giam tới ba ngày. Rikak rất biết điều đó, nhưng vì anh đã say khướt người rồi nên khua khua tay, tỏ ý bất chấp hết. Thậm chí, anh ta còn đập thẳng tay xuống mặt bàn, lè nhè quát:

- Cô nhắc! Đưa loại Cô nhắc Napôlêông năm sao ra đây!... Hèm!...

Người bạn ngồi bên Thăng chưa hết ngạc nhiên, lạ lắm thấy Thăng xô ghế đứng dậy. Thăng nghĩ có thể dùng uy tín của mình để khuyên Rikak về ký túc xá, đừng ở lại gây lộn xộn, phiền phức. Nhưng Thăng vừa bước tới gần thì Rikak bỗng vươn người ợ lên một tiếng lớn, tiếp đó anh ta nôn thốc, nôn tháo, một thứ nước lầy nhầy, đục quánh màu nâu cả trên mặt bàn lẫn dưới sàn trải thảm hoa đỏ. Mấy cô phục vụ cũng kêu ré lên, chạy tản ra. Một cô lại chỗ đặt điện thoại gọi cảnh sát. Đến nước đó thì Thăng thấy mình đã bất lực rồi, anh quay về chỗ cùng với người bạn. Nôn oẹ xong,

chắc Rikak thấy nhẹ người và có phần tỉnh táo hơn. Nhưng ma men vẫn ngự trị, làm chủ trong anh. Anh ngồi thờ đốc, nhìn các cô gái vận yếm trắng chạy lăng xăng trước mặt. Nghe tiếng người réo trong máy điện thoại, anh ta cũng lơ mơ cảm thấy họ đang báo động gọi cảnh sát đến bắt mình. Lẽ ra phải sợ hãi thì thái độ anh ta thể hiện ngược lại. Anh nổi giận đùng đùng, đập bàn tay đen đũi xuống bàn quát tháo ầm ỹ:

- Cảnh sát hả? Việc gì phải gọi cảnh sát! Tiền đây! Tiền!... Một ngàn đô la... Tao cho hết! Tao thuê dọn cho tao, không phải gọi cảnh sát! Cảnh sát mà làm gì? Ha! Ha!... Vừa la hét, Rikak vừa đưa tay kéo khoá chiếc túi da nhỏ như chiếc Ví lúc nào cũng móc chặt bên cổ tay trái lôi ra một mớ đô la xanh rồi ném vung vãi trên mặt bàn.

Một cảm giác vừa ghê tởm vừa thương hại Rikak trào dâng trong lòng Thăng. Chưa đầy năm phút sau cú điện thoại, cảnh sát đã ập đến. Những con người cao lớn, cảnh phục nghiêm trang, ập vào như một cơn lốc. Viên sĩ quan hơi thấp, đi đầu, không cầm dùi cui, đưa cặp mắt tinh nhanh bao quát cả gian phòng ăn uống lớn. Những cảnh say rượu, đập phá nhà hàng đối với viên sĩ quan cảnh sát không phải là hiếm. Nhưng có thể là lần đầu tiên, những đồng đô la xanh tung toé trên bàn, dưới sàn trải thảm, lẫn trong đám nước lầy nhầy bốc lên mùi nôn mửa đập vào mắt anh ta một cách quá bất ngờ. Nhưng các cô phục vụ bàn chỉ nói mấy câu, người sĩ quan cảnh sát đã hiểu ra ngay tình huống. Anh nhanh nhẹn ra những mệnh lệnh ngắn. Những cảnh sát viên lập tức thi hành ngay. Một chiếc bàn cạnh chỗ Rikak ngồi được dọn dẹp để làm chỗ viết biên bản. Khi một cảnh sát viên viết xong lời mở đầu thì viên sĩ quan ngồi kéo một chiếc ghế, nhẹ nhàng ngồi xuống. Rồi anh ta thân mật hỏi tên họ, địa chỉ của người Phi lúc đó đang im lặng như ngủ gật. Giống một trò hề, Rikak đang ngồi bất động, chột dang tay dấm vào ngực mình rồi cất lên một giọng hài hước.

- Họ tên ư? Rikak, sinh viên trường Quan hệ Quốc tế? Con ngàn thương nghị sĩ Rike kiêm nhà kinh doanh...

- Anh có biết là mình đang say rượu không?... Người sĩ quan cảnh sát vẫn nhẹ nhàng hỏi.

- Say! Sao lại say. Say mà tôi trả lời được ngài à?

- Thế tiền này những đồng đô la này của ai?

- Không phải của tôi! Của mấy cô phục vụ ở đây. Tôi đã trả công phục vụ cho họ.

- Như thế là anh đã rất say rồi. Bắt buộc chúng tôi phải làm biên bản. Và làm xong, anh phải ký vào đó nghe chưa!

- Biên bản? Ký thì ký. Có vấn đề gì.

Người sĩ quan không nói gì thêm với Rikak nữa mà quay sang các nhân viên của mình. Anh ta ra lệnh cho họ phải làm việc hết sức thận trọng. Và những đồng đô la sạch cũng như bị nhầy nhựa trong bãi mưa của Rikak được họ nhặt lên, soi kỹ từng tờ trước ánh đèn pin. Tờ biên bản làm trên tờ giấy khổ rộng được chia thành từng cột. Từ cột thứ tự đến đặc điểm, đến trị giá và cuối cùng là cột sêri của từng đồng đô la. Con số tổng cộng dưới cái gạch ngang được ghi cả bằng số và bằng chữ là một ngàn tám trăm năm mươi đô la chẵn. Biên bản còn được cẩn thận sao thành ba tờ, đầu tiên có chữ ký xác nhận của các nhân viên cảnh sát rồi đến ông thường trực và sau cùng là mấy cô phục vụ bàn. Rikak loăng ngoảng viết một chữ ả Rập mà không ai hiểu là chữ gì. Chợt phát hiện ra Thăng là người nước ngoài có mặt ở phòng ăn, viên sĩ quan cảnh sát lịch sự mời anh ký xác nhận. Thăng kiên quyết từ chối. Nhưng trước sự yêu cầu vừa mềm mỏng, vừa có lý, có tình, cuối cùng Thăng cũng phải chấp nhận. Anh ký tên và ghi rõ cả địa chỉ ký túc xá của mình.

Biên bản làm xong, viên sĩ quan cảnh sát dẫn Rikak ra xe. Nhìn theo bóng dáng anh ta. Thăng trào lên một niềm ân hận và thương xót. "Khi tỉnh ra, đọc lại biên bản, thấy chữ ký của mình, không biết Rikak có oán trách gì không?" Thăng nghĩ vậy và tự nhủ, nếu không bị phạt giam cũng có thể bị trục xuất khỏi trường, đuổi về nước. Tất nhiên đối với anh ta thế vẫn chưa phải là hết. Sang năm, anh ta có thể lại sang, vẫn cái tên cũ nhưng phải học ở trường mới. Có nghĩa là phải đi vòng một đoạn. Song, cũng có người thích được như thế để được ở xứ sở này ăn chơi, đập phá lâu hơn.

Nhưng dù thế nào thì kỷ luật vẫn là kỷ luật, vẫn để lại một vết nhọ trong quá khứ của con người.

Ba ngày sau, Rikak đến tận ký túc xá tìm Thăng.

- Sao, hạn trực xuất đến ngày nào? - Thăng hỏi phủ đầu.

- Lệnh trực xuất nào? Rikak nhe hàm răng trắng nhớn ra cười. Không có điều đó đâu anh bạn ạ!

- Thế thì xin chúc mừng. Giọng Thăng vẫn khó dăm dăm.

- Nhưng có việc phải nhờ đến anh bạn đấy!

- Việc gì?

- Cảnh sát mời ra đồn lấy lại tiền. Họ yêu cầu cả ông bạn đến làm chứng. Vì hôm đó ông bạn cũng có mặt ở đó mà!

- Tao bận! Mà có thời gian tao cũng không đi đâu!

- Không được, anh bạn ạ! Tao cũng chẳng muốn nhận lại chỗ đô la đó làm gì, vả lại nó có đáng bao nhiêu. Nhưng ở đó người ta yêu cầu phải nhận lại. Nguyên tắc ngoại giao trong các quan hệ quốc tế mà. Ông bạn phải hiểu cho. - Sao người ta không tổng giam hoặc trực xuất mày về. Hành vi của mày đáng như thế lắm! Sao họ không làm thế cho gọn nhỉ? Thăng nổi câu thực sự.

- Không được! Mày còn ngây thơ lắm! Tao học ở trường Quan hệ Quốc tế nên tao hiểu. Rikak lại cười cười làm lạnh. Nếu hôm đó tao không ném một mớ đô la ra kịp thời trước lúc cảnh sát tới thì hôm nay đã "gút bai" rồi. Thực ra lúc đó, tao chỉ hành động theo bản năng của thói quen. Một thằng say làm sao có thể tính toán được. Nhưng chính vì những đồng đô la đó mà người ta lại đối xử lịch sự với tao. Thay vì cho xe cảnh sát đưa tao về "bốt", họ thuê tắc-xi chở tao về tận buồng ở ký túc xá. Và bây giờ... Mày hiểu chứ, người ta lại mời tao đến nhận lại tiền. Mà không nhận lại là rầy rà đấy. Bởi thế mày phải đi giúp tao.

- Mày định giở thói tư sản, dùng tiền để loè bịp phải không? Thăng cảm thấy một điều gì đó thật phi lý mà anh không cắt nghĩa được. Mặc kệ mày!

- Không có luật tư sản nào cả! Chỉ có luật ngoại giao. Luật ngoại giao có nhiều điểm rất tế nhị và lý thú. Mà cứ đi theo tao rồi sẽ rõ.

Quả thực ở đồn cảnh sát đúng như lời Rikak đã nói, họ đối xử rất lịch sự với cả hai người. Viên sĩ quan làm biên bản hôm đó còn nhẹ nhàng khuyên Rikak "Lần sau anh nên giữ tiền nong, tư trang cho cẩn thận" mà không có một lời trách móc hành vi vi phạm trật tự công cộng của anh ta.

Quái quỷ thật. Đồng đô la quả là có ma lực phi thường. Chỉ cần cái bóng của nó cũng tiềm ẩn cả khả năng giúp cho kẻ say đến gần như mất trí thoát được sự trừng phạt của pháp luật. "Nếu hôm đó, tao không ném một mớ đô la ra kịp thời, trước lúc cảnh sát tới thì hôm nay đã "Gút bai" rồi. Một thằng say làm sao có thể tính toán được. Nhưng chính vì những đồng đô la đó mà người ta đã đối xử lịch sự với tao".

Thằng cứ bị ý nghĩ ấy ám ảnh suốt cả một thời gian dài. Thì ra đồng đô la... phải chỉ cần cái bóng của nó thôi cũng có một uy lực thần diệu. Thế việc ta bỏ phí một nghề đã được đào tạo có bằng cấp đúng nguyện vọng, sở trường để đến đây kiếm tiền có gì mà phải ân hận. Nhận tiền xong ở đồn cảnh sát ra, Rikak mời Thằng đi uống rượu. Lúc đầu Thằng từ chối. Nhưng một chút sĩ diện chột bốc lên Thằng lại chủ động kéo Rikak đến một quán thịt cừu nướng rất đông đúc ở một tầng hầm khách sạn lớn, có vỉa hè rộng trông thẳng ra bờ sông Nhê Va. Uống vào một vai bia đen, Thằng bắt đầu cao đạo chửi rửa Rikak là đồ vô lại, chỉ biết say sưa, đàn điểm, không biết lẽ sống trên đời là gì. Đáp lại, Rikak chỉ nhe răng ra cười hề hề xì xoá.

- Mà chửi tao cũng đúng thôi. Y hệt như giọng mẹ tao mỗi lần tao về nước gặp người. Nhưng bố tao lại bảo "Nó là con một thượng nghị sĩ kiêm nhà doanh nghiệp. Nó có ăn chơi một tý cũng có sao?". "Thế ngày xưa ông sống thế nào?". Mẹ tao hỏi lại. "Tôi sống như một thằng ăn mày", vì bố tôi cũng không hơn thằng ăn mày. Ngoài vài chữ rỗng tuếch, tài sản nào có gì. "Sống như thế là hợp lẽ chứ!". Ông bố lại bênh tao. Nhưng ông nói vậy thôi, sắp tới bố tao sẽ chia tài sản cho tao. Ông ấy đe thế này "Bây giờ mày là thằng ăn bám nên mày có thể phá. Nhưng mai kia mày thành một ông chủ, mày mà không biết lo lắng làm ăn sẽ thành thằng ăn mày thôi". Rồi

quay sang mẹ tao, ông bố tao nói tiếp "Làm ông chủ nó khắc biết lo và sợ. Lúc đó bà cũng chẳng phải than phiền, chửi bới gì nó nữa". Chính vì thế, ông đã không đồng ý cho tao theo học nghề Y học thể dục thể thao, một chuyên ngành tao ước mơ từ nhỏ, ông bảo theo học trường Quan hệ Quốc tế, thứ nhất có cái lợi là biết cách giao dịch, thứ hai lại nắm thêm được một hai ngoại ngữ. Đó là hai lợi thế cơ bản đối với nhà doanh nghiệp tương lai.

- à thế còn cái sự giác ngộ mà ông Việt Minh ngày ấy dạy cho bố mày, bây giờ còn lại bao nhiêu? Hay những đồng đô la đã làm cho bố mày quên hết. Thằng không giấu vẻ khiêu khích trong giọng nói của mình.

- Ông ấy nhớ lắm! Nhớ lắm chứ! Ông ấy thường ước ao thế này "Giá mà tao được sang thăm Việt Nam, được gặp lại người ân nhân của tao thì dầu có phá sản tao cũng vui lòng". Rikak đáp thành thực. à này, nghe nói Việt Nam kinh tế đang gặp nhiều khó khăn lắm hả?

- Mày nghe điều này ở đâu?

- ở trường, qua môn địa lý kinh tế. Nhưng đó không phải là điểm chính. Mà điểm chính là qua những người sang đây hợp tác lao động. Sao có cả những cô gái gầy gò, nhỏ bé đến thế!... Họ là những chuyên gia giỏi như những chuyên gia giáo dục, y tế đã sang nước tao thì không nói làm gì. Đẳng này, họ chỉ là những người lao động phổ thông.

- Sau bốn mươi năm chiến tranh tàn khốc, mày bảo đất nước phải kiệt quệ cả sức người, sức của chứ còn gì. Được như chúng tao còn là khá đấy! Không có chết đói nhé! Không có bệnh dịch hoành hành nhé! Mày hiểu chứ? Thằng cứng cỏi đáp lại. Sau chiến tranh, nước nào cũng phải trải qua một thời kỳ gọi là quá độ. Vả lại ở Việt Nam chiến tranh đã kết thúc hoàn toàn đâu. Còn xung đột biên giới phía bắc, giúp đỡ Campuchia thoát nạn diệt chủng Pôn-pốt. Thằng giải thích tiếp. Mày tính, từng ấy việc...

- Không, Việt Nam đã hết chiến tranh tổng lực hơn mười năm rồi. Còn xung đột biên giới thì đâu chả có. Quá độ thế là hơi lâu đấy! - Rikak thắc mắc nhưng không có ý gì là móc máy cả.

- Uống đi! Đừng có can thiệp sâu vào công việc của người khác. Mày học quan hệ quốc tế, chắc mày hiểu câu ngôn ngữ này của người Nga "xin

đừng thò mũi vào nôi súp của gia đình hàng xóm" chứ? - Thăng lẩn lướt.

- Xin lỗi nếu tao có điều gì đi hơi quá! Nhưng mà hiểu cho, với tấm lòng thành thực của một người bạn. Hừ, mà hiểu chứ? Chúng tao mong mỗi kinh tế Việt Nam phải mạnh lên, phải hùng cường như truyền thống thượng võ đánh giặc ấy!... Đôi mắt màu đồng thau của Rikak mở to, ngây thơ và thành thực.

Thăng im lặng nhai rồi uống. Anh không muốn câu chuyện đi quá xa, sợ mất lập trường chính trị. Nhưng Rikak lại có vẻ mê say, cuốn hút vào chính vấn đề mình nêu ra. Nước tao có một câu chuyện cổ thể này. Rikak chậm rãi kể. Tuy đã nâng cốc bia đen lên miệng lại vội đặt xuống. Ngày xưa, ngày xưa có một bộ tộc bị lạc vào sa mạc. Giữa lúc đó người tộc trưởng già, thông minh, có kinh nghiệm nhất qua đời. Bộ tộc quyết định chọn người đứng đầu khác. Một tay lấu cá, liều lĩnh nhất được đưa lên. Hẳn hứa sẽ tìm cách đưa bộ tộc ra khỏi cơn nguy hiểm. Đoàn người tin tưởng, lặng lẽ đi theo hẳn. Nhưng một tuần sau, họ phát hiện ra là họ lại quay về đúng điểm xuất phát, nơi có năm mồ họ đã chôn người tộc trưởng già. Nhưng đã muộn, vì lúc đó sức họ đã kiệt vì đói, khát. Cả bộ tộc đã chết trong sa mạc. Lý do khiến kẻ dẫn đường sau một thời gian đưa bộ tộc trở lại nơi xuất phát thật giản đơn. Hẳn bị thọt, một chân dài, một chân ngắn, như chiếc compa. Bởi thế hẳn có đưa bộ tộc đi theo hướng nào thì cuối cùng cũng quay về chỗ cũ. Thế đấy! Hà! Hà!...

Rikak kể tới đó, rồi dừng lại. Bàn tay đen bóng nắm chặt cốc bia đưa lên miệng. Bọt bia trào cả ra hai bên mép. Anh ta đưa mu bàn tay lên quệt.

- Sau chiến tranh, đất nước tao cũng mất mấy năm đầu lộn xộn vì các phe phái là bọn cơ hội. Tình thế lúc ấy rất bế tắc. Bố tao, hồi ấy là phó tư lệnh một quân khu. Ông đã cùng một số chiến hữu, mạnh bạo đưa quân về thủ đô ổn định tình hình. Nhưng sau đó, khi đâu đã vào đó rồi, ông cởi bộ quân phục tự nguyện trút bỏ quyền lực quay sang làm một nhà doanh nghiệp. Ông có vốn văn hoá tối thiểu, lại biết ngoại ngữ là tiếng Pháp nên việc buôn bán có thuận lợi, ông trở thành triệu phú rất nhanh. Rồi tập tễnh tỷ phú... Kinh tế thường liền với chính trị. Để có vị trí trong kinh doanh,

ông nháy ra ửng cử và trúng thượng nghị viện. Ôn Chúa! Mọi việc đều thành đạt cả. Bây giờ ông chỉ có một nguyện vọng như tao đã nêu với mày là muốn được sang thăm Việt Nam. Muốn tìm gặp ông Việt Minh, ân nhân trước kia.

Rikak lầm rầm tâm sự như nói với chính bản thân mình.

- Mày chưa say đấy chứ? Thằng đột ngột cắt ngang.

- Ồ, say à? Rikak cười. Mày nghĩ lúc nào tao cũng say ư? Đời người cũng nên say. Nhưng chỉ nên say một đến hai lần thôi. Mày có biết hôm đó tao say vì sao không? Bị một con bé da trắng đá. Tiền thì không tiếc. Chút tình thì cũng đã uống cạn. Nhưng mà đau, mà thất vọng. Mình đã tính gán bó cả cuộc đời với nó. Đã viết thư và gửi cả ảnh về nhà. Ấy thế mà cuối cùng thì... Thay cho lời nói Rikak làm một cái phẩy tay.

- Thế là tốt. Uống nữa đi và chuẩn bị về thôi! Thằng an ủi.

- à này, tao có một chuyện nữa muốn hỏi thêm mày?

Rikak vừa hỏi vừa nháy mắt cười ranh mãnh.

- Chuyện gì thế? Xin mời!

- Này, sao con gái Việt Nam có vẻ xấu thế? Không ra đen mà cũng chẳng ra trắng. Cứ nhóm nhóm như người đau gan ấy.

"Cái thằng quý này, nó muốn giở trò gì đây" Thằng nghĩ rất nhanh và cũng quyết định trong chớp mắt. Anh đánh đòn phủ đầu:

- Sao mày hỏi ngu thế! Thằng nhăn trán lại gắt. Mày chỉ mới trông thấy những cô gái Việt Nam ở đây thôi chứ gì?

- Đúng thế! Nhưng sao?

- Thế tao mới bảo mày ngu. Bởi vì những người con gái ra hồn thì họ đã lấy chồng và ở nhà. Chỉ còn những người "ma chê, quỷ hờn", không ai lấy mới phải "phẫn chí" mà qua đây. Mày hiểu chưa?

- Ồ, cũng có thể. Mày có lý hơn tao. Rikak cười xòa xác nhận.

Hai người đứng lên, giơ tay vẫy người phục vụ bàn trán hói, bụng phệ tới. Rikak kéo chiếc ví da đeo ở nơi cổ tay. Thằng quay sang nhìn Rikak

một cái. Anh chàng hiểu ý, cười gượng vội dứt tiền lại.

Sau lần đó, thỉnh thoảng Thăng và Rikak lại gặp nhau. Khi ở nhà Hữu Nghị, lúc ở chỗ cắm trại, tham quan hoặc thi đấu thể thao. Quan hệ của họ không mặn mà hơn song cũng chẳng phai nhạt đi. Cho đến những tháng vừa rồi, sau quyết định thay đổi cơ cấu hàng Thăng chợt nhớ tới Rikak. Hàng năm, sau vài lần đi phép, mỗi lần sang, Rikak thường xách theo đủ thứ từ ti vi màu, catsét đến cả Vidiô. Những thứ này Rikak vừa dùng giải trí, vừa sử dụng như một thứ "lương khô", đẩy ra các cửa hàng đồ cũ, lấy tiền tiêu xài.

Chiếc Sanyo này, Thăng không hề mua rẻ của Rikak. Anh mua theo giá đặt của cửa hàng. Rikak còn được lợi là không phải mất bảy phần trăm tiền ký gửi.

Sau khi nghe Thăng trình bày xuất xứ của chiếc Sanyo, bà thiếu tá dài giọng bảo:

- Hành động của anh thực chất là tiếp tay cho hàng phi mậu dịch, vượt rào vào lũng loạn kinh tế nước chúng tôi đây.

- Dạ, thưa bà không hẳn như thế ạ! Tôi có đủ giấy tờ của chính Hải quan cửa khẩu sân bay tại đây cấp cho anh ta. Thăng cố sức thuyết phục. Theo điều lệ mới ban hành mỗi năm anh ấy chỉ được đem vào đây mỗi thứ một đơn vị hàng đắt tiền. Chiếc này, thưa bà, được phép nhập theo đúng điều lệ mới cách đây hai tháng đấy ạ!

- Tôi hiểu. Nhưng giấy phép ghi là để sử dụng chứ không phải là để bán. Bà thiếu tá vắn lại.

- Dạ, thưa bà đúng thế ạ! Nhưng ta nên hiểu nghĩa của từ "sử dụng" một cách thoáng hơn, trong đó có bao hàm cả ý được "nhượng lại" cho người khác. Thăng tìm được một câu hài hước cho không khí chùng lại, đỡ căng hơn.

Bà thiếu tá cười nhạt:

- Anh làm luật sư có lẽ thích hợp hơn nghề khác đấy! Nhưng mà thôi, dài dòng về chuyện này thế là đủ rồi. Anh cho đóng gói lại và chuyển ra chỗ chiếc đàn dương cầm và tủ lạnh kia.

Thằng tưởng câu chuyện anh đã kể cùng lý lẽ vừa rồi đã thuyết phục được bà thiếu tá. Anh quay lại phía những người thợ bốc vác nói như ra lệnh.

- Đóng gói lại đi! Nhưng hãy cẩn thận! Nhẹ tay một chút!

Mặt bà thiếu tá thoáng một chút đanh lại. Đôi mắt xanh đen của bà rục lên như có hai hòn than đang cháy sau lớp kính trắng. Nhưng bà cố nén lại vì công việc đang tiếp tục. Bà đành chờ ở phần kết thúc. Đại úy Ivan đưa đôi mắt nhỏ, sắc cạnh nhìn bà như cầu xin. Bà khẽ ngoảnh mặt làm ngơ trước thái độ khẩn cầu đó của viện đại úy. Những chiếc răng cửa dài và đều của bà dường như nhảy nhay một góc môi dưới hơi nhếch lên. Ivan hiểu trong tâm trí bà đang có sự vật lộn, đấu tranh gay gắt. Riêng Thằng, thấy bà thiếu tá không hỏi vặn vẹo gì thêm thì mừng rỡ tưởng mình đã thành công. Anh đã vượt qua một chặng đường dài đầy vất vả, gian nan đã để một cựu trung úy quèn lên tướng. Và cũng phải nhấn mạnh thêm là cuối cùng số phận, sau ba lần nhếch mép đã thực sự mỉm cười để anh tới được đây, thực hiện khát vọng đổi đời của mình. Như người trèo cây, đã sờ thấy quả, anh sung sướng đến gần như mê đi. Những diễn biến và những cuộc đối thoại ngầm giữa bà Natalia và đại úy Ivan, anh không may mắn nhận thấy một dấu hiệu nhỏ. Sự nhạy bén, sắc sảo của anh đến phút chót này dường như bị tê liệt.

- Còn những cái gì trong này? - Bà thiếu tá đá nhẹ mũi giày cao gót xinh xắn vào một chiếc hộp các tông dài chưa được mở ra.

Đang lúi húi "chỉ đạo" cánh thợ chằng buộc chiếc Sanyo cho thật cẩn thận, nghe tiếng hỏi. Thằng vội ngẩng lên. Cái miệng của anh mở một nụ cười ngớ ngẩn của kẻ biết lỗi.

- Dạ, chiếc hòm dài này là xe đạp ạ! Thằng đáp.

- Số lượng?

Một chiếc xe của người lớn. Và một chiếc xe trẻ em ạ!... Nếu bà không cho, tôi xin để chiếc xe đạp người lớn lại.

- Thế còn trong chiếc thùng này? Bà thiếu tá lại đá nhẹ mũi giày vào chiếc thùng vuông mà cao còn lại.

- Dạ, đó là hòm đồ dùng gia đình ạ! Bao gồm những xoong nồi, cốc, tách, bàn là, nồi hầm và quạt máy...

- Số lượng?

- Dạ, mỗi thứ có quá quy định một chút ạ! Thằng lại cười, lần này nụ cười có vẻ ranh mãnh và có ẩn ý hơn.

Ví dụ như quạt máy có ba. Nồi hầm có hai. Còn bàn là có... những bốn ạ!

Thằng ập úng, rụt rè như người có lỗi. Trả lời xong, anh hơi cúi đầu xuống, sẵn sàng chờ đợi sự "phán xử". Nhưng người tinh ý thấy anh đánh mắt nhìn sang Huy như mỉm cười. Không phải ngẫu nhiên, Thằng lại tỏ ra "ngu dại", đem bỏ vào thùng số lượng đồ quá quy định mới của Hải quan mà bà thiếu tá đây "chúa ghét". Mà anh hoàn toàn có chủ định. Trong lúc đóng gói hàng, Thằng đã bàn với Huy "Phải có một con mồi để thu hút hoá lực của đối phương. Ví như các tàu ngầm hiện đại luôn có những tàu con vô loại, được thả ra đúng lúc để hút ngư lôi của kẻ địch". Rồi Thằng vừa tiến hành công việc vừa kể thêm cho Huy nghe một chuyện. Hồi tao còn là sinh viên, xuống thực tập ở xưởng cơ khí ấy, có một giáo viên rất hắc. Ông không bao giờ đồng ý với kết quả làm việc của học trò. Bao giờ ông cũng bắt sửa thêm chỗ này, dũa thêm chỗ nọ để chứng tỏ chức năng "thầy" của mình. Một lần tao thực hiện một bài tập, dũa một khối vuông như hình Rubích ấy. Tao đã đo và kẻ hết sức chính xác. ấy thế mà đưa lên, ông vẫn chê, bắt dũa thêm chỗ này, sửa thêm chỗ nọ. Mà sửa thêm tất hỏng. Tao bèn nghĩ ra một kế, vâng dạ liên hồi rồi linh ra một xó ngồi chơi. Ba tiếng đồng hồ sau, tao đem bài tập "dây" lên. Ông ta ngấm nghĩa, đo đi, đo lại rồi tấm tắc khen "Tuyệt! Tuyệt thật! Cậu là một sinh viên có bàn tay vàng đấy!" Tao ầm ừ cho qua chuyện. Được thế ông nói thêm "à, mà tôi không góp ý hồi sáng thì cậu đâu tạo được sản phẩm thế này".

Thế đấy! Đừng có làm gì hoàn chỉnh ngay. Các cấp có thẩm quyền thường bao giờ cũng tỏ ra mình có "hiểu biết" và "quyền lực" nữa. Bởi thế, các đồ án sau này, bao giờ tao cũng cố tình để một vài thiếu sót để phát hiện và quan trọng hơn cả là dễ sửa chữa. Nói một cách hình tượng như một đứa bạn tao đã tổng kết là thế này "Đối với cấp có thẩm quyền, sản

phẩm mình "dâng" lên phải như một bàn tay sáu ngón ấy. Để họ đưa con dao "hiếu biết" và "quyền lực" lên chặt đi một là vừa. Chứ "dâng" bàn tay năm ngón lên, họ chặt đi một thì bỏ bà". Đối với mẹ thiếu tá Hải quan này cũng thế. Cả một thùng hàng "tổ bố" thế này. Chẳng lẽ lại không có sai sót gì để "mẹ ấy" ra oai. Phải có mấy cái bàn là, nồi hầm, quạt máy vân vân để "mẹ ấy" quẳng lại, những thứ to kia mới "đi" thoát được. Và lúc này đây chính là giây phút Thăng chờ đợi sự "ra oai" của bà thiếu tá. Nhưng bà ta im lặng, chưa nói gì. Thăng thấy cần phải "đẩy" tiếp bà ta vào "diệu kế" tính toán trước của mình.

- Bà cho phép dỡ cả hai thùng còn lại ra để bà kiểm tra chứ ạ! Cái gì quá quy định, xin bà cứ cho để lại cũng được, không sao cả ạ! Thăng tỏ ra hết sức chân thật, thành khẩn.

- Thôi! Hai thùng này không cần tháo dỡ ra nữa! Tôi xin anh cho qua những thứ hàng này...

- Lạy Chúa tôi! Thăng bật ra một câu khẩu ngữ mà người Nga hay dùng. Cám ơn bà! Thực sự là hôm nay, chúng tôi mới hiểu hết bà. ở bà có trái tim bằng vàng ạ!

- Anh bạn! Xin anh hãy bình tĩnh! Bình tĩnh để nghe, tôi chưa nói hết cơ mà. Nói tới đây, bà như dướn thẳng người lên, tư thế rất nghiêm trang. Bà nói tiếp dần từng tiếng rõ ràng. Thay mặt trạm Hải quan cửa khẩu biển thành phố Leningrát, cơ quan có quyền lực kiểm soát xuất, nhập khẩu, tôi tuyên bố lệnh dưới đây: Ông Trần Quyết Thăng, công dân nước CHXHCN Việt Nam, sau thời gian học tập năm năm, được phép chuyển về nước những mặt hàng gồm xe máy, hai xe đạp, (một của người lớn và một của trẻ em) và toàn bộ thùng dụng cụ gia đình qua đường tàu thủy. Còn các thứ sau đây - Bà vừa nói, vừa chỉ tay về phía ba kiện hàng chỉ để hơi xa đó một bước chân - Các kiện này gồm một tủ lạnh Zim, một đàn Pianô cũ của Ytalia, một Vidiô catsét đa năng - ba chiều nhãn hiệu Sanyo của Nhật, không được phép mang ra khỏi lãnh thổ CHXHCN Xô viết.

Những lời tuyên cáo của bà thiếu tá, như một "cái" chày gỗ phang vào gáy Thăng. Đầu óc anh quay cuồng, tâm trạng như thật mà cũng như mơ.

Khuôn mặt rộng với chiếc hàm vuông của anh nghệt ra như được tạc bằng đá, dưới những nhát đục kém cỏi của người nghệ sĩ. Còn đôi mắt đen dài, sắc sảo ngơ ngác như mất hồn. Không hướng về phía bà thiếu tá mà lại quay sang đại úy Ivan, anh khàn khàn cất tiếng hỏi:

- Ivan, anh hãy giải thích cho tôi! Thế này là thế nào? Bà thiếu tá vừa ra lệnh gì vậy?

Đại úy Ivan lúc ấy tâm trạng cũng vô cùng xúc động. Nhưng ở anh nghiêng về phía giận dữ và cũng có phần tỉnh táo hơn Thăng. Anh vung tay, ném mạnh mẩu thuốc đang hút dở. Điếu thuốc của bao thứ hai từ sáng đến giờ. Hơn chục năm làm nghề Hải quan, anh hồi hộp theo dõi cuộc đối thoại có một không hai giữa người giữ hàng với nhà chức trách thừa hành nhiệm vụ với tâm trạng cảm thông và đau xót. Ivan bước dài hai bước từ một chỗ tựa bên thành hòm gỗ thông, đến sát bên bà thiếu tá. Đầu hơi cúi xuống, bàn tay phải chém mạnh vào không khí anh gay gắt chất vấn:

- Thiếu tá Natalia! Bà vừa tuyên bố gì thế? Quyết định của bà dựa vào điều luật nào?

- Dựa theo điều luật nào à? Đại úy Ivan, anh hỏi ai vậy? Bà cười gằn ngạo nghễ. Anh nhớ anh chỉ là trợ thủ của tôi, thiếu tá Natalia, trạm trưởng Hải quan ở cửa khẩu biển này! Anh muốn hỏi theo luật nào à? Tôi không phải giải thích cho anh vì không phải lúc. Nhưng anh hãy nhớ câu châm ngôn "luật là luật" thế thôi!

- Bà Natalia! Chả lẽ bà không biết rằng, những người đứng trước mặt chúng ta là ai hay sao? Đại úy Ivan đã xuống giọng, van vỉ. Chắc là bà không biết rằng Việt Nam vừa trải qua một cuộc chiến tranh lâu dài, gian khổ và ác liệt nhất trong lịch sử hiện đại hay sao?

- Đại úy! Tôi còn hiểu hơn anh. Bà hơi dài giọng đáp lại. Tôi biết họ chiến đấu không phải chỉ để giành độc lập, tự do cho riêng họ. Họ đã chiến đấu cho cả chúng ta, cho cả nhân loại tiến bộ trên trái đất này. Tôi hiểu vì sao chúng ta ổn định được trong suốt mấy chục năm qua. Và tôi cũng hiểu, khi Việt Nam vừa ra khỏi cuộc chiến thì chúng ta... chúng ta lập tức gặp những khó khăn. Những khó khăn trong nước và cả những khó khăn to lớn,

nan giải ở nước ngoài. Nhưng đại úy, tôi nhắc lại với anh là "luật là luật". Anh nghĩ rằng, tôi là một mụ đàn bà độc ác, cay nghiệt. Một người đàn bà không có trái tim đau khổ và yêu thương như một con mụ phù thủy sao?

Cuộc tranh cãi giữa bà thiếu tá Natalia và đại úy Ivan làm cho Thăng bừng tỉnh dần. Như một người bất ngờ bị đánh vào gáy nhưng không chết, chỉ bị ngất lịm đi và thời gian trôi qua khiến anh tỉnh dần ra.

- Vâng, tôi hiểu, luật là luật. Nhưng thưa bà, bà hãy giải thích rõ những trường hợp cụ thể ở đây. Những thứ này vi phạm vào điều luật bao nhiêu, ra ngày nào và đã được ai ký? Thăng dần dần hết ngỡ ngàng, càng nói, anh càng hăng lên. Bà đã nhầm lẫn. Những thứ chỉ có một đơn vị theo luật định thì bà gạt lại. Còn những thứ có số lượng đến ba bốn thì bà lại cho qua. Tôi không hiểu nổi, thưa bà?

- Anh bạn ơi! Con người tội nghiệp, đáng thương và quý mến của tôi! Lẽ ra tôi không trả lời anh. Nhưng muốn để anh khỏi oán trách riêng tôi nên tôi xin giải thích rõ ràng cho anh từng điểm một thế này. Bà dừng lại một chút để lấy hơi và chuyển giọng cao dần lên. Thứ nhất với chiếc tủ lạnh Zim. Bản thân anh cũng đã thừa nhận là không có bán tự do trong các cửa hàng. Mặt hàng cao cấp này chỉ giành ưu tiên cho các đối tượng như anh cũng đã rõ: các cán bộ cao cấp, các cựu chiến binh, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ có tên tuổi và cuối cùng là những người có thành tích xuất sắc trong lao động. Mà họ cũng phải xếp hàng, đăng ký rất lâu mới đến lượt. Ngay đến cán bộ như tôi, cũng chẳng bao giờ dám mơ ước tới loại tủ lạnh đó. Anh bảo một mặt hàng quý như thế, làm sao tôi có thể cho phép anh xuất ra khỏi nước được. Thứ hai là về chiếc đàn Pianô cũ của Ytalia. Cả tôi và anh chỉ biết là nó rất cũ, chứ không ai xác định được nó sản xuất từ năm nào. Mà tiếng của nó thì còn rất tốt. Mặc dù nhiều năm, nó được bày bán ở cửa hàng đồ cũ mà không ai ngó ngàng gì tới. Nhưng thực chất có thể nó là một thứ đồ cổ, cao hơn nữa có thể nó là di sản văn hoá cổ. Một vật như thế, chỗ của nó phải được đặt trong Viện bảo tàng như bảo tàng âm nhạc chẳng hạn. Những thứ như thế có thể coi là tài sản quốc gia về mặt tinh thần. Một người hiểu biết bình thường cũng thấy là không thể để nó chạy lốt ra khỏi

biên giới nữa là tôi, một thiếu tá Hải quan. Thứ ba là về chiếc Vidiô Catsét Sanyo đa chức năng của Nhật, lỗi từ ở câu chuyện kể của anh. Tôi hiểu anh, suốt từ sáng đến giờ, lúc nào anh cũng biểu hiện là một con người thông minh, có nghị lực và rất trung thực. Với tư cách cá nhân, tôi rất quý mến và tôn trọng anh... Tôn trọng và quý mến không phải vì bó hoa hồng anh đã tặng tôi. Về mặt đó, khía cạnh đó, từ tâm hồn một người đàn bà Nga tôi xin thành thực cảm ơn anh. Nhưng chiếc Vidiô vẫn phải để lại thôi, bạn thân mến ạ! Vì sao ư? ở địa vị tôi, anh sẽ thấy và thông cảm với nhiệm vụ hơn. Tôi không thể để đất nước thành một cái chợ trời để trong cái chợ đó, các anh mua đi, bán lại những thứ hàng phi mậu dịch. Nếu anh có biên lai mua tại cửa hàng Inteshop chẳng hạn, thì về tình tôi hiểu rõ anh là một kẻ buôn lậu ngoại tệ. Nhưng về lý tôi phải để anh qua. Đẳng này, anh chỉ có mẫu giấy viết tay, mua đi, bán lại.

Đó! Quả thực là tôi không còn gì phải giấu giếm anh. Tôi chỉ là người thực thi pháp luật. ở địa vị tôi, chắc chắn anh cũng xử sự như thế. Vì luật là luật. Mong anh thông cảm và hiểu cho, người bạn quý mến và đáng thương ạ! Câu cuối cùng giọng bà trầm hẳn xuống và trong đáy mắt bà có những ngấn nước mắt, bà phải cố ghì lại cho khỏi trào ra.

- Không! Không! Không!... không thể như thế được. Tôi sẽ đi kiện! Tôi sẽ đấu tranh... Không tôi không thể chịu thua các người đâu!...

Mọi người đều kinh hoàng thấy Thăng hét lên; chiếc túi da đen đeo trên vai bị ném mạnh xuống đất và thấy anh đâm bổ ra phía cửa. Anh thực sự phát điên chẳng? Chưa ai rõ! Chỉ có Huy, người bạn thân cận, gần gũi, suốt mấy năm qua được Thăng dìu dắt, giúp đỡ, lúc đó cũng như người thất thần chạy bổ theo. Trong đầu Huy chợt loé lên một ý nghĩ "Phải giữ Thăng lại! Bằng cách nào cũng phải giữ Thăng lại. Nhỡ ra, Thăng ra được đến đường, đâm đầu vào ô tô hay xe điện thì khốn!" Vừa đuổi gấp, Huy vừa gào lên:

- Thăng ơi! Đứng lại! Đứng lại đã!...

Và nước mắt Huy ứa ra, lăn xuống má. Anh khóc vì thương bạn, lo cho bạn và lo cho cả thân phận mình sắp tới, việc gửi hàng sẽ ra sao?

Phía sau Huy, đại úy Ivan cũng hộc tốc, hốt hải đuổi theo.

Trước những lời lẽ đanh thép, sắc bén vừa có lý có tình của bà thiếu tá có sức nặng như "một quả trùy" được vung lên lần thứ hai vào đúng chỗ hiểm đã làm Thăng quy hẳn. Ngay tại bến xe, khi Huy và Ivan kịp giữ được Thăng thì chợt thấy anh ngã quy xuống, người lả ra như một thân cây bị đốn gốc. Hai người phải khó khăn lắm mới xốc được tấm thân kền càng, mềm nhũn của Thăng vào xe tắc-xi.

Hai ngày đêm liên tục Huy phải trực trong buồng Thăng. Thăng dở mơ dở tỉnh. Có lúc lại ngất lịm đi. Huy chỉ biết cầu trời "cơn chấn động rồi sẽ qua. Hãy bình tĩnh! Thời gian sẽ làm Thăng hồi tỉnh dần". Nhưng sợ nhất là Thăng trở mình, ngồi bật dậy, nửa khóc, nửa cười. Đó là lúc Huy lúng túng, đầu khổ nhất. Anh không biết làm gì để an ủi Thăng. Bản thân Huy cũng đang rối bời bởi nỗi lo làm sao gửi được khối hàng tương tự như Thăng. Đó không phải chiếc ti vi, tủ lạnh, máy khâu, với nồi hầm, bàn là. Đó là niềm Hy vọng, để từ đó anh được tự do, được sống thanh thản và làm việc và nuôi dạy con cái trong ngôi nhà dù bé nhỏ nhưng riêng biệt, do chính tay mình làm ra, không phải khổ sở nương nhờ nhà vợ như cảnh "chó chui gầm chạn".

Suốt năm qua, Huy đã dựa vào Thăng. Coi Thăng như người bạn, người anh, người thầy bên cạnh mình. Thế mà giờ đây, sau khi đã vượt qua bao nhiêu cửa ải khó khăn, gian khổ và cả hiểm nguy nữa, đến giờ khắc cuối cùng, cửa ải cuối cùng, Thăng đã bị đánh bại và gục ngã. Huy biết dựa vào ai? Thương và lo cho Thăng bao nhiêu thì Huy cũng thương và lo cho bản thân mình bấy nhiêu. Sang ngày thứ ba Thăng như tỉnh lại được. Huy nhìn Thăng ngỡ ngàng và mừng rỡ, "bộ óc điện tử đã lại sống dậy và hoạt động

rồi!" Huy muốn reo lên như thế. Nhưng rồi anh lại chột ngao ngán khi bắt gặp cái đầu rũ ra của Thắng. Cái đầu có mớ tóc rể tre bù xù cứ lắc liên hồi. Còn cái miệng với nét cương nghị ngày thường bây giờ luôn thở hắt ra với những lời lẩm bẩm cay đắng "Hết! Hết hẳn rồi. Lần này hết thật rồi".

- Tĩnh lại! Tĩnh lại đi anh Thắng ơi!... Ăn cam nhé! Hay uống sữa. Huy hết sức dỗ dành. Dù sao cũng phải nghĩ đến vợ con và người thân trong gia đình chứ?

- Vợ con ư? Vợ con là cái gì? - Thắng hỏi lại một cách ngớ ngẩn và bất chột cười lên sảng sặc. Dứt tiếng cười chột Thắng chuyển sang điệu kêu than rên rĩ. Mà chúng mình là những thằng ngu, thằng hèn! Ngu và hèn đến mức không lo nổi cho vợ con có được một cuộc sống cho ra hồn người. Thế thì còn đáng sống làm gì nữa cơ chứ?

- Nhưng thế nào cũng phải vắc tẩm thân về cho vợ con nó mừng. Đừng có nghĩ khùng! Huy cao giọng nói lại.

- Mừng! Ha! Ha! Mừng. Thân mình là cái gì? Vợ con nó có mỡ thịt ra ăn và bán được không mà mà bảo là mừng... Giá như hồi đó, cái hồi chiến tranh ấy tao chết quách đi vì bom đạn, sốt rét rừng, chất độc hoá học có lẽ lại đỡ làm khổ một người đàn bà và thằng con đẻ ra sau này.

Huy im lặng. Anh hiểu, nói gì ra với hẳn lúc này cũng là cái cơ để Thắng nổi khùng lên. Không, Huy biết Thắng không điên. Nhưng lần đầu tiên, Huy nhận thấy sự tuyệt vọng biểu lộ trong mọi cử chỉ, ý nghĩ, lời nói của Thắng. Một biểu hiện ngược lại hẳn với bản chất tháo vát năng nổ và lì lợm của Thắng.

Huy đã đoán đúng Thắng không điên, không đến nỗi điên vì ở anh có một bộ thần kinh vô cùng nhạy cảm nhưng cũng vô cùng sâu sắc. Nhưng Thắng đang ở trong sự tuyệt vọng, sự tuyệt vọng lên tới đỉnh điểm khiến Thắng chỉ còn nghĩ đến cái chết. Trừ những lúc miên man không biết gì, còn những lúc tỉnh Thắng đã suy tính, lựa cho mình một cái chết. Chết để giải thoát nỗi tuyệt vọng. Đầu tiên Thắng dự tính sẽ đâm đầu vào ô tô hoặc xe điện. Ôi, chết thế thì thâm và khùng khiếp quá! Hay uống đại một liều thuốc ngủ vài chục viên? Cũng không được. Người ta sẽ đưa mình đi

bệnh viện cấp cứu. ở đó, họ sẽ rửa ruột, giải độc cho mình. Đã không chết được lại còn làm bia miệng cho thiên hạ chê cười mai mỉa. ừ, thì kể ra đúng như một nhà văn nào đã viết: Sống được cho ra sống cũng thật khó khăn mà muốn được chết cũng không dễ dàng đơn giản một chút nào. Cuối cùng Thăng nghĩ ra một cách chết. Một cách hết sức nhẹ nhàng mà không phải đi đâu xa. Thăng chỉ việc mở rộng tấm cửa sổ hai lớp kính ở sát chân giường kia. Và sau đó lấy một hơi thở căng đầy lồng ngực để hét lên một tiếng thật dài vừa oán hận mà sáng khoái, trong suốt quãng thời gian mấy giây Thăng lao từ tầng 7 xuống đất. Cái chết này còn tuyệt vời ở chỗ, nó không thể đi vào lãng quên, bởi vì theo phong tục của xứ sở này, trên miếng đất có người gieo mình xuống tự vẫn bao giờ người ta cũng phải trồng xuống đó một cái cây làm bia tưởng niệm. Không biết để người sống cảnh tỉnh hay để hương hồn người chết có nơi nương tựa. Điều đó, Thăng không rõ. Nhưng anh biết chắc chắn chỗ anh nằm xuống vĩnh viễn sẽ có một cái cây mọc lên. Có thể là cây phong, cây sồi hay cây liễu bách điệp. ở chỗ ấy là bãi trống, theo quy hoạch sẽ là vườn hoa. Cái cây đó sẽ lớn lên, mọc hơi cô độc một chút. Nhưng như thế càng hay. Nó cũng làm cho mọi người gợi nhớ đến nỗi bất hạnh của một con người. Một con người có đầy đủ ý chí, nghị lực và tài năng nhưng đã phải chết vì tuyệt vọng, vì không tìm nổi lối thoát cho cuộc đời mình. Sẽ có nhiều người tiếc thương và cũng có nhiều người chê bai, phỉ nhổ. Nhưng phải ở hoàn cảnh như anh, mọi người mới hiểu.

ý nghĩ và quyết tâm đó đã được Thăng lựa chọn vào lúc anh cảm thấy đầu óc mình tỉnh táo nhất. Thậm chí anh còn có cảm giác thanh thản và tự mỉm cười trước dự định và quyết tâm của mình. Chờ lúc Huy ra ngoài, Thăng xuống giường, lần lần đến bên cửa sổ. Anh thử xoay quả đấm để mở cửa nhưng không nổi. Sức anh yếu quá rồi, anh buông mình ngồi phịch xuống chân giường. Anh vừa thở dồn dập vừa lẩm nhẩm nghĩ "Phải đợi vậy! Còn một việc, một việc quan trọng suýt nữa mình quên! Mình phải viết bức thư cuối cùng, bức thư tuyệt mệnh trăng trối với vợ con. Có như thế sự "ra đi" của mình mới thanh thản được. Không thể, vợ con mình sẽ

day dứt, bản khoăn suốt đời, không biết mình chết vì lẽ gì thật ân hận". Nhưng thói thường, những người muốn đi tìm cái chết từ ý nghĩ đến hành động phải được tiến hành song song và diễn ra rất quyết liệt. Chứ còn suy tính đắn đo, lựa chọn cái này, thêm bớt cái khác thì khó lòng mà thực hiện nổi. ở Thăng, cuối cùng cũng diễn ra như thế. Qua mấy ngày sau, cùng với sức khoẻ tăng dần lên, ý nghĩ về cái chết cũng dịu dần đi. Nhất là sau khi anh hồi tưởng về chuyến về phép cách đây ba năm. Buổi chiều hôm anh gần đến ngày ra đi, đưa con trai sáu tuổi cứ sà vào lòng đòi vuốt ve, âu yếm. Bất chợt, Thăng phát hiện thấy ở vành tai thằng bé, chỗ khuất ở phía sau bị nồm (một loại nấm) ăn rộp lên. Anh khẽ sờ tay vào, thằng bé giẫy nảy vì đau đớn. "Để bố xem! Bố còn chữa cho. Không nồm ăn rụng tai thì chết!" Thăng vừa dỗ dành vừa dọa nạt. "Nếu không chữa được có chết thật không hả bố". Thằng bé hỏi lại. "Chết thật chứ sao lại không?" Rồi Thăng kéo hẳn vành tai ra chỗ sáng, xem từng đường tưa ăn đã để rộp lên. Đau và xót lắm. Nhưng thằng bé vẫn im lặng, không có phản ứng gì. Đột nhiên, sau đó Thăng bỗng thấy những giọt nước nóng hổi rơi xuống tay mình. Anh ngạc nhiên hỏi "Đau lắm hay sao mà khóc?" "Không, không đau tí nào. Nhưng con sợ chết lắm! Chết thật thì chết". Nói xong câu đó thằng bé mới khóc òa lên nức nở. Thế đấy! Quyền sống như là một thứ bản năng, bản năng mãnh liệt nhất của muôn loài. Đến sinh vật còn biết quý trọng, biết bảo vệ mạng sống của mình. Thế sao ta lại có thể phí hoài, tước bỏ đi cái quyền thiêng liêng, cao cả nhất đó. Không! Không! Ta không thể đại dột như vậy được. Ngay cả bom đạn suốt lũ ngày nào, khi đó ta mới dăm ba tuổi mà còn vượt lên được như một cánh dơi, quyết bám chặt lấy cuộc sống. Thế mà bây giờ đây, giờ đây ta lại chịu buông mình từ tầng bảy xuống ư? Không! Chết! Tự kết thúc đời mình. Thăng thấy mình không thể làm nổi nữa rồi. Nhưng sống như thế nào? Hướng đi cho những ngày tới ra sao? Thăng đã huy động tất cả sức suy nghĩ, sự từng trải lẫn lộn của mình ra mà không sao tìm được. Lại sống như cũ ư? Thật là công cốc, công cò! ý nghĩ ấy lại khiến Thăng vật vã, đau đớn đến cùng cực.

Thấy Thăng đã tỉnh lại dần, Huy vô cùng sung sướng. Nhưng nỗi lo canh cánh về số hàng chưa gửi được ngày càng đè nặng trong tâm trí Huy. Bây giờ Huy đã mất hết hy vọng dựa vào Thăng rồi. Huy tự loay hoay ra phố đến những chỗ bạn bè thân quen để nghe ngóng, dò la xem có lối thoát nào không. Nhưng mọi lối, mọi ngã đường như là vô vọng. Người nào may mắn, giỏi giang lắm cũng chỉ lo được cho bản thân mình một cách hết sức phập phù, không có gì đảm bảo là chắc chắn.

- Ông có thư từ nhà sang đây! Một buổi trưa, Huy vừa bước vào phòng Thăng. Vừa quàng xuống giường gần chỗ Thăng đang nằm một phong bì mỏng teo. Thăng cầm lên. Đó là thư của vợ Thăng, phong bì và con tem là của nước sở tại. Điều đó chứng tỏ, vợ anh gửi người quen sang đây bỏ tiếp vào thùng thư thành phố cho nhanh. Thăng run rẩy xé vội mép phong bì. Một mẫu giấy học sinh bé bằng bàn tay rơi ra. Thăng không nhận ra nổi nét chữ của vợ mình. Nét chữ của vợ anh vốn cứng cáp, đẹp như chữ in. Đằng này nét chữ nguệch ngoạc như gà bới. Và chỉ vền vẹn có mấy dòng: "Có anh Minh, bạn cũ của anh sang bên đó. Vậy em báo để anh đến chỗ anh Minh ngay, theo địa chỉ anh ấy ghi ở dưới thư này. Mọi việc ở nhà, anh Minh sẽ kể tỉ mỉ cho anh hay".

Dưới mấy hàng chữ trên là nét bút bi bay bướm của Minh: "Tôi đã có mặt ở đây sáng sớm nay. Hiện ở khách sạn Matxcơva tầng 4, phòng 405. Nhận được thư này, ông đến chỗ tôi ngay nhé. Nhưng nhớ là từ 8 giờ tối trở ra, tôi mới có mặt".

- Thế này là thế nào hả Huy? Thăng đọc tất cả những dòng chữ khác nhau ghi trên mảnh giấy từ một quyển vở học sinh xé ra. Nhưng anh không hiểu nổi nội dung chứa đựng điều gì. Giá như trước đây, có ai hỏi anh trường hợp tương tự, anh đã trả lời theo thói quen trầm tĩnh, bình thản "Cứ đợi đấy! Tám giờ tối gặp tay Minh là rõ cả thôi mà. Có gì mà phải vội". Nhưng bây giờ, Thăng như trở thành người khác. Anh ném tờ giấy cho Huy và hỏi:

- Tay Minh sang à? Có phải tay Minh ở trường điện không nhỉ? Huy vừa đọc lướt qua lá thư, vừa hỏi. Cái tay Minh Bêdukhốp khi trông thấy dây

mayso bày bán ở cửa hàng đã chết run, chết để lên như thằng con trai lần đầu đặt tay lên ngực người yêu không nhỉ?

- Chắc là tay Minh đó chứ làm gì còn Minh nào ở đây nữa. Nhưng không hiểu hẳn qua đây theo phái đoàn cấp nào mà được ở khách sạn Matxcova, khách sạn sang loại nhất thành phố này nhỉ?

Như hai kẻ mất trí, Thăng và Huy cứ hỏi lại nhau.

- Ai mà biết được! Tốt nhất là tối nay, tôi và ông cùng đến chỗ hẳn. Ngoài chuyện gia đình ông, tôi cũng muốn hỏi xem thời sự ở nhà thế nào? Không hiểu hoàn cảnh gửi hàng bị mắc kẹt của tụi mình ở nhà có biết không nhỉ.

Cuối cùng Huy chỉ còn cách nói đó để an ủi Thăng và động viên cả bản thân mình.

Đúng tám giờ, Thăng và Huy có mặt ở khách sạn. Trục tầng báo là Minh vẫn chưa về. Hai người phải ra khoảng hành lang rộng kéo xa lông có bánh xe quay về vị trí thuận lợi, ngồi chờ. Khoảng nửa giờ sau, một tốp khách Việt Nam từ thang máy bước ra. Thoạt đầu cả Thăng lẫn Huy đều không nhận ra Minh. Mãi đến khi thấy một người cao, to mà gọn, mái tóc ộp rất đẹp ôm lấy cái gáy phẳng, ngực lũng lảng chiếu máy ảnh Minonta của Nhật, vai đeo túi khoác, loại túi trống du lịch loại sang, màu xanh cánh chả, chân đi giày thể thao Adidát nhẹ nhàng bước tới phòng 405 thì dừng lại, tra chìa khoá vào ổ khoá, Huy kéo Thăng đứng lên và bảo.

- Cha Minh về hay sao ấy?

- Không có lẽ! Có thể người đàn ông đó ở cùng phòng với hẳn chẳng? Thăng hoài nghi nhưng cũng đứng lên. Khi Minh đã mở khoá xong, vừa đẩy cửa ra thì Thăng và Huy bước tới.

- Ồ, ông Thăng đấy à! Người đàn ông hơi quay lại kêu lên. Cả Thăng và Huy thoáng một chút ngỡ ngàng. Người đứng trước mặt hai anh đây là Minh, anh chàng Bêdukhốp ngờ nghếch trước đây mà cũng không phải là Minh vì giờ đây anh ta đã là một con người khác hẳn. Cái dáng gọn, chắc mà nhanh nhẹn thì đã đành. Gương mặt béo bủng với nước da xanh mai mái giờ cũng khác. Không còn lớp mỡ lũng bủng dưới lớp da bì bì mà là

những đường nét phong trần với nước da rám nắng đỏ hồng. Chỉ còn phảng phất nét hiền hậu của khuôn mặt hơi tròn. Cặp kính trắng gọng đen xì đã được thay bằng loại kính cận đổi màu, gọng to, mạ vàng. Minh túm lấy vai Thắng, cái túm vai mạnh mẽ cũng khác hẳn ngày xưa, cái ngày mới cách đây ba năm.

- Đây là Huy, bạn tôi, học cùng khoá. Chắc ông Minh còn nhớ chứ? Thắng chỉ vào Huy và bảo.

- Xin lỗi. Quả thực ông này - Minh chỉ vào Huy - thì tôi quên mất rồi. Còn ông, Minh chỉ vào Thắng - dẫn sang thế giới bên kia, tôi cũng vẫn nhận ra được. Rồi Minh giục rối rít - Các ông vào phòng, vào phòng đi.

Thắng và Huy nhẹ nhàng đặt mình xuống những chiếc xa lông đệm mút loại nhỏ được kê ở một góc phòng. Minh cởi chiếc áo bludông sặc sỡ bằng một loại hàng vinilông cao cấp để lộ chiếc áo phông cá sấu và đôi tay rám nắng cứng cáp.

- Các ông dùng gì để mình gọi phục vụ đưa vào? Vừa nhắc ống điện thoại lên, Minh vừa quay sang hỏi hai bạn.

- Tùy ông! Gọi gì cũng được. Thắng thùng thảng từng tiếng một.

- Tôi sẽ gọi bánh ngọt, hoa quả và một chai rượu vang nho nhé! Phải nâng cốc một chút nhân dịp hội ngộ. Và cũng phải có chuyện nói với ông Thắng. Chuyện dài đấy!...

Minh rót rượu vào ba cái ly cao chân. Mọi người cùng đứng dậy, nâng cốc. Sau khi đã rót xong lần thứ hai Minh mới có dịp quan sát kỹ Thắng qua cặp kính cận đổi màu, có lẽ lúc này Minh mới nhận thấy vẻ phờ phạc, mệt mỏi của Thắng toát ra từ nét mặt đến các cử chỉ, động tác.

- Không biết có ai gặp báo tin đó cho ông chưa?... Tôi chắc là chưa. Bởi thế, trước hết, ông hãy đọc thư của vợ ông đi đã. Rồi sau... tôi sẽ kể. Minh ái ngại nhìn Thắng.

Thắng đón nhận chiếc phong bì tự làm lấy bằng loại giấy cứng từ tay Minh. Minh đã nói sạt sạt đến như thế mà dường như Thắng vẫn chưa cảm nhận thấy mình có tin dữ từ bên nhà. Bây giờ tâm trí anh đâu có còn được sáng suốt như trước lúc gửi hàng. Những lập luận sắc bén của bà thiếu tá

Natalia, một cú "chày gỗ" giáng xuống đầu Thắng và dường như đã biến anh thành một con người khác. Người có hình dáng, cử chỉ bên ngoài hao hao giống "thằng" Thắng. Còn đầu óc nhanh nhạy đã khác hẳn. Bằng động tác chậm chạp vung về. Thắng xé bung chiếc phong bì hình chữ nhật. Vật đầu tiên rơi ra đập vào mắt Thắng và sau đó lập tức đập vào mắt Huy là một mảnh lụa đen trơn tuột rơi ra. Thắng vội vàng nhặt lên. Đó chính là băng tang đen, được may vội để xô vào cánh tay. Thắng vẫn như người mộng du quay sang hỏi Minh:

- Cái gì thế này?!

- Ông đọc thư sẽ rõ! - Minh trả lời, anh đưa một ngón tay đẩy cặp kính đổi màu lên rồi quay mặt đi, tránh nhìn vào mặt Thắng.

- Anh ơi đau đớn lắm!

Em phải gắng gượng mới viết được mấy dòng để báo tin cho anh là bố chúng ta, ông nội của các cháu đã qua đời ngày 9 tháng 4 âm lịch vừa rồi. Một cái chết tức tưởi, bi thảm và khủng khiếp mà em không thể nào kể cho anh được. Dù mười ngày rồi mà cả nhà ta vẫn chưa ai hết kinh hoàng, đau đớn. Giả bố già, ốm yếu bố ra đi vì tuổi tác, bệnh tật là lẽ thường tình. Đằng này, không hiểu sao bố lại tuần tiết. Bởi thế nỗi đau càng tăng lên gấp trăm ngàn lần. Mẹ giờ vẫn chưa tỉnh. Lúc nào ngất đi thì thôi chứ khi tỉnh, miệng luôn luôn than vãn là vì mẹ nên bố mới chết thảm khốc như thế này. Nhà có ba con trai, không ai về được. Anh ở bên đó đã đành. Chú hai đang tít ngoài hải đảo. Chú ba, chôn cất bố xong mới từ biên giới về được. Bây giờ cái khó khăn lớn nhất là không ai có thể khuyên giải được mẹ. Giá như có anh ở nhà lúc này nhỉ?... May mà nhờ sự đùm bọc của bà con, nhất là các cụ ở tổ hưu nên mọi việc lo lắng cho bố đã vện toàn cả. Chỉ thương bố ra đi tức tưởi vội vàng! Bố ơi vì lẽ gì mà bố tự làm khổ mình đến như vậy? Sao bố không đợi anh Thắng con về!... ối, bố ơi..

Trang giấy trắng nhoè nhoẹt những giọt nước mắt bây giờ đã thấm khô. Thắng không khóc được. Anh chỉ cảm thấy cổ họng nghẹn tắc lại, tức thì. Rồi những giọt nước mắt cứ tự nhiên tràn ra. Những giọt nước mắt to, tròn thi nhau lăn xuống. Và đột ngột những kỷ niệm về người cha thân yêu bỗng

chốc ào ạt hiện về. Thăng như đang mê đi, như đang được sống lại quãng đời thơ ấu ngày nào. Những ngày còn ở chiến khu Việt Bắc, giữa rừng già Khuân Cẩm, núi đá vôi Chợ Chu, rừng vầu Quán Vuông... Có những ngày mưa buồn, dài lê thê như không bao giờ dứt. Những cơn mưa giăng giăng từng lớp trên các triền núi, đuổi nhau từng đợt như những con sóng rồi đổ ào xuống cánh rừng trầm mặc. Những ngày như thế ông Thành, cha của Thăng thường tạt về nghỉ phép thăm gia đình. Cả mấy bố con bụng lép kẹp. May mắn lắm mới có hôm được lót dạ buổi sáng bằng mấy củ khoai luộc. Loại khoai vỏ đỏ, dài, mới là dây chứ chưa thành củ. Trong chiếc áo bludông Mỹ màu lá cây rộng thùng thình khoác trên đôi vai rộng mà xương xẩu, ông Thành thường đi đi, lại lại, toàn bộ trong căn nhà tranh chập hẹp, nền dốc thoải thoải theo sườn đồi nằm ép giữa những lùm cây ven đường.

"Ta đi trong một chiều thắm, vang lời ca vào trong khóm lá, nơi u sầu u, ù, u, ú, u, u..." Cặp mắt mở to nhưng vô định hướng về những lớp mưa bay, hết lớp này đến lớp khác, và không hiểu nghĩ gì mà tự nhiên ông cao hứng cất lên tiếng hát. Tiếng hát từ đáy lòng sâu thẳm, từ những kỷ niệm của thời thanh niên sôi nổi ngày nào mới qua đi. Tiếng hát khiến ông gợi nhớ về những buổi cắm trại, đua xe đạp, đồng diễn thể dục, thi đấu võ thuật của Hội hướng đạo sinh thuở trước. Và là những nỗi buồn vợ vắng sau những đêm lửa trại, cũng bỗng chốc hiện về như xô đẩy, chen lấn không khí hào hùng hiện tại. "Chiều về hôm nay. Khi gió mùa thu. Ai ngồi bên sông mơ bóng chim cu. Chim rừng chim reo ríu rít rập rờn. Chim rừng chim reo ríu rít rập rờn trong bóng chiều. Chiều về hôm nay...". Ông lại tiếp tục hát, giọng mượt mà rất đúng giai điệu buồn mà thiết tha. Cậu bé Thăng lúc đó khoảng năm sáu tuổi là cùng. Nhưng hình như Thăng được bố yêu chiều hơn cả. Nhất là từ sau lần chết hụt trong trận Tây nhảy dù Bắc Cạn. Lúc đó, cu Thăng thường chui đầu vào giữa hai chân người cha. Hai tay nó vòng ra ôm chặt lấy hai chân bố. Đôi chân trần của nó lúc co lên, lúc lê theo những bước đi tản bộ, chập chạp của người cha. Tiếng hát ngọt ngào, tha thiết nhưng hơi đượm buồn từ một tâm hồn đang bồi hồi xúc động, như rót vào tai Thăng một thứ nước quả vô cùng dịu ngọt "Chiều băng khuâng như

muôn tiếng đàn - Chiều bâng khuâng sao vương vấn lòng? Gió thốc mách rằng cô em tôi sầu, hoa tươi trên cành nhớ chi trong lòng?" Những lúc xúc động nhất, ông thường dừng lại, cúi xuống, âu yếm nhìn vào khuôn mặt vàng bủng beo vì sốt rét rừng và thiếu đủ loại vitamin của đứa con. Còn Thăng cũng xúc động ngửa mặt lên nhìn ông như chờ đợi một cái gì thật gần gũi mà cũng thật xa xăm mơ hồ. Sự chờ đợi vô vọng của đứa con khiến tâm hồn ông như có một ngọn lửa xót xa chột cháy bùng lên. Nhưng rồi bằng tất cả lý trí cứng cỏi, ông lập tức dập tắt ngọn lửa đó ngay. Ông vẫn nhìn con và từ cái miệng rộng với đôi môi cương nghị chột mở một nụ cười. Nụ cười không thành tiếng nhưng rất dài và rất sâu. Nụ cười có pha chút xót xa, thương cảm mà như vỗ về đứa trẻ. Rồi ông lại chậm rãi, đi từng bước một kéo lê theo cả đứa con đang búi chặt... Ông im lặng rồi lại hát, lần này có phần buồn hơn nhưng sao Thăng cảm thấy giống như đúc khung cảnh đang diễn ra lúc bấy giờ. Cũng có tiếng mưa rơi, có núi, có rừng và cả tâm trạng buồn thương vô hạn. Với tâm hồn non nớt, cậu bé cứ tưởng rằng cha mình tự nhìn trời mà hát ra. Những lời hát sâu lắng ấy cho tới tận bây giờ, cho tới tận suốt đời Thăng cũng không thể nào quên được. Đó là bài "Nụ cười sơn cước" với những đoạn lời ca "Tôi nhớ mãi một chiều xuân chia phôi. Mây mù buông xuống núi đồi và trong lòng tôi mưa hơn ngoài trời. Cỏ cây hoa lá, thương tiếc một người đi và lệ sầu đôi mắt người về...".

Cho tới lúc đã quá trưa, hoặc có khi đã ngả về chiều (thời gian lúc đó ngừng đọng, không thể xác định được) cái bóng thấp loà xoà trong tấm áo toại lá cọ đột ngột hiện ra ở khung liếp. Trong chiếc làn mây rộng, không có nắp đậy xách theo người có đủ các thứ bà vừa đi bán và mua ở chợ về. Đó là lúc nhộn nhịp, vui vẻ nhất trong ngày. Những đứa trẻ buồn thiu nằm, ngồi ngả ngốn vội góc cả dậy như những con vắt nằm dưới phiến lá chột phát hiện thấy hơi người. Nhưng không đứa nào dám ào xuống bám mẹ. Chúng chỉ đưa những cặp mắt vàng như nghệ hau háu nhìn vào chiếc làn mây. Hôm nào kiếm được món gì, trong chiếc làn kia thường có gói kẹo "đầu Tây". Loại kẹo làm bằng đường kính với bột đậu xanh được nặn thành

hình chiếc mũ sắt, to bằng ngón chân cái người lớn. Thăng còn nhớ cho tới tận lúc này là không bao giờ lũ trẻ dám bỏ cả chiếc "đầu Tây" đó vào miệng. Mà chúng thường bám từng tí một. Lúc nào hứng chí lắm chúng mới dùng những chiếc răng sữa cù cù để từng chút bụi đậu có trộn đường rơi ra, thấm dần vị thơm ngọt vào từng chân răng cho tới đầu lưỡi. Và dường như niềm vui nhỏ ấy của những đứa trẻ đã có tác dụng trực tiếp tới người cha. Ông vẫn đi chậm rãi, nhưng giọng hát của ông đã đổi khác, đôi mắt đã không còn nhìn vô định. Bài hát thật vui nhộn, thực tế và lạc quan: "Anh em ơi vui vì có bát cơm đầy! Thợ thuyền bộ đội dân cày ấm no này anh em ơi! Anh em ơi! Bao giờ Tây kéo về làng? Tây kéo về làng thì làm sao? Tây kéo về làng thì... gậy tà, lựu đạn, súng rường ta giết Tây...". Giờ đây Thăng thấy mình như được bé lại giữa hai chân của người cha, và hai tay ôm lấy hai chân ông lê theo bước dạo trên nền nhà mấp mô. Không, Thăng như được sống mãi mãi trong những kỷ niệm đó, để anh không bao giờ mất đi người cha thân yêu của mình. Không! Không! Anh hét lên trong mơ và chột như bừng tỉnh. Trước mắt anh là bức thư với những dòng chữ to, nguệch ngoạc vì đau đớn của vợ. Anh đưa tay, vụng về gạt những giọt nước mắt và đọc tiếp.

"... Anh Thăng ơi! Em không biết viết gì cho anh lúc này. Nhưng qua tin tức của những người đã đi về, em biết rằng cuộc sống của anh bên đó cũng có những khó khăn, đảo lộn mới. Việc gửi quà bánh, hàng hoá không còn được dễ dàng như trước đây. Nhưng anh Thăng ạ! Mẹ con em ở nhà lúc này chả cần thiết thứ gì đâu. Chỉ cốt sao thấy anh về, khoẻ mạnh là mẹ con em sung sướng nhất rồi. Tùy anh liệu xem thế nào. Đừng coi việc làm của mình là vô vọng. Gửi được cái gì thì gửi. Không thì thôi anh ạ! Cuộc sống mới là cái quý giá nhất. Con sâu, con kiến còn biết yêu quý mạng sống của chúng. Gặp hiểm nguy, đe dọa còn biết chạy trốn nữa là. Ôi, cái chết của bố mới đau đớn làm sao! Chỉ mong sao, anh đừng nghĩ quẩn. Em biết là anh có đức kiên trì, có sức chịu đựng ghê gớm. Nhưng anh cũng hung tính lắm! Tuy chưa một lần biểu hiện ra ngoài nhưng em biết. Em hiểu anh mà!... Em van anh đấy! Anh không được liều lĩnh, anh Thăng ạ! Hàng triệu người ở

nhà, chẳng bao giờ biết đến Tây và của cải từ Tây đưa về, mà họ vẫn sống được thì lý gì chúng ta không sống được hả anh? Thôi nhé! Em không còn đủ sức viết nữa đâu. Mọi chi tiết, anh Minh sẽ kể cho anh. Nhớ lời em dặn đấy! Mẹ con em chỉ cần một thứ duy nhất để sống là anh thôi, anh Thăng ạ!".

Thăng đã đọc đến dòng cuối cùng. Nhưng hai mắt anh vẫn mở trừng trừng. Anh quay sang nhìn Huy rồi lại nhìn Minh như muốn tìm một lời giải thích.

- Uống đi! Uống lấy mấy ngụm nước mát này! - Chờ cho Thăng đọc hết bức thư một lúc, Minh mới đẩy chiếc cốc thủy tinh đầy nước trắng tới trước mặt anh - Mình sẽ còn ở đây một tuần. Mình sẽ tuần tự kể cho ông nghe mọi chuyện ở nhà. Nhưng trước hết, ông phải bình tĩnh lại đã. Bình tĩnh và tỉnh táo. Chuyện chắc dài và phức tạp. Nhưng biết tới đâu mình sẽ kể để ông rõ tới đó...

Trước lúc nghỉ hưu, ông Thành, cha của Thăng đã từng trên mười năm ngồi trên chiếc ghế vụ phó một vụ quan trọng của ngành giao thông vận tải. So với những bạn đồng lứa, ông thuộc loại trung bình, không được thăng tiến nhanh chóng nhưng cũng không thuộc diện hẩm hiu. Bạn bè đồng ngũ từ thời chống Pháp rồi đi suốt chiều dài của cuộc chống Mỹ, trước lúc trút bỏ quân phục về nhà, cũng chỉ leo lên hàm đại tá. Ông về ngay từ trước 1960 theo yêu cầu của công cuộc xây dựng hoà bình. Mặc dù thế suốt những năm chống chiến tranh phá hoại ông luôn có mặt ở những điểm nóng nhất trên các công trường đảm bảo giao thông. Ông rất thanh thản, không một chút kêu ca oán thán gì. Mặc dù ông biết, khối kẻ thiếu đức, bất tài và cả hèn nhát nữa đã nhanh chóng vượt qua đầu ông, ngồi trên những chiếc ghế sang trọng và béo bở hơn. Khác với nhiều cán bộ cùng thời, ngoài nhiệt tình cách mạng, lòng yêu nước là "Tính tốt cơ bản" ở ông có một vài "thiếu sót" nhỏ là hơi lưu ý vào chuyên môn và đôi lúc còn có biểu hiện "rơi rớt" thứ lãng mạn tiểu tư sản. Bởi thế mãi tới 1950, ông mới được kết nạp vào Đảng. Nếu ông được kết nạp sớm hơn, chắc chắn ông đã được đề bạt ở ghế lãnh đạo cấp bộ hoặc tổng cục, chứ không phải chiếc ghế vụ phó "èng èng"

như mọi người vẫn nói. Nhưng ông chỉ cười xoà. Nụ cười đầy tự hào về sự cống hiến suốt bốn mươi năm cho cách mạng. Ngay từ trước tháng 12 năm 1946, ông đã được điều lên Việt Bắc lập an toàn khu kháng chiến.

Trong thời gian "thực tập hưu" tức lúc nghỉ chờ chế độ, lãnh đạo Bộ có ý nói thêm diện tích nhà cho ông. Nhưng ông đã từ chối. Ông nghĩ, các cụ già bây giờ rất khó sống chung với con cháu. Tốt nhất là kiếm một mảnh đất nhỏ ở ngoại ô cho yên tĩnh. Về quê làm cái phiến. Ông bán mảnh đất "hương hoá" ở quê để mua mảnh vườn ở phía tây thành phố. Vì không lấy thêm nhà nên ông được cơ quan phân phối cho vụn gạch, một tấn xi măng và mấy trăm cân sắt với giá rẻ gần như biểu không. Những năm tháng đầu tiên, ở ngoại ô ông cảm thấy khoái chí. Không khí vừa tĩnh, vừa thoáng. Nhưng rồi chỉ ít lâu sau, ông mới thấy vô vàn sự bất tiện nảy sinh ra. Trước hết là điện và nước. Những lúc nóng nhất hoặc lạnh nhất cần đến điện thì bị cúp. Còn cả thị trấn mới có một vòi nước công cộng, chảy chậm rì rì như són ra từng giọt. Nước mưa chỉ có mùa. Rồi chuyện tem phiếu cũng lắm lôi thôi. Phiếu dầu nội thành được bốn lít. Còn ngoại thành chỉ có hai lít rưỡi. Gạo hàng tháng cũng chậm hơn vì không được quan tâm như khu vực nội thành. Và thật lắm cái phiến, từ chuyện chiếc bờ rào, cái giọt gianh cho đến cái lối đi chỉ đủ đặt hai bàn chân cũng đã để thù nhau đến suốt đời. Lần đầu tiên trong đời, ông chợt thấy mình sai lầm. Một sai lầm rất nhỏ nhưng không còn khả năng để sửa. Không hiểu có phải sai lầm đó đã gây nên cái chết sau này của ông hay không? Nhưng ông muốn đổi nhà ra nội thành ư? Tiền đâu? Đóng cửa để nhảy ra với con cháu trong căn buồng mười sáu mét vuông ở tầng ba ư? Cũng không được. Thế là hai ông bà già đành thúc thủ, bó gối chờ ngày đến cõi.

Nhưng rồi mọi việc không được gói gọn trong sự chờ đợi ấy. Đồng lương của hai ông bà cộng lại cũng là con số cũ nhưng sao nó cứ teo dần. Nhiều buổi, bà đi chợ có đến cả tiếng đồng hồ mà chỉ mua về một mớ tép "kỳ cò" tức là loại cá vừa nhỏ, vừa nát y như mới được lấy ở điều cò ra với mấy mớ rau muống già. Bà cần nhẫn "Cầm đồng bạc đến mướt mồ hôi tay ra mà không biết tính toán mua gì cho được". Ông đáp: "Thời buổi này có ai sống nổi bằng đồng lương đâu. Về hưu cũng phải nghĩ cách mà kiếm thêm thôi". Bàn tính mãi, ông bà quyết chí đi buôn rau. Thứ hàng này vừa ít vốn lại quay vòng nhanh. Ông bà lại có thuận lợi là ở ngay ngoại thành. Ông chỉ cần dậy sớm từ hai, ba giờ sáng, mua lấy một xe thô, sáng ra bà ngồi bán, đến trưa là thu được vốn và đã lãi ra được dăm bảy chục. Công việc đang trôi chảy thì ông lăn ra ốm vì tuổi cao, sức yếu, đâu còn được như thời trai trẻ là tay đua xe đạp, là con cá kiếm bơi hàng dặm bảy cây số, là võ sĩ trong hội Hướng đạo sinh ngày nào. Giờ đây chỉ cần những hạt sương sớm cuối thu, đầu đông cũng đã quật đo ván ông bằng những cơn ho xé phổi vì viêm phế quản. Lần thứ nhất, sau lúc về hưu, ông phải giải nghệ. Lần thứ hai, ông tính "mình đã ở Bách Nghệ, nghề ngỗng có trong tay, ra dựng cái lều chữa xe đạp, xe máy chắc sống được". Nhưng sự đời ít khi chiều theo lòng người, nhất là đối với người đã về già "mãn chiều, xế bóng" suốt ngày phơi mặt ở ngoài đường, sửa được cái xe cũng chật vật, không dễ một chút nào. Xe ngoại, xe tốt, chẳng việc gì phải chữa. Khách tạt vào rất một loại "tòng tọc", chỉ cần xiết mạnh cờ lê một tý là long ra như đồ hàng mã. Chiếc săm mục, sáng vá chỗ này, chiều xì chỗ khác, khách khứa kèu nhèo khiến ông khổ tâm. Khổ và nhục nữa! Bơm được một bánh xe, nhất là

xe máy phải tỳ, phải đẩy, phải nhún, phải nén đến vỡ ngực, rã cánh tay đến phát ho, phát hen lên. Nhưng như thế vẫn chưa phải là đủ. Nay ông quản lý thị trường đến đòi thu thuế, kiểm tra giấy sửa chữa kính doanh. Mai mấy chú công an mặt non choẹt đến hoành hoạ đòi dỡ lều để đảm bảo mỹ quan và trật tự công cộng. Ông biết họ "sinh chuyện" thế cho vui đấy thôi. Chỉ vài điều "đầu lọc" với câu "vâng, dạ" là êm tất. Nhưng vốn tự trọng, ông không cho phép mình làm như vậy. Là ông đành tặc lưỡi, nhõ lều.

Cuối cùng, bà đề nghị để bà ra chợ, mở mấy mẹt hàng khô. Ngày xưa, bà đã có cả cửa hàng lớn ở một chợ chính ở Hà Nội... Ông gạt đi "thôi, quay lại cái nghề tiểu thương ấy làm gì". Ông đã có cách khác, nhẹ nhàng mà êm thấm biết bao nhiêu. Đó là chuyện Thăng vừa gửi Minh chuyển hộ về chiếc tủ lạnh. Vợ Thăng vốn ngại đưa về nhà. ở khu tập thể, có hàng ở Tây về để sinh chuyện, kẻ ghen thế này, người chọc thế nọ. Thế là ông tính, bán quách đi gửi vào tiết kiệm dài hạn. Cái vốn vẫn nằm đó, mấy năm sau Thăng về, cần chi dùng gì sẽ rút tiền ra... Còn lãi là phần ngon, ông dùng thêm thắt vào việc chi tiêu hàng ngày của hai ông bà già. Thật nhất cử, lưỡng tiện. "Tự nhiên lại có ông con trường đem lương hàng tháng về mà lại không phải mời ăn". Ông đã đặc chí nói với cả nhà như vậy. Và tiền lãi tháng đầu tiên, ông dành hẳn ra mua quà cho tất cả các cháu. Nhưng rồi, ông cũng không học được chữ ngờ. Phải, một người như ông, không bao giờ có nổi một ý nghĩ quanh co, mọi cái đều thẳng băng thì chuyện ông va vấp cũng là lẽ thường. Vừa lĩnh xong lãi suất tiết kiệm của tháng thứ hai, dùng một cái, chính sách Giá - Lương - Tiền như chụp xuống đầu ông. Số dư trong sổ tiết kiệm của ông từ mười đồng, theo quy định mới bị đánh xuống còn một và tiếp theo đòn đó, giá thị trường lên theo chiều thẳng đứng của loại tên lửa hiện đại nhất. Bà cuống cuống giục ông rút tiền ra nhưng không được. Sổ của ông thuộc diện gửi dài hạn, mà lãi suất đã trót lĩnh hai tháng rồi. Phải chờ hết ba năm mới được rút ra. Thế là than ôi, số tiền, giá bán một chiếc tủ lạnh để trong sổ tiết kiệm, sau vài ba tháng chỉ còn giá trị bằng nửa kilôgam thịt lợn. Và thực tế cuốn sổ tiết kiệm ấy ông chỉ để làm kỷ niệm.

Ông có buồn không? Buồn lắm nhưng không hề giận. Là một cán bộ suốt đời tận tụy với sự nghiệp cách mạng như ông mà lại đi giận Nhà nước sao? Không, không bao giờ. Mặc dù bây giờ đây, khối kẻ đáng quý không bằng một phần mười ông mà hưởng thụ hơn ông gấp chục gấp trăm lần mà hề mở mồm ra là nói giọng bất mãn, mỉa mai, nói xấu chế độ những là tưởng là hay ho lắm, ai ngờ bị quả lừa "Hoặc mong mỗi bao giờ cho tới ngày xưa". Ông vẫn giữ lập trường kiên định của mình. Có lần, một ông già ở cùng Đảng bộ hưu nói đùa: "Tôi hoạt động cách mạng từ ngày cây đa Tân Trào còn bằng cây ốt mà bây giờ cũng chả được tích sự gì" đã bị ông Thành phê phán gay gắt đến giận dữ. Thậm chí, ông còn đề nghị khai trừ người nói câu đó ra khỏi Đảng.

Bề ngoài, ông là một con người như vậy. Nhưng trong tâm can sâu thẳm nhất, không phải đôi lúc ông không có những câu hỏi này nọ. Vì sao đời sống cứ ngày một tụt dần? Rơi, rơi mãi mà chưa tới đáy là thế nào? Chiến tranh ác liệt, đói rách, khổ sở đã đành! Hoà bình cả chục năm rồi chỉ còn làm mà ăn thôi, sao lại cứ thất bát, đổ vỡ là nghĩa làm sao? Nhiều đêm không ngủ được, ông cũng day dứt trước những câu hỏi rất chung cho cả mọi người. Nhưng rồi bản chất vốn là người cứng cỏi, chỉ có biết nhìn về phía trước, ông lại tự tìm ra câu giải đáp cho mình. Sự nghiệp xây dựng của chúng ta mới mẻ biết bao nhiêu, xưa nay đã làm gì có! Mà cái gì mới mẻ chả khó khăn, lúng túng lúc đầu. Đến như cỗ máy, cũng phải qua điểm "chết" mới chạy đều được nữa là. Và có lần tất có sai sót, lệch lạc. Sai thì sửa. Ngay như thời "chinh cán, rèn quân" trong những năm kháng Pháp chẳng hạn, ông cảm thấy thú vị nhớ lại. Phải nhớ lại hoàn cảnh lịch sử thời đó. Bản thân ông cũng được "cạo" một mẻ ra trò. Tất nhiên thời điểm này mà kể lại thì khối người sẽ cười. Nhưng hãy cười độ lượng vì lúc đó làm sao có thể làm khác được. Dưới ánh lửa bập bùng giữa rừng sâu, những cuộc "kiểm thảo" thâu đêm suốt sáng mới thiêng liêng làm sao! Mà lạ lùng nhất là sau khi nói được ra, nhận được là mình có sai sót, ai cũng cảm thấy lâng lâng sung sướng như vừa trút được gánh nặng tội lỗi đeo đẳng hàng chục năm. Có nhiều chuyện ngộ nhận về sai sót khuyết điểm đến tội lỗi rất

ngây thơ. Và bản thân ông cùng với nhiều người đã khóc, khóc hết sức thành tâm... Đột đó, ông được cơ quan giao cho một việc quan trọng cùng với một chú bé liên lạc áp giải một kẻ tình nghi về ban thanh tra đặc biệt của Liên khu. Mùa mưa năm ấy đến sớm. Cậu liên lạc và kẻ bị tình nghi đi trước, vừa lội ra giữa dòng suối Khuôn Câm, một con suối lớn thì nước lũ ào về. Dòng nước đục ngầu, sôi sùng sục cuốn phăng cả hai người đi. Lúc đó, ông Thành vừa đặt chân xuống mép nước. Theo phản xạ, ông nhảy lùi lại. Rồi sau một vài giây choáng váng, ông vớt ba lô chạy dọc theo bờ suối. Cách đó không xa là vực nước xoáy như là một chảo nước sôi khổng lồ. Ông chợt phát hiện thấy những mái tóc đen chồi lên, tụt xuống xoay vòng tròn theo xoáy nước. Không kịp dẫn đo, suy tính, ông cởi phăng áo lao người xuống vực thăm. Lập tức xoáy nước nhấn chìm ông xuống tận đáy. Nhưng vốn là người khoẻ lại thạo bơi lội, ông lựa theo chiều xoáy chồi được người lên để định hướng. Hai chiếc đầu vẫn nhấp nhô lượn lờ theo xoáy nước. Ông bơi đứng, cố ghìm người không để bị cuốn vào vòng xoáy và lữa thế túm được một mớ tóc. Vật lộn vất vả với xoáy nước và người bị nạn, một lúc lâu cả hai mới dạt được vào bờ. Lúc đó, ông đã mệt lắm rồi nhưng vẫn cố lao xuống một lần nữa. Song lần này ông đã không gặp may. Sau một vài vòng trôi quẩn, xoáy nước đã nhấn chìm và cuốn trôi người thứ hai đi. Đuối sức dần, ông phải tìm cách bơi vào bờ. Nhưng đau xót thay cái người mà ông vớt lên được cứu thoát lại chính là kẻ đang bị tình nghi chứ không phải chú bé liên lạc. Nếu tình huống đó xảy ra bây giờ, chắc chắn không ai nỡ lên án hoặc kỷ luật ông. Nhưng vào thời điểm đó, khi cuộc chiến dịch ta diễn ra một mất, một còn đến viên kẹo làm cho trẻ con cũng được nặn thành hình chiếc mũ sắt và gọi là kẹo "đầu Tây" để nói lên quyết tâm cao độ tiêu diệt kẻ thù của cả nước thì hành động "lầm lờ" đó của ông bị kết tội là mù quáng vẫn còn nhẹ. Và tự đáy tâm can, ông cũng cảm thấy xót xa, đau đớn. "Phải, lập trường cách mạng, lập trường giai cấp trong con người tôi chưa được vững vàng nên tôi đã mắc phải sai lầm nghiêm trọng ấy. Tại sao khi nắm tóc kẻ đó tôi lại không phát hiện ra sức nặng của nó gần gấp đôi sức nặng của chú bé liên lạc kia. Lập trường giai cấp chưa được tôi luyện của tôi đã dẫn đến sự nguy hại như vậy dẫn đến cái chết oan uổng

của chú bé liên lạc... Tôi không mong các đồng chí tha thứ mà chỉ yêu cầu, đề nghị các đồng chí hãy phân tích, mổ xẻ cho thật sâu sắc lỗi lầm của tôi. Không những để cho tôi "sáng mắt sáng lòng" ra mà còn để làm tấm gương cho người khác. Đặc biệt cho tầng lớp tiểu tư sản, trí thức như tôi". Ông đã hết sức ghen ngào và thành tâm thốt lên những lời như vậy đấy.

Trước cách mạng, ông đâu phải là kẻ nghèo đói. Mà ngược lại, ông còn có thể trở lên giàu sang là đằng khác. Tốt nghiệp trường Bách nghệ vào loại ưu, biết bao công sở và tư nhân mời ông về làm việc, công tác. Mới qua năm năm mà từ thợ cả ông đã được đề bạt đốc công và triển vọng còn đi xa hơn. Ông chưa tậu được ô tô. Nhưng nhà lầu thì coi như đã có với ngôi nhà hai tầng, bốn buồng ở một phố yên tĩnh. Trong nhà đã có "vú em" thổi nấu, giặt giũ. Vợ ông còn có cơ ngơi riêng với nhà ngói, vườn tược ở quê và quầy hàng khô đặt khách ở một chợ chính ở Hà Nội. Sập gụ, tủ chè, xa lông Tàu khảm trai đối với ông thời đó chẳng là cái gì. Đồng lương tháng của ông đủ nuôi hai chục người sung túc. Ấy thế mà ông bỏ hết, bỏ tất cả để đi theo tiếng gọi thiêng liêng của cụ Hồ. Mà ông đâu có phải như một số người, thụ động, bị dòng thác cách mạng, kháng chiến cuốn theo. Ông đã lên Việt Bắc từ trước 19 tháng 12 để lập công binh xưởng trong an toàn khu. Chiến tranh bùng nổ mới cho liên lạc về đón vợ con lên sau. Ấy thế mà ngày chiến thắng trở về chỉ còn hai bàn tay trắng. Nhà trên phố đã có chủ khác ở từ lâu. Dinh cơ dưới quê Tây dờ gạch xây bột. Đất cát, họ hàng mỗi người xâu xé một mảnh. Nhưng nào ông có tiếc gì. Biệt thự, vườn tược, đời sống của lớp quý tộc ông còn chả tiếc nữa là đi tiếc cái tủ lạnh. Mà Thắng, đã có gì đóng góp lớn lao đâu ngoài bốn năm đem máy đo đạc đi khảo sát vùng tuyến lửa thời đánh Mỹ. Bù lại Nhà nước đã cho Thắng đi nước ngoài. Xuất xứ của chiếc tủ lạnh cũng từ đó mà ra có gì phải tiếc.

Đó, bản chất của ông là con người như thế đó. Nhưng cuộc sống sôi động với những va đập gay gắt hàng ngày không phải đã không tác động đến ông. Mặc dù giờ đây ông đã điều chỉnh nhịp sống sinh hoạt đến mức tiết kiệm tối đa bằng gạo lức, muối vừng kết hợp với luyện tập dưỡng sinh theo phương pháp y-ô-ga. Tuy vậy, sáng sáng sau lúc tập luyện và tắm

nước lạnh, ông vẫn thờ thần ra thị trấn xếp hàng chờ báo về. Lúc này những bài chống tiêu cực đang rộ lên. Ông háo hức theo dõi với một tâm trạng vừa vui mừng vừa bức bối. Những bài phê phán sự yếu kém trong quản lý thì ông cười, thừa nhận là đúng vì ông vốn là con nhà kỹ nghệ nên ông hiểu. Nhưng những bài về cơ chế về đường lối, chính sách và những chuyện tham ô, hối lộ làm thất thoát tài sản lớn của các cán bộ có chức, có quyền thì ông rất nghi ngờ. Quả nhiên ông thấy mình đúng, những bài chống tiêu cực chỉ nở rộ một thời gian ngắn rồi lịm đi. Nhưng ở ông đã hình thành một thói quen, một nhu cầu cần đọc. Đọc để giải trí, giết thời giờ nhàn rỗi quá nhiều trong ngày. Mặt khác, việc đọc làm cho ông mềm mại ra, uyển chuyển hơn trong tính cách và suy nghĩ. Và rồi tình cờ, trên một tạp chí Văn nghệ ông đọc được một truyện ngắn viết về vấn đề người Việt Nam ở nước ngoài. Một đề tài lạ, chưa thấy ai đề cập, khai thác. Mới đầu ông chỉ ngó lướt qua. Nhưng rồi do sức cuốn hút của cốt truyện và vấn đề đã khiến ông phải đọc lần thứ hai một cách chăm chú hơn. Đọc xong, ông lặng đi, tháo cặp kính lão bỏ vào chiếc bao bằng nhôm. Không hiểu thế nào, ông lại chuyển tờ tạp chí Văn nghệ cho bà vợ lúc đó đang ngồi khâu vá một chiếc sơ mi cũ.

- Bà đọc đi! Đọc đi! Chuyện họ viết về thằng Thắng nhà mình ở nước ngoài đấy bà ạ! Nói rồi ông chép miệng rồi buông một tiếng thở dài và khẽ lắc đầu.

Thấy chồng sốt sắng, lại nói là chuyện viết về đứa con mình ở bên Tây, bà cũng hào hứng đón nhận. Để cho dễ đọc hơn, bà còn tìm đổi một cặp kính có độ phóng đại lớn hơn. Và trước mắt bà một dòng chữ to, đen đậm hiện ra với tiêu đề Hạnh phúc mỏng manh.

Đọc hết khổ mở đầu, bà chưa thấy gì lạ. Nhưng từ

khổ thứ hai bà bị cuốn hút ngay. Bà phải lùi lại, tựa hẳn tấm lưng mỏng và gầy vào thành những chiếc nan của chiếc thành giường dẻ quạt cũ kỹ, tỏ rõ quyết tâm đọc cho đến hết.

"Đã gần ba năm trôi qua, nhưng Tâm vẫn nhớ như in những ngày đầu mới đặt chân đến thành phố xa lạ này. Nhớ đến đoạn tàu điện ra khỏi thành

phố, chạy men theo ngoại ô, Tâm gần như dán mắt vào cửa kính, nhìn ra ngoài. Gió như thổi mạnh hơn. Hai bên đường những cây phong lá rực lên như dát vàng, xen giữa màu vàng rực rỡ ấy, những khóm lá dâu cành vàng nõn nà. Gió vẫn thổi dài từng đợt. Tâm thấy lòng mình quặn lại khi nhìn thấy những chiếc lá vàng lật lên, cụp xuống liên hồi theo gió. Chị có cảm tưởng những chiếc lá ấy như những bàn tay trẻ nhỏ đang run rẩy vẫy gọi. Chị đột ngột nghĩ tới đứa con đang ở cách xa mình hàng vạn dặm. Chị như nhìn thấy khuôn mặt bé nhỏ của thằng bé với đôi mắt to đen âm thầm hiện ra giữa đám lá vàng nõn đang run rẩy ngoài kia. Trong tiếng gió thét gào, chị nghe như có tiếng gọi "mẹ ơi, mẹ ơi!" của đứa trẻ.

Ngay từ phút đầu tiên sau khi trút bỏ bộ quần áo từ Việt Nam sang để đặt chiếc va li nhẹ bỗng xuống gầm giường. Tâm đã vội vã lấy bút giấy viết thư ngay về nhà. Chị vừa đặt bút viết được dòng đầu tiên: "Anh và con thương nhớ" thì hai hàng nước mắt đã trào ra, khiến chị không sao viết tiếp được nữa. Chị gục đầu xuống bàn khóc nức lên. Cho tới quá trưa, có tiếng gõ cửa, rồi một khuôn mặt phụ nữ thô đen với đôi mắt to man dại ló vào. Khác hẳn với cái tướng đàn ông cao lớn, gầy guộc, giọng nói của chị ta đầm ấm lạ lùng. Chị tự giới thiệu tên là Mai, đang làm luận văn tiến sĩ. Sau đó chị mời Tâm đến gặp đồng chí phụ trách Hội đồng hương Việt Nam. Tâm không thể tưởng tượng được người đứng trước mắt mình lại được sứ quán giao cho lãnh đạo, dẫn dắt một đơn vị lưu học sinh. Dáng người tầm thước nhưng to khỏe, chắc nịch của anh ta bó gọn trong chiếc quần bò "din" và chiếc áo phong cá sấu với những sọc ngang vằn vện. Mái tóc đen mượt, uốn làn sóng bồng bềnh trên khuôn mặt hồng hào, rạng rỡ. Đôi mắt đen ướt át luôn liếc đi, liếc lại và cái miệng tươi tắn luôn uốn éo làm duyên. Chiếc cổ tròn của anh ta còn được trang điểm thêm một sợi dây chuyền bằng loại i-nôc không gì. Anh ta như một chú gà trống đẹp mã, từng trải đang ở độ sung sức nhất. Thoáng nhìn dáng người cao thon thả nhưng đầy đặn, nở nang với làn da trắng mịn màng, mái tóc đen dày và nhất là đôi mắt, đôi mắt to đen mỗi khi mở to như phát sáng ra những vầng sáng xanh đen biêng biếc như vực thăm đến nao lòng người của Tâm, anh ta thoáng

ngỡ ngàng nhưng rồi trấn tĩnh lại được rất nhanh. Bằng một cử chỉ khoát tay rất điệu, anh ta mời hai người phụ nữ vào phòng mình rồi anh ta tự giới thiệu tên là Đông, đã từng là diễn viên trong một đoàn văn công trung ương, hiện làm công tác văn hoá quần chúng ở một cơ quan dân sự. Anh sang thực tập sinh, không phải bảo vệ luận án nên có nhiều thời gian rảnh rỗi. Sau đó với vẻ trịnh trọng hơn, Đông giới thiệu với Tâm nội quy, nề nếp sinh hoạt học tập của trường. Rồi anh giao cho Mai nhiệm vụ giúp đỡ Tâm cho khỏi bỡ ngỡ trong những ngày đầu.

Mặc dù đã phân công rõ ràng như vậy, nhưng không hiểu sao những buổi Tâm đến trường hay đi cửa hàng bách hoá nhận quần áo trang bị, vẫn thấy Đông tới đi kèm. Anh ta tỏ vẻ rất tự nhiên và có những cử chỉ rất "Tây" khi đưa tay đỡ Tâm lúc xuống tàu, lúc khoác tay Tâm qua đường, mặc cho cô bạn Mai kín đáo ném sang cái nhìn chế nhạo hoặc lườm nguýt.

Rồi mùa đông ập đến. Mùa đông ở xứ lạnh, ngày co lại, chín mười giờ sáng mới le lói tí ánh sáng mặt trời. Hơn ba giờ chiều Tâm bước chân ra khỏi phòng học thì đường phố đã lên đèn. Cả tuần lễ, Tâm không được trông thấy ánh sáng mặt trời. Chỉ có ánh điện tràn ngập trong lớp học, phòng ở và ngoài đường phố. Thứ ánh sáng ấy làm cho chị như say, như mê đi khiến cho thời gian tưởng như ngừng trôi, dài vô tận. Nỗi nhớ chồng, nhớ con mỗi lúc một tăng lên. Có cả sự già yò, tự trách móc đã dẫn thân tới nơi xa lạ này. Rồi những trận cảm lạnh liên tiếp xảy ra. Tâm thấy nản vô cùng, trong đầu chị đã le lói một ý "xin về". Đã vậy, anh chàng Đông lại luôn luôn quấy rầy săn đuổi Tâm ngày một gấp gáp. Anh ta đến phòng Tâm ngồi lì hàng giờ, huyên thuyên đủ mọi thứ chuyện. Đông trố tài, ôm hôn những cô gái nước ngoài trước mặt Tâm như muốn nói mọi việc như thế ở đây là bình thường, và được phép thoải mái. Anh ta lợi dụng trong lúc nháy (Tâm không có mặt trong các đêm vũ hội, trừ các buổi liên hoan hữu nghị giữa các hội sinh viên của nước ngoài), kéo sát Tâm vào người mình. Anh ta tuôn ra những lời thì thầm nịnh nọt, tâng bốc "Tâm có biết không, từ ngày có mặt Tâm, hình ảnh về người phụ nữ Việt Nam trong mắt người nước ngoài thực sự là một cuộc cách mạng đấy. Anh cũng thấy tự hào".

Sáng nay tuyết rơi mịn mù, Tâm thấy người khó chịu, không muốn tới trường. Nhưng buổi học trước, Tâm còn nợ một bài thơ chưa học thuộc nên buổi này, không thể không đi được. Tan học Tâm loạng choạng xuống phòng giữ áo khoác ngoài. Đông đã đứng chờ chị từ bao giờ. Đông thân mật bảo Tâm: - Anh có hai vé xem Balê, vở diễn hay lắm. Ta đi ăn bữa chiều rồi vào rạp xem luôn.

- Cám ơn, em mệt lắm, phải về ngay thôi.

Nhìn vẻ mặt nhợt nhạt của Tâm, Đông tỏ ra cuống quýt.

- Chết, Tâm bị cảm lạnh rồi... Để anh gọi tắc-xi.

- Không cần, em quen đi xe điện.

Đông kèm sát bên cạnh. Anh ta khoác tay như muốn dìu Tâm đi. Chị gạt nhẹ ra. Về tới nhà, Tâm như không còn sức nữa, người rét run lên. Hai bàn chân tê cóng, các ngón dính vào nhau như bị đóng băng. Chị vội bỏ giày, đưa cả hai bàn chân lên những chiếc ống ga lò sưởi bằng hơi nước nóng. Thấy vậy, Đông vội kêu lên:

- Dừng lại, cước hết chân không cứu được đâu!

Đông cắm ấm điện, đun nước, pha một cốc chè đường thật đặc. Tâm uống liền hai cốc vại. Nhìn sắc mặt Tâm hồng trở lại. Đông bắt đầu ba hoa về cách chống cảm lạnh ở xứ sở băng giá này. Rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh ta lục tìm trong túi áo vét và lấy ra một lọ dầu cù là:

- à quên, còn thứ thuốc của quê hương nữa. Để anh xoa vào thái dương một lúc là khỏi đau đầu ngay.

Không chờ Tâm trả lời có đồng ý hay không, bàn tay Đông đã đặt lên má chị. Như linh cảm thấy điều gì không bình thường, Tâm vội kéo chăn lên trùm kín đầu và lên tiếng.

- Thôi cảm ơn anh! Tâm thấy dễ chịu rồi. Anh về cho Tâm nghỉ một chút.

Một chút im lặng trôi qua. Tâm không hiểu Đông nghĩ gì trong phút đó. Chợt chị thấy bàn tay ấm nóng, ram ráp của Đông đặt lên má mình. Chị tung chăn và nhòm dậy. Sự việc tiếp theo diễn ra rất nhanh và bất ngờ.

Đông đang ngồi trên ghế bên cạnh, bỗng cúi xuống, đưa cả hai tay ôm choàng lấy chị. Rồi nửa người phía trên của Đông đè ập xuống. Hai tay ghì chặt lấy cổ Tâm, Đông tới tấp đặt những cái hôn lên má, lên môi chị. Sau một vài giây bàng hoàng, không ngờ Đông lại dám liều lĩnh như vậy, Tâm lựa thế vùng lên được. Chị chồm lên, nhìn thẳng vào khuôn mặt đỏ bừng bừng của Đông và bất ngờ đến mức Tâm cũng không tin. Chị giơ thẳng tay tát Đông một cái cực mạnh.

- Hãy cút đi! Nếu anh còn muốn giữ thể diện mà trông thấy mọi người.

Những năm tháng chiến tranh phá hoại ác liệt của giặc Mỹ, trường Giao thông của Lâm và trường Tổng hợp của Tâm sơ tán lên vùng rừng núi Thái Nguyên, Lâm có cô em con bà cô ruột học cùng khoá và là bạn thân của Tâm.

Dáng người tuy mảnh khảnh nhưng bù lại Tâm có khuôn mặt trái xoan, nước da trắng mịn màng, mái tóc đen dày và đặc biệt là đôi mắt, đôi mắt to đen với những vầng sóng biêng biếc đến vô tận làm nao lòng người. Tâm có giọng hát hay nhưng những lúc rỗi rãi thường hát những bài hát buồn buồn như "Khúc ca của nàng Xim biếc" bởi thế các bạn mới gán cho biệt hiệu là Tâm "xanh". Còn Lâm có vẻ đẹp khoẻ mạnh của một chàng trai với nước da bánh mật, thân hình dong dỏng, cặp đùi cầu thủ, vầng trán cao, mũi thẳng dọc dừa và cái miệng rộng với hai hàm răng đều tăm tắp, chàng sinh viên mới trông như một pho tượng bình thường, nhưng nhìn lâu dù ở góc độ nào, cũng toát lên đường nét đẹp gãy gọn. Mỗi lần chuyển hộ quà "tiếp tế" cho cô em, Lâm thường ngại tiếp xúc và chuyện trò với Tâm. Anh luôn giữ khoảng cách xa hơn khoảng cách cần có. Nhưng thật không ngờ, khoảng cách Lâm tạo ra lại là khoảng cách tốt nhất trong nghệ thuật tạo hình để người xem đánh giá vẻ đẹp chân thực nhất của tác phẩm. Thái độ tự trọng ấy của Lâm đã tác động mạnh đến Tâm hơn mọi lời vuốt ve tán tỉnh của các chàng trai khác. Rồi những tín hiệu đầu tiên của tình yêu bắt đầu được phát ra nhưng cả hai đều giấu kỹ trong lòng. Cho tới một buổi Lâm bất ngờ gặp Tâm từ nơi sơ tán về, đang đứng chờ xe điện. Họ phải chờ rất lâu, nhưng khi hai người đã đặt chân lên bậc lên xuống, Tâm bỗng quyết

định rủ Lâm xuống đi bộ. Mãi cho tới sau ngày cưới, cùng ngồi ôn lại những kỷ niệm xưa. Tâm mới nói rõ lý do của buổi "cuộc bộ" hôm đó. Thì ra trong túi Tâm chỉ còn tiền đủ mua một vé cho mình. Cô không muốn lần đầu tiên đi với Lâm lại để anh "bao" mặc dù đó chỉ là chiếc vé xe điện.

- Cũng tự trọng ghê nhỉ - Lâm nhìn vợ nói đùa.

- Em có thể vượt qua được tất cả. Em chỉ sợ... sợ nhất là phải nhờ cậy đến ai, phải nhờ vào họ điều gì. Tâm nói một cách chân thành. Về sau, trong phút thoáng qua. Lâm có nhớ lại câu nói này. Nhưng tiếc thay, anh đã không hiểu hết về vợ mình... Sau lần "cuộc bộ" ấy, tình cảm giữa hai người có phần gần gũi hơn, nhưng cũng chưa có buổi phát triển nhảy vọt. Một năm rưỡi sau, Lâm đang học dở dang năm cuối cùng, đang chuẩn bị bảo vệ luận án thì được tin nhà trường cần tuyển một số sinh viên sắp tốt nghiệp bổ sung cho mặt trận. Mặc dù trong diện được giữ lại đào tạo cán bộ giảng dạy, Lâm vẫn là người xung phong đầu tiên. Cùng với những người ra đi đợt ấy, anh được xét đặc cách tốt nghiệp.

Tâm chép vào cuốn sổ lưu niệm của Lâm bài thơ "Cuộc chia ly màu đỏ". Và trước lúc chia tay, trước lúc Lâm leo lên thùng xe vận tải, Tâm đã nói với anh qua hai hàng nước mắt: Em sẽ chờ, dù mười năm hay lâu hơn, em vẫn chờ... Hãy tin ở em.

Lâm trở thành chiến sĩ mở đường Trường Sơn. Rồi một đại đội trưởng công binh với những cú đánh mìn táo bạo. Đầu năm 1973, sau hiệp định Pari anh mới được ra Bắc ít ngày. Lúc ấy Tâm đã trở thành một cán bộ giảng dạy văn học phương Tây ở một trường nghiệp vụ của Bộ Văn hoá. Vào thời điểm đó, hoà bình đã nằm trong tầm tay, nhưng chiến tranh cũng không ai đoán được đến bao giờ kết thúc. Có gì mà phải chờ đợi. Thế là lễ cưới của họ được tiến hành.

Sau lễ cưới hai tháng. Lâm lại đi vào. Mãi cho đến ngày toàn thắng, đất nước thống nhất, họ mới gặp lại nhau.

Ba năm sau họ mới sinh được cháu trai đầu lòng - thằng Hùng. Sau khi sinh nở Tâm phồng phao hẳn ra, đẹp lộng lẫy như một đoá hoa đương độ hương sắc nhất.

Bỗng một hôm Tâm nói với chồng:

- Nhà trường bảo em làm hồ sơ thi nghiên cứu sinh ở nước ngoài. Nhưng em ngại lắm.

- Ngại gì? Ngại anh không đồng ý à? Rõ vớ vẩn!

- Không, em ngại phải xa... Lại những bốn năm... Phải xa thằng Hùng, em sợ không chịu nổi.

Những ngày sau, Lâm phải thuyết phục mãi Tâm mới đi thi và nhập trường ngoại ngữ. Nhưng đến cuối cùng, có giấy gọi chính thức của Bộ Đại học, Tâm lại muốn ở nhà.

Lâm lại động viên vợ:

- Chúng mình đã quen chịu đựng. Xa nhau gần chục năm trong chiến tranh còn chả sao nữa là... Con cũng đã lớn, sang năm là vào học lớp một rồi.

- Giá để anh đi thay em thì tốt hơn. Tâm cảm động, rơm rớm nước mắt trước lòng tốt của chồng.

Thằng Hùng bỏ cơm rồi đột ngột lên cơn đau bụng dữ dội. Lâm tức tốc đưa con vào bệnh viện. Đến phòng chờ, thằng bé lả đi trong tay anh nhưng cơn đau có phần dịu lại. Những người trực cấp cứu đang chuẩn bị cho bữa ăn chiều. Tiếng vòi nước chảy xè xè và tiếng các cô y tá cười rúc rích. Một người đàn ông, trạc ngoài bốn mươi, thân hình hộ pháp chắc nịch trong chiếc áo choàng trắng đưa cặp mắt lồi toàn lòng trắng và cái cằm lẹm, cộc lốc hỏi Lâm: "Anh cần gì?". Lâm đưa cho hắn cuốn y bạ.

- Thưa bác sĩ, tôi nghĩ cháu bị viêm ruột thừa cấp.

- Người đàn ông ném mạnh cuốn sổ xuống bàn, giọng thét lên câu kinh:

- Chúng tôi cần gì cái này... Ra phòng chờ sẽ có y tá trực giải quyết. Nghi, nghi... các người cứ làm như mình giỏi hơn thầy thuốc ấy. Lâm chưng hửng quay ra. Trên mảnh chiếu bẩn thỉu, rách mướp, trải trên chiếc giường, thằng Hùng nằm co quắp như một chú mèo con. Bỗng nó lại kêu thét lên, quằn quại. Lâm ôm choàng lấy nó. Anh lúng túng một phút rồi bế thốc đưa bé lên lao trở lại phòng trực. Hai cánh cửa đã được chốt chặt từ

bên trong. Không có cách nào khác, Lâm lấy mũi giày dồn dập thúc vào. Lại khuôn mặt béo núc với cặp mắt ốc nhồi trắng đã ló ra. Nhưng lần này, thấy thằng bé đang kêu thét dữ dội và đôi mắt trợn trừng của người cha khiến hắn chùn lại. Hắn cất giọng đàn bà, quát lác mấy cô y tá "đẹp ngay đi". Rồi giằng đứa bé trong tay Lâm, bế thốc vào phòng trong. Lâm cũng lao theo. Trao đứa bé cho cô y tá, hắn quay lại. Có lẽ bây giờ hắn mới nhìn kỹ người đàn ông vận quân phục với quân hàm đại úy trên ve áo. Nhưng hắn vẫn giữ giọng khinh nhờn: "Xin mời ra... ra cho chuyên môn chúng tôi làm việc chứ!".

Thằng Hùng đã qua cơn hiểm nghèo, nhưng vết mổ do cầu thả bị nhiễm trùng, vẫn âm ỉ sốt. Suốt mấy ngày nó nằm bẹp, không ăn uống gì. Một người đàn bà có con cùng nằm viện khuyên: "Cháu cần phải tiếp máu và đạm thì mới vực lên được". Những người khác xì xào: "Những thứ ấy bây giờ có phải đâu nước lã. Phải có tiền. Tiền hoặc quà..." Lâm ngơ ngác đến hoang mang. Anh rụt rè đến gặp người bác sĩ béo mập. Phòng hắn đương có khách. Lâm nhẫn nhục ngồi chờ ở chiếc ghế băng bên ngoài. Tiếng cửa kẹt mở, khi người khách bước ra, Lâm vội đứng lên. Người khách chợt dừng lại rồi reo lên: "Lâm, Lâm đấy hả?". Anh ngạc nhiên không hiểu người đứng trước mặt mình là ai. Như đoán được ý nghĩ ấy người khách thốt lên: "Nam đây... Nam "mèo" khoa cơ khí ô tô đây mà!".

Nam "mèo" à! Trong tâm trí anh bỗng loé lên hình ảnh một thanh niên hơi thấp, nhỏ con nhưng chắc nịch tóc một bên vót nhọn như bút chì. Hắn đá trung phong trong đội tuyển nhà trường cùng với Lâm. Thằng ôn nhanh như sóc, luồn lách rất tài và sức bật đánh đầu đến kỳ lạ. Hắn còn vào loại đa mưu và mồm mép. Suốt mấy năm học sơ tán, nhờ đồng tiền rách bươm, hắn không mất một đồng xu tàu xe nào. Đó là tờ giấy bạc mười đồng (loại tiền lớn nhất lúc bấy giờ) đã nát mùn thành nhiều mảnh. Hắn lấy giấy bóng kính, dán cả hai mặt lại rất cẩn thận. Không bao giờ hắn mua vé ở dưới ga. Chỉ đến khi lên tàu, hắn mới chìa đồng tiền đó ra lấy vé bổ sung. Biết bao người đã lật qua, lật lại đồng tiền đó, lắc đầu trả lời hắn và cho qua.

Thế mà trước mặt Lâm bây giờ là một con người khác hẳn: đầy đà, bệ vệ, mặc áo bay, quần bò nhung, mũ bê rê chụp trên mái tóc loà xoà. Cặp kính râm gọng mạ vàng to vừa phải trên khuôn mặt chững chạc.

- Ông thay đổi thế này thì ai mà nhận ra được. Rồi Lâm kể qua cảnh ngộ của con mình và phàn nàn về những vụ việc đã chứng kiến ở đây. Nam cười và vỗ vào vai anh: "Khổ lắm! Bây giờ nó là thế mà". Sau đó Nam nói tiếp: "Thôi được rồi, tôi có thể giúp ông. Trong túi xách còn năm bao ba số đây. Tôi cũng phải vừa xin hẳn cái giấy cho vợ nghỉ vài ngày trông con ốm đấy". Khoảng năm phút sau, Nam trở ra, vừa đi vừa nói: "Xong, xong rồi. Chiều thẳng bé sẽ được tiếp đạm".

Thế là họ lại gặp nhau. Lâm tìm đến nhà Nam để cảm ơn về sự giúp đỡ vừa rồi. Nam kể cho Lâm biết, sau đợt đi B của Lâm nửa năm, Nam cũng xung phong vào tuyến đường goòng nam khu Bốn cũ. Bốn năm trời trong đó, cũng nếm trải đủ mùi bom đạn, sống chết. Khi nói về cuộc sống hiện tại, về tay bác sĩ, Nam vừa như giải thích, vừa như an ủi bạn:

- Kể ra nó cũng không thiếu thốn gì. Bố nó làm tương đương thứ trưởng, có biệt thự, xe riêng. Bản thân nó vừa thực tập một năm ở Thụy Điển. Khuôn về không thiếu thứ gì... Nhưng đời bây giờ nó là thế. Như có một cái luật bắt mọi người phải tuân theo.

Lâm không nói gì, Nam tiếp tục:

- Mọi cái đều phải thay đổi rồi ông ạ. Cách đây mấy năm, mình có việc phải nhờ vả ai, đến nhà người ta có mang theo gói quà, mặc dù đó là tình cảm thật tình cũng thấy ngưỡng ngưỡng thế nào. Còn bây giờ, đi đâu tay không ư? Cứ lo ngại như mình là kẻ phạm luật.

Trước lúc chia tay Nam bảo:

- Ông có muốn gửi thư cho bà xã không?

- Có người đi à? Thế thì tốt quá.

- Chiều thứ hai cầm thư đến đây. Tôi không có nhà, ông cứ đưa thư cho các cháu.

Lâm vừa mang thư gửi chiều hôm trước thì tối hôm sau Nam đến.

- Ông có muốn gửi cả quà cho bà xã không?

- Quà gì cơ! Có mấy tập bánh đa nem đấy, nhưng bà xã mình vào loại ngại nấu nướng lắm nên mình cũng chẳng muốn gửi.

- Ông thực thà quá! Thiếu gì cái gọn nhẹ có thể gửi đi được.

Ngừng lại, Nam châm thuốc hút, đảo mắt nhìn căn buồng chật hẹp của Lâm với những đồ đạc quá sơ sài và một bữa ăn đặt trước mặt hai cha con chỉ có đĩa rau luộc, đĩa dưa cải và bát nước chấm. Vẻ thương hại Nam hỏi:

- Cậu để con cái sống như vậy mà an lòng được à?

- Đồng lương chỉ có vậy, mà giá cả cứ leo thang hàng ngày. Ông tính, biết làm thế nào?

Nam hạ giọng tâm sự:

- Ngày mới ở tuyến lửa ra mình sống còn vất vả hơn ông bây giờ. Chỗ ở không. Cái xe đạp cọc cạch cũng không. Ông không thể hiểu được tôi phải bắt đầu như thế nào! Từ chiếc xe "trâu" chở thực phẩm ở khu sơ tán, cơ quan bán lại cho trừ dần vào lương, phải xuống khung và thay phụ tùng. Từ cục sắt cục mịch thành chiếc xe đạp có giá. Rồi đổi lấy một chiếc "cá xanh" ọp ẹp. Lại xoay trần ra sửa chữa, thay thế. Gặp khách, được giá, mình cho bay... Cứ thế, dần dần mà lên. Nói lại thật đơn giản nhưng mình đã đổ biết bao mồ hôi công sức. Còn cậu bây giờ? Vợ đi nước ngoài mà để con chịu đói, thật không thể tin được.

- Bọn mình biết làm gì? Những chuyện tiêu cực khối ra đấy nhưng mình không dám. Mà có dám đi nữa cũng không có vốn, không biết cách.

- Hừ, tiêu cực! Chỉ có những thằng ăn cắp buôn hàng cấm mới tiêu cực - Nam chột như nổi giận, hùng biện - Ông cứ ngồi mà ngáp cũng chả ai khen là trong sạch đâu - Rồi dịu giọng - Tôi sẽ giúp ông. Tôi có thằng em ruột tuy ở thành phố khác nhưng cũng đang ở bên đó. Tôi cũng đang phải lo cho nó, nhân tiện giúp ông một thể.

Thái độ tỏ ra chân thành của Nam khiến Lâm không biết từ chối thế nào, anh ngần ngừ rồi trả lời yếu ớt:

- Tùy cậu. Nhưng phải làm thế nào cho khéo khéo.

... Chuyển quà đầu tiên Lâm gửi cho vợ chỉ có một đồng hồ Nhật và chiếc quần bò. Mọi việc đều do Nam đạo diễn và thực hiện. Chưa đầy một

tháng sau Nam xách đến nhà Lâm một hộp cát tông nhỏ và chìa ra một bức thư:

- Cửa bà xã đấy, trước hết hãy đọc đi.

Gói hàng Tâm gửi chỉ có mấy chiếc bàn là, mấy mét vải, ít kháng sinh và thuốc bổ, mấy chú đồ chơi cho con. Thuốc bổ anh làm quà biếu bên nội, bên ngoại, còn anh nhờ Nam "giải quyết". Nam gửi lại số tiền mình ứng trước. Cầm món tiền Nam đưa, Lâm nhắm tính bằng cả một năm tiền lương. Có lẽ chưa bao giờ, anh có món tiền lớn như thế.

Khoảng nửa tháng sau, Nam lại gợi ý "Có người đi". Lâm chợt nhớ lại chuyện "cuộc bộ" hồi nào, anh đáp "Thôi ngại lắm". Nam ngạc nhiên: "Ông ngại cái gì". "Tâm nhà mình không quen mua bán. Nhờ vả người khác cô ấy cũng không dám đâu". Nam giải thích và thuyết phục.

- Có dịch vụ phục vụ hết. Anh cần mua gì ư? Có ngay giá cao hơn một chút thôi. Anh cần bán gì hả? Đưa đây! Cũng như ở ta ấy, có điều là phạm vi hẹp hơn. Còn người đi hả? Họ đi ngăn ngày, lạ nước, lạ cái, tiếng tăm lồm bồm, phải nhờ lại mình. "Có đi, có lại" như thế ông còn ngần ngại nỗi gì.

Rồi Nam nói tiếp, nửa đùa, nửa thật:

- Cái khoản kia, ông cũng không phải lo. Mỗi bà bên ấy, đều có "vệ sĩ" túc trực, lúc nào cũng sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ.

- Chuyện ấy mình hoàn toàn yên tâm - Lâm đáp.

- Đùa ông một chút. Ai chứ Tâm "xanh" mình hiểu và cả bái phục nữa.

Thế là một lần nữa, Lâm lại bị Nam khuất phục. Lần này anh đã có tiền nên có thể gửi được nhiều thứ hơn.

Tâm đã trải qua mùa đông dài tưởng như bất tận. Nhưng rồi mùa xuân cũng trở lại. Mùa xuân ở xứ lạnh bắt đầu từ tháng ba. Vẫn còn tuyết rơi và giá lạnh. Nhưng mùa xuân lại về với ánh nắng chan hoà từ buổi sớm và bầu trời sạch bong không gợn mây. Tâm khoan khoái trút bỏ chiếc pantô nặng chịch đè nặng trên vai. Lớp tuyết trên đường đông cứng đã bắt đầu nhão ra, đặt chân trên đó, không còn trơn như đổ mỡ. Kỳ lạ nhất là những cây phong, sau một giấc ngủ dài chìa ra những cành khô gãy guộc như đã chết

nay chợt bừng tỉnh. Những chồi biết lao ra, lớn lên từng ngày. ở Tâm cũng có những sự hồi sinh như thế. Đôi má ửng hồng, dáng đi nhanh nhẹn và cặp mắt đen linh hoạt hẳn ra thăm thẳm một cách đáng sợ. Suốt ngày đêm vùi đầu vào học thi ngoại ngữ và triết học. Mà đầu Tâm lại thanh thản một cách lạ lùng. Nỗi nhớ nhà, nhớ chồng nhớ con vẫn canh cánh bên lòng, nhưng không còn cảm giác cô đơn đến ghê sợ.

Sau kỳ thi, Tâm đi nghỉ ở bờ biển phía nam ba tuần. Lúc nào cũng thấy một khoảng trống trong lòng nhưng chưa bao giờ Tâm được hưởng một mùa hè dịu dàng, thanh thoi đến thế.

Những ngày nghỉ còn lại. Tâm quyết định đi lao động ở nhà máy dệt vải công nghiệp. Hết ca làm việc, vai và hai cánh tay mỏi nhừ. Nhưng Tâm cảm thấy vui, chị biết giá trị của một công lao động ở đây hơn hẳn một tháng lương của chị ở nhà!

Đạo này Đông có vẻ buồn, suốt ngày bù khú rượu chè trong phòng. Mai luôn ở bên cạnh như một cái bóng, một thứ tâm gửi. Sau thảm bại vừa rồi Đông không dám sỗ sàng với Tâm nữa. Nhưng mỗi lần giáp mặt Tâm, Đông vẫn tươi cười ngọt nhạt như không. Một buổi, Tâm đi làm về, gặp Đông trong thang máy, lúc đó chỉ có hai người, Đông hỏi:

- Tâm còn giận tôi phải không?

- Cái chính là anh hãy tự nhìn lại mình. Sau đó hãy hỏi lại người khác. - Tâm nhắc lại.

Vừa lúc đó, thang máy lên đến tầng của Tâm. Chị bước vội ra. Đông thờ dãi nhìn theo, rồi gục đầu vào cánh cửa khi thang máy tự động đứng lại.

Những ngày hè êm ả trôi nhanh, Giữa trưa nắng đã bắt đầu điểm những trận mưa dầm. Một lần, trên xe điện, nhìn qua cửa kính ngắm những cây phong hai bên đường, Tâm chợt nhận thấy giữa đám lá xanh thấp thoáng những đốm lá vàng ruộm. Tim chị chợt se lại. Chị lo lắng nghĩ đến những ngày sắp tới, nghĩ đến những trận mưa dầm dề của mùa thu, nghĩ tới những chiếc lá non vàng nõn ra, cụp lên, cụp xuống liên hồi trong gió lạnh như những bàn tay trẻ thơ vẫy gọi mẹ.

Nhưng rồi mùa đông thứ hai không như chị lo sợ. Chị đã vượt qua năm đầu đầy ngỡ ngàng và vất vả. Hàng tuần, chị chỉ phải đến trường đúng giờ, một buổi để tiếp tục củng cố ngoại ngữ. Còn những ngày khác chị được chủ động hoàn toàn về thời gian. Đêm có thể thức đọc sách tới ba bốn giờ sáng. Và hôm sau, có thể ngủ bù đến mười

một giờ. Nhưng vượt lên trên những cái đó là những món quà do Lâm gửi, đã chiếm của chị rất nhiều tâm trí và thời gian.

Lúc đầu Tâm rất ngỡ ngàng, lúng túng. Chị tìm gặp Mai và rụt rè bảo:

- Có mấy người bạn sang công tác. Họ có quà nhờ giải quyết hộ. Mai xem có thể giúp được không? Tưởng Mai từ chối, không ngờ lại tỏ ra rất nhiệt tình.

- Cứ đưa đây, tớ vứt cho lão Đông là xong ngay, nghe nhắc tới Đông, Tâm đã rụt lại, chị nói:

- Mai tìm cách nào đó giúp mình thì tốt hơn. Đưa anh Đông, mình ngại lắm.

Mai cười:

- Không sao, ông ấy cũng có tỷ lệ để uống rượu rồi. Vả lại tính ông ấy cẩn thận, không hấp tấp như bọn sinh viên, dễ "rách" việc.

Tâm thừa ra im lặng. Như thông cảm với nỗi niềm của Tâm, Mai nói tiếp:

- Thôi được! Cứ đưa đây, sẽ không ai biết. Cứ coi như quà của mình.

Tâm hết nhìn đồng hồ để bàn lại ném mắt qua ô kính cửa sổ. Ngoài kia, tuyết bay mịt mù. Bãi đất quanh ký túc xá, tuyết ngập hàng mấy gang tay. Những bóng người nặng nề, xám xịt trong những chiếc pantô dày, trời lên tụt xuống như ngụp lặn trong đồng tuyết, di chuyển một cách chậm chạp. Tâm căng mắt, cố tìm bóng dáng của Đông trong đám người ấy.

Trời sập tối rất nhanh. Trên chiếc bàn kê ở góc phòng một xoong cơm nhỏ, mấy chai bia với món gà quay cả con đã nguội lạnh. Tâm bật công tắc đèn và rút một cuốn thơ in bằng tiếng Nga ngồi đọc. Tâm cố tập trung vào trang sách. Nhưng trước mặt chỉ là những hàng chữ nhoè nhoẹt. Ruột gan Tâm như đang có lửa đốt. Sao giờ này Đông vẫn chưa về? Trước lúc đi,

Đông đã nói lại "đã có mối" và "nhớ cho anh ăn cơm chiều". Đông thường đúng hẹn, thế mà bây giờ? Hay là chuyện gì trục trặc? Không, Đông rất chắc chắn, kín đáo và thận trọng. Có thể ông tưởng gặp bạn quen, tạt vào đâu đó thôi. Tâm tự an ủi như thế rồi lại cúi đầu xuống trang sách.

Thời gian gần đây. Tâm thường xuyên nhận được hàng của Lâm từ bên nhà gửi sang. Có thứ gửi tay, có thứ gửi đi theo đường bưu điện, có thứ nằm lại chỗ người quen trên đại sứ quán vì người sang công tác không có chương trình xuống làm việc ở thành phố này. Những lần đầu. Tâm vẫn qua Mai, nhờ Đông giải quyết hộ. Sau vài lần Đông biết rõ là của Tâm, nhưng vốn là người không thiếu kinh nghiệm nên vẫn im lặng, coi như không hay biết gì. Chỉ có ánh mắt dịu dàng, trùi mền và có phần nhẫn nhục của Đông như nói: "Mình hiểu và thông cảm, Tâm đừng ngại!".

Vào một buổi chiều, gặp Tâm ở hành lang, Đông hỏi nhỏ: "Sắp có người về. Tâm có muốn gửi thư và quà về nhà nữa không?". Tâm dừng lại, im lặng nhìn Đông một lát, rồi khẽ nói: "Anh hãy vào phòng Tâm chút đã".

Từ đó khoảng cách giữa hai người xích lại gần. Đông tỏ ra hết sức tận tụy, giúp đỡ Tâm cả khâu "hàng đi" lẫn "hàng về". Có lần biết Tâm có quà nằm ở sứ quán, Đông đã viện cớ đi họp để lấy hộ. Cho tới bây giờ, cả hai dường như đã là hai người bạn thân từ lâu, không còn ai nhớ tới cái tát của Tâm dạo nào.

Những món quà, mỗi lúc một nhiều hơn, một đa dạng hơn, từ nhà gửi sang, những bản thống kê dài những thứ ở nhà đương cần, cũng vậy. Trên đường phố, Tâm đã được gặp những người ở Việt Nam mới sang dường như cũng nhiều hơn: mặt mày ngơ ngác, quần áo xộc xệch, họ lung sục khắp các xó xỉnh để vơ vét hàng. Rồi một vị có chức sắc ở trường, qua công tác có mười ngày, được Tâm tặng một chiếc phích lưỡng dụng cũng đã cảm động dặn dò, mách giúp: "Kinh tế ở nhà gay go lắm. Bên này có điều kiện, Tâm cứ mạnh dạn mà làm". Cứ như vậy Tâm đã ngày một thêm hoang mang. Trong những lúc tâm trạng của cô đầy sóng gió ấy. Đông vẫn lặng lẽ giúp cô. Anh đã tỏ ra một người hoàn toàn và thật sự yêu Tâm đến

say đắm và sẵn sàng làm bất cứ việc gì cho Tâm, vì Tâm, không nề vất vả, kể cả dảm hy sinh cả sự nghiệp của anh.

Cho tới hôm nay. Mùa đông thứ ba đang trở lại, Tâm đợi chờ Đông trong tâm trạng lo lắng, có phần khác lạ, bồn chồn. Như một cái máy tự động. Tâm đọc hết trang này sang trang khác. Đến khi ngẩng đầu lên, nhìn vào chiếc đồng hồ để bàn lúc đó đã chỉ mười giờ đúng. Chị gập hờ cuốn sách, ngón tay trở vẫn để kịp ở giữa đoạn đang đọc dở và bước ra ngoài hành lang.

Tâm ra phía cửa thang máy, kéo một chiếc ghế xa lông lại một góc có ánh đèn. Tâm vờ đọc sách, nhưng tâm trí đều dồn vào sự ngóng đợi Đông. Mỗi lần cửa thang máy xịch mở, Tâm lại ngược nhìn lên. Nhưng đều là sự vô vọng. Không chịu nổi trò chơi căng thẳng này, Tâm quay trở lại phòng ở tắt đèn, gieo mình xuống ghế, đầu gục xuống hai cánh tay duỗi thẳng trên bàn. Biết bao ý nghĩ sợ hãi, mừng lung quay cuồng trong đầu óc Tâm. Chắc chắn là có chuyện "trục trặc" xảy ra với Đông rồi. Có thể Đông đang bị bắt giữ. Ôi, với một túi xách đầy áo phông, quần bò và bao thứ lặt vặt khác, dứt khoát công an bạn sẽ làm biên bản. Gần đây, sứ quán mới ra thông báo kỷ luật, đuổi về một số sinh viên và nghiên cứu sinh vi phạm những quy chế mua bán của nước bạn. Với biên bản quả tang như thế này, dù Đông có là cán bộ, lại quen thuộc đi nữa, chắc chắn vẫn bị đuổi về. Tâm cảm thấy đau khổ và ân hận "chỉ vì mình, vì mình mà anh ấy bị kỷ luật". Tâm đau xót nghĩ tới số phận sắp tới của Đông. "Trời ơi! Anh ấy sẽ mất hết... Bao nhiêu năm công tác sẽ chẳng còn gì". Tâm đã nảy ra quyết định sẽ nhận hết mọi tội lỗi về mình thay cho Đông. Nhưng rồi chị lại nghĩ "Chẳng đời nào sứ quán lại tin lời nói của mình. Kiểu cách ăn mặc, chơi bời của Đông, không ai còn lạ gì". Rồi Tâm nghĩ đến gia đình, vợ và những đứa con của Đông. Đứa lớn đang trong quân ngũ sẽ nghĩ về anh thế nào. Còn một lũ nhỏ, ai sẽ nuôi dạy để chúng lớn lên. Và còn mẹ và vợ, suốt đời coi anh như một đấng thiêng liêng, niềm tự hào với hàng xóm. Thế mà bây giờ anh bị đuổi về, họ sẽ ngã bổ chửng ra thế nào!

Tâm đang quần quai với những ý nghĩ đau đớn như thế thì cửa phòng chợt bật mở. ánh đèn ngoài hành lang hắt vào làm nổi rõ bóng dáng của Đông hiện ra trong khung cửa. Tâm đứng bật dậy, chạy bổ ra, cách Đông chừng nửa bước thì dừng lại. Trông Đông xộc xệch đến thảm hại, mũ lông đội lệch về một bên, áo pantô mở phanh cúc, chiếc khăn len quàng cổ lỏng thong như một khúc ruột lợn. Mặt Đông ướt đẫm mồ hôi. Hai tay xách hai chiếc va ly máy khâu nặng chịch. Vừa thở hổn hển, Đông vừa ríu rít kể:

- Gặp được khách từ nơi khác về, giải quyết ngay được, định về đúng hẹn, nhưng trên xe điện thấy người xách máy khâu anh bèn hỏi, cửa hàng ở tận ngoại ô. Thế là đổi sang xe buýt lao đi. Loại này hiếm, người mua đông quá. Nhưng ngày kia có người về, thành ra anh phải cố cho kịp.

Trong khi Đông ríu rít kể về "chiến công" của mình thì trong lòng Tâm, những tình cảm sôi động, phức tạp nhất đang diễn ra. Sự sung sướng thấy Đông an toàn trở về, sự hối hận và lòng biết ơn... Tất cả đều dâng lên đến cao độ, tràn ngập trong lòng. Không tự chủ được, Tâm như đổ vào vai Đông, khóc nức lên:

- Trời ơi! Thế mà em cứ tưởng anh bị làm sao rồi.

Đông cũng bàng hoàng không kém, đầu tiên Đông khẽ đẩy nhẹ Tâm ra, nhưng lại thấy hai tay Tâm bấu vào vai áo chặt hơn và những giọt nước mắt nóng hổi thấm sang một bên má mình. Trong phút chốc, Đông như chợt bừng tỉnh ra. Như một chú gà trống bị nuôi nhốt trong một góc vườn lâu ngày, đã quen với việc chạy vòng quanh trong hàng rào, giờ bỗng nhiên thấy cửa bỏ ngỏ. Sau một chút rụt rè, chú gà nhảy phốc ra. Tâm trạng Đông lúc này hoàn toàn giống như thế. Đông cuống quýt trút bỏ áo khoác dùng gót chân ấn sập cánh cửa lại. Rồi nhanh chóng dìu Tâm đến bên giường và cùng với Tâm ngã xuống. Đến lúc này, dường như Tâm mới chợt tỉnh ra. Tâm vùng vẫy, cố sức đẩy hai vai Đông lên nhưng đã quá muộn. Cuối cùng, chân tay như rã rời, Tâm nấc lên vài tiếng rồi gần như ngất lịm đi...

Đã ba tháng không thấy có thư của Tâm gửi về. Tâm ốm đau chẳng? Hay việc "làm ăn" bên đó có gì trục trặc, hoặc vì lý do gì đó thư từ bị chậm?

Cho tới một buổi chiều, sau giờ làm việc, phóng xe về anh thấy một bức điện gài sẵn ở khe cửa. Nguyên văn bức điện như sau: "Chiều thứ sáu, mùng 9 tháng 5, Tâm sẽ có mặt ở Hà Nội. Anh không nên đi đón Tâm, vì chúng ta không thể gặp nhau lúc này. Tâm chỉ có một yêu cầu là anh đưa con đến cổng nhà bà ngoại vào đúng chiều Tâm về. Mong anh không từ chối sự mong mỏi của người mẹ phải xa cách con lâu ngày".

Lâm đọc đi đọc lại bức điện nhiều lần nhưng không hiểu được điều gì xảy ra. Cả đêm hôm đó Lâm suy nghĩ, đặt ra bao nhiêu giả thiết, song không tìm ra lời giải thoả đáng nào. Anh định tìm đến Nam "mèo". Nhưng đến sáng, anh thay đổi quyết định. Anh đến thẳng Bộ Đại học. ở đó, một cán bộ đứng tuổi và đôn hậu tiếp anh. Ông ta cầm bức điện trong tay, lựa lời thông báo cho anh hiểu:

- Thật đáng tiếc, chúng tôi phải nói với anh chuyện này, chị ấy có mang, không thể tiếp tục công việc nghiên cứu được nữa. - Ông dừng lại, dò xét thái độ của người nghe ngồi trước mặt mình.

Trời đất như đổ sụp xuống chân Lâm.

- Hà? Sao? Tôi không hiểu lắm! Xin đồng chí nói hoặc giải thích rõ hơn... Anh nói gần như không thành tiếng nữa.

- Vâng, thật đáng tiếc - người đàn ông tiếp tục. ở bên đó chị Tâm đã quan hệ không chính đáng với một người đàn ông. Một thực tập sinh Việt Nam. Chị đã có mang.

Mọi việc đã lướt qua đầu anh như mê, như tỉnh. Anh đau buồn nghĩ tới ngày mai không biết số phận sẽ đưa anh tới đâu. Đưa con gầy gò mảnh khảnh im lặng trong vòng tay anh. Có nên đưa nó về gặp mẹ không? Anh băn khoăn tự hỏi và nhớ lại ngày Tâm mới xa nhà. Có những tối, hai cha con nằm bên nhau mấy giờ mà thằng bé không nói câu nào. Anh tưởng con đã ngủ. Anh khẽ nhòm đầu lên theo dõi. Đôi mắt thằng bé vẫn mở to nhưng hai bên má ướt nước mắt. "Con làm sao thế"? - Anh hỏi. Thằng bé úp mặt xuống giường thốn thức: "Bố ơi! Con nhớ mẹ quá". Không, không đưa nó đến gặp mẹ lúc này, anh cảm thấy mình nhẫn tâm quá.

Hai cha con cứ ôm nhau lặng lẽ ngồi như thế, mặc cho thời gian trôi đi. Cho tới lúc đã ngả về chiều. Lâm bế con đứng dậy, những ngấn nước mắt vẫn còn đọng bên khoé mắt anh. Anh lặng lẽ dắt con xuống nhà, nhắc nó lên xe máy và chở đi. Trời đất chợt tối sầm lại, trong cơn dông, gió quay tròn thốc mạnh khiến người anh gai lên như cơn sốt. Chiếc Cub chở hai cha con lướt ra ngoài ô rời rã vào một con đường gạch dẫn vào làng. Đến ngã ba, chỗ con đường đất đi vào một chòm xóm, bên rặng tre, ngay cạnh đầu hồi một ngôi nhà gạch kiểu cổ, anh cho xe dừng lại. Anh đưa tay nhắc con xuống và quay mũi xe lại. Đưa con rất đổi ngạc nhiên, níu lấy người cha, hỏi:

- Bố không vào gặp mẹ Tâm cùng với con ư?
- Con cứ vào trước đi!... Bố có việc bận... Rồi bố sẽ vào...
- Không, bố phải vào cùng với con!... Vào ngay bây giờ cơ! Thằng bé như linh cảm thấy điều gì, khóc nức lên.

Gió vẫn thổi mạnh và những hạt mưa to đã bắt đầu lao chéo xuống. Bàn chân Lâm nặng nề, giậm dử đạp lên cần khởi động. Tay thằng bé vẫn níu chặt vào áo anh. Anh gỡ mạnh tay nó ra rồi rú ga lao vút đi.

- Bố. Bố ơi! Sao bố lại để con ở đây! Thằng bé gào lên trong nước mắt. Mưa đang xối xả như trút nước. Tiếng gào của thằng bé bị tiếng gió, tiếng mưa làm át đi. Không một ai trong nhà nghe thấy tiếng kêu của đứa trẻ..."

*

* *

Khi bà đọc xong, gấp cuốn tạp chí lại, ông chợt nhận thấy những giọt nước mắt lăn qua gò má nhăn nheo của bà.

- Sự đời đến là phức tạp, ông nói với bà nhưng đồng thời cũng như thế nói với chính lòng mình. Những tưởng đi Tây là sung sướng, chỉ việc đưa tay ra khuôn của về. Ai ngờ cũng lắm chuyện đau lòng.

- Chẳng hiểu thằng Thắng nhà mình thế nào? Chứ cứ như trong truyện người ta viết thế này thì cũng cực lắm! Bà xót xa để thêm. Mà ngày mai, ông đèo tôi đến chỗ con Vân, xem nó và cháu đạo này thế nào? Vợ thằng hai, thằng ba, được tiếng là chồng bộ đội nhưng mà một năm còn gặp nhau được đôi ba lần. Đẳng này xa cách biệt bốn, năm năm rông. Cũng khổ!

- Cũng là cái duyên, cái số thế nào! Giá như hồi ấy nó đồng ý cái Hoà, con ông Vượng... - Ông vội nói sang chuyện khác để giảm nỗi xúc động của bà.

- Cái con Hoà được cái nét na, hiền hậu. Nó mê thằng Thắng đến chết mê. Còn ông Vượng quý thằng Thắng hơn cả con trai. Nhưng hoàn cảnh nhà người ta khác. Giàu có quá chắc cu Thắng nhà mình sợ. Nhất là tính khí bà Ba Ngòi. Sắc lạnh đến rợn người. Con mình nó cũng được cái tự trọng.

- Ờ, đó là giả định thế thôi! Chứ giá mà thằng Thắng nó bập vào, có khi lại khó xử trong quan hệ giữa nhà mình với gia đình bên ấy. Thông gia không khéo thành oan gia. Cứ thế này lại hoá ra tiện. Tình bạn từ thuở thiếu thời giữa tôi với ông Vượng chẳng bao giờ mất, mặc dù mỗi người một chí hướng, một sở nguyện.

- Mà con Hoà cũng với được tấm chồng tươm tất lắm!

- Cũng được cái vô phó tiến sĩ. Nhưng ông Vượng bảo cũng phải tốn khối tiền mới câu được từ Hoàng Liên Sơn về Hà Nội đấy bà ạ.

Từ truyện trong sách, hai ông bà già chuyển đề tài, lan man sang những vấn đề tưởng chừng không đâu. Nhưng có điều lạ là từ sau hôm ấy, ông Thành hay nghĩ vẫn vợ. Có lúc ông lại cảm thấy tiếc cái tủ lạnh của thằng con gửi về mà ông đã trót bán và đem gửi tiền vào quỹ tiết kiệm để bị cái "Giá - Lương - Tiền" biến gần thành con số không. Đúng hơn là ông thấy

thương Thắng. Những lúc nằm dưỡng sinh, lẽ ra phải tập trung tư tưởng cao độ vào việc luyện tập thì đầu óc ông lại miên man nhớ tới những kỷ niệm với đứa con từ tận ngày nào ngày nào. Nhớ tới những đận tản cư đường dài thời kháng Pháp. Nhớ tới con đường đá dăm nóng bỏng dưới nắng hè gay gắt, thằng cu Thắng với đôi chân trần phải chạy lon ton mới kịp bám theo ông. Bên cạnh, mẹ nó với đứa em địu trên lưng, hai tay linh kinh những nôi niêu, xoong chậu. Ông biết thằng bé mệt lắm với đôi chân nứt nẻ, bỏng rát. Nhưng trên lưng ông còn chiếc ba lô cóc căng phồng những quần áo, vật dụng của cả một gia đình kháng chiến. Ông đã dễ dàng và thoả thuận với nó, cứ đi hết mười cột dây thép - ông nhớ hồi đó còn loại cột bằng gỗ, có chằng các đường dây thông tin mà thời kháng chiến chưa kịp phá - thì ông lại chuyển chiếc ba lô cóc ra phía trước để công nó đi tiếp năm cột dây thép khác. Nhưng rồi cũng có lúc ông đã đánh lừa nó bằng cách kể những câu chuyện cổ tích thật hấp dẫn để nó quên cái mỏi đi, không chăm chú vào việc đếm cột dây điện thoại nữa. Nhưng rồi hai chân bỏng rát và mỏi nhừ, thằng bé chợt phát hiện ra là nó bị mắc lừa. Thế là nó oà lên khóc và bắt đền ông phải công nó bằng đúng đoạn đường nó đã đi. Thương con lắm nhưng ông vẫn phải vờ quát lên "đã được nghe chuyện rồi thì bây giờ phải đếm lại từ đầu chứ!". Tiếp đó là những ngày đói liên miên với một bữa cơm gạo hẩm độn ngô, thứ gạo đưa ra suốt vo, vừa đặt vào nước đã tan mủn ra mất một nửa. Còn bữa chiều lót dạ bằng mấy củ khoai dây, loại khoai còn non không dóc, phải ăn cả vỏ. Rồi đến những ngày hoà bình đầu tiên, có vui nhưng cũng nheo nhóc lắm! Không kiếm được nổi chỗ chui ra, chui vào cho ra hồn mặc dù nhà cửa hồi đó còn rất sẵn, tiền thuê mỗi tháng cũng chỉ vài đồng bạc một buồng rộng. Nhưng vài đồng lúc đó với gia đình ông, một gia đình kháng chiến mới hồi cư về là to lắm. Thành ra hết dọn đến căn nhà mái tôn này lại phải chuyển đến căn buồng hầm khác. Mãi cho tới năm 1962, gia đình ông mới được chuyển về ở tại khu tập thể cao tầng đầu tiên, một căn buồng mười sáu mét vuông trên tầng ba.

Ông thương cảm vì Thắng sớm biết nghĩ. Ngày đó còn có trường công và trường tư. Trường tư ở ngay cạnh nhà. Nhưng Thắng vẫn quyết thi vào

trường công; dù có phải đi học rất xa và còn bị đánh tụt xuống một lớp. Nhà ở gần bờ sông, những ngày lũ lụt, Thăng cũng biết ra sông vớt củi. Nhìn mái tóc bết lại, khét lẹt mùi nắng của con, ông biết là nó vất vả và cả nguy hiểm nữa. Ông thương lắm mà vẫn phải nhắm mắt làm ngơ như không biết gì vì túng bấn quá. Mỗi bó củi Thăng vớt về cũng đỡ được tám hào bạc đến một đồng. Đỡ hẳn một khoản chi. Rồi thời gian cứ vùn vụt trôi. Thăng vào đại học và tốt nghiệp, rồi vào thẳng tuyến lửa vùng khu Bốn cũ. Đến lúc đó hai cha con đã như bằng vai, phải lứa rồi. Bản thân ông cũng xông pha nơi mưa bom, bão đạn tại các công trường bảo đảm giao thông thời đánh Mỹ chứ có kém cạnh gì. Một vài ngày vừa rồi, hai ông bà đèo nhau đến thăm vợ con Thăng. Được Vân cho biết, Thăng viết thư về thông báo mọi chuyện vẫn bình thường. Nhưng nàng dâu cũng nói thêm cho ông hay rằng, một số người ở Tây về kêu ca là việc gửi hàng rất khó khăn, căng thẳng. Thậm chí có người đã hết hợp đồng lao động mà vẫn chưa về được vì có trục trặc trong việc chuyển gửi hàng hoá, đồ đạc. Câu chuyện của Vân càng làm cho ông thương cảm đến những nỗi vất vả của Thăng.

"Mình đã già, đổi tâm đổi tính rồi chẳng? Hay sự thật là cuộc sống quá cam go, mệt mỏi?". Ông duỗi thẳng hai chân, nằm bất động, mắt nhắm lại, cố thở vào thật sâu kết hợp với đếm lẩm nhẩm để xua đuổi những hồi tưởng đang ám ảnh mình. Nhưng rồi cảm thấy bất lực, mặc dù ông đã vận hết cả bài dưỡng sinh của phép y-ô-ga thần diệu mà vẫn không xua đuổi được những ý nghĩ "tiêu cực" cứ miên man trong đầu...

- Cha tiên nhân cái con mẹ đẻ thằng bố nhà chúng mày! Cái con vật nó ở nhà bà thì nó là con gà. Nó vào nội nhà chúng mày thì nó là cú, là quạ, là thần đánh đổ mỗ mỗ vào mắt, móc đứt ruột gan nhà chúng mày!... Những đứa ăn không, ăn hồng kia! Con gà nhà bà, mào đỏ như thế, nó đang tìm ổ đẻ mà nó nở ăn thịt của bà... Tiên nhân cha cái con mẹ đẻ ra thằng bố nhà chúng bay...

Đã mấy hôm nay, đi đâu thì thôi, chứ có mặt ở nhà là mẹ Thoán lại cất mồm chửi rửa. Giọng chửi của mẹ trầm bổng, có bài có bản như một khúc

ca dân gian nhưng không vì thế mà kém phần chua ngoa, cay độc. Nhà mẹ cùng đi chung một ngõ nhưng cách nhà ông Thành một

gia đình nữa. Những đứa trẻ ở sát nhà mẹ, nghịch như quỷ sứ luôn là nỗi bất hoà của cả khu. Nhưng mẹ Thoán cũng chẳng phải vừa, chuyên ăn cắp vặt và vay quýt như ranh mà nhà ông Thành là điểm quấy quả chính của mẹ. Lần chỉ thấy thoáng vụt qua ngõ đã mất biến bộ quần áo phơi trên dây thép căng trước sân. Từ ngày vợ chồng

ông Thành chuyển sang ăn gạo lúc mẹ mới ít sang vay mượn.

Mẹ chửi ra rả như bươm bừa. Miệng liền tai, mẹ chửi, chính mẹ phải nghe, ít ai quan tâm hoặc đối đáp lại với mẹ. Nhưng lần này, ông Thành đang ốm, tiếng chửi rủa của mẹ khiến ông rất khó chịu. Cái ốm chuyển mùa bởi những trận mưa tầm tã cuối xuân cộng cái gió nồm nam xông xồng thật khắc nghiệt đối với người già. Cái ốm còn nặng thêm bởi mấy ngày trước đó, ông phải đội gió, dầm mưa xuống tận nghĩa trang Văn Điển nhân giỗ bốn chín ngày bà Ngòi vợ ông Vượng. Tình bạn giữa ông với ông Vượng và sự gắn bó giữa hai gia đình khiến ông không chỉ phải có mặt trong những ngày tang gia bối rối mà trước đó gần trọn một năm, khi bà Ngòi bị phát hiện một căn bệnh hiểm nghèo, vô phương cứu chữa là bệnh "ung thư máu" thì ông đã đến thăm luôn luôn.

Và sau mỗi lần đi thăm hỏi về, ông bà Thành lại tâm sự, suy ngẫm việc đời. Ông vừa thông báo diễn biến sức khoẻ của bà Ngòi vừa đưa ra những lời nhận xét, bình luận ngắn: "Khi tôi đến, bà ấy vừa được tiếp nửa lít máu tươi. Sắc mặt hồng hào hẳn ra. Cái miệng dẻo của bà ta mỉm cười có vẻ phấn chấn và tin tưởng lắm. Rồi bà ta huyên thuyên đủ thứ chuyện. Hết hỏi thăm sức khoẻ của bà lại hỏi đến tình hình thắng Thăng ở bên Tây, đến thắng Hai, thắng Ba ở biên giới, hải đảo. Nhưng đến lúc tôi về thì mặt bà ta lại ỉu xiu lại. Bà ấy bảo "Như ông bà thế mà hoá ra lại sướng. Chết là hết, là thanh thản... chả phải lo nghĩ, tiếc thương gì". Tôi lại phải an ủi: "Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh. Bà cứ yên tâm điều trị. Nếu số trời còn cho thì rồi bà sẽ bình phục, khoẻ dần lên".

- Ông trời ăn ở bất công thật nhưng ngẫm ra cũng còn một lẽ công bằng. Bà Thành chêm vào câu chuyện chồng đang nói dở. Cứ suy ra từ cảnh ngộ nhà mình với nhà ông Vượng thì rõ... - Bà không dám nói hết câu, sợ chồng tự ái, trách mình nhẫn tâm với bạn bè. Không, tự trong thâm tâm bà, không hề có sự suy bì, ganh tỵ hoặc ghen ghét nào. Bà chỉ muốn rút ra một kết luận từ thực tế để tự an ủi mình. Tự an ủi đôi khi cũng là một bài thuốc an thần tốt, nhất là đối với lớp người tài chí đủ cả mà suốt đời vẫn long đong, lận đận vì miếng cơm, manh áo.

Ông Thành và ông Vượng cùng vào trường Bách nghệ một khoá. Rất thân thiết, thân thiết hơn cả anh em ruột. Nhưng khi ra trường, mỗi người đi theo một hướng riêng. Ông Thành vào sở công, còn ông Vượng tìm chủ, làm thuê. Ngay chuyện vợ con, mỗi người cũng tặt sang một ngã - Ông Thành lấy vợ theo tiếng gọi của tình yêu. Ông Vượng thì ngược lại, yêu một người và lấy vợ thì lại tìm người khác. Bà Ngòi không đẹp bằng người tình của ông nhưng bù lại bà có của hồi môn khá. Thời kháng Pháp, tình cờ hai gia đình cùng chạy lên chiến khu. Nhưng xuống nhà ông Vượng khác hẳn. Những ngày đầu, bà Ngòi bán vàng dần đi để ăn. Những vòng với xuyên, với lập lắc, dây chuyền bà đều đúc cô lại thành viên như những hạt ngô. Những lúc tản cư hoặc cần di chuyển, bà nuốt tất những "hạt ngô" đó vào bụng. Rồi đi ngoài vào bô, đãi lại, cần thì lại nuốt tiếp. Thời gian sau, bà Ngòi không phải ăn vào vốn mà thậm chí còn kiếm ra được nhờ chạy "thuốc tây" cho Việt Minh và "cơm đen" (tức thuốc phiện) cho vùng tạm bị chiếm. Thấy ông Vượng ngồi buồn, ông Thành kéo vào làm cơ điện ở công binh xưởng. Ngoài phần phụ trách máy nổ, ông Vượng còn tham gia dạy cơ khí cho nhiều lớp công nhân quân giới. Ngoài năng lực chuyên môn cao, ông Vượng còn tỏ rõ trách nhiệm của mình đối với tất cả mọi công việc dù được giao hay không được giao. Và ông cũng được tập thể tin nhiệm, đánh giá rất công bằng những công sức, đóng góp của ông. Nhưng hoà bình lập lại, chuyển về Hà Nội, ông xin ra ngoài ngay. Ông loay hoay với đủ thứ nghề từ mở lớp dạy sửa chữa radiô đến lập xưởng cơ khí rồi chuyển qua dệt lụa, làm khăn mặt. Nhiều năm, ông sống rất lao đao. Bị nghi vấn và suýt bị bắt giam vì "sản xuất trái phép". Nhưng dường như ông không nản chí.

Thua keo này, bày keo khác, mặc cho vợ kêu nài, van vỉ "Tôi van ông! Cơm ngày ba bữa rượu thịt, tôi xin cung phụng. Chỉ mong ông nghỉ cho khoẻ. Việc gì mà cứ thân làm tội đời" Những lúc đó, ông lại cãi chầy, cãi cối bằng câu nói cửa miệng của mình "Đời chỉ có thể mà thôi". Dường như ông nhiễm phải thứ bệnh "cuồng" của giới nghệ sĩ. Chỉ thích làm việc, làm việc một cách sáng tạo, say mê. Và không bao giờ hợm hĩnh, khoe tài, khoe mẽ. Đó chính là chất keo còn lại để gắn giữ tình bạn giữa ông với ông Thành. Sau 1975 gia đình ông sống có phần thoải mái hơn về mặt tinh thần. Còn về mặt vật chất thì cả nhà, ai cũng ăn nên làm ra, phát lên như điều gặp gió. Tháng nào ông cũng phóng Vespa lên nhà ông Thành chơi. Nói chuyện cả buổi, ăn một bữa cơm đạm bạc với vợ chồng ông bạn rồi mới ra về. Rất nhiều lần ông mời ông Thành ra làm trong "tổ hợp" của mình. Nhưng lần nào ông Thành cũng cười, lắc đầu "Bỏ lâu rồi Nghề ngỗng quên hết. Không làm nổi đâu". "Thì làm quản lý, đốc công như thời Tây ấy. Còn việc giao dịch, chế tạo công nghệ thì mặc tôi. Kiên cả, nhiều lúc tôi thấy mệt và buồn lắm". Ông Vượng cố nài nỉ nhưng ông Thành vẫn chỉ cười và lắc đầu.

Đến khi ông Vượng về rồi. Ông Thành mới bảo với vợ:

- Hai cuộc kháng chiến mấy chục năm với bao nhiêu xương máu, gian khổ, hy sinh mới đánh đuổi được cái thằng đế quốc, tư bản. Chả lẽ bây giờ lại đi ương lại cái mồm cũ với ông ấy! Có đói ăn một tý nhưng mà nghỉ cho khoẻ.

Tuy không nói ra, nhưng giữa hai người, hai gia đình dường như có cuộc chạy đua ngầm ngấm ngấm. Cuộc chạy đua tới hai cái đích khác nhau nhưng ai cũng muốn cố chứng minh là mình đúng, mình là kẻ thắng cuộc.

Để viện dẫn cho chân lý của mình, ông Thành thường tẩm tặc kể đi, kể lại câu chuyện cổ tích "Chiếc áo lót của vị Hoàng Đế" một cách đầy ý vị. Chuyện rằng ngày xưa ngày xưa có một vị Hoàng Đế trị vì trên một đất nước rộng mênh mông. Vàng bạc, châu báu, của ngon, vật lạ, gái đẹp, người hầu không thiếu một thứ gì. Nhưng ông luôn luôn cảm thấy buồn chán. Ông đã cho truyền khắp thiên hạ rằng "Ai làm cho ông cảm thấy sung sướng, ông sẽ xẻ cho nửa giang san". Một vị thầy tu dâng vua một lời

khuyên "Nếu bệ hạ cảm nhận được ai là người sung sướng, bệ hạ hãy mua chiếc áo lót của người đó và đem mặc vào. Lập tức bệ hạ sẽ cảm thấy hạnh phúc". Gặp gỡ không biết bao nhiêu lớp người từ lái buôn đến nho sĩ, từ đứa trẻ vị thành niên đến ông già ngoài tuổi trăm, nhưng với ai, vị Hoàng Đế cũng cảm thấy họ có những nỗi đau khổ lớn lao, không một ai được thanh thản, sung sướng cả. Một buổi sớm, từ quán trọ, nhà vua tiếp tục bỏ đi lang thang chợt bắt gặp một người nông dân vạm vỡ, đang vui vẻ cày trên thửa ruộng của mình. Vừa vắt trâu bằng những giai điệu phóng khoáng anh vừa cất lên tiếng hát ("Bao giờ cây lúa đâm bông. Ngọn cỏ lên đồng ta gặt trâu ăn"). Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời, vị Hoàng Đế cảm nhận được nỗi sung sướng của con người. Ông ngồi xuống vệ cỏ, chờ người nông dân cày xong, ông đến bên và hỏi: "Này anh, anh có cảm thấy mình hạnh phúc, sung sướng không? " Hạnh phúc, sung sướng là gì, thưa ông?". Người nông dân hỏi lại. "à đó là không bao giờ thấy buồn phiền đau khổ, cô đơn, chán nản. Người có bao giờ thấy những điều đó không?". "Tôi cũng không rõ nữa. Nhưng quả là những cái khổ, cô đơn, buồn phiền, chán nản tôi chưa từng cảm thấy bao giờ". "Thế thì người phải giúp ta. Ta chính là Hoàng Đế đi vi hành đây". "Tâu Hoàng thượng - người nông dân vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi hỏi - thần có thể giúp bệ hạ điều chi ạ?". "Rất dễ thôi. Nhà người hãy bán cho ta chiếc áo lót mà người đang mặc. Ta sẽ đổi cho người một nửa gang san". "áo lót mình! Trời ơi! Muôn tâu bệ hạ, thần thật đáng tội chết! Từ lúc lọt lòng mẹ đến giờ, có bao giờ thần được mặc áo lót bên trong đâu ạ! Tứ thời thần chỉ có chiếc áo cánh nâu bạc phếch mặc khoác ngoài thôi ạ". "Thế có nghĩa là ta không bao giờ cảm thấy được hạnh phúc, sung sướng hay sao?". Nhà vua thất vọng thốt lên.

Về phía ông Vượng, ông không tuyên bố gì mà muốn tranh thủ một đồng minh, một trợ thủ theo mình, đó là Thăng. Bởi thế, lần đến chơi nào, ông Vượng cũng hỏi thăm ông Thành về Thăng. Những câu hỏi han rất bình thường. Nhưng từ đáy lòng, ông luôn tỏ ra sự ngưỡng mộ và luyến tiếc ở Thăng một cái gì đó, một điều gì đó mà chỉ có ông mới hiểu mà không tiện nói ra. Ngoài Hoà là con gái út, ông Vượng còn có hai đứa con trai mà đứa

nào cũng "giỏi giang" cả. Thăng Hưng cùng lứa với Thăng. Nhưng nó ghét cay, ghét đắng kìm, búa với kỹ nghệ. Ngày bé ông Vượng bắt nó tập việc gì là nó giãy nảy lên như bị tra tấn. Nó thi vào trường Tổng hợp, khoa Sử, ngành Khảo cổ. Một ngành bị cánh trẻ hồi đó chế giễu là nghề "bốc mộ" và "đào mả". Nhưng Hưng lại có năng khiếu về lĩnh vực này. Và nó đột ngột giàu sụ lên nhờ những đồ cổ nó mua bán, tích góp từ những ngày còn chiến tranh. Thăng thứ hai đi bộ đội. Nhưng không phải cầm súng ngày nào. Thay vì súng nó cầm máy ảnh tập tữm chụp mấy kiểu "lễ lạt" ở đơn vị, rồi được kéo lên trên, chuyển sang ngạch tuyên huấn. Nhưng cái "gien" của nó thuộc thể "lạnh", nghiêng về phía bà Ngòi. Nó không tiến lên được bằng kỹ thuật cũng như nghệ thuật làm ảnh. Nhưng nó lại nổi tiếng ở lĩnh vực khác, lĩnh vực buôn bán, trao đổi vật tư, máy móc nghề ảnh. Từ khi có phong trào chơi ảnh màu thì nó phát nhanh như điều gặp gió. Hai đứa mua đất xây cất biệt thự ra ở riêng. Nhưng chính ông Vượng lại buồn vì lẽ đó. Buồn vì không có người cộng sự có tài năng và cùng chí hướng với ông. Bởi thế ông thường nhắc nhở, hỏi han về Thăng với một sự trân trọng và luyến tiếc ngậm ngùi. Không phải luyến tiếc vì chuyện Thăng không trở thành con rể ông. Mà ông thực sự luyến tiếc cho một tài năng, một tài năng của một nhà chế tạo cơ khí, mà theo ông, được phát huy đúng hướng, được đặt vào đúng vị trí thì không biết triển vọng sẽ to lớn đến đâu, có ích cho đất nước và cho bản thân, cho gia đình to lớn đến chừng nào.

Giữa lúc gia đình ông có những buồn vui xen kẽ như thế thì bà Ngòi đổ bệnh. Đầu tiên bà chỉ thấy chóng mặt, da xám lại, môi bợt ra. Đến khi đi khám, làm xét nghiệm thì ra bị ung thư máu. ở những trường hợp khác, người bệnh không kéo nổi ba tháng. Nhưng ở một gia đình giàu có, đương lên như gia đình ông, bà Ngòi đã chạy chữa không thiếu một phương pháp nào. Kể cả đông, tây y kết hợp với thuốc "thánh" ở nhà chùa. Thuốc quý và đắt tiền nhất là máu tươi, bà cũng được thay và tiếp đều đặn hàng tuần. Giường bệnh được kê ngay tại nhà. Có thầy thuốc đông, tây y túc trực hơn cả chế độ bệnh viện. Cần gì là các loại cub vùn vụt phóng đi sau. Nhưng cái gì cũng phải đi đến kết cục của nó. Nhất là đối với căn bệnh hiểm nghèo

như bệnh ung thư, y học hiện đại mới chỉ kéo dài thêm được một giới hạn ngắn ngủi. Những ngày cuối, mặc dù được cấp cứu, truyền máu tươi liên tục nhưng bà Ngòi đã quy, lúc tỉnh, lúc mê. Song giây phút cuối cùng của đời bà mới thật khác lạ, ghê gớm. Sáng hôm đó bà rất tỉnh, đòi được tắm gội, thay quần áo mới sạch sẽ. Bà sai chải tóc, vấn khăn nhung the quanh đầu. Tất cả mọi người mà bà coi là người dưng gồm bác sĩ lẫn thầy thuốc đông y cho đến con dâu, con rể bà đều yêu cầu ra ngoài. Trong phòng chỉ có ông Vượng, các con trai, con gái và một người ngoài duy nhất là ông Thành. Đầu tiên bà đòi ông Vượng và hai cậu con trai đưa bà đi khắp nhà gồm hai căn buồng trên gác ba, sáu căn buồng ở gác hai và tầng một. Trong mỗi buồng, bà đều đưa mắt nhìn bao quát toàn bộ khung cảnh như vừa để ghi nhớ, vừa có tính chất già biệt luyện tiếc rất thương tâm. Còn những đồ đạc ở dưới thấp từ cái sập gụ, cái tủ chè, bộ xa lông, chiếc ghế ngựa, thậm chí đến chiếc đôn sứ bà cũng đưa những ngón tay rờ rẫm, ve vuốt, miệng lẩm bẩm như đếm. Bà làm những động tác thật gượng nhẹ, thật âu yếm một cách run rẩy nhưng cũng thật chính xác. Và môi bà luôn luôn mấp má, khấn khứa điều gì đó rất linh thiêng. Cuối cùng bà được dìu về phòng của mình. Ông Vượng mời bà nằm xuống giường nghỉ ngơi nhưng bà xua tay. Bà đòi được ngồi trên chiếc ghế tựa cao. Rồi bà bắt hai người con trai ngồi hai bên và mời chồng cùng ông Thành ngồi xuống hai chiếc ghế xa lông thấp hơn trước mặt. Khuôn mặt tròn sạm đen chan hoà nước mắt - nhưng giọng nói của bà vẫn rất rõ ràng:

- Tôi đi đây!... Trời đã bắt thì tôi phải chịu. Tôi không oán trách điều gì... Nhưng trước khi đi, có ông Thành đây và các con trai, con gái, tôi chỉ yêu cầu ông Vượng một điều... Một điều thôi!

- Trời ơi! Bà đừng nói thế!... Bà hãy ở lại với tôi... Với các con. Ông Vượng vội thụp xuống dưới chân bà, van vỉ.

- Không! Không! Không được nữa rồi! Bà ngoạ đầu sang một bên nức nở. Bởi thế tôi mới yêu cầu ông một điều...

- Một điều... Chứ đến chục, đến trăm tôi cũng xin nghe bà... Nhưng bà hãy ở lại... Kia, các con, các con giữ mẹ ở lại đi. Đột nhiên ông khóc rống

lên.

- Tấm lòng ông thì tôi biết... Nhưng dù sao tôi vẫn mong. Không, tôi không mong mà là ra lệnh cho ông... ông hiểu chứ? Tôi chết đi rồi, ông cứ bồ bịch đâu thoả sức, thoả lòng... Nhưng cấm, tôi cấm ông không được đưa con đàn bà nào về ăn ở tại cái nhà này. Ông phải nhớ đấy... Các con, hãy nhớ lời trăng trối của mẹ... Và cả ông, ông Thành nữa, ông cũng chứng giám lời này hộ tôi.

Rồi bà ngừng bật. Khoé miệng khẽ mỉm cười. Nụ cười héo hắt đầy luyện tiếc và ngậm ngùi trước lúc trút hơi thở cuối cùng...

Và đám ma, cái đám ma được chuẩn bị từ trước rất kỹ càng với tất cả các nghi thức cũ, mới. Có cả lời chia buồn lẫn cảm ơn của thân quyến được đăng trên báo, phát trên đài truyền thanh lẫn truyền hình. Ông Thành rất đau buồn. Giỗ bốn mươi chín ngày, mặc cho mưa gió sục sùi, ông Thành cùng gia quyến ông Vượng vẫn xuống tận nghĩa trang, thắp hương trên mộ bà Ngòi.

Sự gắng sức của tuổi cao cộng với cái khắc nghiệt của thời tiết lúc chuyển mùa đã khiến ông Thành bị sốt và cảm lạnh. Rồi chuyển qua ho. Tiếng ho sâu và nặng của chứng viêm phế quản. Phòng khám đa khoa cấp cho ông hai chục viên kháng sinh loại đầu đen, đầu đỏ cùng với C và B1. ấy thế mà chưa uống hết liều bệnh ông đã thuyên giảm. Nhưng nước da tái xanh và mí mắt mòng mọng. Khi lên cơn ho, nước mắt lại dào ra. ấy thế mà ông vẫn cười - nụ cười đượm vẻ lạc quan. Giá như ông không cười, bà lại đỡ đau lòng. Đã quá kỳ phát lương hưu nửa tháng mà ngân hàng vẫn chưa có tiền mặt. Những đồng tiền lẻ loi cuối cùng bà Thành cũng đã vét sạch nhẵn. Hàng ngày phải nhìn ông đưa quai hàm gầy guộc ra đưa đi, đưa lại liên tục để nghiền gạo lúc cứng như hạt bo bo trộn ít muối vừng, lòng bà xót xa như bị xát muối. Bà đã toan đến những người thân quen cùng cánh tổ hưu. Nhưng cảnh ngộ của họ cũng chẳng hơn gì. Đến chỗ Vân vợ Thăng ư? Bà không dám, chiếc tủ lạnh nó gửi giữ hộ đã bán đứt mất đi rồi, lại còn vác mặt đến vòi vĩnh gì nữa? May mà có đứa con dâu tốt, chứ không, nó xỉ nhục, mắng mỏ cho cũng đành ứ họng.

Giữa trưa, ông Thành đang thiu thiu ngủ trong buồng, bà Thành ngồi gian ngoài ngán ngẫm, chua xót với những ý nghĩ như vậy chợt nhìn thấy một vật gì đen đen đang lục sục trong chiếc chạn cũ đã bỏ không ở nhà ngang dưới bếp. Bà nhìn kỹ thì ra một mái gà lông đen xám với cái mỏ đỏ rực đang loay hoay tìm ổ đẻ. Một ý nghĩ bất ngờ vụt đến. Bà rón rén, khom người bước xuống. Việc đầu tiên là bà khép vội cánh cửa bếp lại. Động tác thứ hai là ập chiếc cửa chạn. Trong bóng tối âm thầm của dãy nhà ngang, con gà mái bị quáng khiến nó gần như không có phản ứng gì. Tim bà đập rộn lên trong lồng ngực. Nhưng những động tác từ đôi tay già nua nhanh nhẹn, chính xác đến không thể ngờ. Thoáng một cái, bà đã đưa được chiếc đầu nhỏ của con gà quặt ra phía hai chiếc cánh. Rồi sau khi đưa một đường sắc ngọt của lưỡi dao mài mỏng vào cổ vừa được vạt qua loa một đám lông, bà đã vội vã quăng dao, giữ chặt lấy đôi chân khiến con vật đáng thương hết đường giẫy giụa. Dăm phút sau quăng con gà đã hoàn toàn rũ ra, bà vội vàng lên nhà lấy phích nước nóng. Bây giờ, tim bà không còn đập dồn dập vì hồi hộp nữa. Vạt lông, làm lòng xong bà nhét tất cả các thứ bỏ đi vào một túi nilông rồi bọc thêm một lần giấy báo nữa mới nhét xuống đáy chiếc làn nhựa, rảo bước ra chợ.

Sau giấc ngủ trưa ngon lành, ông Thành khoan khoái trở dậy đã thấy bà đặt trên bàn một bát cháo gà thơm phức.

- Cái gì thế này? - Ông có vẻ ngạc nhiên.

- Thì ông cứ ăn đi! Cháo gà chứ có phải thuốc độc đâu! Bà giục cuống quýt.

- Có lương hưu rồi à? - Ông phấn chấn hỏi.

- Rồi!... Nhưng mới được tạm ứng mỗi người dăm ngàn.

Ông yên tâm và rất vui vẻ cầm lấy thìa. Trước khi đưa lên miệng, ông còn thở hít hít vài cái như muốn tận hưởng vị thơm ngon rồi mới ăn. Bà lặng lẽ ngó theo từng động tác nhỏ của ông...

Tối hôm đó không có chuyện gì xảy ra. Mụ Thoán đi đâu đó mãi đến khuya mới về. Nhưng sáng hôm sau,

mụ bắt đầu lòng sục sang các nhà hàng xóm. Riêng nhà ông Thành, mụ chỉ đảo qua, giương cặp mắt trắng dã ra nhìn chứ không hỏi han gì. Đến chiều khi biết chắc chắn con vật đã vào nội nhà ai đó thì mụ bắt đầu khúc ca quen thuộc của mình. Mụ quay ra bốn phương, tám hướng

mà chửi. Tiếng chửi khi trầm, khi bổng réo rắt như giai điệu một khúc dân ca nhưng độc địa đến đứt da, đứt thịt người nghe.

Lúc đầu, ông Thành không để ý đến những tiếng chửi đó. Bởi đã quá đỗi quen tai. Nói ngày nào mụ cũng chửi cạnh, chửi khoé hàng xóm, lảng giềng thì cũng hơi quá. Nhưng quả thực dăm ngày, không kiếm có chửi được ai, người mụ cứ bứt rứt như bị sốt. Đó là những lần trước. Chuyện mụ chửi trở thành cơm bữa đối với mọi người. Nhưng lần này, mụ chửi thật dai, thật độc địa. Đã qua ngày thứ hai sang ngày thứ ba mà mụ vẫn chưa dứt chửi bởi và kể lẽ khiến ông Thành cũng thấy chột dạ. Đồng thời ông kín đáo để ý, quan sát nét mặt của vợ. Ông chợt phát hiện thấy những nét lo âu, sợ hãi và cả sự bối rối, ân hận trên nét mặt bình thản trước đây của bà. Và sự thật đã được khám phá, mở bung ra, khi có một ông bạn cùng tổ hưu sang chơi, ca cẩm về chuyện trợ cấp hưu trí đến giờ đã quá hạn hai chục ngày mà chưa ai được nhận một xu nào. Lúc ấy, bà Thành giật thót người lên, hốt hoảng muốn bịt miệng người bạn già lại mà không kịp.

Bên ngoài tiếng chửi của mụ Thoán như một điệp khúc vẫn khi trầm, khi bổng rót vào tai ông Thành. Nhưng nó đã trở thành những nhát búa thực sự gõ vào đầu ông.

- Mấy hôm nay, bà có điều gì giấu tôi thì phải. Chờ cho khách ra về, ông nằm xoài ra giường, hai mắt nhắm nghiền lại, buông ra một câu không phải thăm dò mà là một lời khẳng định.

- Khổ quá! Có chuyện gì đâu mà tôi phải giấu ông? Bà chợt khóc oà lên nước nở như một đứa trẻ. Ông đưa tay túm bàn tay xương xẩu của bà và xiết chặt một cách tin cậy.

- Lương hưu chưa có. Vậy bà lấy tiền ở đâu ra để mua gà cho tôi? - Tiếng ông thì thào mà đứt khoát.

- Thôi, tôi van ông!... Tôi lạy ông!... Ông đừng căn vặn, tra khảo tôi nữa! Bà lại nấc lên nghẹn ngào.

- Thì ra... con gà đó?!... Mãi một lúc sau, chờ cho tiếng nấc nghẹn ngào của bà lắng xuống, ông mới thì thào.

- Phải!... Tôi lạy ông!... Mà tôi có ngờ đâu cuộc đời lại đến nông nổi này!... Bà không khóc nữa mà giọng đầy cay đắng, chua chát.

- Bà có im đi không? Bà định oán trách ai? Tiên trách kỷ, hậu trách nhân. Trước hết phải tự trách mình. Bà phải hiểu điều đó chứ? Ông chồm nửa người lên, nhìn thẳng vào khuôn mặt bệu bủng, nghiêng nghiêng của bà, giọng phẫn nộ.

- Thôi tôi van ông! Tôi trót dại... Một lần... Cả đời.

Bà như quỳ xuống, túm lấy ông hốt hoảng kêu lên. Ông thả người nằm xuống, gắng gượng để không thốt lên lời nào.

Rồi mọi việc diễn ra gần như bình thường vào ngày hôm sau. Với dáng len lén của một kẻ mắc tội, theo dõi từng cử chỉ nhỏ của ông. Nhưng dường như bà không phát hiện được điều bất thường nào.

Trong khi đó, vào các buổi sáng và chiều ông vẫn nằm, tập thở đều đều và đếm. Ông gắng hết sức vào việc luyện tập. Nhưng ông không tập trung được: tư tưởng rối bời những ký ức của những quãng đời cứ dồn dập hiện về. Thời thanh niên hiếu động, với những buổi cắm trại thi bơi, đua xe đạp trong hội Hướng đạo sinh. Trận trùm chẵn đánh thẳng đốc Tây ở trường Bách nghệ vì nó thông đồng với chủ thầu bớt xén suất ăn, còn chữ học viên là đồ con lợn. Rồi tiếp đó là những ngày tham gia hội truyền bá quốc ngữ và nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Rồi đến những ngày kháng chiến chống Pháp gian khổ mà hào hùng. Mặc dù nhiều lúc còn vương vấn những ý nghĩ vẩn vơ, gửi gắm tấm lòng vào những bài ca uỷ mị như "Thiên thai", "Con thuyền không bến", "Nụ cười sơn cước"... Nhưng chỉ dám hát một mình, hát với lòng mình hoặc với bạn bè thân cận cùng cảnh ngộ như ông Vương, cốt để gọi lại kỷ niệm xưa mà thôi. Để sau đó, giữa đám đông, giữa rừng người rầm rầm hành quân vào chiến dịch, vào những việc chuẩn bị cụ thể cho từng trận đánh thì khí thế hào hùng lại bừng bừng trở lại. Nhưng

cho đến cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ hai thì cả đến cái cảm giác mềm yếu tiêu tư sản đó cũng không còn. Thậm chí, có lúc nghe một vài thanh niên chọt thốt ra cửa miệng lời của một bài ca cũ đó, ông thực sự cảm thấy khó chịu và nhăn mặt lại khuyên răn, mắng mỏ. Những ngày đó, mặc dù đã ở tuổi ngũ tuần mà sức lực ông còn cường tráng như tuổi đôi mươi, thậm chí dẻo dai hơn đôi mươi. Với chiếc mô tô con thỏ hai động cơ, ông luôn lách qua những trọng điểm đánh phá dữ dội của phản lực Mỹ để đến những công trường đảm bảo giao thông quan trọng và ác liệt nhất. Ông là một cán bộ kế hoạch vật tư có năng lực chuyên môn và tác phong sâu sát hiện trường nhất của Tổng đội bảo đảm giao thông thời bấy giờ. Có lần, ông còn liều mạng bật đèn pha mô tô như máy bay địch để cứu cả đoàn xe chở thuốc nổ và mìn cho các tuyến phía Nam. Lần đó ông suýt bỏ mạng, không phải vì dính bom đạn mà vì xe đổ ở một khúc quanh. Ấy thế mà mới mấy ngày sau, đầu còn quấn băng, chân đi khập khiễng, người ta đã lại thấy ông ở cầu đó để chuẩn bị cung ứng vật tư cho việc khôi phục dần trong thời hạn một tháng. Ngày ấy, một cán bộ kỹ thuật đã nhận xét, so sánh ông với đồng chí Tổng đội trưởng và có nói thế này: "Về mọi mặt, ông Tổng đội trưởng không đáng làm học trò cho ông Thành". Đó là một thực tế. Nhưng ông đã mắng cho tay kia một trận ra trò. Ông coi việc đồng chí Tổng đội trưởng nằm dưới hầm bê tông sáu, bảy mét mà không ra hiện trường là điều hợp lý như nào được bảo vệ, cần phải nằm trong hộp sọ.

Biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui như cùng một lúc ào ạt hiện về trong trí nhớ của ông. Trong chiến dịch Điện Biên, ông được cử theo đoàn tiền trạm, đặc trách phần chuẩn bị nội chính cho các phương tiện kỹ thuật và công binh xưởng lưu động. Khi chiến dịch kết thúc thắng lợi, do thạo tiếng Pháp, ông được chuyển sang việc áp giải tù binh. Có lẽ đó là kỷ niệm hào hùng nhất trong đời ông. Những tên lính và sĩ quan Âu-Phi ngổ ngáo, lúc đầu còn sợ sệt. Sau thấy chính sách khoan dung của ta có chỗ quá mềm dẻo chúng đã dám coi thường. Không có những cú đấm và những cú đá song phi của ông chắc chắn đã không đem lại được trật tự. Bây giờ ông hơi ngạc nhiên về cách xử sự của mình lúc bấy giờ. Giữa những tên sĩ quan Âu to

lớn, lúc đầu ông đã rút khẩu côn ở bên hông ra. Nhưng không hiểu sao, ông lại tra súng vào vỏ. Và ông đã cho chúng được phép chống lại ông. Ngay tức khắc, những cánh tay dài đầy lông lá như những gọng kìm sắt khua lên hòng chụp lấy cổ ông. Chân trái hơi bước lên, xuống tấn làm trụ. Còn năm đấm của bàn tay phải được vung lên theo một đường cánh cung. Tên sĩ quan gốc Quốc xã hung hăng nhất dấn đòn vào quai hàm ngã lăn lông lốc. Tiếp theo, ông quay người, tung chân đá vào giữa bộ ngực đầy đà của tên thứ hai. Cú đầu gối thúc vào bụng ông dành cho tên thứ ba khi hai tay của nó đã kịp chụp vào cổ ông. Nhìn những kẻ chiến bại bò lê, bò càng với những tư thế khác nhau trên lớp lá mục, ông giận dữ chửi chúng là đồ bò, đồ lợn bằng tiếng Pháp. Rồi như chột hăng máu lên, ông rút mạnh khẩu côn ra. May mà bọn chúng cố nén đau, kịp quỳ xuống lạy như tể ao, nếu không ông đã nhả đạn vào đầu tên nào đó không biết chừng. Chứng kiến cảnh đó còn có cả một hạ sĩ quan người Phi, bị thương ở chân. Không hiểu sao, y cũng quỳ xuống trước mặt ông. Và chính anh ta chứ không phải ai khác, đã khiến ông dịu được cơn giận. Rồi những chặng đường tiếp theo, ông cũng đã đặt vai vào cánh khiêng anh ta, cho anh ta phần thuốc lá của mình cùng những lời giảng giải về độc lập dân tộc, về chiến tranh giải phóng. Ôi, những ngày đó thật hào hùng và tươi đẹp, biết bao. Giá như bây giờ, có một phép màu nào đó cho ông lùi lại ở xuất phát điểm của năm 1945, rồi bảo ông hãy lựa chọn đi, ông sẽ nhất quyết đi lại từ đầu đoạn đường ông đã trải qua, không một mảy may suy nghĩ, tính toán.

Những hình ảnh cũ hiện về càng hào hùng bao nhiêu thì lòng ông cảm thấy tủi nhục, xót xa về việc làm lầm lỗi của vợ ông bấy nhiêu. Ông vừa xót xa, tủi nhục vì những tiếng chửi rủa độc địa của mẹ hàng xóm chua ngoa, vừa cảm thấy bất lực, yếu đuối trước cảnh ngộ hiện tại. Tự đáy lòng, ông cảm thấy lỗi lầm của vợ đã đẩy ông xuống nấc tốt cùng, ngang hàng với những kẻ vô văn hoá, thuộc loại cặn bã của xã hội ở quanh nhà ông. Đó là nỗi sỉ nhục lớn nhất trong cuộc đời mà một người như ông không thể chấp nhận. Nỗi đau đớn vì bị xỉ nhục đã dày vò, hành hạ biến ông thành kẻ mất hết cả lý trí, ông chỉ còn cảm thấy tuyệt vọng, vô phương cứu chữa cái lỗi lầm mà trong một phút vì quá thương ông, bà đã gây ra. Mặc dù hành động của bà không ai biết, nhưng điều đó cũng không khiến ông giảm được nỗi đau đớn, xót xa, tủi nhục. Một con người như bà ấy mà bây giờ cũng hành động như vậy ư? Ông thật không ngờ. Xã hội đã xuống cấp, tha hoá như các bài báo lâu nay vẫn ra rả rung chuông báo động chẳng? Và giả sử như những điều rung chuông đó là có thật (vì ông không tin là xã hội đã xuống cấp) thì phải làm gì để ngăn chặn đây? Ngăn chặn!

Ngăn chặn!... Điều đó có thể làm ở đâu đó, ở chỗ khác cơ, chứ tại gia đình ông lúc này, ông rùng mình cảm thấy bất lực mất rồi. Giá như ông là những kẻ vẫn to mồm kêu la là bị lừa, hoặc những kẻ hiện nay im lặng, không hề hé răng nói nửa lời, nhưng mọi hành động đều đi ngược lại mục đích, lý tưởng mà chính họ đã lựa chọn thì lại đi một nẻo. Chúng cho là bị lừa thì bây giờ chúng có quyền đi lừa tất cả ai, lừa bất cứ điều gì. Chúng có quyền tham ô, hối lộ bằng mọi thủ đoạn tinh vi xảo trá đến bỉ ổi, trắng trợn, miễn sao chụp giật, gỡ gạc được càng nhiều, càng hay. Không, ông không

thuộc những loại người ấy. Cho đến phút này, ông vẫn không không hề nuối tiếc việc lựa chọn hướng đi của cuộc đời mình. Ông vẫn tin rằng, giờ dù còn nhiều khó khăn, vấp vấp thậm chí sai lầm nữa, nhưng chắc chắn mọi cái sẽ phải đổi khác, sẽ phải tốt dần lên... Song, càng tin tưởng bao nhiêu, ông càng cảm thấy nổi nhục nhã, xót xa do vợ ông đem lại đè nặng lên ông bấy nhiêu. Nổi nhục nhã, xót xa ấy như được chính ông bơm phồng lên, choán hết lồng ngực khiến ông cảm thấy tức thở. Không, không có gì có thể gột rửa, không có gì có thể trút bỏ nổi nhục này. Trong cơn vật vã tuyệt vọng, cuối cùng ông đã nghĩ đến cái chết. Phải, chỉ có cái chết mới trả lại cho ta niềm tự hào mà suốt cuộc đời ta đã xây đắp nên. Chỉ có cái chết mới giữ cho ta được trong sạch, không bị lung lay, chao đảo giữa cuộc đời đầy sóng gió và biến động này. Ông đã định viết mấy dòng để lại nhằm giải thích một phần cho hành động "quá khích" của mình. Nhưng rồi ông thấy không cần thiết. "Mọi sự miễn sao mình thấy đúng, thấy thanh thản trong lòng là được. Giải thích có khi lại gây rắc rối ra". Cuối cùng ông đã nghĩ như thế.

Những ngày sau, bà Thành thấy ông không dả động gì đến lỗi lầm của mình, cũng yên tâm. Nhất là thấy ông vẫn tập thể dục rất đúng giờ. Như bát nước sôi, lâu dần tự khắc sẽ nguội thôi. Bà đã phấn khởi với ý nghĩ mộc mạc và công tưởng tượng của bà. Chiều, sau giấc ngủ trưa, bà đảo ra chợ mua rau về. Vừa đẩy nhẹ hai cánh cửa gỗ khép hờ bà đã thấy xác ông treo lừng lững bằng sợi dây vải pha nilông rất bền (loại dây dù của Nga, mà Thăng đã buộc chiếc tủ lạnh Xaratốp gửi về trước đấy), được buộc từ chiếc móc sắt treo quạt trần. Thoạt đầu bà sững người lại, như trong cơn ngủ mơ, bà không tin, tưởng mình vào nhầm nhà ai, hoặc đang lạc trong thế giới nào. Nhưng rồi nhìn vào cái đầu nghẹo về một bên với cái lưỡi đầy dớt dài thè ra và cặp mắt còn mở trừng trừng thì bà đã hét lên một tiếng, lao đến ôm lấy nửa thân dưới của ông. Nhưng giữa chừng, bà quỳ xuống ngất lịm đi...

... Phải tới ba giờ sáng, Huy mới dìu Thăng rời khách sạn. Minh xuống tận đường đưa tiễn hai người. Đó là một đêm trăng tuyệt đẹp. Đường phố

không có ánh đèn. Một thứ ánh sáng trắng, tỏ hơn ánh trăng, kỳ diệu và huyền ảo dịu dàng nhuộm lên mọi vật, không hào phóng nhưng thật công bằng, chẳng có mảng tối và khoảng sáng, cũng không tạo nên cái bóng đồ dài hoặc nghiêng ngả hay trầm mặc của bất cứ một thứ gì. Không khí hơi se lạnh như một thứ voan mỏng vô hình mơn man xoa lên mặt, lên ngực rồi toả khắp thân thể con người. Đường phố như lắng lại, rộng ra sau một ngày hoạt động náo nhiệt. Các loại phương tiện giao thông công cộng đã nghỉ từ một giờ đêm. Nhưng trên đường vẫn còn những chiếc tắc-xi với chiếc đèn xi nhan xanh gắn trên nóc, lượn lờ như những con đom đóm sẵn sàng đón khách.

Huy ghé sát miệng vào tai Minh trao đổi nhỏ một vài điều. Minh gật đầu tán thành và nói to lên cốt để Thăng nghe cho rõ:

- Đoàn du lịch sẽ ở đây một tuần. Nhưng mình không phải đến đây du lịch là chính mà có việc khác quan trọng hơn. Bởi thế mình đã thuê hẳn một buồng riêng. Mình nghĩ, từ mai Thăng nên đến ở với mình vài hôm thì tốt. Mình có một số việc phải nhờ đến ông. Mình rất đau buồn vì hoàn cảnh của ông, Thăng ạ! Nhưng năm bẹp ở ký túc xá để mà khóc than thì cũng chẳng nên một chút nào. Tiện xe ô tô đưa khách đi nơi này, nơi khác, nên kết hợp đi cùng cho khuây khoả.

Thăng vẫn lặng im như một cây cột, không có phản ứng gì trước đề nghị đó của Minh.

- à quên, có một người hỏi thăm và nhờ mình chuyển lời chia buồn đau thương nhất tới ông đấy. Một lúc sau, Minh nói tiếp.

- Ai thế? - Thăng lơ đãng hỏi như chiếc ghi âm bị bấm nút.

- Ông bố vợ hụt của ông chứ còn ai nữa.

Huy đứng nghe, cứ nghĩ là Minh muốn pha trò để xoa dịu nỗi đau, làm cho Thăng bình tĩnh trở về với thực tại. Nhưng Huy chợt ngạc nhiên khi Thăng vờ vập hỏi lại:

- Ông Vượng à? Mà sao ông lại quen được ông ấy?

- Chuyện dài dài. Không chỉ là chỗ quen biết mà hiện giờ ông Vượng vừa là cộng tác viên tin cậy, lại vừa là đối thủ cạnh tranh của mình. Minh

lấp lửng đưa ra vấn đề.

Vừa lúc đó, có chiếc tắc-xi lượn sát vào vỉa hè mời chào, Minh giục:

- Lên xe đi! Mai gặp lại nhau ta sẽ tiếp tục câu chuyện.

Trưa hôm sau, khi Huy đưa Thăng trở lại khách sạn, thấy Minh đang chuẩn bị cho bữa ăn sáng. Các món ăn, Minh gọi để phục vụ đưa vào. Riêng cà phê anh tự pha lấy. Hộp cà phê chính gốc Buôn Ma Thuột Minh đem từ Việt Nam sang. Cả Huy và Thăng đều hết sức ngạc nhiên trước sự nhanh nhẹn, hoạt bát của Minh. Cái anh chàng Bêdukhốp béo bệu với mái tóc cắt ngắn, đôi mắt lơ đãng sau cặp kính cận, lúc nào cũng ngu nga ngu ngơ như kẻ bị lạc trong con người Minh đã biến mất. Và thay thế vào đó là một anh chàng Minh khác hẳn. Vẫn to cao mà rắn chắc với nước da cháy nắng đỏ hồng. Đôi mắt linh hoạt, tươi trẻ và có phần vui nhộn, hài hước lấp lánh sau cặp kính đôi màu gọng vàng rất đúng một. Những bước đi trong phòng thật uyển chuyển, thoải mái và cử chỉ giao dịch, tiếp khách rất thành thạo, quen thuộc. Đâu rồi cái ông Minh "cả đần" với chiếc pantô xám bạc phếch, đôi giày mùa hè cổ lỗ đã há cả mồm diễn suốt mùa đông khiến đôi chân đến phát cước lên. Chẳng lẽ ông ấy được uống nước thần hay sao mà mới có gần ba năm đã đổi thay như người lột xác. Dường như Minh cũng biết hai người đang chăm chú quan sát, theo dõi mình nên vừa dọn bàn ăn, thỉnh thoảng anh lại quay sang nhìn các bạn, khẽ mỉm cười làm duyên một cách ý nhị.

- Nào xin mời các vị ăn lót dạ! Sau khi đã chuẩn bị xong, Minh khoát tay một cách phóng khoáng trẻ trung mời hai người.

- Tình hình giá và hàng hoá ở nhà đạo này thế nào hả anh? Một lát sau Huy cất tiếng hỏi. Lẽ ra câu hỏi cửa miệng này phải được phát ra từ lúc mới gặp nhau. Nhưng vì câu chuyện đau buồn của gia đình Thăng đã trùm lấp tất cả.

- Hàng hoá ư? Ê hề! Thứ gì cũng có. Cả của thật lẫn của rơm. Mình đã chứng kiến cảnh những "ông Tây" và "bà Đầm" ở đây qua, hoa mắt, choáng ngợp lên vì hàng hoá ở các dãy phố Hàng Ngang, Hàng Đào. Còn

giá cả ư? Rõ rẻ đến mức không ai có thể ngờ được. Mà giá đã xuống thì lại rất ít người mua mới "vui" chứ! Minh đáp như pha trò.

- Sao thế? Em tưởng hàng hoá ở đây họ hạn chế số lượng về.... thì ở nhà mình giá phải tăng lên chứ? Huy hỏi lại, giọng không tin.

- Hừ, cái thời tính toán suy luận theo kiểu "đếm cua trong lỗ" của cậu cũng như các nhà kinh tế quả là đã qua rồi. Cứ mỗi hang có chắc một chú cua. Thậm chí nhiều hang còn có cả cặp vợ chồng nhà cua nữa chứ! Ha! Ha! Nhưng thực tế đâu có phải như vậy. Rất nhiều hang không có cua là chuyện bình thường chứ! Thậm chí thay vì vào đó lại là một ông rắn hổ mang đớp cho một phát cũng nên...

- Thế là thế nào? Em thực không hiểu! Huy trợn mắt rất đỗi ngạc nhiên.

- Cậu không hiểu được là đúng thôi! Vì ở nhà bây giờ đang có sự chuyển động cả ở bề nổi lẫn bề chìm. Chuyển động rất quyết liệt và sâu sắc. Mặc dù cái cổ hủ, trì trệ cố níu kéo lại, nhưng cái mềm của sự đổi mới đã chọc thủng đất và bắt đầu nhú lên. Phân tích cho cậu hiểu được một ngày vẫn chưa đủ mà phải vài ngày, rồi dần dà mình sẽ nói hết để các ông cùng nghe. Minh nói tới đó thì dừng lại, quay sang phía Thăng lúc đó đang ngồi như phỗng đá bên cạnh. Minh ân cần chăm sóc như một thầy thuốc giàu tình cảm và rất kinh nghiệm chăm sóc bệnh nhân. Minh gắp cho Thăng món thức ăn này, ép Thăng uống thứ rượu hoặc bia kia. Và khi bữa ăn đã kết thúc, bên những chén trà quyện với khóc thuốc thơm ba số, Minh đã không nghiêm túc phân tích tình hình như đã hứa với Huy mà lại quay ra kể một loạt chuyện tưởng như hết sức tầm phào, giống các loại giai thoại và tiêu lâm hiện đại.

- ở nhà hiện có nhiều chuyện như phịa, như đùa. Nhưng những người nghiêm túc ngẫm nghĩ sâu mới thấy không một nhà văn, nhà hài hước dù đạt tới trình độ bậc thầy có thể hư cấu ra nổi. Trong ngành Y, chuyện quên dao, kéo, băng gạc trong bụng bệnh nhân đã cũ mềm rồi. Mới nhất là chuyện mổ nhầm. Từ phòng gây mê, người cần mổ cấp cứu dạ dày thì được đưa sang phòng mổ thận. Còn bệnh nhân bị sỏi thận được chuyển sang mổ

cắt hai phần ba dạ dày. Và kết quả của tấm bi hài kịch ấy là một người chết, người thứ hai thì ngạc nhiên.

Lại nữa, ở một thành phố đầu não, trung tâm của cả một vùng kinh tế quan trọng ấy thế mà tất cả các vị lãnh đạo trong đó có cả vị tiến sĩ phó chủ tịch bị một tên vô học lừa. Hẳn khoe có 22 tỷ đô la gửi ở nhà băng nước ngoài. Thế là được đón rước linh đình với đầy đủ các nghi thức như đối với một vị nguyên thủ quốc gia. Đang chuẩn bị khắc con dấu và cấp trực thăng phản lực thì cái "contilua" ấy bị phát giác, khám phá nhà không có đồ vật nào trị giá đến mười ngàn. Hẳn khai, thấy các vị quản lý đô thị lỏng lẻo quá, muốn "nửa đùa nửa thật khoảng một vô" cùng phương tiện để trốn đi nước ngoài.

Còn các loại tiểu lâm đời mới cũng thật khôi hài. Đặc biệt có một chuyện như thế này. Có một ông già đến nhà riêng một vị Bộ trưởng đặc trách một ngành kinh tế quan trọng. Nói là bạn học cũ với ngài. Thì lập tức phu nhân của ngài "lật tẩy" ngay. "Ông nhà này có đi học hồi nào mà là bạn cũ với nhà ông?".

Tưởng chuyện thế đã là đủ. Ai ngờ còn có hồi sau như thế này. Vợ ngài Bộ trưởng tức giận đi báo với an ninh kẻ sáng tác truyện trên nhằm bôi nhọ mình. Cuối cùng thì công an cũng tìm ra "tác giả". Trước bàn hỏi cung, nhân viên an ninh hỏi.

- Anh có biết là anh mắc tội gì không?
- Dạ, tôi biết ạ!... Tôi mắc tội đã kích cá nhân, nói xấu Bộ trưởng là không có học ạ!
- Không đúng! Anh phải thành khẩn mới mong được khoan hồng.
- Dạ tôi đã hết sức thành khẩn rồi ạ!
- Láo! Anh mắc tội nặng hơn nhiều.
- Dạ! Quả thực là tôi không hiểu ạ!
- Nếu quả thực anh không biết, tôi nói cho anh hay... Tội anh là tội tiết lộ bí mật quốc gia!...

Minh kể tới đó. Huy cười phá ra. Nhưng ngay lập tức giọng Minh đã trầm xuống một cách nghiêm trang.

- Mình kể cho các ông nghe không phải để đùa tếu đâu. Mà mình chỉ muốn phản ánh một hiện thực, bên cạnh những hiện thực khác rồi mình sẽ lần lượt trình bày. - Và không ít người hoảng hốt trước hiện thực này. Nhưng ở số khác, sâu sắc và tinh táo hơn, họ nhận ra đó chính là những dấu hiệu của một thời kỳ đã qua, thời kỳ của sự trì trệ quan liêu bao cấp quá dài mà đến giờ những cái phi lý tích tụ mới có dịp bộc lộ ra hết.

Minh còn định hùng hồn trình bày thêm thì tiếng chuông điện thoại chọt reo khiến anh phải dừng lại. Đầu dây bên kia, trưởng đoàn du lịch mời các thành viên xuống xe để đi tham quan thành phố. Minh quay sang nói với Huy:

- Cậu có việc bận gì cứ đi! Còn Thăng ở đây cùng đi tham quan với mình.

Thành phố quá đổi thân thuộc với Minh. Chiếc máy Nikon Nhật luôn luôn được Minh giơ lên bấm lia lịa. ở những chỗ đoàn dừng lại lâu, Minh còn nhờ Thăng bấm giùm cho mình vài kiểu. Đồng thời anh cũng không quên mời Thăng. Nhưng Thăng đều từ chối, Minh lắc đầu ái ngại. Anh hiểu sâu sắc nỗi đau và cả tâm trạng của Thăng lúc này.

- Cái ông bố vợ hụt của ông ấy mà. Đó là cả một vấn đề hấp dẫn và lý thú đấy. - Khi chiếc du lịch mở một vòng cua ra đường bao quanh thành phố để đưa khách về nơi xuất phát. Minh chọt ngả người ra sau ghế và nói với Thăng một câu như vậy.

- Ông bố vợ nào nhỉ? Thăng hỏi lại như kẻ mất hồn.

- Còn ai vào đây nữa! Cái ông luôn luôn dùng lập luận "mọi cái đều quy ra thóc" và muốn an ủi hoặc chọc tức ai thì thốt lên "Đời chỉ có thế mà thôi".

- à ông Vượng, bạn thân của bố tôi. Mà sao ông lại biết được ông ta? Thăng thốt lên đầy vẻ ngạc nhiên.

- Đầu tiên cũng là chuyện tình cờ thôi. Sau mới vỡ lẽ là chính ông ta lại là đầu mối của mọi chuyện - Minh chậm rãi đáp - Bắt đầu là như thế này...

Dường như suốt thời gian Minh đi lại ở thành phố, Thăng lúc nào cũng ở bên anh. Nhưng cái "chày gỗ" của bà thiếu tá Hải quan chưa làm Thăng hết choáng váng thì nổi bất hạnh từ bên nhà đưa sang khủng khiếp như một tiếng sét giáng bên tai biến anh thành một kẻ không có hồn mà chỉ có xác. Hay nói chính xác hơn Thăng đã trở thành một người máy, nhưng may mắn thay, người máy này đang bị từ trường của một khối nam châm thu hút điều khiển. Khối nam châm đó chính là Minh. Từ sự thay đổi dáng hình bên ngoài đến phong cách sống, lề lối làm việc hết sức năng động, tự tin của Minh đã dần dà cuốn hút và cuối cùng chinh phục được Thăng. Minh dường như đã trở thành người thầy đầu tiên vỡ vạc trong đầu Thăng bài học đầu tiên của một chương trình mà Thăng chưa từng được biết tới. Ngay cả những câu chuyện hài hước khác lạ của Minh không phải là những câu chuyện góp nhặt ngoài đường, mà đó chính là sự khái quát sâu sắc của một con người từng trải và thông minh cũng đã tác động đến Thăng hết sức sâu sắc.

- ... Phải, suýt soát ba năm trước đây, mình đã được tiếp xúc với ông bố vợ hụt của Thăng, khi ông ta đến Viện khoa học tổng hợp của mình xin nhượng lại dây chuyền sản xuất đồ nhựa dân dụng. Không phải vóc dáng mập mạp tạo ra cho ông cái vẻ đường hoàng, tự tin. Mà dường như trong con người ông có một ngọn lửa gì đó nó đã hun đúc, rèn luyện nên tính cách kể trên. "Anh cần dây chuyền này làm gì?". Ông Vinh, viện trưởng của mình hỏi. Ông ta đốp ngay như thế này. "Anh hiện giờ đã có cái ghế Viện trưởng rồi. Còn tôi chỉ là phó thường dân, cho nên tôi phải suy nghĩ, tính toán theo cách của tôi. Nhưng suy cho cùng, cái ghế Viện trưởng của anh hay cách suy nghĩ, tính toán của tôi tất cả đều quy ra thóc cả thôi". Sau này mình mới biết, hai người vốn có quan hệ với nhau từ trước. Hồi kháng Pháp, ông Vượng là đốc công ở xưởng quân giới còn ông Vinh khi đó mới là một chú bé mười lăm làm thợ phụ, khiêng máy nổ.

- Thôi quy thóc mà làm gì! Nếu anh thích, tôi xin tặng anh cái của nợ đó. Ông Vinh chột cao hứng bảo.

- Sao lại có thể gọi là của nợ được! Tôi đã xem kỹ một dây chuyền công nghệ rất hoàn hảo, chính xác. Rồi anh sẽ thấy, sản phẩm tôi làm ra không kém gì của ngoại đâu.

- à, nói thế có nghĩa là tôi sẽ chỉ để vốn cho anh, ông Vinh chữa lại.

- Không, tôi không cần mua rẻ. Anh cứ cho lập hội đồng định giá. Có thể cao hoặc thấp hơn giá chuẩn một chút. Nhưng đắt hoặc rẻ quá tôi cũng không mua.

Minh được ông Vinh chỉ định làm chủ tịch hội đồng "chuột" này. Minh định giá vắng mạng là năm cây (quả thật lúc ấy, mình chưa biết cây với chỉ là gì đâu) rồi đổi ra tiền. Ông ta bảo có hơi đắt nhưng chấp nhận được. Thế là bọn mình tiến hành chuyển giao cho cái gọi là "Tổ hợp dịch vụ kỹ thuật tổng hợp" của ông.

Quá trình tháo lắp, một cậu kỹ sư lần đầu kêu "thật không hiểu ông Vinh thế nào nữa. Lúc ra quyết định bắt làm bằng được. Đến khi cơm đến mồm rồi lại bê đổ đi". "à, đời chỉ có thế mà thôi! Bây giờ anh bạn mới hiểu cũng khí chậm đấy!" Ông vừa mời thuốc ba số cho cánh thợ vừa pha trò bằng câu cửa miệng ấy khiến mọi người cười rộ lên.

Buổi liên hoan, vận hành thử dây chuyền, ông tổ chức bia rượu ê hề. Khi tiệc đã gần tàn, ông đặt bàn tay nặng trĩch lên vai cậu kỹ sư và nghiêm túc bảo:

- Bữa nợ không phải tớ nói đùa chọc tức cậu đâu. Có thể các cậu cho tớ là kẻ gây chia rẽ, gieo hoang mang. Sự thật là cái dây chuyền này chắc chắn sẽ đưa lại lợi ích cho toàn Viện trong đó có ông Viện trưởng. Nhưng ông ta sợ rằng quá trình sản xuất có gì trục trặc, tỷ dụ như tham ô, lãng phí, tai nạn lao động chẳng hạn. Những sự cố trên tất ảnh hưởng đến cái ghế Viện trưởng mới lên của ông ta. Mà mất cái ghế đó là mất đi bao bổng lộc, các chuyến đi công tác nước ngoài. Tất cả đều quy ra thóc cả mà. Mà thóc từ cái ghế đó sản sinh ra đầy bồ và chắc ăn hơn.

Anh em đều im lặng, đưa mắt nhìn nhau ra hiệu "rút dù" cho sớm. Riêng Minh thấy giọng nói của ông tuy có phần đúng nhưng nó ngang ngang thế nào, bèn đứng dậy vặc luôn:

- Ông bỏ cái thói tính toán kiểu con buôn ấy đi!

Tưởng ông ta vặc lại, không ngờ ông chỉ cười cười bảo:

- Thưa ông tiến sĩ! - Thế ngài không biết rằng chính Lenin đã từng dạy "người cộng sản cũng phải học cách buôn bán" à? - Không ai trả lời, ông ta cũng không để ý, còn tiếp tục nói thêm. Nói cho vui vậy thôi! Anh em đừng giận. Sau này, nếu có dịp, chúng ta chắc chắn sẽ hiểu nhau hơn.

Mình tưởng ông ta nói đùa đấy cho xong chuyện, không ngờ sau này mình lại "cụng đầu" với ông ta luôn. Một lần, đang phóng Vespa trên đường, nhận ra mình, ông ta tạt xe chèn mình vào vỉa hè và đon đả hỏi thăm:

- Thế nào ngài tiến sĩ! Đạo này sống ra sao?

Mình không muốn bắt chuyện, trả lời qua quýt:

- Cũng tạm tạm.

- Tạm tạm được cũng là khá đấy. Tôi biết khối anh đi nước ngoài về, năm trước năm sau đã đổi dài ngay.

- Thì ông tính, anh em chúng tôi biết làm thế nào được. Mình chột hăng lên, giọng gậy gố.

- Kể cũng bí thật. Nhưng thiếu gì cách. Tôi cứ nghĩ như Viện của cậu, dăm trăm kỹ sư, mấy chục phó tiến sĩ, tiến sĩ. Bỏ quá đi, một nửa trong số các cậu là "bằng rờm" đi thì cũng còn nhiều người có năng lực. Tôi mách cho cậu việc này, cậu bàn với anh em làm thử xem. Tôi có anh bạn hiện làm Phó tổng cục trưởng Tổng cục X. Bên đó họ cần lắp ráp ti vi, các loại thiết bị điện tử. Cậu cứ đến, bảo tôi giới thiệu là lập tức được đón tiếp nhiệt tình ngay.

Lúc đó, đang có nhiều nơi làm "gia công" theo kiểu này. Viện mình thừa năng lực và bảo đảm làm tốt hơn nhiều nơi. Nhưng chả có ai đã động gì đến. Trong khi đó, các cán bộ kỹ thuật hầu như chơi dài. Về nhà mình ngẫm nghĩ mấy ngày rồi quyết định thử đến chỗ ông ý giới thiệu xem sao? Nhận linh kiện lấy 100 chiếc được hưởng 20 chiếc. Mình đứng ra và được anh em ủng hộ. Riêng ông Vinh ngần ngại nước đôi "Tuỳ cậu và anh em đấy nhé". Công việc đang trôi chảy nảy sinh chuyện rắc rối. Nguyên nhân

là nhiều nơi thấy "bỏ ăn" cũng muốn nhảy vào. Số máy cần lắp, có hạn. Và lại nơi "đặt cọc" họ cố tình nói lỏng để mình "lại quả". Trên danh nghĩa, giấy tờ anh được hưởng 20%, nhưng thực tế chỉ được 15%. Tuỳ anh, không đồng ý ư? Có người thế chân ngay, thậm chí 10 đến 12% họ cũng "ô kê". "Bói rẻ còn hơn ngồi rồi" mình nghĩ thế và phải bằng lòng. Thế là tự dưng đưa lưng ra chịu báng. Những người không hiểu, họ quy cho mình biết bao nhiêu tội. Nào tham ô, móc ngoặc ư, liên kết với dân áp phe, dân chỉ chó (chỗ này ám chỉ ông bố vợ hụt của ông)... Họ đã họp bộ tứ, lập ban chuyên án, thanh tra để kỷ luật mình. Thật là ngán ngấm. Nhưng cuối cùng, tất cả mới vỡ lẽ ra là mình chẳng lấy một xu nào. Và ông Vượng cũng chỉ vì lòng tốt, đứng ra giới thiệu không công mà thôi. Thế là chuyển bại thành thắng, uy tín của mình lên như diều. Trong hầu hết các Viện khoa học hiện nay, đối tượng kết nạp Đảng thường là các nhân viên lao công như đánh máy, hành chính, bảo vệ, thường trực... Còn các nhà khoa học thì thật chật vật khó khăn. Bởi thế mình gần như là trí thức đầu tiên trong Viện, suốt đời ăn học ở nước ngoài được xét duyệt kết nạp hết sức chóng vánh. Nhưng liền sau đó, việc lắp ráp ti ti cũng đã kết thúc theo luôn. Viện mình nói thực ra, lúc nào cũng bí việc làm. Thời bao cấp hết. Thế là lương ban đầu còn chậm rồi sau thì không.

Nhưng trong đầu mình đã võ vẽ biết nghĩ cách xoay xử làm ăn rồi. Lần này, không đợi sự tình cờ nữa mà mình chủ động đến gặp ông Vượng.

- Chào tiến sĩ. Ông ta thừa biết mình chỉ là phó thôi, nhưng cứ hào phóng phong đại lên tiến, song mình cũng không thấy giận như các lần trước. Thế nào, ngài đến để chỉ bảo chúng tôi điều gì đây?

- Đến xin việc thôi. Mình đáp lấp lửng.

- Thế không sợ bị nhiễm thói con buôn "tất cả quy ra thóc" à? - Ông ta khiêu khích một cách thân mật.

- Cũng phải đổi mới tư duy chứ! Thóc nhiều cũng tốt chứ sao! - Khẩu ngữ của mình cũng đã đến độ nảy nở.

Lần này, ông không đóng vai "chỉ" mà gạ mình "liên kết" sản xuất bột tan, một thứ phụ gia quan trọng của ngành công nghiệp nhẹ và tiểu thủ

công nghiệp. Ông ta không có mặt bằng và xe ô tô tải. Bù lại, ông có kỹ thuật và "truy ô" tiêu thụ hàng. Thế là cuộc "hợp doanh" bắt đầu. Lần này, quyền hạn của mình được Viện giao cho "thoáng" hơn. Mình có toàn quyền quyết định điều phối công việc cũng như quản lí ngân sách thu chi. Làm ăn bây giờ "lạ" lắm! Cứ bo bo không chịu "nhả" ra thì chả bao giờ thu được cái gì. Nhiều lúc mình cũng tự vấn lương tâm. Khách nước ngoài đến làm việc với Viện một cách chính thống thì chả có gì tiếp. Trong khi đó, mấy ông lái xe, mấy tay "chỉ trở" chạy vật tư đến bộ phận "dịch vụ" của mình thì bét nhất cũng bìa hộp với thuốc lá ba số. Còn thường thường là kéo nhau ra đặc sản. Các hợp đồng muốn ký chóng vánh nhất thì ra đó. Có lúc mình thấy hoảng lên. Nhưng cái quan trọng nhất là theo cho được ông Vượng. Trước tiên là "theo" về thể lực. Sáu lăm, sáu bảy gì đó rồi mà sức còn rất dẻo dai. Có lần ông ấy "quần" mình cùng đi mua đá nguyên liệu ở các mỏ địa phương mới kinh. Đường xấu, đầy ổ gà, thế mà trên chiếc mô tô con thỏ, ông ấy đưa mình đi 700 km một ngày có khiếp không chứ. Ông ấy bảo "thời gian là vàng bạc. Thời này, chậm một tý, mất hợp đồng thì chỉ có mà húp cháo". Chuyện xe cộ của ông Vượng cũng lắm cái buồn cười. Ông có hai chiếc xe Vespa chuyên đi trong thành phố. Chiếc "con thỏ" để đi xa. Nhưng không một ai có thể cười trên xe máy của ông lấy một giây. Ông bảo "đàn bà còn có thể cho mượn được, chứ xe máy thì tuyệt đối cấm". Ai có việc gấp, thay vì bằng chuyện cho mượn xe, ông dúm cho một xấp tiền để mà lo liệu lấy. Nhiều tay láu cá trong "tổ hợp" muốn uống bia thường "xoay" tiền ông bằng cách ấy. Nhưng "theo" được cung cách làm ăn của ông còn khó hơn. Phải nói thực là cái đầu của ông ấy là một máy tính siêu hạng mới đúng. Bao giờ cũng dự báo được rất xa và tính được rất sâu. Lần "hợp doanh" này, ông ấy được bao nhiêu, mình quả thực không biết nổi. Phần mình cũng lo được đủ lương cho toàn Viện. Bởi thế, uy tín của mình tăng nhanh. Đang lúc làm ăn phát đạt nhất, ông Vượng xin rút khỏi "hợp doanh". Mình không hiểu tại sao, song cũng cố gắng duy trì thêm một thời gian nữa. Cuối cùng, mình mới hiểu cái gì cũng có thời của nó cả. Không biết biến đổi thích nghi, nhanh nhạy chỉ có chết. Thấy bí ăn, các nơi đều đổ xô vào làm, bột tan sản xuất ra mỗi lúc một khó bán. Tay chạy vật tư ở một

mỏ địa phương rỉ tai, mách nước cho mình thế này: "Ông phải giảm giá xuống mới tiêu thụ được. Mà muốn giảm giá phải móc ngoặc ở đầu vào, tức là ở khâu đá nguyên liệu. Một xe Kama chở 15 tấn, ông chỉ ghi nhận 8 đến 10 tấn thôi. Đá học nặng như chì, bố ai mà kiểm tra được. Đầu vào bao nhiêu, sổ sách đầu ra là bấy nhiêu. Cái số dư đó, "cửa" đôi. Mình ông một phần. Phần kia cho "dây" của cánh lái xe". Mình nhấm tính và cảm thấy choáng váng vì số lợi lộc kếch xù nếu mình nghe theo lời của vị "quân sư" nọ. Nhưng rồi lương tâm đã không cho phép. Đành để "dịch vụ" này "sập tiệm" luôn.

Tuy thế mình cũng không quên trao đổi điều này với ông Vượng. Ông có biết, ông ấy đã bảo mình thế nào không: "Điều đó tôi cũng đã tính ngay từ buổi cùng cậu đi mua đá nguyên liệu đầu tiên. Nhưng tôi già rồi, không thích chết trong nhà đá. Cậu hiểu chứ?"

Không thực hiện, nhưng dù sao mình cũng thu được "mẹo mực" để mà dè chừng tính toán và đối phó với các "phi vụ" làm ăn về sau.

Trong quá trình "hợp doanh" ngoài chuyện làm ăn mình với ông Vượng còn tranh luận, bàn cãi với nhau đủ mọi chuyện trên đời. Về mặt xã hội học, ông ấy cũng có một trình độ khái quát rất cao. Đặc biệt, ông ấy thường lấy dẫn chứng về ông Vinh, Viện trưởng của mình. "Tay Vinh nhà cậu, thuộc loại "lý tưởng" đấy. Tiêu chuẩn nào để nhắc lên ghế lãnh đạo cũng đủ cả. Thành phần xuất thân rất cơ bản nhé! Tiếp đó là đã được thử thách qua hai cuộc chiến tranh nhé. Trí thức do cách mạng trực tiếp đào tạo qua các trường bổ túc công nông, một năm lên ba bốn lớp nhé. Rồi được "cử" đi nghiên cứu ở nước ngoài nhé. Tuổi đang độ sung sức, chưa tới năm mươi năm. Chân, tay, mắt, mũi đều lành lặn cả nhé. Như vậy là trẻ, khoẻ, có học vị. Xuất thân cơ bản, đã được thử thách. Nhưng, không chỉ có ông Vinh nhà cậu đâu nhé! Mà nhiều vị đang ngồi trên ghế lãnh đạo hăn hoi đấy, cái gì cũng đầy đủ cả chỉ thiếu cái Năng Lực công tác thôi.

Các vị khác thế nào, vì không được tiếp xúc, mình không rõ, chứ ông Vinh quả đúng như lời nhận xét của ông Vượng. Với mảnh bằng "phó tiến sĩ" ở nước ngoài về, ông được điều về làm cán bộ giáo vụ của một trường

đại học chuyên ngành. Công việc chỉ là bố trí các tiết học ở mấy cái hội trường. Từ đó lên quyền trưởng phòng. Rồi lên thăng phó hiệu trưởng hành chính. Không phải lên bục giảng buổi nào, ấy thế mà sau mấy năm thâm niên cũng được phong hàm "phó giáo sư". Phần hàm mới tạo nên cầu bật nhảy mới để chuyển sang làm Viện trưởng một Viện khoa học có tầm cỡ quốc gia như Viện của mình. Sự thăng tiến như được một bàn tay vô hình nhưng rất có hiệu lực xếp sắp hết sức khéo léo. Từ ngày có tít "chức quyền" bà vợ đâm ra "lo nghĩ" chăm sóc ông như một cô bảo mẫu đầy tâm huyết đối với đứa trẻ phát triển không bình thường. Hết thấy mọi công việc của Viện từ lên lương, đề bạt cán bộ cử người đi nghiên cứu sinh, thực tập, hợp tác khoa học với nước ngoài, nhất nhất đều có bàn tay của bà vợ "giúp đỡ". Đó là một người đàn bà béo búng da vàng như sáp ong, xuất thân làm cấp dưỡng, nhưng lúc nào cũng giả vờ mắc bệnh của giới trí thức là rối loạn nhịp tim và cao huyết áp, tiếp xúc với khách đến nhà đặc một giọng đài các rởm. Nhưng khi đánh hơi thấy có quà biếu thì nhanh như một con diều hâu liệng cánh, chụp xuống đàn gà con. Cả Viện, bà ta xỏ mũi tất trừ mỗi mình mình. Thời gian đầu do mình "đần" quá nên mụ ta "xoay" cũng cứ "ù lỳ" ra, cho đến bây giờ lại cảm thấy mình thuộc loại "có sừng, có mỏ" đâm chồn. Đời thật là kỳ lạ. Mình xin kể cho ông một chi tiết này về ông Viện trưởng để thấy hoàn cảnh biến đổi con người mạnh mẽ đến mức nào. Mấy hôm đó, trời mưa rào như trút nước. Mình có việc gấp phải đến nhà bàn bạc với ông ta. Chưa tới giờ tan tầm, mình phải ngồi ở quán nước để đợi. Một lúc sau, thấy chiếc Lada của Viện xuất hiện. Nhưng vì đường ngập, xe không vào được, ông Vinh phải xắn quần lội bộ chừng một trăm mét. Thật là khốn khổ đến phì cười là ông ta loay hoay mãi, không tìm thấy cầu thang nào là cầu thang dẫn về nhà mình. Lộn ra, lộn vào mấy vòng, đang định tìm người để hỏi thăm thì thấy mình lội ào đến, dẫn ông ta về. Đã thế, ông còn chê "là kiến trúc sư "đần", vẽ kiểu nhà như cái tổ ong, làm cho chủ nhân không biết đường nào mà lẩn". Mình có đem chi tiết này kể cho ông Vượng, tưởng ông sẽ cười, không ngờ, ông buồn rầu bảo: "Một kẻ đi ỉa không biết đường lại, đi đái không biết về làm Viện trưởng một Viện khoa học lớn thì đất nước còn khó khăn, thiếu đói là phải thôi".

Sau mỗi câu chuyện được đẩy lên đến một mức khái quát như thế, Minh thường im lặng lúc lâu. Anh hút thuốc liên tục hoặc gọi điện thoại để nhân viên phục vụ khách sạn đem cà phê hoặc bia vào. Nhưng rồi sự xúc động ở Minh cũng qua đi rất nhanh. Sự trầm tĩnh, lạc quan ở anh đã trở lại. Và anh lại tiếp tục câu chuyện của mình.

- Lúc đầu, mình những tưởng lớp người như ông Vượng, sống "trên tiền" như một ông vua thì làm gì có cái mà các nhà xã hội học bây giờ gọi là "có tâm trạng". Ấy thế mà chả phải tìm hiểu kỹ càng gì cũng thấy ở ông có những khát vọng và nỗi đớn đau riêng. Ngoại trừ cái chết của bà vợ, như một định mệnh không thể níu kéo, ở ông ta, có nhiều cái trong tầm tay mà đành bất lực. Trước hết ông bất lực ở nỗi cô đơn. Luôn luôn cảm thấy cô đơn vì không có ai hiểu, không tìm được người cùng chí hướng trong công việc tìm tòi, sản xuất công nghệ đầy sáng tạo và mạo hiểm. Các nghệ sĩ còn có hội nghề nghiệp của mình. Riêng ông quả thực là trợ trọi. Hai đứa con trai thường chế giễu, chê bai ông là "gàn", việc gì phải lao tâm, khổ trí cho mệt. Muốn kiếm tiền ư? Thiếu gì cách. Ông sẵn có vốn liếng, chỉ vừa "ngồi chơi, xơi nước" vừa làm vài cú "áp phe" gì đó là "tiêu mệt nghỉ". Như chúng nó chẳng hạn, có phải "tính toán" gì đâu. Tất cả cứ như là "trời cho" ấy. Thằng lớn chơi trò đồ cổ giúp hẳn có vàng cây, bạc khối, chán rồi hẳn chuyển qua ngành gọi là "nghiên cứu nhân chủng học". Một ngành còn mới toe ở Việt Nam. Cũng ra vẻ tìm tòi với những bản báo cáo nửa Tây, nửa Tàu để kiếm cái bằng "Phó giáo sư" cho sang. Rồi lại còn cặp cặp đi dự hội nghị quốc tế ở tận Mêhicô bên châu Mỹ nữa mới khiếp chứ. Thằng thứ hai lại tỏ ra có thiên hướng "nghệ sĩ" hơn. Ngoài "ngạch" đứng đầu một băng kinh doanh vật tư ngành ảnh, thỉnh thoảng hẳn lại bỏ ra ít tiền, mở phòng triển lãm "ảnh màu" riêng, thuê mấy tay nhà báo viết bài ca ngợi trên các tờ báo có vị trí hẳn hoi như Văn nghệ, Văn hoá thể thao nữa mới "oách" chứ! Nói ông Vượng ghen với các con thì không phải. Nhưng ông thật đứng đưng với sự thành đạt, giàu có của chúng. Ông muốn tìm một sự tâm đắc ở các con mà không có. Và chính trong giờ phút ông cảm thấy trống trải, cô đơn, ông ta thường kể và nhắc về ông. Ông ta tưởng mình không biết ông.

Ông ta nhắc tới lần đầu tiên, hồi còn ở Việt Bắc, ông ta ngạc nhiên thấy đôi bàn tay của ông bọc những quả dẻ rừng đầy gai mà ngón tay không để lại một vết xước. Ông đã cầm lấy đôi bàn tay ấy, ngắm nghía từng ngón dài, thon và sờ nắn, bóp bóp một hồi lâu để rồi thốt lên gọi bố ông: "Anh Thành! Anh xem bàn tay thằng Thắng nhà anh mới kỳ lạ chứ! Mười ngón đều có hoa tay cả mười. Lớn lên nó sẽ là một người thợ, thậm chí một nghệ nhân của nghề cơ khí đấy!" Rồi ông ta kể đến bữa riêu bằng mai cua mà ông đã đạo diễn cho cái Hoà với vẻ thán phục về sự "biến báo" và láu cá của ông. Trong giọng kể của ông Vượng về ông, bao giờ cũng có sự nuối tiếc và ước ao. Không phải nuối tiếc ông là rể hụt của ông ta. Mà tiếc một cái khác. Ông đã nói thẳng ra thế này. "Cái thằng ấy, nó suốt đời chỉ tính toán đến chuyện đi Tây để làm giàu, mà bỏ phí mất cái giàu, cái sang ở chính hai bàn tay của nó! Người như nó, quý và tiếc lắm!" Một lần hứng chí, trong lúc cùng ngồi "nhậu" với nhau, ông ta đã bộc lộ nỗi ước ao thầm kín nhất của mình, ông bảo "cho tao đấu thầu nhà máy cơ khí Hà Nội, tao sẽ thuê một chục thằng kỹ sư, phó tiến sĩ như thằng Thắng với mày làm trợ thủ. Tao bảo đảm sẽ chế tạo ra máy tốt và rẻ hơn máy của các hãng tư sản". Mình cũng nghĩ là ông ta "bốc" lên, nói cho vui thế thôi nên đùa lại: "Ông không mê ngủ chứ? Hay thích đi bệnh viện tâm thần?" Ông nổi khùng lên, bảo: "Chính người nào không biết tới điều đó mới là mơ ngủ và viễn vông. Của những sờ sờ trước mắt từ bàn tay, khối óc mình mà không biết, không tin. Thậm chí đem vứt đi, chạy lăng xăng bằng mọi cách ở tận đâu, tận đâu. Để đến nỗi công nhân không có việc làm, trí thức không có chỗ sáng tạo, xã hội thì đói. Có khổ không cơ chứ?". Và ông ta, đã ôm mặt khóc, khóc ngay trong bữa rượu đương lúc vui vẻ.

Một buổi chiều hai người vừa đi dạo phố về, chợt chuông điện thoại réo trong phòng. Minh nhắc ống nghe lên và mỉm mỉm cười. Rồi loáng thoáng nghe thấy Minh nói qua ống tổ hợp "Xin mời. Chúng tôi có hai người".

- Có chuyện gì đấy? - Thăng hỏi khi Minh đặt ống nghe xuống.

- à, có các bạn gái Nga muốn lên chơi với tụi mình.

- Ông đồng ý à?

- Thì có sao? Đi du lịch cũng phải tươi mát một chút chứ!

Thăng không vui. Giữa lúc đó, bên ngoài có tiếng gõ cửa. Rồi hai cô gái Nga mảnh dẻ, trẻ đến không ngờ, váy ngắn trên đầu gối tươi cười bước vào. Nhưng dường như bắt gặp khuôn mặt dài thượt, thất sắc và khó dăm dăm của một người ngồi trên ghế xa lông đối diện với cửa ra vào đã làm hai cô bé chững lại. Song Minh đã nhanh nhẹn đỡ lời. Anh ghé vào tai nói nhỏ với một cô tóc vàng óng, vẻ thân mật như đã quen biết nhau từ lâu.

Bốn người cùng ngồi vào bàn. Rượu Cô nhắc cùng với kẹo sôcôla và thuốc ba số được Minh bày ra. Những đôi mắt xanh, tươi trẻ sáng lên lấp lánh. Minh làm động tác xắn tay áo sơ mi lên cho gọn và rất điệu khi rót rượu ra những chiếc ly pha lê cao chân. Hai cô gái mới đầu còn nhăm nháp một cách e dè. Nhưng sau đó bắt đầu rít thuốc rất sâu và cạn ly từng ngụm lớn. Hơi men bắt đầu bốc lên thì Minh mở nhạc từ một chiếc cátset mini bằng nửa tút thuốc lá đặt trên mặt chiếc táp đờ luy (tủ nhỏ) kê ở đầu giường. Tiếng nhạc quen thuộc của ban nhạc ABBA thoát ra rộn ràng, tươi trẻ và phóng khoáng. Rồi Minh đưa tay mời một cô gái đứng dậy. Họ nhẹ nhàng làm những động tác nhảy tự do. Minh nhảy không thạo lắm, nhưng

tỏ ra rất khôn khéo kéo người bạn gái vào sát mình. Dần dà, hai cái bóng như đồng điệu, quấn vào nhau. Trong khi đó cô bé tóc vàng đang ngồi bên Thăng như chợt nhớ ra lời rủ tai lúc đầu của Minh. Cô ta thật tự nhiên và nhẹ nhàng đặt một bàn tay ấm nóng lên đùi anh. Rồi những lời chào, hỏi han hết sức tình cảm, đầm ấm thoảng bên tai Thăng. "Mày có chuyện buồn ư?" Thăng im lặng. "Đừng quá xúc động! Bạn thân mến ạ. Ta chạm cốc nhé! Nào, hãy vui lên!" Những tiếng thì thào, những động tác vuốt ve mơn trớn, và những ly rượu Cô nhắc thơm nồng nàn như xô đẩy, lôi kéo Thăng sang một thế giới khác. Những ngón tay thon dài và mềm mại sục trong mớ tóc đen rậm của Thăng và cuối cùng, kéo hẳn đầu anh ngã vào bộ ngực căng đầy... Tiếng nhạc vẫn dìu dặt, mạnh mẽ mà tươi vui, dồn dập mà không hẳn kích động từ một bộ máy âm thanh rất tinh xảo khiến cho bầu không khí như có sự tràn đầy, thăng hoa. Không hề có cảm giác buông thả, chán chường, Thăng như mê man đi trong tất cả những thứ gọi cảm thần diệu đó...

Sáng hôm sau, tiếng vòi nước chảy ồ ồ ở bồn tắm bên cạnh làm Thăng thức giấc. Hai cô gái Nga trẻ măng đã biến từ lúc nào. Một lát sau. Minh người còn ướt lướt thướt, tóc chải ngược từ buồng tắm bước ra.

- Thế nào? Vào tắm một chút cho tỉnh táo rồi xuống nhà dưới ăn sáng chứ! Minh âu yếm bảo. Thăng uể oải đứng lên.

Nhưng như chợt nhớ ra điều gì. Anh nói với Minh.

- Ông bây giờ cũng xả láng quá trời vậy!

- Không sao! Tất cả vào giá thành sản phẩm hết. Minh vừa cười hề hề về thoả mãn vừa đáp.

- Sản phẩm nào? - Thăng ngạc nhiên hỏi lại

- Sản phẩm đang được nghiên cứu và sẽ được sản xuất hàng loạt. Minh vẫn đáp lấp lửng.

- Tôi quả thực chưa hiểu ông nói gì?

- Có gì đâu! Cả tiền của chuyến đi du lịch này cũng sẽ được hạch toán vào đó. Nhưng ông cứ yên tâm. Mình không ăn cắp của tập thể đâu. Chi phí này chưa đầy một phần vạn lãi suất mình sẽ làm ra. Mà tiền trả cho chất

xám, cho nghiên cứu khoa học ứng dụng mà mình đương làm là quá thấp đấy! Có thể nói là thấp nhất thế giới, thấp đến mức phi lý là đằng khác! Nhưng mà thôi, đất nước mình còn nghèo... Khi nào khấm khá hơn ta sẽ bàn về vấn đề này. à, còn "cái khoản" mà - Minh nháy mắt đăm đăm nhìn Thăng và mỉm cười. Có anh ở đây mười năm, trước khi bước chân lên máy bay về đã khóc rưng rưng vì chưa biết thế nào là "mùi Tây" đấy! Trước đây mình đã bỏ lỡ rồi. Bây giờ không muốn khóc lần thứ hai nữa.

Một lần nữa, Thăng lại nhận thấy ở Minh có sự biến đổi sâu sắc như thế nào? Nhưng anh vẫn chưa hiểu rõ mục đích của chuyến đi du lịch này của Minh là gì? Khi hai người ở réctoran lâu, Minh mới nghiêm nghị nói với Thăng.

- Bây giờ tôi có việc thế này, cảm phiền đến ông. Tôi phải đến thư viện của trường cũ. Tôi đã gọi điện thoại liên hệ trước rồi. Cả ngày nay, tôi sẽ phải đọc một loạt sách có liên quan đến độ biến cảm của dòng điện. Phần ông, tôi sẽ gửi tiền để ông đi tắc-xi dạo khắp các cửa hàng đồ điện ở thành phố này và mua cho tôi chừng hai chục chiếc ốn áp tự ngẫu khác nhau. Có loại mới nhất và cũ nhất thì càng tốt. Thế nào, người có giúp được tôi không?

- Việc quá đơn giản! Hai chục chứ hai trăm cái tôi cũng khuân về cho ông được. Nhưng quả thật là tôi không hiểu ông cần cái "của nợ" đó để làm gì?

- Chết thật! Nói với nhau đủ thứ trên đời mà chưa kể rõ vì sao mình lại có chuyến đi này nhỉ? Mà lần trước mình đã kể cho ông nghe tới đâu rồi? à, mình nhớ ra rồi. Sau đợt làm bột phụ gia. Đúng quả thực là sau lần đó, mình đã đem lại cho Viện một nguồn lợi khổng lồ. Nhưng rồi lại gặp bế tắc như mình đã nói. Có tới gần nửa năm, mình phải loay hoay sản xuất hoặc làm các dịch vụ vặt vặt, kể cả chuyện mở quán cà phê, giải khát nữa. Cũng đủ để trang trải và trích quỹ phúc lợi được phần nào. Ông Vượng cũng trần trở rất ghê trong cuộc chạy đua, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu của thị trường. Ông quay ra sản xuất bình bơm thuốc trừ sâu. Bắt đúng được mạch đấy, nhu cầu của mặt hàng này rất lớn trong sản xuất nông nghiệp hiện nay.

Nhưng khâu kỹ thuật còn có trục trặc, áp lực đẩy của pittông do thiết kế và gia công nhựa chưa hoàn thiện đến mức tối ưu nên bơm không cao và xa. Thế là ông quay ra làm supvontơ. Lần này mình thấy ông ta hơi đi chệch đường ray rồi. Mình định góp ý thẳng với ông ta. Nhưng rồi như có ma xui thế nào mình ngậm miệng lại như hến. Còn các nơron thần kinh trong đầu ngộ ngộ như những con vắt trong rừng, sau cơn mưa thấy hơi người. Và một ý nghĩ chợt bùng lên: Điện sông Đà đã sáng rồi. Vậy ta còn thiếu điện nữa không? Điện có còn bị sụt thảm hại trong các giờ cao điểm không? Tất nhiên là không. Vậy thì supvontơ, dụng cụ tăng điện sẽ cần để làm gì? Điện của ta đã và sẽ ổn định như mạng điện của châu Âu này. Nó sẽ chỉ dao động, lên xuống ở một mức độ nhất định thôi. Vậy cái mà mỗi gia đình cần không phải là supvontơ nữa mà phải là loại ổn áp tự động. Bản thân nó tự điều chỉnh dòng điện lên hoặc xuống trong một phạm vi cộng, trừ năm bảy chục vôn. Còn quá giới hạn đó, nó sẽ báo chuông hoặc tự ngắt.

Đó sẽ là đồ dùng lý tưởng ở nước mình trong những năm tới. Trước mắt, mình sẽ sản xuất bao nhiêu? Một ngàn, hai ngàn, hay một vạn? Những con số đó như nốt nhạc kích động mạnh mẽ nhất, nháy nhót trong đầu mình. Nhưng từ ý đồ biến thành hiện thực đâu có dễ dàng. Kết cục có khi ngược hẳn lại là lẽ thường tình. Để cho cái đầu nguội lại, mình mới bắt tay vào việc tính toán cẩn thận, chi li. Việc đầu tiên là mình lắp ráp thử vài chiếc trong phòng thí nghiệm của Viện. Kết quả rất khả quan. Tuy nhiên độ "tự ngẫu" còn một vài trục trặc nhỏ. Cái chính gây nên hiện tượng này là do mình chưa tạo được hệ số tương ứng của tụ cảm biến. Điều này ở đây, họ đã giải quyết một cách triệt để rồi. Và cũng không có gì là bí mật, phải giấu giếm cả. Vấn đề còn lại là làm thế nào để sang được đây? Giá như trước kia phải đợi không biết đến bao giờ. Bởi phải qua bao nhiêu cấp, bao nhiêu ngành, trao đổi đi lại giữa ta với bạn hàng năm trời. Để đến khi có chỉ tiêu đi thì lại quay ra đấu tố nhau, đâu có được đi đúng người, đúng việc. Còn bây giờ ư? Đơn giản thôi vì "mọi cái đều quy ra thóc" như ông Vượng nói. Anh chỉ việc đem tiền ra đăng ký ở hiệp hội du lịch và chờ cho nửa tháng là "vù" được ngay.

Trước khi đi mình cho xuất quỹ mua đại trà dây đồng, thép là, hộp nhựa cứng tổng hợp... Tóm lại vật tư sản xuất có đủ. Ông Vương dường như cũng "đánh hơi" thấy mình đang có "âm mưu" gì đó. Vé máy bay có trong tay rồi thì mình thấy chẳng có gì cần phải giữ bí mật nữa. Mình đã nói thẳng chỗ "trật đường ray" của ông và dự định của mình. Ông ta "à" lên một tiếng và lặng đi một lúc lâu. Nhưng rồi cuối cùng "người" cũng chúc mừng mình và ngậm ngùi bảo: "Giá được đi theo cậu du lịch chuyến này thì thú vị biết bao. Dù sao đất Nga cũng thật hấp dẫn. Nhưng nhà mình mới mất. Bất cứ việc gì ồn ào có tính chất vui thú cũng dễ làm mọi người hiểu lầm".

Thế là một công đôi việc, mình "vu" sang đây. Mọi chi phí cho chuyến đi, sau này mình sẽ hạch toán vào giá thành sản phẩm. Như vậy về mặt tài chính không có mắc mớ gì. Thậm chí chia cho một đơn vị sản phẩm gần xấp xỉ con số không. Nhưng ở đây mình muốn đề cập với ông một vấn đề khác, quan trọng hơn nhiều. Đó là sự cởi mở của một cung cách làm ăn mới, khác hẳn trước. Mới cách đây không lâu lắm làm gì có chuyện anh được tự do sản xuất. Thậm chí là sản xuất những mặt hàng mà xã hội rất cần. Làm gì có chuyện cho anh ra nước ngoài du lịch, dù là anh đi bằng tiền túi của anh. Như thế đấy Thăng ạ! Mọi cái rồi cũng phải dần dần trở về với sự phát triển tự nhiên, đúng quy luật của nó thôi. Ngăn cấm, trói buộc... dù được nguy biện dưới bất cứ hình thức nào, đến một mức nào đó thôi, nó sẽ tự sứt đứt mà bung ra. ...

Chín giờ tối, Minh mới đi thư viện về, hai tay xách hai chiếc túi lưới căng phồng những cuốn sách. Dáng vẻ nặng nề và mệt nhọc nhưng nét mặt tươi tỉnh với những tia sáng lấp lánh sau cặp kính cận. Minh nhìn Thăng một cách âu yếm khác thường rồi hỏi:

- Sao? Việc tôi nhờ không quá sức của người anh hùng đấy chứ!

- Có gì đâu! Hai chục cái "đầu bò" tôi đã xếp gọn trong tủ đứng kia rồi. Thăng dường như cũng lây với cái vui của Minh, làm động tác đánh ngón tay cái về phía một góc buồng.

- Thế thì tuyệt! Bây giờ thế này nhé! Ta phải đi kiếm cái gì "bỏ vào bụng" cho lại sức đã. Sau đó, tôi sẽ pha một "tô" cà phê thật đặc. Tối nay, tôi phải thức trắng để "ninh" cho "nhừ" cái chỗ "đầu bò" của ông.

Vừa nói, Minh vừa lẳng hai chiếc túi lưới đầy những sách kỹ thuật vào giường mình. Rồi hứng chí lên, anh lại xò ra một tràng nữa với Thăng:

- Trí thức của ta gần như là biến thành "trí ngu" hết rồi. Đến nỗi được cử ra nước ngoài học tập, chả còn thiết gì đến sách mà chỉ chăm chăm vào mấy thứ hàng "còm". Hết ti vi, tủ lạnh mô đen này, đáng dấp nọ lại quay ra với dăm bầy cái nồi hầm, bàn là có nhục không kia chứ? Chả còn nhớ đến câu nói nổi tiếng của Lênin vĩ đại nữa "không có sách thì không có tri thức. Mà không có tri thức thì không có chủ nghĩa xã hội". Còn ông, ông có biết giá trị thực của mỗi cuốn sách trên giá kia không? Theo tôi, giá mỗi cuốn không dưới một cây vàng đâu nhé! Rồi ông sẽ thấy.

Ngay trong đêm đó, những chiếc ốn áp được tháo tung ra. Và Minh đã chứng tỏ ngay trước mặt Thăng niềm say mê cho sự nghiệp khoa học chân chính là như thế nào? Anh luôn tay làm các thí nghiệm, tăng giảm độ điện rồi ghi chép, đánh dấu những câu hỏi trên các bản sơ đồ. Nhiều lúc Thăng thấy Minh ngồi thừ ra, trầm ngâm nghĩ ngợi miên man. Và Minh phải cầu cứu đến sách. Đọc xong, Thăng thấy Minh không reo lên mà ngồi thừ ra, hai mắt đờ đẫn sau cặp kính cận. Rồi dường như mọi việc Minh phải làm lại từ đầu. Thăng cũng là người làm kỹ thuật nhưng anh chỉ chuyên về cơ khí, không hiểu sâu về "điện đóm" lắm. Nhưng trước sự say mê, tìm tòi căng thẳng của Minh anh đã bị cuốn hút và thức tỉnh trong anh một cái gì đó mà từ lâu anh đã quên. Phải, đã năm năm qua, anh bỏ đi nghề nghiệp của mình, một nghề mà anh tỏ ra có năng khiếu, tài ba để chạy theo một khát vọng đổi đời hết sức tầm thường, viễn vông ở xa Tổ quốc hàng vạn dặm. Ngồi xếp chân vòng tròn bên cạnh Minh với những suy nghĩ miên man, chợt Thăng thấy ánh điện chớp loé lên. Rồi anh thấy mình nhẹ bỗng, trôi nổi vào một giấc mơ. Thăng thấy như trước mắt mình có căng một tấm màn trắng mà trên đó có những đoàn người ngựa với đầy đủ các âm thanh của "quân reo, ngựa hý".

- Mệt và buồn ngủ quá rồi phải không Thăng! Lên giường mà ngủ đi! Mặc mình! Mà cũng sắp tới đích rồi! Tiếng Minh khiến Thăng đang mơ màng giật nảy mình tỉnh trở lại. Trước mắt anh khuôn mặt hiền hậu của Minh đã mỉm cười. Sao Minh đêm nay khác "thằng" Minh đêm qua thế... Phải, đêm qua là một "thằng" Minh biết nháy mắt với gái một cách ma mãnh, biết "xài rượu Cô nhắc đăt tiền và biết tiếc "của trời" khi bước chân lên cầu thang máy bay vì chưa được thưởng thức "mùi Tây". Còn Minh đêm nay, với sự say mê như có sức toả sáng, không chói loá mà âm ỉ nhấp nháy.

Thăng dụi mắt và vẫn thấy Minh mỉm cười ngồi trước mặt.

Anh vừa điều chỉnh núm hạ điện thế, vừa nhìn vào kim một chiếc đồng hồ đo điện của chiếc ổn áp. Chiếc kim dài và mảnh dao động một chút rồi đứng im. Minh lại làm ngược lại, tăng đột ngột điện áp lên. Chiếc kim cũng chỉ nhấp nháy trong một giây, lập tức trở về vạch đã chuẩn trên mặt đồng hồ.

Minh không reo thích thú mà anh lại nhìn Thăng gật gù và bảo:

- Ngủ thôi! Tranh thủ làm lấy một hai tiếng, sáng mai còn đi thăm thành phố cổ mới được phát hiện gần đây! Có nhiều điều hấp dẫn lắm đấy!

Có lẽ Minh đã thấm mệt sau những giờ làm việc rất căng thẳng và có hiệu quả. Cơn buồn ngủ ập đến khiến anh không sao cưỡng nổi.

Còn Thăng, ở giường bên, sau một đêm gần như thức trắng với một giấc mơ chập chờn, giờ không sao chợp mắt được. Con người Minh cùng với những sự kiện và những câu chuyện khi hài ước, lúc nghiêm trang của anh lúc này như được đẩy lên một cao trào khiến Thăng phải suy nghĩ miên man. Một cái gì đó nảy sinh phập phồng theo nhịp thở vốn trầm tĩnh đến lỳ lợm trong trái tim anh. Sự phôi thai đó khiến cho Thăng nghĩ đến ngày về bớt đi sự ảm đạm, đắng cay. Trời ơi, nếu không có Minh, không có bài học thực tế sinh động, tự nhiên như chính cuộc sống thì Thăng còn u mê đến bao giờ. Thậm chí sự u mê đã dẫn Thăng đến chỗ cay cú, oán trách, căm giận đến suýt nữa huỷ hoại mình.

Như mũi tên bay thời gian trôi vùn vụt. Thời hạn du lịch của Minh ở thành phố sắp kết thúc. Tám giờ sáng mai chuyển bay thường kỳ chở đoàn du khách trở lại thủ đô, để từ đó, ngày hôm sau bay về nước. Minh muốn dành cả chiều và tối nay cho Thăng. Một buổi chiều giữa tháng năm. Trời đẹp. ánh mặt trời rực rỡ nhuộm đỏ trên các khung kính của khách sạn. Họ ngồi trước mặt bàn, bên khuôn cửa mở rộng với một chai rượu nho và những đồ nhắm lai rai. Trước mắt hai người là dòng sông Nhê Va với những cây cầu treo thanh mảnh, tuyệt đẹp nối liền hai mảnh của thành phố. Mặt trời đỏ đã tan biến từ lúc nào. Nhưng màn đêm không buông xuống. Một thứ ánh sáng tinh khiết, mỏng tan bao trùm lên mọi vật. Thứ ánh sáng của vùng Bắc cực quang mà người ta gọi là đêm trắng. Bên kia sông, giữa thành phố, những đỉnh tháp mạ vàng của nhà thờ trung tâm nổi lên, rõ mồn một giữa những vòm lá xanh mướt ở phía dưới. Không khí hơi se lạnh, mơn man trên bờ vai, thấm xuống ngực của hai người.

Suốt từ chiều, họ uống nhấm nháp, dường như không nói với nhau câu nào. Cả hai muốn lặng im, để ghi nhớ phút giây thiêng liêng không để gì lặp lại này. Ngày trở lại đây, đối với cả Thăng và Minh sẽ là không có hạn. Thành phố với những đại lộ thoáng rộng, những cây cầu treo thanh mảnh, những ngày đông bão tuyết, những ngày hè tuyệt đẹp như thế này chỉ còn nằm trong dĩ vãng của hai người. Một mảnh đời của họ đã gửi gắm lại đây. Phút chia tay đã đến rất gần.

- Ông còn nhớ buổi sáng đầu tiên, mình kể cho ông nghe tình hình ở nhà không nhỉ? Những chuyện mờ nhạt, chuyện CONTILUA và cả các chuyện tiểu lâm mới ấy mà? Minh đã mở đầu bằng việc đã hỏi Thăng một câu như thế.

- Lúc đó thì không để ý. Nhưng bây giờ thì nhớ. Song, ông nhắc lại điều đó làm gì? Thăng hỏi lại.

- Mình muốn tiếp tục chuyện đó trước khi tạm biệt ông. Sau một phút suy nghĩ để chọn từ, Minh tiếp tục: - Đã bao nhiêu năm qua, chúng ta dựa vào một cái bóng ở bên ngoài, song lại tự huyễn hoặc mình tin chắc rằng đó là thành trì, một thành trì được xây bằng đá tảng vô cùng vững chắc, không

sức mạnh gì có thể lay chuyển nổi. Nhưng mặt trời cứ lên và trái đất cứ quay. Theo quy luật của tự nhiên, cái bóng khi co lại, khi dài ra, lúc ngả về bên này lúc đổ về bên kia. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta cứ ngả lưng tựa vào cái bóng đó. Và kết cục cuối cùng là đến một lúc - chính là lúc này đây chúng ta bị nhỡ đà, ngã bổ chửng ra.

Thế đấy! Mình không phải là "gái goá bàn chuyện triều đình" đâu. Mà đó là thực tế lịch sử đã được kiểm nghiệm và chứng minh. Những gì ta sử dụng lý luận ở bên ngoài, rồi đưa vào vận dụng có sáng tạo, phù hợp với thực tế ở nước ta thì việc đó thẳng lợi rứt rõ, không phải bàn cãi, điều chỉnh gì. Ví dụ như Cách mạng tháng Tám năm 1945 chẳng hạn. Ta chủ động, chớp thời cơ giành lấy chính quyền cả nước từ tay phát xít Nhật. Rồi đến trận Điện Biên Phủ lịch sử. Có người xui ta thế này khuyên ta nên "chớp nhoáng" đánh nhanh, thắng nhanh theo chiến lược "biển người" thế nọ. Nhưng từ thực tế chiến trường, cân nhắc, so sánh lực lượng giữa ta và địch, ta đã tự chủ để ra cách đánh của ta nhờ đó mà tránh được thảm họa, lập nên chiến công hiển hách ngang với những Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa thừa trước. Còn gì nữa? Suốt mấy chục năm chiến tranh, chúng ta vẫn kiên trì đường lối độc lập, tự chủ là chính, đồng thời vẫn tranh thủ được sự viện trợ ở bên ngoài. Cũng chính nhờ như thế ta mới làm nên ngày 30 tháng 4 năm 1975, một chấm son chói lọi mới của lịch sử.

Còn những gì ta "bệ" nguyên xi ư? Thì những bài học cay đắng vẫn còn sờ sờ ra đó. Bên cạnh thẳng lợi to lớn cũng để lại những vết thương nhức nhối trong xã hội. Rồi còn gì nữa? Như là cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp mà ta cũng "bệ" nguyên xi đã đẻ ra muôn vàn khó khăn, dẫn đến nền kinh tế của chúng ta mấp mé bên bờ vực thẳm của sự phá sản, mà phải nhiều năm nữa chúng ta mới khắc phục nổi.

Để mình kể ông nghe một chuyện tưởng là hài hước mà có thật một trăm phần trăm thế này. Mới hơn hai năm trước đây thôi, mình có dịp vào vùng khu Bốn cũ công tác, mình đọc được một khẩu hiệu thế này: "Tối ăn khoai đi ngủ, sáng ăn củ đi làm. Trưa ăn ngô rang uống nước lã". Chiều đó, mình đi tản bộ vợ vẫn, gặp một bầy trẻ, mình hỏi một đứa trạc tuổi mười hai,

mười ba: "Cháu đã ăn cơm chưa?" "Chú chỉ được cái nói bậy thôi" - Thăng bé cựa luôn. "Sao mà bảo chú nói bậy?" - Minh ngạc nhiên hỏi lại. "Cháu ốm à?" Nó bảo. "Chú hỏi mà ăn cơm chưa? Sao mà lại bảo chú bảo mà ốm được?" Minh càng ngạc nhiên. "Thế không ốm là còn thế nào nữa. ở đây chỉ có ai ốm mới được ăn cơm". Nó gân cổ cãi. "Thế bình thường thì sao?". "Ăn khoai, ăn củ chứ sao? Chỉ hỏi vợ vẫn thôi". Nói rồi nó lăm lăm bỏ đi. Thế đấy! Sau bao nhiêu năm, cuối cùng thì vẫn đói. Mà đói thực sự, đói vàng cả mắt ra chứ không phải "đứt bữa" như những từ hoa mỹ được phát trên đài và in trên các báo đâu. Lỗi lầm chính là không nắm vững được quy luật phát triển tự nhiên của xã hội, áp dụng một cách máy móc khuôn mẫu của nước ngoài. Mà thực tế cuộc sống thì sinh động lắm. Những khoản "chui", khoản "lủi" vẫn âm thầm và bền bỉ trỗi dậy mặc cho bị lên án và vùi dập.

Minh lập luận, chứng minh một cách say sưa. Đôi mắt anh lúc sáng lên lúc tối sầm lại sau cặp kính cận. Và sắc mặt anh, lúc hăng hái đỏ bừng lên, lúc tái đi vì giận dữ, đau xót.

Minh nâng cốc nhắm nhấp một vài ngụm rượu nhỏ. Rồi anh bảo:

- Ngày cả đến việc "trục trục" trong chuyện gửi hàng của ông, đứng về mặt an toàn cục, theo tôi cũng là điều tốt. Tốt ở chỗ nào ư? Tốt ở chỗ đã chấm dứt một thời kỳ ảo tưởng chỉ nghĩ đến đi nhờ, đi dựa vào người khác. Mà bỏ qua chỗ dựa vững chắc nhất là tài năng, sức lực, ý chí của chính bản thân mình.

Câu nói của Minh như một ngọn roi chọt quất đúng nỗi đau của Thăng - nỗi đau mà anh đang cố quên đi. Thăng mở to mắt trừng trừng nhìn khuôn mặt đầy đặn, lúc này đang đỏ phừng phừng của Minh. Giá như không phải là Minh, hoặc giá là Minh ngay từ phút đầu đã thốt lên, coi sự "đổ vỡ" Khát Vọng Đổi Đời của Thăng là tốt, chắc chắn Thăng đã gầm lên như một con thú, nhảy xổ vào cắn xé. Nhưng lời nói này lại từ Minh, nhất là vào thời điểm này; thời điểm sau một tuần Thăng được gần gũi Minh, hiểu biết được sự đổi thay diệu kỳ đến tận gốc rễ của Minh đã khiến Thăng tìm được nỗi

đau. Hơn thế nữa, Thăng còn nhận thấy những câu hỏi của Minh đặt ra với mình là hoàn toàn có lý và đúng đắn.

- Sắp tới, tôi trở về nước, liệu ông có giúp được tôi việc gì không? - Một lúc lâu sau, Thăng mới rụt rè hỏi Minh, nhưng trong giọng nói đã bùng lên một tia hy vọng mới. - Có thể ông sẽ nhận tôi vào "tổ hợp" của Viện ông chẳng hạn?

- Giúp được chứ! - Minh hăng hái. Nhưng chỉ có thể giúp trên những đường nét lớn, cơ bản thôi. Còn công việc cụ thể, ông phải tự lo và quyết định hoàn toàn. Thực sự ông muốn về "tổ dịch vụ" của tôi ư? Thế thì một lần nữa ông lại nhầm rồi. Mục tiêu của chúng ta không phải chỉ toàn xây dựng những "tổ dịch vụ" kiểu ấy. Đó chỉ là bước đệm tạm thời, hết sức tạm thời thôi. Một Viện như Viện tôi phải có chức năng đầu ngành của một số bộ môn khoa học. Vừa nghiên cứu mũi nhọn, vừa làm nhiệm vụ tổng quát. Mỗi một phòng ban, phân viện phải gắn chặt với một ngành sản xuất. Thúc đẩy sản xuất tiến những bước nhảy vọt mà vững chắc. Đồng thời dựa vào kết quả của sản xuất mà phát triển khoa học, phát triển Viện và nuôi sống mình. Dăm ba cái "dịch vụ" lấp rập ti vi, sản xuất bột tan cho đến chế tạo ổn áp cũng chỉ là những việc tạm thời mà cứu đói, cho qua khỏi điểm mở đầu đầy rẫy khó khăn và trở lực lúc này thôi. Và ông cũng đừng nghĩ rằng, đất nước đang đổi mới thì mọi người đều được như tôi. Đổi mới như vậy thì ngon ăn và dễ dàng quá. Trường hợp tôi hoàn toàn là ngẫu nhiên và may mắn thôi. Hàng ngàn người mới có người "trúng số" được như tôi. Nhưng thực tế là hiện có hàng vạn người không có việc làm. Nhiều ngành, nhiều nghề đang đứng trước thử thách của sự phá sản cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Tiêu cực vẫn đầy rẫy trong xã hội, cái gì cũng xuống cấp, cũng đang kêu cứu, báo động cả. Nhưng không sao, ta đã và sẽ làm khác đi chứ không thể tiếp tục theo con đường mòn cũ được nữa. Tôi có lời khuyên ông thế này. Trước mắt, sau lúc trở về ông có thể đến làm thuê cho ông Vương chẳng hạn! Biết đâu được rồi ông lại chẳng có thể trở thành đối thủ cạnh tranh với tôi. Mà tôi hy vọng thế. Phải cạnh tranh, thì sản xuất mới phát triển được. Biết đâu, ông có thể thành một "ông chủ" mới như hoặc hơn

ông Vượng hiện nay. Và biết đâu, tôi có thể đến làm thuê cho ông không biết chừng. Tình thế bây giờ, mọi khả năng tôi vừa nêu đều có "hằng số" để trở thành hiện thực như nhau.

Những lời giải thích của Minh, lúc đầu Thăng thấy có vẻ huyền thuyên. Nhưng khi Minh kết thúc, thì vấn đề cốt lõi nhất Minh đặt ra, Thăng đã lĩnh hội được toàn bộ. Thăng hiểu, rồi đây thực tế sẽ diễn ra thế nào chẳng nữa thì chắc chắn Một Hướng Đi Mới đã mở rộng ra trước mắt anh. Và đột nhiên hết sức đột nhiên anh nhớ tới chuyện Người đưa đường thọt chân của Rikak. Hoá ra bao nhiêu năm nay anh và biết bao nhiêu người khác cũng đã bị một gã thọt chân vô hình dẫn đi mà không hay biết...

Thay Cho Phần Kết

Chào một ngày tốt lành!

Bà thiếu tá Hải quan Natalia vừa ngồi vào bàn, chuẩn bị cho một ngày làm việc mới, nghe thấy tiếng chào vội ngược mắt lên. Trước mắt bà là Thăng cùng với chàng thanh niên hôm ấy. Thăng vẫn ăn vận com lê lịch sự và trên tay vẫn có một bó hồng nhung đỏ tím, loại hoa quý và đắt tiền ở xứ lạnh.

- Chào một ngày tốt lành! - Bà đáp lại và vội vã đứng lên. Đại úy Ivan, như lần trước, khoanh tay trước ngực, đứng tựa lưng vào cạnh bàn đối diện.

- Thế nào, anh bạn trẻ thân mến của tôi! - Sau một chút xúc động, bà lấy lại được vẻ tự chủ và cất tiếng hỏi.

- Cảm ơn bà! Mọi việc đều bình thường - Thăng mỉm cười, đáp vui vẻ tự tin.

- Bình thường ư? - Bà hơi kéo dài giọng, cố ý nhấn mạnh câu trả lời của Thăng. Lạ chúa tôi. - Bà nói tiếp mà không làm dấu thánh. Còn về phần tôi thì thế này. Bà cân nhắc từng từ để nói tiếp. Tất cả hàng hoá của anh, tôi đã cho niêm phong và để vào góc kho. Đồng thời tôi cũng đã làm tờ trình, thỉnh thị ý kiến giải quyết của trên. Đó là tờ trình đầu tiên, sau hai mươi năm năm trong nghề của tôi.

- Ồ cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của bà! Giọng Thăng vẫn giữ được vẻ bình thản mà lịch sự.

- Và tôi đã nhận được tờ phúc đáp như sau. Bà cúi xuống lục tìm trong một cặp hồ sơ. Và một phút sau, bà rút ra một tờ giấy cứng như một tờ bìa màu trắng, trên đó có đánh máy các điều cần thực hiện. Rồi bà chậm rãi đọc:

A. Chiếc Vidiô Sanyo người gửi hàng có thể đưa đến cửa hàng đồ cũ, ký gửi, sau đó mua lại. Khi đã có hoá đơn mua tại cửa hàng, khách gửi sẽ được

làm thủ tục xuất theo luật lệ hiện hành.

B. Về chiếc đàn Pianô của Italia, khách gửi phải làm đơn đưa lên Sở Văn hoá thành phố, Sở sẽ lập Hội đồng giám định xét duyệt xem có được cho xuất hay không? Chiếu theo quyết định đó, Hải quan cửa khẩu biển sẽ thi hành.

Đến đây bà thiếu tá ngừng giọng đọc mà chuyển sang lời khuyên chân tình: - Anh biết đó! Tôi đã hết sức đề đạt lên trên. Còn việc làm của Sở Văn hoá, tôi không nói, chắc anh cũng rõ, họ có thể dây dưa việc xem xét đến hàng năm. Anh là người thông minh, chắc anh sẽ biết cách thu xếp nhanh chóng và tốt đẹp nhất. Bà mỉm cười một cách tế nhị rồi chuyển sang đọc nốt điều khoản cuối cùng.

C. Về chiếc tủ lạnh Zim, thứ hàng cao cấp chỉ ưu tiên phân phối cho các đối tượng đặc biệt trong nước. Cấm không được xuất ra nước ngoài.

Đọc xong, bà xếp lại tờ phúc đáp vào chiếc cặp bìa ba dây. Sau đó, bà vui vẻ nói tiếp:

- Anh bạn trẻ ạ! Như vậy, cuối cùng là tôi vẫn đúng, vẫn hoàn thành bốn phận công tác của mình. Còn anh tôi tin chắc rằng chỉ có chiếc tủ lạnh Zim là phải để lại. Anh có thể bán cho ai đó, lấy tiền mua các thứ khác. Tôi hy vọng là anh sẽ hài lòng, chứ không xảy ra tình trạng như lần trước.

- Xin chúc mừng sự tốt lành này. Đại úy Ivan chỉ đợi bà thiếu tá nói vậy rồi nhảy đến, hai tay nắm chặt lấy một cánh tay Thăng.

- Xin rất cảm ơn bà thiếu tá. Xin rất cảm ơn ngài đại úy. Giọng Thăng chột xúc động thực sự. Nhưng hôm

nay tôi trở lại đây không phải để tiếp tục làm các thủ tục gửi hàng. Mà hôm nay tôi đến đây để tạm biệt bà và ngài đại úy.

- Sao thế! Sao thế! Ivan chột buông cánh tay Thăng ra và thảng thốt hỏi.

- Anh bạn trẻ! Mong anh thật bình tĩnh để hiểu chúng tôi. Bà thiếu tá phân trần.

- Xin cảm ơn! Một lần nữa xin cảm ơn! Bà cũng như ngài đại úy tưởng tôi có gì không bình thường chẳng? Không xin thưa thật là chưa lúc nào tôi

cảm thấy bình tĩnh và thanh thản như lúc này. Số hàng kia, tôi sẽ chỉ xin lại một chiếc đầu máy khâu làm quà cho vợ và chiếc xe đạp nhỏ làm quà cho con. Gọi là có chút kỷ niệm mà thôi. Mọi thứ khác, xin bà và ngài đại úy cứ cho thanh lý.

- Không, không nên làm thế! Tôi không thể hiểu nổi anh nghĩ gì? Thế là thế nào? Chính Ivan lại nổi khùng lên, bất bình. Còn bà thiếu tá thì cắn chặt lấy môi dưới, lặng thinh suy nghĩ. Bà ngắm nhìn vẻ bình thản, trầm tĩnh của Thăng và hiểu ra rằng ở con người mà bà rất quý mến, cảm tình kia đã có sự chuyển biến rất sâu sắc và dữ dội trước khi đưa ra quyết định "đáng ngạc nhiên" như thế. Song bà vẫn nói:

- Tuỳ anh! Nhưng chúng tôi hy vọng, đây chưa phải là quyết định cuối cùng của anh. Chúng tôi luôn luôn chờ. Hãy quay lại với chúng tôi, sau khi anh đã cân nhắc kỹ mọi khía cạnh.

- Xin cảm ơn sự chiếu cố của bà! Nhưng thưa bà, sáng mai tôi đã lên máy bay để về nước rồi. Gia đình tôi có việc... cần, tôi phải về gấp, nhân giỗ bốn mươi chín ngày của bố tôi.

- Anh có thể uỷ nhiệm việc gửi hàng cho bạn của anh. Bà thiếu tá chỉ vào Huy và bảo.

- Nên như thế! Ivan cuống quýt giục.

- Không, xin cảm ơn!... Đã đến lúc tạm biệt rồi.

- Tôi chỉ có một mong mỏi là bà thiếu tá không từ chối bó hoa này của tôi. Thăng giờ cao bó hồng nhưng lên ngang mặt.

- Anh bạn trẻ! Anh giận tôi lắm phải không? - Bà thiếu tá rưng rưng những giọt nước mắt.

- Trước đây là như thế! Nhưng bây giờ hoàn toàn ngược lại. Bà là một con người tuyệt vời với ý nghĩa tốt đẹp nhất của từ này. Giọng Thăng hết sức thành thực và cảm động.

- Có khi nào anh trở lại đây nữa không? Nhận bó hoa từ tay Thăng, bà nghẹn ngào hỏi.

- Có chứ! Nhất định tôi sẽ trở lại! Và tôi còn hy vọng rằng, tôi cùng với đứa con trai thân yêu của mình một ngày nào đó sẽ được đặt chân trở lại đây. Con tôi sẽ đến đây học tập. Còn tôi đến như là một khách du lịch hoặc chủ một công ty nào đó. Giọng của Thăng cảm động mà lại vui.

- Hãy hiểu và thông cảm cho chúng tôi! Ivan như không muốn rời Thăng. Luật lệ Hải Quan của chúng tôi cũng phải làm thế vì đất nước chúng tôi cũng đang gặp khó khăn về kinh tế trong công cuộc tháo gỡ ra để làm lại từ đầu. Gót đã từng nói "Mọi thứ lý luận đều là màu xám. Chỉ có cây đời mãi mãi xanh tươi". Trước đây, chúng ta chỉ thấy Gót vĩ đại một. Trong sự nghiệp cải tổ này, ta thấy Gót ngàn lần vĩ đại hơn.

- Đúng như thế đấy Ivan ạ! Chân lý càng giản đơn càng khó nhận thức thấu đáo. Nhưng tôi hy vọng rằng tình đời, tình người, tình hữu nghị giữa người với người sẽ mãi mãi xanh tươi như hồn thơ của Gót. Tạm biệt!....

- Tạm biệt!....

- Tạm biệt!....

TRUYỆN NGẮN:

Sương Mù

Không có quán mà chỉ có những chiếc ghế mây loại nhỏ đặt xung quanh hai chiếc bàn tròn dưới một tán cây tràm xuống như một chiếc ô rất gay ản tượng. Còn ngôi nhà ở bên kia đường mà lần thứ nhất đi dạo qua, đánh mắt nhìn vào anh chỉ thấy một cô gái mảnh khảnh. Con đường nhỏ nhựa trải đã lâu năm tróc lên nham nhở dưới những bước chân khoan thai của anh hoá ra là con đường cụt. Dẫn xuống thị trấn nghỉ mát Tam Sa dưới đây những bậc đá khấp khểnh, quanh co khiến anh cảm thấy rất ngại trong lúc này. Anh đành chậm rãi quay lại.

- Mời anh vào xơi nước!

Cô gái đã ra đứng ở bên cửa từ lúc nào và khi thấy anh vòng lại đơn đả mời. Anh ngược mắt nhìn lên, cô gái còn rất trẻ với búp tóc ngắn buộc lộn ra phía sau ngồ ngộ như đầu đốt của cây chổi quét vôi. Thoáng một giây lưỡng lự. Rồi bốn mắt gặp nhau. Đôi mắt của anh đã độ tuổi bốn mốt, nhưng vẫn còn đầy sức hấp dẫn với tròng mắt to đen và đôi mi dài, cong như mi con gái. Còn đôi mắt hơi lồi, một mí của cô không thật đẹp song lại có ưu thế của sự trẻ trung.

- Quán có những thứ giải khát gì, hả em? - Anh đã bị đôi mắt trẻ trung đó khuất phục.

- Bia, nước chanh, nước cam... thứ gì cũng có. - Cô tùm mím cười mời chào.

- Em cho anh một ấm trà nóng được không?

- Sao lại không? Cô tinh nghịch hỏi lại.

Rồi sau đó, bên chén trà, giữa buổi sáng không có khách, cô bắt chuyện:

- Hà Nội mấy ngày nay có nóng lắm không?

- Nhiệt độ không cao nhưng hầm hấp như trong lò bánh mì... Năm nay thu về muộn. Đã cuối tháng tám rồi. - Anh vừa than thở như tâm sự, vừa xoay chiếc chén trong tay, tránh nhìn vào đôi mắt đầy sức cuốn hút trẻ trung trên khuôn mặt nhẹ nhõm của cô gái - Gia đình em ở trên này à? - Anh hỏi lại cô.

- Không! ở dưới chân núi cơ - Cô e ấp đáp.

- Thế cửa hàng này của ai?

- Của một người bà con. Em chỉ trông hộ. Hôm nay gia đình có giỗ...

- Em có hay lên đây không?

- Mỗi năm em lên đây chừng hai tháng... Vào mùa hè.

- Em học lớp mười mấy rồi?

- Em mà còn học lớp mười mấy à? - Câu trả lời của cô làm cho câu chuyện bớt đi vẻ trầm trầm của sự lục vấn.

- Thì cũng chỉ thế chứ thế nào! - Anh nhìn vào cánh tay để trần mảnh khảnh của cô và đáp bừa.

Cô phá ra cười ngật nghẻo, đôi môi hơi dày có phần bọt bọt bây giờ anh mới nhận thấy khiến lòng anh nao nao. Nhưng rồi anh lấy lại được thăng bằng nhờ đôi hàm răng trắng bóng đều đặn và tươi tắn.

- Em đã bước vào Đại học năm thứ tư rồi đấy anh ạ!

- Thế à? Thế mà anh trông em... - Anh vụng về đáp lại không hết câu. Sự vụng về đáng yêu của một kẻ thật thà có cái duyên đáng riêng.

Rồi cả hai cùng im lặng. Sự im lặng rất lâu thường thấy ở những cặp mới làm quen với nhau. Đôi môi bọt bọt của cô khiến anh chột nghĩ về thời sinh viên của mình với những bữa cơm độn ngô chỉ có rặt "bom bi" và "dây thừng". Những bữa ăn mà sau đó rất ít người muốn đứng dậy mặc dù bụng đã nặng nề nhưng luôn nao nao cảm thấy thiếu một cái gì đó rất cơ bản, cần cho sự sống của con người. Đó là chất prôtit. Sinh viên thời nào cũng thế với đủ các thứ thèm: thèm ăn, thèm ngủ, thèm yêu. Chắc chắn cô bé ngồi trước mặt anh cũng không thoát khỏi quy luật nghiệt ngã đó.

- Anh đi nghỉ một mình à? - Cô chợt hỏi làm cắt ngang dòng suy nghĩ của anh.

- Không, với một anh bạn nữa. Anh ấy giờ đang lên lễ trên chùa Bà Chúa Ngàn.

- Sao anh không đi? Chùa ở ngay lưng núi phía sau này thôi mà!

- Đi được nửa chừng thì anh bỏ về. Không thấy phấn khởi lắm!

- Chắc anh không tin vào chuyện lễ bái?

- Nếu như ở mỗi người có một lá số đã được định trước rồi như người ta thường nói thì lễ bái phỏng có ích gì?

- Nhưng em thấy ở anh... không vất vả lắm! Mà ngược lại... Trông rất "phong độ", an nhàn, sung sướng nữa là khác.

- Ồ!... Anh cười phá lên - Nhìn bề ngoài ai cũng có nhận xét như em. - Anh chợt thấy lúng túng với tấm thân hơi trướng đã bắt đầu phát phì của mình đầy ắp trên chiếc ghế mây kiểu xa lông nhỏ xíu. - Nhưng như câu châm ngôn thường nói "Trong héo ngoài tươi" mà em! Nó cũng giống như căn bệnh cao huyết áp của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ấy. Cái vỏ bề ngoài thì thật hồng hào khoẻ mạnh...

- Em không tin! - Cô gái cũng cười, khuôn mặt nhẹ nhõm hơi nghiêng. Túm tóc như đầu chổi quét vôi cũng nghiêng nghiêng theo.

- Tin hay không là tùy em!... Nhưng em có muốn anh chứng minh không?

- Tất nhiên là em không phản đối! Nhưng anh đừng có mà phịa đấy nhé!

- Quê anh ở ven nội. - Anh bắt đầu kể - Buổi sáng ngày anh chào đời có một con trâu mộng đi qua ngõ và... bĩnh ra đấy một bãi cực lớn - Giọng anh rất nghiêm trang, không hề hài hước một chút nào nhưng cũng làm cô bật cười, - có người bảo đó là điềm lành. Người thì hoài nghi. Song khổ một nỗi là từ đó, ngày nào cũng thế, dù đánh đuổi thế nào cũng có một chú tương ra bằng được cái của quý ở đúng chỗ ấy. Cuối cùng các cụ nhà anh phải bít lối đó lại, mở cổng ra hướng khác. ít lâu sau, có một ông thầy Tàu đi qua nghe chuyện, ông phán: "lành thì có lành, song thật tiếc... Thăng bé

sau này lớn lên ước gì, được nấy, cơ mà cái sự được ấy bao giờ cũng muộn màng. Thậm chí sự muộn màng làm cho tất cả trở thành vô nghĩa". Gặng hỏi gì, ông cũng không chịu nói thêm.

- Thế sau này, anh nghiệm ra có thấy đúng không? - Câu chuyện của anh đã có sức cuốn hút cô gái, thậm chí còn làm cô hồi hộp nữa.

- Đúng! Đúng cả trăm phần trăm mới đau chứ!

- Anh cho một vài thí dụ xem nào?

- Thí dụ ư? Thiếu gì? Em có biết loại xe máy Babetta không?

- Có! Xe của Tiệp, chạy đầy ngoài đường. Anh cứ làm em như con ngổ ấy!

- Không phải loại đời mới bây giờ đâu. Mà loại đời cũ cao lênh khênh, không có lấy một mẫu lò xo giảm xóc, chạy trên đường cứ nảy từng từng cơ.

- Thế thì sao?

- Thế mà có thời anh đã mê mẩn... đến mức bị nghi là kẻ cắp đấy! Hôm đó, anh thấy một chiếc xe như thế dựng ở trước cửa một ngôi biệt thự của nhà một ông lớn nọ, chả là hồi ấy xe babetta chỉ bán phân phối cho những vị có chức có quyền, thấp nhất cũng từ cấp cục, vụ, viện... Chả hiểu ma xui quỷ khiến thế nào mà sau hàng chục phút ngắm nghía đến mê mẩn, anh đã đưa cả hai tay ra mà vuốt ve, sờ mó vào xe như vuốt ve sờ mó người yêu trong một giấc mơ tuyệt đẹp. Hết nhè nhẹ lên tay vịn quá ga, lại bóp thứ phanh xem sự ăn nhả nặng nhẹ thế nào? Giữa lúc ấy, cánh cổng ngách xịch mở, và người ta đã bắt quả tang anh như bắt một thằng ăn cắp đang hành sự... May mà trước đó chưa có tiền án, tiền sự gì. ấy thế mà bây giờ...

- Bây giờ thì sao? Họ lại lục vấn ra à?

- Không, thế mà mới năm rồi, gom góp tất cả những thứ có thể gom góp được, anh cũng lên được một chiếc đời mới, màu đỏ ớt hảnh hoi. Nhưng khổ một nỗi khi mình có babetta thì thiên hạ đã phóng cúp vèo vèo từ lâu rồi... Chả thế mà trước hôm lên đây, từ trong ngõ phóng ra, chả hiểu lúng túng thế nào mà lại xô vào bọn trẻ bới rác. May có một đứa tỏ ra hiểu biết, phán

quyết thế này: "Ồ, đồ ba bét nè ấ y mà. Có vớt đi cũng không ai thềm nhặt. Thôi biến đi!" Chứ không cũng rầy rà to.

- Anh chỉ được cái giỏi bịa. - Cô gái vừa nói vừa cười phá lên.

- Thì em bảo là chứng minh lời ông thầy Tàu mà lị.

- Thế anh kể tiếp chuyện khác xem nào?

- Đó là về vật chất, hay nói cho vắn vè là giấc mơ đời thường. Còn mặt tinh thần...

- Mặt tinh thần thì sao? - Mặc dù đã bảo anh phịa nhưng cô gái vẫn thích nghe tiếp chuyện của anh.

- Có thời anh ước mơ trở thành nhà thơ...

- Thảo nào! - Cô gái khẽ "à" lên một tiếng - Ngay từ đầu, em đã đoán anh phải là người tầm cỡ như nhà văn, nhà báo chẳng hạn.

- Em có muốn nghe anh kể tiếp không?

- Thì em có cản trở gì đâu! - Cô nhìn anh bằng ánh mắt của kẻ bắt đầu bị đam mê.

- Hơn hai chục năm ròng, anh đã có thơ in trên các báo và tạp chí. Và niềm ước mơ cháy bỏng nhất là được in một tập thơ riêng. Anh đã làm tất cả, chỉ thiếu một nước như Câu Tiễn nếm phân Ngô Phù Sai nữa thôi. Còn thì đã đi gõ hết cửa các nhà xuất bản... lạy lạy... van xin, chỉ một cái cười nhạt khác ý của biên tập viên đã khiến anh sợ hãi, thất vọng đến thót tim lại. Ngày đó... người ta in thơ theo kế hoạch... in theo sự phân phối cho những vị có chức có quyền, chứ thá mình... - Giọng anh vẫn giữ được cái vẻ hài hước, cười cợt như lúc đầu.

- Nhưng, cuối cùng thơ anh cũng phải được in chứ? - Cô sốt sắng ngắt lời anh.

- Đúng! Nhưng không phải em đoán đúng mà ông thầy Tàu đoán đúng. - Anh cười phá lên và nói tiếp. - Sau hai mươi năm anh xếp hàng thì cơ chế xuất bản đã đổi khác. Bây giờ thì thơ hay, thơ dở, thơ làng nhàng đều được in tuốt. Miễn là có tiền. Sang thì một cây, hèn thì vài ba chỉ cũng xong. Trong cái núi thơ ngổn ngang ấy, sự xuất đầu lộ diện của anh bị đè bẹp

ngay. Hai ngàn cuốn thơ... cuối cùng chỉ còn cách... bắc lên cân, bán như bắp cải trúng vụ.

- Thế anh không còn giữ lại tập nào à?

- Để làm gì?

- Để tặng em... chẳng hạn. - Cô nhìn thẳng vào mặt anh khiến anh lúng túng.

- Thôi em hãy quên chuyện thơ với thần ấy đi! Anh nói đùa đấy mà!

- Lúc đầu anh bảo nói thật em tin là đùa. Còn bây giờ anh nói đùa, em lại tin là thật đấy!... Và em muốn anh kể tiếp... Có người bảo: "Đen bạc thì đo tình". Anh đã lặn độn về xe máy và thơ... chắc về thứ hai phải thuận lợi hơn. - Dường như cô đã nhuộm vẻ hài hước của anh nên cũng đã biết pha trò rất đúng chỗ.

- Em thích nghe thật à? - Anh hỏi một cách nghiêm chỉnh.

- Thích chứ!

- Vẫn theo mạch cũ chứ hay sang chuyện khác.

- Thế nào cũng được! Tùy anh!

- Thế thì lại theo mạch cũ,... - Anh im lặng một lát rồi tiếp tục. - Cô bé vừa là hoa khôi, vừa là diễn viên xuất sắc nhất của đội kịch nhà trường. Suốt những năm học cấp ba, anh mê mẩn cô ta đến phát sốt, phát rét lên. Một mối tình đơn phương đến thảm hại và cách giải toả duy nhất là thỉnh thoảng, sau giờ tan học, anh giả vờ tụt lại để được lẻo đẻo theo nàng mà chìm đắm vào những suy tưởng, ước ao.

- Nhưng cuối cùng, theo lời đoán của ông thầy Tàu anh cũng lấy được chị ấy chứ? - Bây giờ thì cô đã tỏ ra biết đùa thực sự, hỏi chen vào.

- Đời, từ cổ đến kim, mấy ai lấy được người mình yêu. - Anh ra vẻ trầm ngâm, triết lý.

- Thế anh vẫn ở vậy à?

- Không. Đúng tiêu chuẩn nhà nước quy định: Một vợ và hai con. Giá như được như em hỏi thôi ít ra cũng làm cho ba người đỡ khổ.

- Anh nói gì, em không hiểu? - Lần này thì cô có vẻ hoang mang.

- Cũng là nói đùa vậy thôi, chứ chuyện vợ chồng nhà anh thì vui lắm, cưới nhau cả chục năm mà "em vẫn ở đầu sông, anh cuối sông". Sau phải đúng chính cái "mẹo" mà báo chí đã từng nêu là "giả vờ ly dị nhau". Con cái đùn tất cả về cho bố để có cái hộ khẩu Hà Nội đã. Còn mẹ thì tính sau. Nhưng cuối cùng thì ông thầy Tàu vẫn tính đúng. Đến khi "tái hồi Kim Trọng" xong thì câu "mười yêu hộ khẩu rõ ràng thủ đô" trở nên lỗi thời, xí nghiệp vợ anh mới chuyển về bị cơ chế thị trường làm cho phá sản. Tự dưng thành người thất nghiệp. Thế là mọi chuyện trở thành công cốc, công cò cả.

- Còn cô người yêu thưở thiếu thời? Chả lẽ ông thầy Tàu lại tính sai à?

- Vẫn cứ chính xác mới tài chứ! Khi anh là sinh viên, mài đũng quần trên ghế đại học thì cô ta tạt ngang ra làm diễn viên. Một diễn viên có hạng mà nói tên ra là em hiểu ngay. Nhưng chuyện này, xin em đừng bắt anh phải đi đến tận cùng, kể tên cô ấy ra làm gì. Mấy năm sau, sân khấu đi vào ngõ cụt, nàng nhàn rồi quá nên phát phì ra. Song lại không ù lì mà ngược lại thích mơ mộng làm thơ nữa mới chết chứ. Và chính thơ đã là nhịp cầu nối anh với cô ta. Không có bài thơ nào mới làm cô ta không đưa đến nhờ anh đọc và sửa giùm. Rất nhiều lần, trong "căn hầm Đờ Cát" nóng và chật như nêm cối của anh chỉ có hai người. Anh đã cố mường tượng lại "mảnh tình" thưở xưa để gây men cảm hứng mà không nổi. Cuối cùng, trước lúc tuyệt giao, cô ta đã mắng anh là "đồ bị thịt"... Thế nào. Chuyện anh kể thế đã đủ chưa? - Dừng một phút sau, anh mới hỏi.

- Anh kể chuyện hay quá! Thật cả trăm phần trăm mà cứ như bịa ra ấy. - Cô dăm dăm nhìn anh, đôi mắt một mí trẻ trung long lanh sáng. Và bàn tay trái, ngợng nghịu vuốt ngược những sợi tóc ngắn xoã xuống trước cái trán phẳng phiu. Còn nhiều người khác, toàn chuyện bịa mà kể cứ như thật để... lừa nhau.

Nhận xét của cô làm anh sửng sốt, đột nhiên anh muốn đứng dậy để ra về. Anh chưa hiểu được cô nhưng ngược lại cô lại hiểu rất rõ anh, có phần vừa mến thương, vừa cảm phục nữa. Bởi thế cô muốn anh ngồi lại.

- Ồ, đi đâu mà vội anh! - Anh kể từ nãy chắc khát nước... để em đi lấy bia... Em muốn uống với anh mà! - Rồi không chờ anh trả lời, cô đứng dậy, băng sang kia đường.

Cô muốn tìm hai chiếc ly chân cao. Nhưng dường như sợ anh biến mất nên cô tỏ ra rất vội vàng. Và sự vội vàng làm cô rối trí. Thành thử cô muốn nhanh lại hóa ra chậm.

Trời đang nắng vàng, thứ ánh nắng dịu dàng có phần run rẩy của vùng núi cao đột nhiên tắt lịm. Trong chớp mắt như có cánh cửa tủ lạnh khổng lồ bị mở tung và sương mù, khí lạnh ủa vào thung lũng. Từng vạt sương bay tấp vào ngực vào mặt anh tạo nên cảm giác đê mê, mát dịu. Anh nhìn xuống, những biệt thự, nhà nghỉ, khách sạn cùng các lều quán mọc vô tội vạ dưới kia bị chìm dưới đáy biển sương dày đặc. Giữa lúc đó cô xuất hiện trở lại với những hộp bia và hai chiếc ly cao chân. Anh muốn giúp đỡ cô. Nhưng những vạt sương mù huyền ảo đã khiến anh căn nhầm vị trí, lẽ ra phải đỡ những hộp bia ở phía trên anh lại chụp nhầm cả hai bàn tay cô gái. Cô không rút lại. Anh cũng không dám thả ra sợ cả hai cùng buông tất sẽ gây nên sự đổ vỡ, cuối cùng cả bốn tay cùng đặt xuống mặt bàn.

- Sương mù, sương mù đột ngột thế anh có ngạc nhiên không?

- Sáng qua, mới đặt chân lên đây, anh thật ngỡ ngàng, còn hôm nay thì đã quen rồi. Lại cảm thấy thích thú như đang được cùng Lục Tiểu Linh Đồng đóng phim Tây Du Ký ấy!

- Không có sương mù, xứ này không thành khu nghỉ mát anh ạ! - Rồi cô mở bia rót ra hai chiếc ly.

- Họ chưa kịp nâng cốc, như một cơn gió lốc, mấy chiếc cúp phóng rất nhanh đột ngột phanh kít lại giữa đường. Đám thanh niên đem theo cái ồn ào, xô bồ vào quán với những lời yêu cầu tới tấp. Cô tỏ ra nhanh nhẹn, chần chừ trong sự phục vụ. Nhưng tất cả điều đó không giấu được sự miễn cưỡng, lẩn tránh muốn được nhanh chóng ngồi xuống bên anh. Những chàng thanh niên, vốn sành ăn chơi cũng đã phát hiện ra điều đó. Như để khiêu khích, xen lẫn với sự ganh tỵ, họ hết yêu cầu cô thứ này đến thứ khác. Mỗi lần như thế, cô đều đưa mắt nhìn anh như thể mong anh thông

cảm và thứ lỗi cho. Anh mỉm cười, gật đầu, lòng cảm thấy lâng lâng sung sướng.

Hết đợt khách này sang đợt khách khác. Dường như giờ này, những người đi lễ Bà Chúa Ngàn từ sáng sớm tinh mơ đang lục tục ra về. Và họ cũng muốn tìm một chỗ nghỉ chân. Anh nghĩ mình không nên quấy rầy và chiếm chỗ trong quán hàng của cô nữa. Lần này thì anh dứt khoát đứng lên. Trước khi tạm biệt cô, anh kín đáo đặt bốn tờ năm ngàn dưới hai hộp bia đang uống dở.

- Anh còn nghỉ ở đây lâu nữa không? - Biết không thể giữ được anh thêm, cô hỏi.

- Sáng sớm mai đã "Hạ Sơn" rồi! Anh cố pha trò theo kiểu Tây Du Ký.

- Về Hà Nội, anh đến trường em chơi nhé! Cô thì ào.

- Nhất định rồi! - Anh đáp vẻ quả quyết.

Những bậc đá quanh co, khắp khẽnh dẫn xuống thị trấn nghỉ mát lúc này không làm anh ngần ngại nữa.

Anh cố thẳng lưng, ngẩng đầu giữ vẻ bình thản bước xuống. Nhưng không cưỡng lại nổi, anh bắt buộc quay đầu lại. Trái tim anh chột xao xuyên lạ lùng khi đôi mắt phát hiện ra cô trông ngóng theo anh.

Thẳng bạn, người đạo diễn chuyển đi nghỉ của anh vẫn chưa về. Điều đó khiến anh thấy dễ chịu. Anh nhắc bỗng, chiếc xa lông gỗ lim nặng trĩu ra ban công. Lòng xốn xang những cảm giác kỳ lạ. Lần đầu tiên trong đời anh gặp may mắn chăng? Không thể thì sao! Một cô gái trẻ măng lại có thể thông cảm với số phận trớ trêu của cuộc đời anh qua những mẩu chuyện anh chỉ cốt kể cho vui. Đó là anh chưa kịp giải bày vì sao anh lại đặt chân lên thung lũng đầy sương mù này. Nếu kịp kể ra, chắc cô còn cảm thông hơn nữa - cũng vẫn là những câu chuyện đời thường về phân phối nhà và đi thực tế nước ngoài mà thôi.

Ôi, các ước mơ được ra nước ngoài để mở rộng tầm nhìn anh cũng đã từng ấp ủ cả chục năm trường. Có lần, vào cuối 1978, anh đã cầm hộ chiếu và lên tàu liên vận quốc tế. Nhưng tàu vừa chuyển bánh thì có một chiếc commăngca cộng với một chiếc mô tô ba bánh của ngành nội vụ đuổi theo.

Họ đã kịp lên biên giới trước anh nửa giờ. Với lệnh dừng chuyển đi khẩn cấp, anh đã được triệu hồi về Hà Nội. Hơn một năm sau, qua câu chuyện rất thân tình với một cán bộ tổ chức anh biết, tại quê nhà, một kẻ ghen ghét với gia đình anh đã viết thư tố giác rằng: "Bố anh từng làm chỉ điểm, gây ra cái chết thảm thương cho ba du kích". Đến lúc nội vụ được xác minh thì đoàn đi thực tập đã về nước được ba tháng.

Lần thứ hai, anh được đền bù thì lại vướng vào việc "ly hôn giả" phải gác lại.

Lần thứ ba mới diễn ra cách đây mấy chục hôm. Cơ quan đồng thời có một chỉ tiêu phân phối nhà và một chỉ tiêu đi thực tập ở nước ngoài. "Lộc bất tận hưởng" nên anh chỉ được phép chọn một. Thăng bạn học cùng thời với anh ở trường Tổng hợp khuyên: "Cậu nên chạy suýt đi Tây. Tớ đã đi rồi sẽ đạo diễn cho cậu tất cả hàng đi, hàng về. Có tiền, khắc mua được nhà. Thế là nhất cử lưỡng tiện". Hắn bé loắt choắt, mặt rỗ huê, trán thấp và tóc thưa thưa, so với anh hẳn như sự tương phản của phần đối cực. Nhưng bù lại hẳn có cái miệng "tép nhảy" rất có duyên và một bộ óc thực tiễn vĩ đại.

Mang danh nhà văn mà không có tác phẩm nào,

song những tập truyền thống viết cho các ngành đã đem lại cho hắn những món lợi kếch xù để xây nhà cao cửa rộng. Tuy thế về mặt "danh chính, ngôn thuận" hắn

cũng chỉ có một buồng như "căn hầm Đờ Cát" của anh ở tầng trệt cơ quan. Nếu anh chọn việc đi nước ngoài, căn hộ khép kín hai buồng chắc chắn sẽ rơi vào tay hắn. Ai cũng rõ đây là đợt phân phối nhà bao cấp cuối cùng. Nhưng nghe nói bùi tai, anh đã chấp thuận theo phương án của hắn.

Hôm anh cầm hộ chiếu có hàng chữ đi các nước xã hội chủ nghĩa, không phải anh mà là hắn mở bia chiêu đãi cả cơ quan. Ngày giờ bay chỉ còn chờ sự sắp xếp của ngành hàng không. Nhưng nào có ai học được chữ ngờ, cuộc chính biến tháng tám ở Liên Xô diễn ra quá mau lẹ đã chôn vùi niềm hy vọng cuối cùng của anh. Ngay cả cơ quan mời anh cũng không còn tồn tại nữa thì anh bay qua bên đó mà làm gì?

Mấy ngày liền, anh lặng đi vì bất lực. Vì cảnh

"xôi hỏng, bồng không". Để xoa dịu và an ủi anh, thằng bạn cố tri đã xoay hai vé của nhà nghỉ Công đoàn và đích thân đưa anh lên đây bằng chiếc cúp đời 81 chót chét

của hần.

Cuối cùng lời tiên đoán của ông thầy Tàu vẫn chính xác, khi anh có hộ chiếu "đi các nước XHCN" trong tay thì phe XHCN đã không còn, anh sẽ nói với cô ấy khi kể xong chuyện vừa rồi vào lần gặp gỡ sắp tới tại Hà Nội. Rồi anh mỉm cười một mình - Và cảm thấy dường như mình trở thành một người khác. Không, nói chính xác hơn là từ lúc tạm biệt cô, cuộc đời anh như sang một trang mới. Mọi ước ao đời thường cũng như ước mơ tinh thần cao cả trước đây, từ giờ phút này trở nên vô nghĩa. Anh sẽ làm lại từ đầu, làm lại tất cả. Bắt đầu từ việc đến thăm cô. Có thể là một tuần đến mười hôm, anh sẽ đến trường gặp cô một lần... Sẽ không có chuyện đụng chạm về thể xác. Ngay đến cả những chiếc hôn hoa lá cũng không. Chỉ là hai người bạn thông cảm với những nỗi niềm sâu kín tâm tình với nhau. Rồi anh sẽ lại làm thơ. Những bài thơ chỉ để tặng riêng cô nhưng lại có ý nghĩa khái quát đối với tất cả mọi người. Anh biết điều này thật khó, bởi anh đã ở độ tuổi bốn mươi rồi. Sự mòn mỏi, già cỗi dường như đã thường trực trong anh. Nhưng anh hy vọng, sự trẻ trung của cô sẽ truyền cho anh cảm hứng sáng tạo mới.

Và đột nhiên, rất đột nhiên anh cảm thấy biết ơn thằng bạn cố tri của mình. Rõ ràng là nhờ có sự đạo diễn của hần anh mới lên được đây và được gặp cô...

Gần bốn giờ chiều thằng bạn mới xuất hiện. Anh chưa kịp nói với hần câu nào, nhưng vốn là thằng nhanh nhạy, chỉ ngấm anh vài chục giây, hần đã thốt lên, giống hệt lời một nhân vật của Nam Cao.

- Tiên sư cái anh mũi lõ giỏi thật! Một trăm năm trước đây mà đã biết mò ra cái ổ sương mù này làm chỗ thư giãn thần kinh! Trước khi đi tôi đã nói rồi, ông cứ lên đây, chỉ vài ngày là thấy khác ngay!

Anh mỉm cười như thể đồng tình càng làm hần hứng chí. Vẫn giọng "tép nhảy" hần động viên anh:

- Xứ ta rồi sẽ khá! Rất khá! Sắp tới sẽ là nơi hội tụ của bốn biển, năm châu. Trước hôm lên đây, mình đã chứng kiến một cái điếm ở một bà bán hàng rong trên vỉa hè thế này: "Hê lô sư phò - Bà ta nói với một người mua nước ngoài - Sư phò măng dê nải chuối này rất là khơ ra sô!"

Rồi hần cười phá lên. Anh thì vẫn mỉm cười.

- Từ đền Bà Chúa Ngàn tớ lao xuống Thác Bạc - lẩn Vàng. Khoái lắm! Ông không đi thật phí!... Nhưng không sao! Bây giờ thế này! - Hần nói như ra lệnh: Chờ tớ tắm một lát! Rồi sau đó hai đứa sẽ ra quán Hương rừng! Bỏ mẹ nó cái suất cơm nhà nghỉ này cũng được!... Thế nhé!

Quán Hương rừng thật xứng với tên gọi với những món đặc sản từ cây hương đến sóc bay lại được các đầu bếp chế biến rất khéo. Cạnh bàn hai người, có ba gã thanh niên chỉ nhấm nháp chậm chạp rượu suông - dường như họ không phải là khách mà là nhân viên của cửa hiệu thì đúng hơn, quả đúng như thế! Chúng cho anh và thằng bạn ném đủ các vị "Sơn hào", một tên lom khom rất lễ phép đến hỏi nhỏ:

- ở đây còn có quây "Em ơi!", các anh có muốn "xài" không ạ!

- Biết chúng tao là ai mà mà dám mời món ấy! - Thằng bạn anh, măng phủ đầu.

- Dạ biết chứ ạ! Gã vừa xoa tay vừa đáp.

- Biết thế nào?

- Dạ!... Biết các anh là khách đặc biệt nên phải mời... thứ cao cấp ạ!

- Có trẻ không?

- Dạ!... Rất trẻ ạ! Mới ngoài hai mươi thôi ạ!

- Có đẹp không?

- Dạ!... Ngon mắt lắm ạ!... Vả lại còn...

- Còn gì nữa?

- Dạ lại còn rất trí thức, có học nữa ạ!

- Đưa ra đây ngắm xem thế nào?

Vừa đưa miếng thịt cây vào miệng nên anh ớ ra chỉ biết nghe lời đối đáp của thằng bạn với tên ma cô.

Tên đưa người đứng thẳng dậy và quay lại phía sau. Hắn vỗ tay hai cái kèm với mấy tiếng huýt gió. Từ hành lang dài được chặn bằng những tấm phen nửa dẫn tới một dãy nhà ngang ở mãi phía trong, có tiếng cọt kẹt cửa. Một cô gái được đẩy ra. Cô hơi cúi mặt. Mặc dù nhìn chếch nhưng với dáng vóc mảnh khảnh với búp tóc ngắn buộc lọn ra phía sau ngồ ngộ như đầu đót của cây chổi quét vôi khiến anh cũng nhận ra cô gái đó là ai? Cố anh tắc nghẹn lại như bị bóp làm anh không thốt ra được lời nào. Trong khi đó, thằng bạn bé loắt choắt, mặt rỗ huê, trán thấp và tóc thưa, sự tương phản của phần đối cực với anh nhanh như một con chim cắt. Trước lúc chụp móng vuốt vào đôi vai gầy của cô, hắn còn quay lại cười cười, nói giọng tép nhảy với anh:

- Thế là có tư liệu để viết bài phóng sự "điểm núi" rồi! Cũng huê thôi! Không sợ "lỗm" đâu!

Đầu anh choáng váng, toàn thân tê dại như bị điện giật. Ngoài kia trời vẫn sáng, nhưng trước mắt anh bỗng thấy hiện ra cuồn cuộn những đám sương mù hình thù như những cuộn dây thép gai đùn vào trong quán. Rồi bên tai anh nổi lên một tiếng thét thất thanh:

- Sư phò! Sư phò! Yêu quái! Yêu quái!...

Đôi Lời Về Cuốn Tiểu Thuyết

*Người đưa đường thọt chân cuốn tiểu thuyết chịu được thử thách
khắc nghiệt của thời gian*

Nhà phê bình Tâm Anh

"... Có một bộ tộc bị bão cát đẩy vào sa mạc. Giữa lúc đó, người tộc trưởng già, thông minh, có kinh nghiệm nhất qua đời. Bộ tộc quyết định chọn người đứng đầu khác. Một tay lái cá, liều lĩnh nhất được đưa lên, hứa sẽ tìm cách đưa bộ tộc ra khỏi cơn nguy hiểm. Đoàn người tin tưởng, lạng lẽ đi theo hắn. Nhưng một tuần sau, họ phát hiện ra là họ lại quay về đúng điểm xuất phát, nơi có năm mộ họ chôn người tộc trưởng già. Nhưng đã quá muộn, vì lúc đó sức họ đã kiệt vì đói, khát. Cả bộ tộc đã chết trong sa mạc. Lý do khiến kẻ dẫn đường sau một thời gian đưa bộ tộc trở lại nơi xuất phát thật giản đơn. Hắn bị thọt, một chân dài, một chân ngắn, như chiếc compa. Bởi thế dù đi về hướng nào, hắn cũng đưa cả bộ tộc theo một vòng tròn, trở lại nơi xuất phát".

Gần 20 năm trước, khi còn là cậu thiếu niên 16 tuổi, tôi đã bỏ qua đoạn viết này trong Người đưa đường thọt chân của Bùi Việt Sỹ. Những đoạn miêu tả Thăng dạy võ cho Rikak, Thăng bán hộ Huy chuỗi vòng ngọc trai và Thăng ngủ với người con gái Nga ở cùng khu ký túc xá... lúc đó hấp dẫn tôi hơn. Đoạn thì hài hước, đoạn thì mang tính chất của phim kiếm hiệp, đoạn thì khơi dậy những tò mò "sinh lý" bản thân... Toàn những "món" mà đa số chàng trai ở độ tuổi thanh niên đều thích. Giờ sau gần 20 năm, đọc lại, tôi hiểu rằng những đoạn mình thích thuở ấy chỉ là "công cụ" nhằm "thuyết minh" một cách sinh động, chân thực thâm ý được tác giả chú tâm dồn vào trong câu chuyện kể trên: Tầm quan trọng của công cuộc "đổi mới". Và tất nhiên đây không phải là câu chuyện "đổi mới" của một bộ lạc, mà đó là câu chuyện của một thế hệ, rộng hơn là một đất nước. Người đưa đường thọt chân là câu chuyện đổi mới của thế hệ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ và đất nước Việt Nam. Giờ đây, khi nước ta đã đổi mới

được hơn 20 năm, đã gia nhập WTO, đã làm bạn với các nước khắp năm châu, bốn bể nhưng đọc lại tác phẩm của Bùi Việt Sỹ vẫn thấy còn nguyên đây những vấn đề thời sự mà công cuộc đổi mới đặt ra. Đó là: vì sao phải đổi mới, đổi mới cái gì và đổi mới như thế nào. Qua cuộc đời các nhân vật, Bùi Việt Sỹ đã lần lượt đưa ra từng câu trả lời theo cách hiểu của riêng mình. Đáp án cho câu trả lời đầu tiên là "mẫu số chung" cho cuộc đời thăng trầm của các nhân vật: Nghèo khó. Chính xác hơn là vì sự nghèo khó trong hoà bình nên phải đổi mới. Khi cả dân tộc đang chung lòng, dồn sức cho tiền tuyến để chiến đấu với đế quốc Mỹ nhằm thống nhất đất nước, nghèo khổ là điều có thể chấp nhận được. Ký ức của Thăng về bữa cơm thời niên thiếu là ngô. Nhưng đó không phải là những bắp ngô nếp ngon lành mà là thứ ngô đá. Loại ngô mà cho vào nồi ninh mấy tiếng vẫn không chịu nhừ khiến hàm răng non bầy của Thăng cắn vào đến bật máu; là củ khoai bé bằng ngón chân cái cho bữa chính, là mơ ước khát vọng về viên kẹo "đầu tây". Đây là thời chiến. Sang đến thời bình, cái nghèo đói vẫn đeo bám dân tộc. Sau Thăng, giờ là con anh bị ám ảnh bởi những bữa ăn. "Bố đi họp nữa nhé để mang cam về cho con". Câu nói của con trẻ làm những ai có lương tâm, trách nhiệm đều phải suy nghĩ. Chiến tranh gian khổ nghèo khó đã đành, nhưng khi đất nước hoà bình được cả thập kỷ mà còn để trẻ thơ phải ước ao những điều giản dị như vậy là điều không thể chấp nhận được. Vấn đề thứ nhất thì đã rõ, các vấn đề sau phức tạp hơn nhiều. Đổi mới cái gì và đổi mới như thế nào là một câu hỏi lớn không dễ giải đáp. Nếu câu hỏi thứ nhất là đi tìm nguyên nhân thì hai câu sau là đi tìm giải pháp. Và câu trả lời Bùi Việt Sỹ đưa ra là sự đổi mới tư duy của mỗi người. Không đổi mới tư duy thì tất yếu sẽ dẫn đến tự diệt vong. Các nhân vật trong Người đưa đường thọt chân, người nào chịu khó thay đổi nếp nghĩ người đó tồn tại và ngược lại. Thời sinh viên, Minh chỉ biết học, học và học. Ngoài học ra Minh không biết một thứ gì khác. Chơi bời không, bán buôn cũng không, anh sống cù lằn, chặm chạp, chân chất như nhân vật Bêdukhốp trong tiểu thuyết trứ danh của văn hào Tonxtoi. Nếu không nhờ có Thăng giúp đỡ, Minh không thể mua được mấy chục chiếc may so về làm quà cho gia đình. Những tưởng với tính cách ấy, Minh sẽ khổ khi về nước, khi phải sống

trong thời bao cấp thiếu thốn đủ thứ. Nhưng anh đã kịp thời thay đổi. Hình ảnh một trí thức suốt ngày chỉ biết ôm sách đã không còn hiển hiện trong anh nữa, Minh lao vào làm kinh tế, biết kiếm tiền, biết hưởng thụ, biết cách giúp mình và giúp người. Và anh đã thành công, cuộc sống trở nên dễ chịu hơn. Ông Vương cũng là người biết đổi mới mình. Đang làm nhà nước ngon lành, ông nhất quyết chuyển ra ngoài làm ăn cá thể. Một hành động mà người thời đó đều gọi là "hâm". Nhưng rồi ông đã đúng. Ra ngoài làm ăn ông trở nên giàu có, sung túc. Còn người không chịu thay đổi tư duy, như ông Thành - bố Thắng. Cả cuộc đời theo cách mạng, cuối cùng vẫn nếp nghĩ cũ, ông đã ngã quẫn trong lúc khó khăn và tự tử. Một cái chết trong bế tắc. Tuy nhiên, đổi mới phải triệt để, phải quyết tâm đoạn tuyệt với những gì sai lầm, manh mún chứ không phải theo lối "gà què ăn quần cối xay" ví như cách "đổi mới" của người dân Việt ở xứ người mà tiêu biểu là Thắng. Ra nước ngoài là bước "đổi mới" của Thắng nhằm giúp anh thực hiện khát vọng làm giàu. Để đạt được ước nguyện đó, anh đã phải trải qua bao nhiêu nỗi vất vả, cực nhọc, đôi lúc còn phải đánh liều đem tính mạng mình ra làm vui lòng cấp trên hòng đổi cho được tấm hộ chiếu ra nước ngoài. Sang đến xứ sở Bạch Dương, Thắng lao vào kiếm tiền bằng mọi cách. Cách kiếm tiền của anh thoạt nhìn thấy đầy sự năng động, tính lý lợm, thông minh nhưng xét đến cùng đó vẫn là cách kiếm tiền cò con, đầy chất tiêu nông đặc trưng của người Việt. Thắng - cũng như bao người Việt ở nước ngoài - thay vì học chất xám, học cách làm giàu theo lối làm ăn lớn - lại chỉ chăm chăm buôn bán nhỏ lẻ theo kiểu "năng nhặt chặt bị", luôn lách chọt để gửi dăm ba mặt hàng con con về nước. Để rồi bao nhiêu công sức (và cả những "mánh khoé" nữa) chỉ bằng một quyết định mới của Hải quan Nga là trong phút chốc đổ xuống sông xuống biển. Phải thay đổi tư duy triệt để, phải tự mình làm chủ, hãy kiếm sống ngay trên mảnh đất quê hương, đừng dựa vào xứ người. Ngày nay, sau hơn 20 năm đổi mới, đây vẫn là điều mà nhiều người dân Việt Nam vẫn chưa hiểu, hoặc có hiểu thì cũng ngại ngần chưa dám làm. Một khía cạnh quan trọng nữa cũng được Bùi Việt Sỹ chỉ ra - khi công cuộc đổi mới diễn ra được 4 năm - đó là những mặt trái của nó. Khi đồng tiền lên ngôi sẽ biến đổi con người, làm

cái phần thực dụng, ích kỷ trong mỗi con người tăng lên che khuất đi lối sống nhân văn trọng tình cảm của người mình. Hãy nhìn vào Minh. Từ một trí thức hiền lành, chân chất, Minh thoát cái đã biến thành con người biết hưởng thụ, biết tiêu tiền, ăn chơi. Sự thay đổi quá nhanh ở Minh không khỏi làm chúng ta phải suy nghĩ. Rồi còn những người con của ông Vương. Sự máu mê tiền bạc đã dẫn đến việc coi đồng tiền là trên hết. Bỏ qua những đam mê nghề nghiệp, bỏ qua tình nghĩa đạo đức gia đình, họ chú trọng vào kiếm tiền. Và ngay cả ông Vương, người lính Việt Bắc năm xưa đã tuyên bố một câu xanh rờn đầy chất coi trọng đồng tiền: "Vợ có thể cho mượn chứ xe thì không" (ở thời điểm những năm 90 của thế kỷ trước, xe máy thật sự là cả một gia tài). Một điểm đáng chú ý nữa của Người đưa đường thọt chân là đề tài. Tôi nhớ không lầm thì Người đưa đường thọt chân và "Giã từ mùa đông" của Nguyễn Thị Ngọc Tú là hai cuốn sách hiếm hoi viết về đời sống của người Việt bên xứ người trong thập niên tám mươi của thế kỷ trước. Phải cho mãi đến bây giờ chúng ta mới có thêm một vài tác phẩm của các nhà văn viết về những đồng bào đang cư trú trên đất khách như các tiểu thuyết Paris 11 tháng 8, Phó Tàu của Thuận, Tây Hồ nổi sóng của Văn Vinh... Nói vậy để thấy rằng viết về người Việt ở nước ngoài là đề tài khó, và Bùi Việt Sỹ là một trong những người đặt viên gạch đầu tiên cho mảng đề tài đến nay còn bỏ ngõ này.

Từng ấy đủ để lý giải sức sống của một tiểu thuyết xuất bản cách nay gần 20 năm...

T.A

Table of Contents

Đôi Lời Về Tác Giả

Phần

1

Phần

2

Phần

3

Phần

4

Phần

5

Phần

6

Phần

7

Phần

8

Phần

9

Phần

10

Phần

11

Phần

12

Phần

13

Phần

14

Phần

15

Phần

16

Phần

17

Thay Cho Phần Kết

Truyện Ngắn:

SƯƠNG MÙ

Đôi Lời Về Cuốn Tiểu Thuyết